



QUI CỐ HƯƠNG

Jiro Osaragi

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





- Tên sách: **QUI CỐ HƯƠNG**
- Tác giả: **Jiro Osaragi**
- Nguyên tác: *Kikyō (Homecoming)*
- Dịch giả: Bùi Ngọc Lâm
- Nhà xuất bản: Đất Sông
- Năm xuất bản: 1973
- Số trang: 430
- Kích thước: 13 x 19 cm
- Giá bìa: 580 đồng

- Đánh máy: Cẩm Tú, Linh, Cường, Kim Cúc, Vân Anh, Minh Huy, Quỳnh Giao, Cẩm Hạnh, Diễm Thư
- Kiểm tra: Phương Lan, Trang
- Chế bản ebook: Thảo Đoàn
- Ngày thực hiện: 17/04/2013
- Making Ebook Project #300 – www.BookaholicClub.com



Bạn đang đọc ebook **QUI CỐ HƯƠNG** của tác giả **Jiro Osaragi** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook** (Making Ebook Project).

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc – người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ	5
1. Con Công	7
2. Người đàn ông không tên	17
3. Những cánh tay trần.....	30
4. Buổi sáng.....	42
5. Người khách lạ	54
6. Những cánh chim đêm	73
7. Cuộc chạm trán	95
8. Hội hoa anh đào	102
9. Ngày xuân én liệng	124
10. Viên kim cương	146
11. Biệt thự mẫu đơn.....	169
12. Những cơn giao động.....	199
13. Trong khu vườn cây rậm suối reo.....	232
14. Phong cảnh Phù Tang	251
15. Sao mù trong đêm	280
16. Đêm khuya thân gái dặm trường	305



GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Jiro Osaragi (4/10/1897 – 30/4/1973) tên thật là Haruhiko Nojiri. Ông sinh ra tại Yokahama, Nhật Bản. Sau khi tốt nghiệp từ Đại học Hoàng gia Tokyo, ông được nhận vào giảng dạy tại trường nữ sinh Kamakura (ngày nay là trường trung học Kamakura Jogakuin) nằm tại Kamakura, tỉnh Kanagawa. Nhờ các kỹ năng ngôn ngữ của mình, năm 1922, ông được tuyển dụng vào Bộ Ngoại giao. Nhưng sau trận động đất Great Kanto năm 1923, ông mất việc và quyết định trở thành nhà văn.

Năm 1924, ông xuất bản quyển tiểu thuyết lịch sử đầu tiên *Hayabusa no Genji*.

Các tiểu thuyết của ông phổ biến với bối cảnh lịch sử như *Kurama Tengu* (1924 – 1959), *Teru Hi Kumoru Hi* (“Sunny Days Cloudy Days”, 1926 – 1927), và *Ako Roshi* (“Loyal Retainers of Ako”, 1927 – 1928) đã được phát hành trên báo và tạp chí mang lại cho ông một lượng lớn những người ủng hộ. Nhiều truyện sau này được chuyển thể thành phim ảnh.



Osaragi cũng có viết các tác phẩm tiểu thuyết hiện đại như *Shiroi Ane* (“White Sister”) và *Kiribue* (“Misty Flute”). *Kikyō* (“Homecoming”, 1948) mô tả sự căm giận của tác giả trước những quan điểm tầm thường xuất hiện sau chiến tranh thế giới thứ II, và đã được trao giải thưởng Học viện Nghệ thuật Nhật Bản năm 1950. Osaragi cũng giành được giải thưởng Asahi vào năm 1952. Năm 1964, ông đã được chính phủ Nhật Bản trao Huân chương Văn hóa.

Osaragi chịu ảnh hưởng sâu sắc nền văn học và văn hóa Pháp, ông đã viết một số tác phẩm phi hư cấu biểu hiện sự hiểu biết của mình về các sự kiện gây tranh cãi ở Châu Âu: *Dorefyus jiken* (“The Dreyfus Affair”), *Buranje Shogun no Higeki* (“The Tragedy of General Boulanger”), và *Pari Moyu* (“Paris is Burning”; một tác phẩm về lịch sử Công xã Paris).

Khi qua đời năm 1973 ở tuổi 75, ông đang viết *Tennō no Seiki* (“Century of Emperors”), một biên niên sử dựa trên lịch sử tâm linh của dân tộc Nhật Bản.



1.

Con Công

ÔNG HỌA SĨ QUAY LẠI HỎI NGƯỜI BẠN GÁI:

- Bà nghĩ thế nào? Quang cảnh tuyệt đẹp bà nhỉ?

Trước đó một giờ, mưa giông đã trút xuống trên khắp vùng Malacca. Bên trên những ngôi nhà đồng đúc, các mái ngói đỏ thắm, bóng loáng nổi bật giữa những lùm cây um tùm miền nhiệt đới. Những tầng mây mang đầy hạt mưa tầu tán dần, để lộ những tia nắng le lói đó đây; nhưng mặt biển vẫn đục ngầu dưới lớp mây đen như bức tranh dàn u tối. Trong khi hai người mãi đứng ngắm, cảnh trí sáng dần; cây cỏ vui tươi hơn, nhưng không hoàn toàn rực rõ vì các màu sắc vẫn còn nặng vẻ thâm u. Ở xa, bán đảo Đen duỗi dài trên mặt biển. Trong ánh nắng, những hàng dừa màu xanh đậm như đua chen với màu xanh thắm thắm của nước biển bao quanh thành phố kết thành những màu sắc xinh đẹp, ánh sáng di động mỗi lúc tiến dần ra đại dương.

- Mình đến thật đúng lúc.

Rồi ông họa sĩ trèo lên một con dốc thoai thoải hướng về những phế tích của một ngôi thánh đường Thiên Chúa giáo. Một người Mã Lai với cái lưỡi hái cán dài, đang cắt cỏ trên sườn đồi. nhưng khi trông thấy họ, y ngạc nhiên dừng tay để nhìn Saeko Takano mà dáng dấp trong bộ ki-mô-nô, tạo ra một cảnh tượng đặc thù của mùa Hạ xứ Phù Tang. Tại các nước ở miền Nam này, ngay cả những người Nhật cũng không khỏi chú ý đến nàng. Ngày trước, ở Đông Kinh, có lẽ ngoại trừ tại phòng khách của một vài khách sạn và khu diễn kịch Kabuki, thì chỉ có các cô ca kỹ mới dám lôi kéo sự chú ý và gợi cho người ta một cảm giác kiều diễm, thanh cao bằng chiếc áo ki-mô-nô.

Trong khi những người vốn thường dùng ki-mô-nô trút bỏ nó, khi đến Tân Gia Ba thì Saeko Takano ngược lại đã đem theo cả một lô y phục Phù Tang, mặc dù tại Nhật nàng mặc Âu phục. Đôi khi nàng mặc bộ ki-mô-nô với một dây thắt lưng màu sắc đơn thuần và



những người gặp nàng không khỏi tự hỏi, người thiếu phụ quý phái đó là ai? Nhưng có khi nàng cũng thay đổi cách thức và mặc không chút ngượng ngùng một chiếc ki-mô-nô bằng gấm trắng với những hình màu sắc sỡ.

- Bà làm y ngạc nhiên.

- Dạ, sao ạ?

- Tôi nói là gã Mã Lai kia kinh ngạc khi trông thấy bà.

Người ta có thể tưởng tượng ra quá khứ của người thiếu phụ đó. Làn da trắng nõn, chắc hẳn đã được săn sóc nhiều và nét mặt nàng tươi sáng mỗi khi nàng nhoẻn miệng cười.

- Bộ y tưởng tôi là ma sao chớ!

- Không phải. Chẳng qua là một mỹ nhân thì ở đâu cũng đẹp cả, ngay ở các nước xa xôi.

- Ông Onokazi, ông quả khéo khen lắm!

- Dạ, đâu có.

Từ một cây “bunga” Trung Quốc phủ đầy hoa trắng to, mùi hương thoảng đến với hai người, nồng nặc sau cơn giông. Tất cả cây cối, thảo mộc và cả đất đai đều tỏa hương thơm ngào ngạt.

Họ bước vào trong ngôi thánh đường hoang phế, mái ngói đã sụp đổ để lộ bầu trời. Qua các khe hở của bốn bức tường, cây con đậm cành lá như những chòm râu rậm rạp. Biển xanh xuất hiện bên kia khung cửa sổ đổ nát.

- Ô! Nhà thờ trông không à?

- Trước kia, người Bồ Đào Nha đã xây ngôi thánh đường này. Khi người Hòa Lan tấn công vào, họ phá hủy luôn công trình kiến trúc này vốn được xây vào khoảng năm 1600, nghĩa là từ ba trăm năm nay.



Bên trong trống tròn nhung trên nền đá vẫn còn một tấm bia mộ lớn viết đầy chữ La Tinh. Hài cốt của Thánh Phan-xi-Cô Xa-Viê, người đã từng đến Nhật rao giảng đạo Thiên Chúa vào thời đại Nobunaga, đã được đặt tại ngôi đền này. Một vài tấm đá mộ khác bên trên có khắc hình tàu, hình gia biểu và những chữ viết được dựng dọc theo các bức tường và người ta không thể biết trước kia chúng được đặt chỗ nào. Một vài tấm có mang hình sọ người với hai khúc xương treo nhau, khiến người ta không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy ở nơi tôn nghiêm này. Không tỏ vẻ lưu tâm nhiều đến những phế tích trên, Saeko nhìn bâng quơ quanh mình. Cỏ phủ đầy chánh diện và lòng thánh đường. Người ta chỉ nghe tiếng hót của những con chim nhỏ trong những khóm cây rậm lá.

- Đây, chỉ có thể.
- Chỗ này thích thật.
- Hôm trước, tôi đến đây vào lúc hừng đông, nhà thờ đầy cả dơi bay loạn xạ.

Lịch sử, một thú đam mê của người họa sĩ lại nhập vào tâm trí ông ta.

- Trước kia, vùng này do một quyền tộc bản xứ cai trị. Rồi người Bồ Đào Nha đến chế ngự cả vùng này và xây một tòa lâu đài. Rồi đến phiên người Hòa Lan đến chiếm cứ xứ này. Sau đó là người Anh và cuối cùng là người Nhật. Bây giờ đến lượt ai? Thật ra thì vùng này cũng chẳng khác gì một cái nốt ruồi nhỏ.

- Cảnh trí chung quanh thật đẹp. Ông Onokazi, ông có thích ghi lại bằng một bức họa không?
- Không, tôi sợ làm bà về trễ.
- Không hề gì đâu. Abdullah sẽ đưa tôi đi thăm thành phố, rồi sau đó tôi sẽ trở lại đón ông.
- Như vậy thì thật tuyệt, có điều là bà muốn mua sắm thì bà sẽ thất vọng vì không có gì để mua sắm đâu.
- Đàn bà đi một mình có gì nguy hiểm không?



- Không đâu, thành phố này yên và bầu không khí ở đó cũng khá thuận lợi. Tôi chẳng hạn, tôi vào khắp nơi mà chẳng phải lo ngại gì cả. Bà biết không, đây là một thành phố cỏ kính có cả một quá khứ, chó không như Tân Gia Ba, nơi người ta chen chúc trên một miếng đất mới, trong một bầu không khí ô nhiễm. Nhưng thành phố này nhỏ lăm. Nếu bà muốn tìm ai bằng xe hơi, bà chỉ cần mất hai phút là tìm ra ngay.

Viên tài xế đã đến bên người Mã Lai đang cắt cỏ và cả hai ngồi nói chuyện dưới đất một cách nhàn hạ. Saeko cắt giọng êm đềm gọi anh ta:

- Abdullah!

Y cúi gập người chạy nhanh lại.

Chẳng mấy chốc, chiếc xe bong loáng lướt nhẹ trên triền dốc và biến mất sau bóng cây xanh mát.

“Đi mua sắm”, ông họa sĩ vu vơ tự nhủ.

Con người của Saeko Takano là vậy, nàng không cảm nhận được vẻ đẹp của những rừng dừa bao quanh mặt biển như một loạt pháo bông đen ngòm, như trong các bức tranh của họa sĩ Dufy, khiến cho thành phố Malacca có một vẻ tươi sáng hơn. Nàng cũng không quan tâm gì hơn đến một ngôi mộ của nhà tu hành đã đặt chân lên đất Phù Tang cách nay ba trăm năm để rao truyền Phúc âm. Không, bản năng của nàng thúc đẩy nàng sống mật thiết với những vấn đề thiết thực hơn.

Nàng là một thiếu phụ khoảnh trên dưới ba mươi tuổi, đến Tân Gia Ba để mở một tiệm ăn hạng sang. Tại đây người ta không hiểu tại sao nàng được sự hỗ trợ đặc biệt của Hải quân Nhật. Khuôn mặt bình thản và quý phái của nàng che giấu một tham vọng rất thực tế mà họa sĩ đã biết rõ và cũng không làm ông ngạc nhiên quá mức.

Riêng họa sĩ là một người đàn ông lực lưỡng, vai rộng, trông giống như một võ sĩ quyền Anh, nhưng ông đã xấp xỉ ngũ tuần và tóc bắt đầu hoa râm. Ông khác hẳn với nhóm văn nghệ sĩ được phái theo các đoàn quân. Người ta hay có khuynh hướng để ông một bên lề, nhưng ông không vì thế mà phiền lòng, và cũng không mấy khi nổi giận vì cùng với tuổi tác, tính ông đã giảm bớt vẻ hung hăng.



Thật tình, Kohei Onozaki không tự xem mình như một nghệ sĩ. Hồi còn trẻ, ông đã hấp tấp qua Pháp du học và lai vãng các Bảo tang viện tại Paris. Tuy nhiên, chỉ trong vòng vài tháng, ông đã ngưng vẽ và từ bỏ những tham vọng của mình, vì đã sáng suốt khám phá ra sự bất tài của mình khi đứng trước các tác phẩm của những danh họa thời xưa cũng như thời nay và kết luận rằng dù cố gắng cũng vô ích. Tiếp theo là sự sa đọa. Ông đi làm hướng dẫn viên và làm nghề đưa khách cho các sinh viên và cuối cùng trở thành người gác dan cho một tiệm vũ khóa thân.

Trở lại Nhật, ông không triển lãm tranh mà biến thành một nhà phê bình nghệ thuật. Đôi khi, ông cũng làm nghề bán tranh hay giúp cho một gánh hát thuộc loại đợt sóng mới. Rồi chiến tranh bùng nổ. Nhận thấy là mình không có cách nào kiếm ăn tại quê nhà, ông lại hóa thân thành một nghệ sĩ và với tư cách đó, ông đã vận động để được tuyển dụng tại Sở Thông Tin Quân Đội. Thật ra thì đó chẳng qua là một cách xoay sở như ở Paris vậy thôi. Các bức họa thô thiển của ông đã qua mắt được dễ dàng các sĩ quan ít thông thạo về hội họa. Đôi với ông thì với hoàn cảnh lúc đó, ông cũng chẳng thấy lối thoát nào khác.

Nhưng có điều kỳ lạ là trong khi lưu lại ở miền Nam, ông lại thấy sống dậy trong ông nhu cầu hội họa. Chính ông đã là người đầu tiên cảm thấy kinh ngạc nhưng đồng thời rất hân hoan vì nguồn hứng khởi đang bùng lên trong hồn mình. Có lẽ là vì đôi khi ông được lệnh phải ra tiền tuyến, phải đối đầu với những hiểm nguy của lửa đạn, nên mỗi linh cảm là thần chết đang đe dọa làm thức tỉnh niềm ước mong để lại một tác phẩm cho đời.

Ngay từ lần thăm viếng đầu tiên, ông đã thấy tâm hồn mình bị thành phố Malacca quyến rũ. Bị thu hút bởi những màu sắc biển thiên, sự tinh mịch của không khí và những phép tích của một quá khứ có vẻ như nhuần thấm đến tận cỏ cây, và cũng vì tâm hồn nghệ sĩ, Onozaki đã lãng quên được cuộc chiến trong một thời gian.

Ông bọc quanh khóm cây trên đồi, tìm một khung cảnh đẹp và mở hộp màu.

Trong khi đó, Saeko đã tìm ra được một tiệm nữ trang Ân và ra lệnh cho Abdullah ngừng lại. Đó là một tiệm nhỏ nằm trong một con hẻm chật chội, ngay giữa trung tâm thành phố do bắn. Tiệm chỉ có một tủ kính trưng bày một vài đôi bông tai và ít đồ nữ trang rẻ tiền. Trên nền đất nện, một người Ân râu quai nón rậm rạp, mặc một chiếc áo ván quanh



người băng vải gai trắng đang ngồi nhai trầu và nhổ ra từng búng nước đỏ ói khiến Saeko phát lên ruột. Khi nàng bước vào, gã đứng dậy đón nàng.

- Ông có hột xoàn không? Nàng hỏi bằng tiếng Mã Lai một cách sành sỏi.

Gã Ân Độ lắc đầu nguầy nguậy:

- Không có, gã đáp.

Nhưng băng vào nụ cười và đôi mắt tươi sáng trên khuôn mặt da chì đặc biệt của dòng giống Ân Độ, Saeko nghi là gã nói dối.

- Ông không có gì phải lo cả. Chắc là ông đang cất kỹ phải không?

- Chỉ có hồng ngọc thôi.

- Cứ đưa tôi xem thử.

Ánh nắng buổi trưa gay gắt chói lòa ngoài trời, nhưng trong tiệm mát rượi. Sau khi đi nhanh trong gió trên đường cái, hơi nóng từ ngoài bốc vào làm Saeko cảm thấy ngột ngạt. Nàng rút trong thắt lưng một chiếc quạt và nhìn ra ngoài con hẻm. Không một bóng người Nhật. Đôi khi có bóng một phụ nữ Mã Lai hay một người Trung Hoa. Những hàng phố trước mặt phủ đầy bụi, cửa đóng then cài như nhà bỏ hoang. Họ bán gì nhỉ? Có lẽ tất cả hàng hóa đã biến mất. Bên trên các mái ngói nối lên hai tháp giống nhau xanh đậm lẩn khuất giữa hàng cây trong một quang cảnh thê lương khô cằn. Saeko đâu biết được đó là ngôi giáo đường dâng kính Thánh Phan-xi-Cô Xa-Viê.

Nàng xem xét những viên hồng ngọc, mua ngay một viên mà không một lời giằng co trả giá và thanh toán băng chứng chỉ chi phó quân đội.

Nàng nài nỉ:

- Chắc chắn là ông có hột xoàn?

Nàng chỉ mua viên hồng ngọc để bắt mối, và lẽ tất nhiên thái độ của gã Ân Độ cũng thay đổi.



- Tất cả các hột xoàn đều bị quân đội Nhật trưng dụng hết rồi.
- Tôi dám chắc là ông vẫn còn vài ba viên. Tại Tân Gia Ba người Trung Hoa thường cất giấu bên trong và đem ra cho tôi xem.
- Nếu có thì chắc cũng đắt lắm.
- Thì cứ đem ra đây!

Nét mặt cường tráng và thích mạo hiểm của gã dịu xuống dần. Saeko kẹp một viên kim cương ba ca-ra ở đầu những ngón tay thon dài. Màu sắc lấp lánh của viên ngọc tỏa xuống trên làn da của nàng.

- Tôi muốn một viên to hơn.

Một gã ăn mày thấy nàng liền dừng lại trước cửa tiệm. Y là một người Án Độ. Y không thể gầy hơn được nữa. Xương sườn của y lồi hẳn ra và hai ống chân giống như hai cây gậy. Gã tài xế Abdullah mắng y, rồi theo lệnh bà chủ, hẳn cho người ăn mày vài xu và đuổi y đi.

Malacca quả là một thị trấn bé nhỏ. Chỉ trong vòng năm phút xe hơi đã vượt qua đại lộ huyên náo nhứt và đến khu ngoại ô Cambon. Nhà cửa thưa thớt dần, nhường chỗ cho các ruộng lúa và những hàng dừa. Khi những ngôi nhà nhọn mái của người Mã Lai xuất hiện, người ta biết chắc là mình không còn trong thành phố nữa.

Saeko ra lệnh cho tài xế:

- Đến khu Trung Hoa.

Từ ngày người Anh rút đi, chính đây là nơi tập trung mọi tiền bạc và của cải.

Con sông Malacca chảy giữa những ngôi nhà, nước đục ngầu ú đọng như nước trong một con kinh. Khu phố người Trung Hoa nằm bên kia chiếc cầu, nơi các phố xá chen chúc san sát nhau và trải dài theo bờ biển. Quá thêm nữa là những ngôi biệt thự của giới phú hào, những người về duãng già xa thành phố Tân Gia Ba, làm thành một khu tư thất yên tĩnh, không người qua lại và kéo dài rất xa. Kiến trúc tại đó đều cùng một kiểu. Các mái ngói tüt vào, các bức tường quét vôi trắng và mặt tiền hai cánh cửa lớn khép kín, được



khóa chặt ngay cả giữa trưa. Bên trên mặt tiền mỗi nhà đều có một tấm biển đóng khung với hàng chữ chạm trổ sơn son thếp vàng “ Thiên Tứ Ngũ Phúc “, hay một câu khác tương tự. Cửa chỉ mở khi có khách đến thăm. Tiếng nói của người trong nhà không lọt được ra ngoài. Trong những lúc trời nóng nực, cuộc sống như bị đóng kín. Một người ngoại quốc như Saeko gấp ngay cảm tưởng, đây là một thành phố chết và hoạt động độc nhứt là chiếc xe hơi của mình đang lướt nhanh.

Viên kim cương nàng vừa mua được tại quán người Ấn Độ nặng ba ca-ra. Nàng hy vọng khám phá được một tiệm tương tự và thấp thỏm nhìn ra ngoài cửa xe. Nhưng nàng thất vọng vì chỉ thấy toàn những dãy nhà san sát giống nhau, với dáng dấp của những pháo đài. Được biết là những nhà triệu phú thường lui về dưỡng già tại Malacca, nàng đoán là có nhiều nhà buôn kim hoàn tại đó.

Khi chợt nhớ tới người họa sĩ đang vẽ trên đồi, nàng bảo:

- Thôi, mình trở lại đi!

Xe đến gần cầu thì nàng nhìn thấy có một chiếc xe hơi khác nằm giữa đường. Hầu hết các xe đều bị các phòng, sở của quân đội Nhật trưng dụng. Khi đến gần, Saeko quan sát những người đi trên chiếc xe này, một chiếc Cadillac mới bị nổ bánh. Một người đàn ông tuổi độ ngũ tuần, mặc thường phục, đội nón cối, với một viên sĩ quan Hải quân trẻ trong bộ quân phục mùa hạ tùy tùng, đang đứng chờ sửa xe dưới bóng cây. Họ đã thấy xe nàng và chăm chú nhìn.

Saeko buột miệng kêu:

- Ô! Ngừng lại, Dullah!

Xe thăng đột ngột. Một đám bụi mù bốc lên. Người mặc thường phục đưa tay lên để che mặt. Đó là Đại tá Ushiki, thuộc Bộ Tham mưu căn cứ Hải quân Seletar. Từ lâu nay, đối với Saeko, ông chỉ có những liên hệ thông thường giữa một bà chủ nhà hàng và một thực khách quen thuộc. Ông luôn tỏ ra dè dặt, ít thân mật và khó gọi chuyện.

- Nổ lốp phải không, Đại tá?

Viên Đại tá trùng mắt nàng:



- Cô làm quái gì ở đây?

Nàng cảm thấy tất cả vẻ hồn học trong câu hỏi.

- Tôi vẫn chưa có dịp biết thành phố Malacca. Một người bạn họa sĩ thuộc Sở Thông tin đưa tôi tới đây.

- Đi xem phong cảnh, hả?

- Dạ, đúng vậy.

Nàng mỉm cười và chào viên Trung úy tùy viên của ông Đại tá, một thanh niên vừa xuất thân từ Đại học Đông Kinh mà nàng quen thân.

- Đạo này cô không nên đi du ngoạn. Cô có được hộ tống không?

- Dạ có. Nhưng hiện giờ ông ta đang bận việc.

Như thường lệ, khi đứng viên Đại tá vẫn giữ thể nghiêm cứng cỗi.

- Và cô định về lại Tân Gia Ba trong nội ngày nay, à?

- Vâng, vì tôi còn phải lo coi sóc nhà hàng. Nhưng xe Đại tá có chạy được không. Nếu Đại tá có việc gấp tôi có thể để Đại tá mượn tạm xe.

- Không. Tôi không gấp lắm. Nhưng đường khá nguy hiểm đối với những xe đi riêng rẽ. cô nên về sớm đi, hoặc đợi chúng tôi ở một nơi nào đó rồi chúng ta cùng về. Ban ngày thì không có việc gì, nhưng chúng tôi được tin là về đêm thì vùng này không được an ninh.

Saeko làm ra vẻ kinh ngạc, ngây thơ:

- Có chuyện gì vậy, Đại tá?

Lần đầu tiên, viên Đại tá cất tiếng cười:

- Quân du kích sấp ra tay, vả lại đây là nơi nổi tiếng nhiều cọp uống máu.



- Điều đó thì tôi không sợ. Thứ gì chớ cái vụ uống thì tôi quen lắm. Có lẽ Ngài không biết chớ Trung úy Imaishi cũng là một tay nhậu có hạng đó.

Mặt gã con trai đỗ tía:

- Thôi đi, bà!

Đại tá Ushiki cũng mỉm cười, nụ cười khô khan trên một khuôn mặt không mấy thiện cảm. Nụ cười dường như xuất phát từ một hậu ý nào đó.

- Không nên xem thường mối nguy. Loại chiến tranh này rất hiểm nghèo. Tốt hơn là mình nên về chung với nhau. Giờ thì xin mời cô đi với chúng tôi. Cô có muốn xuất hiện với bộ ki-mô-nô trước một người quen của tôi không?

- Ở đâu vậy, Đại tá?

Viên Đại tá đưa ra quyết định của mình như một mệnh lệnh:

- Đây là một việc đúng đắn. Cô phải giữ bí mật những gì xảy ra hôm nay. Những gì tôi làm hôm nay, tôi đi đâu, gặp ai, cô đều phải giữ kín. Cô nghe rõ chưa?



2.

Người đàn ông không tên

TRONG BỘ THƯỜNG PHỤC VÀ KHÔNG CÓ ĐÁM ĐÔNG THUỘC HẠ VÂY quanh, Đại tá Ushiki trông có vẻ khác hẳn, cởi mở hơn.

- Anh chàng họa sĩ đó chờ ở đâu? Bỏ rơi anh ta thì quả là không nên, nhưng anh ta cũng phải chịu khó đợi trong vòng một tiếng đồng hồ nữa.

- Ông ấy chẳng bận tâm về việc đó đâu. Khi ông ta đã bắt đầu phác họa một bức tranh, ông ta có thể ở một mình suốt ngày. Tôi muốn đến báo cho ông ấy biết.

- Thôi, để tôi phái viên tùy tùng đi, với điều kiện là mình biết anh ta hiện ở đâu... Cũng chẳng có mấy người Nhật trong thành phố này.

Vẻ mặt hững hờ chôn vùi trong bóng tối chiếc mũ lưỡi trai, viên Đại tá chìm đắm trong sự im lặng.

- Mình đi đâu đây, Đại tá?

Ông ta ngược cặp mắt rắn rồi nhìn nàng và tránh trả lời câu hỏi:

- Từ mười năm nay, người đó chưa hề được nhìn một người đàn bà trong bộ y phục Phù Tang. Tôi yêu cầu cô chờ chúng tôi một chút, vì chúng tôi có chút việc cần bàn riêng trước đã.

- Ông ấy cũng ở trong Hải quân, sao?

- Không. Đây không phải là một trường hợp thông thường.

Một lần nữa, câu trả lời lại có vẻ nghiêm trang, không mấy vồn vã.



Sau khi thay xong lốp, chiếc xe của viên Đại tá dẫn đầu trên còn đường Saeko vừa đi qua. Gió nóng bốc vào cửa xe.

Tên đường bằng chữ Anh được ghi trên tấm bảng bằng kim loại: đường Heeren.

Những bức tường trắng xóa của các ngôi nhà Trung Hoa đứng dọc theo con lộ. Chiếc xe chạy chậm lại và Saeko hiểu là họ sắp đến nơi. Nàng thấy cái đầu của viên tùy tùng thò ra khỏi cửa xe. Anh ta là người dẫn đường và hiện đang lèn dò từ số này qua số khác để tìm ngôi nhà họ muốn đến. Cuối cùng, chiếc xe dừng lại và gã bước xuống, bóng đổ trên mặt đường nắng chói chang. Abdullah mở cửa xe cho Saeko, nhưng gã Trung úy đã chạy đến:

- Khoan đã... xin bà vui lòng chờ một chút.

Viên Đại ta cũng chưa bước xuống xe. Qua cửa kính sau của chiếc xe đi đầu, Saeko thấy lưng của ông ta trắng xóa. Một mình gã tùy tùng leo lên hai bậc thang bằng đá, bấm chuông và đứng chờ trong tư thế nghiêm trước cánh cửa nhỏ.

Cả thành phố chìm đắm trong giấc ngủ trưa hực nắng. Hầu như không một bóng người qua lại. Saeko ngắm những đóa hoa đỏ thắm trĩu xuống trên bức vách phủ dây leo rậm rạp, bên trên đầu gã Trung úy. Từ xa, một chiếc xe đẹp xuất hiện, đến gần và Saeko nhận thấy đó là xe đẹp trong quân đội Nhật chở một Cảnh sát viên tay mang băng hiệu Cảnh sát Quân đội thường gọi là Hiến binh. Những chiếc xe du lịch đậu trước nhà một người Trung Hoa chắc hẳn đã làm anh ta lưu ý, vì anh ta đang nhìn chúng với cặp mắt xoi mói.

Tại Malacca, tất cả các ngôi nhà Trung Hoa đều có một mặt tiền y hệt nhau, và khi người ta vào bên trong thì cũng vậy. Những căn nhà này bề ngang thì hẹp, nhưng lại dài lê thê. Cửa trước mở ra đường Heeren, trong khi thủy triều dâng lên tận ngõ sau... Nghĩa là chúng chiếm hết dãy đất chạy dài giữa con đường và bờ biển.

Sau khi băng qua một khu vườn nhỏ, người ta đến ngay phòng khách có đặt chiếc bàn gỗ mun lớn trên sàn nhà lát đá, sát bức vách cuối phòng cùng với những chiếc ghế dựa. Hai cánh cửa mở ra hai bên vách và nếu người ta vượt qua hai cánh cửa, thì lại gấp một căn phòng giống hệt, với hai cánh cửa được mở ra ở cuối phòng, dẫn đến một căn phòng thứ ba. Trong một số phòng khách có treo những tấm liền để một bài thơ Tàu chính giữa bức



vách: những căn phòng khác được bày trí như những ngôi chùa, có đặt bàn thờ tổ tiên. Tại một trong các gian phòng đó, người ta thấy trưng bày một loạt những bức chân dung của các gia chủ và các nữ chủ nhân đã từng kế tục nhau làm chủ gia đình này. Ở nơi đất khách quê người, các bức chân dung kể lại một cách trang trọng dĩ vãng của những gia tộc họ. Những bức chân dung xưa nhứt có từ thời máy ảnh chưa xuất hiện. Đó là những bức chân dung màu, họa một cụ già mặc y phục thời Mãn Thanh, ngực thêu rồng, đầu đội lông công. Bên cạnh là một người đàn bà Trung Hoa đôi chân bó nhỏ xíu, tóc bới theo kiểu xưa.

Đến thời kỳ có nghiệp ảnh, y phục đã được đơn giản hóa, thích hợp hơn với khí hậu của phương Nam. Cuối cùng, sau chừng một vài thế hệ, gia chủ mặc áo “vét” cổ đứng theo kiểu Tôn Dật Tiên, và phu nhân thì mặc một loại xiêm y Mã Lai, bên dưới vẫn xà rong bồng vái hoa, bên trên mặc một chiếc áo tương tự như chiếc áo bà ba. Những y trang này nói lên những biến đổi đã xảy đến. Cuối cùng xuất hiện các y phục kiểu Tây phương. Hiện thời chỉ còn các thiếp phụ là vẫn còn mặc y phục Mã Lai hay chiếc áo dài theo kiểu Quảng Đông.

Những cây sứ trông trong chậu cũng được mang từ Trung quốc qua như mây hòn non bộ. Nhưng những sản phẩm điêu khắc dùng để trưng bày, tạc hình những cô thiếp nữ, những con ngựa, con chó bằng cẩm thạch thì lại phát xuất từ Tây phương. Vị tiểu chủ, vốn tốt nghiệp tại Oxford hay Cambridge và nói tiếng Anh một cách流利, đã mang chúng về, kể các chiếc đồng hồ thú vật và những bức tranh vẽ cảnh săn bắn hay đua ngựa treo bên cạnh những tấm liền cổ kính. Những đồ vật trên cũng đánh dấu một trang sử mới của gia tộc.

Phía sau dãy phòng khách, trên một nền đất nện lộ thiên, có một cái bếp xây lò lộ giữa trời, với một cái lò và một cái giếng bằng đá. Từ sân trong này, có một thang gác đi lên lầu, ở đó người ta thấy có những căn phòng nhỏ dành riêng cho những người trong gia đình làm phòng ngủ. Một thân cổ thụ tỏa rộng tầng lá, xen kẽ với mái hiên nhà, làm thành một vũng mát quanh những dãy vại đầy nước.

Một gia nhân cầm lấy tấm danh thiếp của Đại tá Ushiki và trao lại cho người chủ nhà trẻ tuổi đang từ trên lầu bước xuống. Ông ta là một người đàn ông tròn trĩnh, trên người khoác một chiếc áo vét mặc trong nhà, màu xám với một phòng thái lịch lâm; mái tóc ông ta chải mượt, bóng loáng.



Ông ta hỏi, giọng hơi gắt:

- Một người Nhật à?

Rồi ông ta yên lặng băng qua căn bếp để ra nhà sau.

Bên kia căn bếp đối diện với ngôi nhà chính có một dãy nhà trệt trước kia dùng làm kho hàng.

Ngày trước, tại Malacca, trong giai đoạn thịnh vượng, huy hoàng của thủ phủ này, biển vào sâu hơn, các chiếc ghe bầu vào tận bờ để bốc hàng. Nhưng khi hải cảng Tân Gia Ba chiếm được ưu thế thì khu vực Trung Hoa ở Malacca trở thành khu phố của những người hữu trí và các dãy nhà kiểu này bị bỏ phế, người ta không màng đến cả việc sửa chữa lại các mái nhà.

Ông Di, người tiểu chủ, bước qua cánh cửa và gọi:

- Tiên sinh?

Bên kia khung cửa kính, người ta nhìn thấy mặt biển; các căn phòng đều có vẻ trống vắng, nhưng từ căn phòng xa nhút có tiếng trả lời. Ông Di đến tận ngưỡng cửa. Trên thềm nhà hướng về đại dương, một người đàn ông vừa đẩy ra sau chiếc ghế mây kêu ken két, và chõi dậy.

- Tiên sinh có khách, một sĩ quan Hải quân Nhật.

Ông Di nói tiếng Anh. Ông đã nhìn vào tấm danh thiếp đang cầm trong tay, nhưng mặc dầu là người Trung Hoa, ông chỉ biết một số chữ Hán rất hạn chế và đặc biệt các tên Nhật đối với ông thật là khó đọc.

Người đàn ông kia mặc một chiếc áo dài Trung Hoa màu xanh dương, nhưng với nước da trắng, hai má dày, vẻ vui sống, bình thản, ông ta không giống những người Trung Hoa sanh sống tại miền Nam. Ông đọc tấm danh thiếp, đột nhiên khuôn mặt ông ửng hồng như một đứa bé. Trông ông vẫn còn trẻ nhưng chắc cũng đã ngoài ngũ tuần.

Ông nói chuyện với ông Di bằng tiếng Anh sành sỏi:

- Xin ông đừng e ngại, ông ta là một bạn cố tri của tôi. Chắc là ông ấy đã nhận được bức thư tôi gửi cách đây vài hôm và đến thăm tôi. Ông ta đi một mình phải không?

Ông Di đáp với vẻ tư lự:

- Dạ, tôi không biết.

- Không biết có phải vậy không? Tôi chỉ muốn tiếp người đã đưa tấm danh thiếp này vào... Ông Di à, xin ông làm ơn giải thích giúp ông ấy. Nếu có ai khác thì nên để họ chờ bên ngoài. Tôi chỉ muốn gặp ông ấy thôi.

- Vâng. Được ạ.

Khi viên tiểu chủ họ Di đã đi ra, người đàn ông nhìn lại tấm danh thiếp. Một sự giao động bất thường khiến ánh mắt ông ta như ngây dại. Để tự kiềm chế, ông ta bước đến bên cửa sổ và đưa mắt nhìn ra ngoài khơi, mặt biển ngập tràn ánh nắng.

Nước biển tiến đến các bức đá dùng làm nền cho ngôi nhà, nhưng khi thủy triều xuống thì để lộ một bãi sình lầy hôi hám. Cây cổ thụ mọc trong căn bếp trải rộng những cành lá to lớn bên trên dãy nhà kho và qua tàng lá sum sê của nó, một đặc điểm của những cây mọc ở miền nhiệt đới, người ta thấy lắp lánh từng khoảng đại dương màu xanh lục. Căn phòng tối và mát mẻ được bài trí đơn sơ với một chiếc giường nhỏ kiểu Trung Hoa, một cái rương lớn và một số sách ngoại ngữ.

Tiếng những bước chân của Đại tá Ushiki vượt qua sân trong, đến gần, vang dội trên tấm thảm ở sàn nhà và cuối cùng dừng lại, trên ngưỡng cửa. Người đàn ông đang ngắm mặt biển quay lại, ánh mắt của ông ta chạm phải đôi mắt viền Đại tá nhìn mình với vẻ nghiêm nghị thường lệ. Đại tá kêu lên:

- Moriya! Cậu vẫn mạnh khỏe đây hả? Đồ ăn cướp.

Moriya lặng lẽ cười và nhìn chăm chặp người khách.

Chàng lầm bẩm trong cơn xúc động: “Đồ ăn cướp! Từ bao năm nay nơi đất khách quê người, có ai gọi tôi như vậy bao giờ đâu. Thế là anh không quên tôi, anh đã đến đây!”



- Lá thư của cậu đã khiến tôi kinh ngạc. Viết theo chữ Latinh, cái tên đó không gợi cho tôi một ý tưởng nào cả. Kyogo Moriya là ai vậy nhỉ?

- Anh có vẻ khỏe mạnh, đó là điều làm tôi sung sướng nhứt đời. À, thì ra anh đã leo lên chức Đại tá rồi đấy hả?

Ushiki cười, đáp:

- Hình như vậy thì phải. Thế còn cậu? Cậu làm gì ở đây?

- Ở đây hay ở nơi nào khác thì có gì lạ đồi với một người không giấy tờ, không quốc tịch như tôi. Thế mà, anh biết không, tôi là người đầu tiên ngạc nhiên khi thấy mình lưu lạc nơi đây. Khi tôi từ Sumatra đến Tân Gia Ba thì cuộc chiến bộc phát. Chiếc tàu của tôi đã gặp chiếc Prince of Wales ở cửa vào hải cảng, nhưng tôi đâu biết là chiến tranh đã khai diễn. Ngay khi vừa đặt chân xuống đất liền là tôi bị kẹt ngay. Các oanh tạc cơ bay trên trời, trên đầu tôi. Tôi thầm nghĩ: “ Đó là những phi cơ của Hải quân” và tôi cảm thấy một nỗi niềm thật khó tả.

Viên Đại tá trầm ngâm gật gù:

- Đúng vậy, Moriya! Chắc cậu đã nghĩ là cậu có thể ở một trong những chiếc phi cơ đó.

- Tôi đã không có ý tưởng đó. Đúng hơn thì tôi lo cho cuộc sống của mình. Tôi có cảm tưởng là định mệnh sắp đưa ra quyết định oái ăm và tôi sắp phải chết dưới những lưỡi tầm sét của Hải quân Hoàng gia.

- Tại sao cậu đến Tân Gia Ba?

Moriya cười thiêu não:

- Để lấy tàu đi Âu Châu. Kết quả đã không đúng với lòng mong đợi của tôi. Tiếp đến là cuộc đổ bộ và tấn công vào Tân Gia Ba. Tôi đã quyết định là nếu gặp những người Nhật, tôi sẽ không tiếp xúc với họ, nhưng tôi đã gặp những binh sĩ... Nếu đó là những sĩ quan nhà nghề thì tôi đã quay lưng lại và bỏ đi, nhưng những tên lính kia lại là những người trẻ, vô tội như những đứa bé. Tim tôi dao động khi nhìn thấy họ. Tôi có cảm tưởng như người ta buộc tôi trở lại Nhật.



- Cậu đã trò chuyện với họ?

Moriya nói bằng một giọng quả quyết:

- Vâng. Nhưng không phải với tư cách là Kyogo Moriya. Với tư cách là một người ngoại quốc biết nói tiếng họ thì đúng hơn. Họ không như những người Nhật người ta thường gặp tại Âu Châu. Họ không hề tỏ ra tò mò một tí nào cả. Tôi đã từng bị xúc động kinh khủng. Thê là, rốt cuộc, các anh đã khai mào một cuộc chiến tranh khá bỉ ổi. Anh có nghĩ như vậy không?

Khi kể đối thoại đề cập đến vấn đề này, thì dù người đó là một bạn học lâu năm, vẻ mặt Đại tá Ushiki cũng trở nên nghiêm nghị và ông không đáp lại. Một binh sĩ chỉ biết có lệnh. Moriya phải biết điều đó. Sự yên lặng này là một lời phản đối.

- Nếu tôi ở Âu Châu, tôi đã có thể tỏ ra hững hờ hơn với số phận của xứ sở. Nhưng, phải sống tại Tân Gia Ba vì một sự ngẫu nhiên, phải chung đụng với những người lính Nhật mỗi khi ra đường, phải nói chuyện với họ... nên mọi sự khác hẳn. Mấy thứ đó thật khó chịu. Mình sẽ bại trận trong cuộc chiến này. Ý anh thế nào?

Đại tá Ushiki cười khô khan:

- Tôi không thể nói gì cả. Hay là mình nói qua chuyện khác đi.

- Quả vậy, tôi là một người ngoại cuộc. Tệ hơn thế nữa, vào giờ phút này tôi cũng không còn là một người Nhật nữa.

- Anh Moriya! Hay là anh trở lại với Hải quân?... Như vậy ít nữa anh cũng có một nơi để chết. Hôm nay tôi đến đây với cái hậu ý là giúp anh thực hiện điều đó.

- Tôi cảm ơn anh vì tình bạn mà có mỹ ý đó. Nhưng nếu Hải quân Hoàng gia sẵn sàng chấp nhận trong hàng ngũ của mình một kẻ đã từng biến thủ của chính phủ và trốn đi ngoại quốc thì quả tình nó đã xuống dốc không ít.

- Anh không nên có những luận điệu như vậy.

Nét mặt cứng cỏi, Ushiki có vẻ như sắp nỗi trận lôi đình, nhưng anh ta dần ngay được.



- Tôi đã nghe câu chuyện đó. Tôi biết anh không thể làm một chuyện nhục nhã như vậy. Biết tính anh, tôi đoán là anh đã nhận tội thay kẻ khác. Phải vậy không?

Kyogo bình thản nói:

- Bộ anh có ý thương hại tôi đó hả? Vô ích. Từ mười năm nay sống xa quê, tôi đã mất hết tình cảm. Tôi trở nên như những người Do Thái. Thú thật với anh, cuộc nói chuyện ngày hôm nay làm tôi cảm thấy lạc lõng larmor... Chúng mình không còn nói cùng một ngôn ngữ... thật khó nói. Chuyện này làm tôi nhớ lại quá khứ. Từ những năm còn trẻ và đến nay anh đã không đi lệch đi một chút nào cả và, khi nhìn lại, tôi thấy anh vẫn là hiện thân của một quân nhân đứng đắn như thuở nào. Anh vẫn nuôi ý nghĩ được chết ngoài sa trường dù sớm hay muộn. Dù anh không phải là một người muốn bung tai bịt mắt, nhưng khi nghĩ tới thất trận...

Viên Đại tá vừa đứng bật dậy vừa nói với giọng quyết liệt:

- Đủ rồi. Tôi không đến đây để bàn những thứ đó. Tôi muốn cho anh được diễm phúc chiêm ngưỡng một người đẹp Phù Tang trong bộ ki-mô-nô.

Trước câu nói bất ngờ này, Kyogo Moriya ngân người nhìn viên Đại tá:

- Bộ anh muốn đưa tôi đi đâu hả?
- Không, tôi đã bắt gặp cô ta ở dọc đường.

- À vậy hả? Người đàn bà đó đi theo anh hả? Mục đích có thể chờ đôi chút. Khi tôi nghe tin anh ở đây, tại bộ tham mưu, thoạt tiên tôi không có ý định gặp anh, nhưng nếu tôi đã nhẹ dạ biện tho cho anh là vì tôi có một lý do. Chủ nhân của ngôi nhà hiện tại tôi đang trú ngụ có một tòa nhà tại Tân Gia Ba bị Hải quân trung dụng, tôi không hiểu là với mục đích gì. Thế nhưng bà cụ của ông ta, một người già cả đã ngã bệnh. Mang bà ta về đây sẽ làm nguy hại đến tánh mạng của bà. Mình có thể làm gì đây? Nếu cần mở một tiệm ăn hay một cơ sở tương tự, gia đình này có thể cung cấp cho các anh một căn nhà khác. Tôi sẽ rất sung sướng nếu người ta để yên cho người đàn bà bình hoan đó. Nếu điều yêu cầu của tôi nhất thiết không thể thỏa mãn được thì ít nữa, liệu người ta có cho mượn được một chiếc xe không? Anh cũng biết là người Trung Hoa không có quyền tự do sử dụng xe của họ.



- Đáng lý ra họ chẳng cần quấy rầy anh vì một việc nhỏ nhặt như vậy
 - Anh làm rồi. Những lời yêu cầu của người Trung Hoa không có một tí hy vọng nào được cứu xét khi họ trình bày với những sỹ quan cấp dưới.
 - Vậy thì anh để tôi lo. Ngôi nhà đó ở đâu?
 - Tôi đã ghi sẵn địa chỉ cho anh đây. Đó sẽ là một việc thiện. Đối với tôi là một người khách lạ, thật là bức trí nếu mình được đái ngộ ân cần mà lại không có cách bày tỏ sự tri ân của mình. Nếu anh dàn xếp được vụ này thì tôi sẽ biết ơn anh ngàn đời. Trong gia đình này cũng như trong mọi gia đình Trung Hoa khác, bà cụ cô là nhân vật quan trọng nhứt. Anh thật sự đảm nhận vụ này chó?
 - Hải quân Hoàng gia ít khi có những hành động ti tiện như vậy. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về vụ này. Anh cứ yên tâm.
 - Cám ơn anh. Xin lỗi đã làm phiền anh về việc này. Tôi biết anh bận rộn lắm. Anh đã không ngại đường xa đến đây, anh thật tốt đối với tôi, tôi sẽ không quên việc anh làm cho tôi hôm nay.
- Ushiki bắt đầu có cảm giác ngọt ngào do bầu không khí ấm thấp, buồn tẻ trong căn phòng gây ra. Sự ấm thấp này phát sinh từ những cành lá xòe rộng trên khung cửa sổ. Ông hỏi:
- Anh chỉ cần có chuyện đó thôi sao? Anh Moriya, anh ở tại đây từ khi khởi phát cuộc chiến hay sao?
 - Không, tôi vừa dọn về đây. Trước kia, tôi ở tại ngôi nhà tôi vừa nói với anh, ở Tân Gia Ba.
 - Anh đã không bị Hiến binh quấy rầy chó?
 - Tôi mang giấy thông hành Trung Hoa. Nếu người ta biết là tôi từ Âu Châu tới thì tôi đã gặp khó khăn. Lê tất nhiên là ông chủ nhà hiểu rõ điều đó. Và một vài người Trung Hoa khác cũng vậy, nhưng họ rất kín miệng. Nhờ vậy mà tôi được bình yên vô sự. Anh có chắc chắn là tôi không bị nguy nếu gặp người đi theo anh không?



Ushiki đáp:

- Cô ta rất kín miệng. Anh chỉ cần nhìn cô ta mà chẳng nên nói gì và cũng chẳng phải áy náy. Người ta cũng chẳng biết anh là ai?

Kyogo vừa mỉm cười vừa thong thả khẽ nói:

- Chắc hẳn là như vậy rồi, vì tôi được coi như một người đã chết. Hình như người ta đã xây mộ cho tôi tại Nhật.

Căn phòng khách lát đá và xa ánh nắng phản chiếu nên mát rượi. Người nhà mang ra những bánh ngọt, cà-phê và những miếng đu đủ được dọn ra với những cái muỗng bằng bạc. Thái độ viên Đại tá thay đổi hẳn và tỏ ra thoải mái hơn. Ông ta không giải thích Kyogo Moriya là ai, cũng không giới thiệu Moriya với Saeko mà chỉ nói chuyện về nàng:

- Bà Takano làm chủ một cái bar tại Tân Gia Ba.

Nàng phản đối:

- Một cái bar? Đại tá nói quá.

Và quay qua Kyogo nàng nói tiếp:

- Xin mời ông hôm nào có dịp, vui lòng đến thăm quán chúng tôi.

Nàng đã thầm hiểu là người đàn ông mặc y phục Trung Hoa này là một người Nhật và đoán là nếu Ushiki đã không nêu tên ông ta và sở dĩ ông ta trú ngụ trong một căn nhà Trung Hoa có lẽ vì ông ta đang có một sứ mạng đặc biệt.

Kyogo nói khẽ:

- Từ lâu lắm rồi, tôi chưa hề được ngắm một người đàn bà mặc ki-mô-mô. Tại Đức, trong một Bảo tàng viện nhỏ ở tỉnh lẻ, tôi đã từng bị xúc động cách kỳ lạ khi nhìn thấy những bức tranh sao lại của họa sĩ Outamaro... Đối với người đàn bà Nhật thì chiếc ki-mô-nô kề ra không đến nỗi tệ lắm.

- Thưa, ông từ Âu Châu trở về?



- “Không”, Kyogo đáp, và sau khi liếc nhìn Ushiki, anh nói tiếp:

- “Tôi đã mọc rẽ tại Âu Châu nhưng tôi vẫn thấy chiếc ki-mô-nô đẹp”. Tại Ba Lê có những người đàn bà thật xinh đẹp và họ rất thạo cách chưng diện. Nhưng họ thích biểu diễn quá đỗi độ người ta phát bực. Đối với những người Nhật ở lứa tuổi của tôi thì một người đàn bà ngoại quốc đẹp đến mấy cũng làm cho nhảm chán.

Viên Đại tá nói:

- Thế nhưng ngay chính nước Nhật cũng thay đổi. Vào thời đại chúng ta những người đàn bà như bà Takano đã can đảm xuống tận nơi này.

- Nước Nhật sẽ còn tiếp tục thay đổi.

Kyogo nói:

- Vì chiến tranh. Vâng, chiến tranh ảnh hưởng nhiều đến phong tục, tập quán. Dù thắng hay bại trận, người đàn bà Nhật rồi cũng sẽ bỏ rơi chiếc ki-mô-nô.

Tiếng cười thủy tinh của Saeko nồi lên:

- Tôi không tin. Những cái gì đẹp sẽ vẫn tồn tại mãi.

- Tôi không biết. Đối với người Trung Hoa thì tôi đồng ý, nhưng người Nhật phản ứng nhanh lắm, có lẽ là quá nhanh. Nhật quả là một quốc gia khao khát thay đổi.

- Ô, không đâu. Nhờ cuộc chiến tranh này, mọi người đều hướng về những gì tốt đẹp nhứt mà quá khứ đã truyền lại cho chúng ta.

- Không ai biết là sau này có xảy ra những phản ứng hay không. Dù bên nào thắng cuộc thì hậu quả cũng không thể lường được. Những kẻ tham gia cuộc chiến, những người lính có vẻ như không ý thức được chuyện đó, phải không anh Ushiki?

Viên Đại tá không đáp lại, và Kyogo cũng chẳng lưu ý tới việc đó, phát biểu tiếp ý kiến của mình:

- “Hậu quả sẽ là một sự sụp đổ toàn diện”.



Viên Đại tá nhìn đồng hồ đeo tay:

- Xin lỗi anh, nhưng bây giờ đã hai giờ rồi. Chúng tôi phải xin phép cáo biệt.
- Anh làm gì mà gấp thế?
- Chúng tôi phải trở về trước khi trời tối.

Vâng theo ánh mắt của viên Đại tá, Saeko và Trung úy Imaishi lên tiếng từ giã. Họ đi ra qua mảnh vườn nhỏ.

Viên Đại tá vừa nói vừa nhìn thăng vào mắt Kyogo:

- Tôi sẽ đứng lo hết mọi việc mà mình đã đề cập đến trong câu chuyện. Tôi ước mong có dịp nói chuyện lâu với anh.

Viên Đại tá lại cất giọng trầm buồn:

- Ô, Moriya, tôi không muốn làm anh bức mình.
- Tôi cũng vậy!
- Tôi sắp lên đường rồi.

Đột nhiên, nét mặt Kyogo trở nên nghiêm trọng:

- Anh ra đi sao?
- Vâng, và tôi thiết nghĩ là sẽ không còn cơ hội gặp lại anh. Tôi chúc anh sống lâu và hạnh phúc.

Lần đầu tiên, Kyogo có vẻ mặt buồn thỉm. Anh đưa hai tay ra cầm tay bạn trong một cử chỉ phát xuất từ tâm can mình.

- Tôi hoàn toàn tin tưởng vào định mệnh. Anh chúc tôi được hạnh phúc. Còn tôi, tôi sẽ cầu nguyện cho số phận của anh.

Không lộ vẻ xúc động, viên Đại tá đáp:



- Ô, số phận của tôi áy à? Tôi sẽ không còn đặt chân lên đất Phù Tang nữa. Nhưng còn anh thì có lẽ sớm muộn gì rồi anh cũng trở lại quê hương.

- Anh bảo sao?

Viên Đại tá mỉm cười:

- Thật đấy. Thôi, mình hãy ngừng lại đây là vừa. Cứ như chõ tôi thấy, thì điều đó không phải khó thể xảy ra. Về phần tôi, sau khi đứa con trai của tôi đã ra đi rồi, thì tôi chẳng còn lo ngại gì khi thi hành nhiệm vụ.

- Con anh? Ở đâu vậy?

- Ở Midway. Nó mới hai mươi ba tuổi. Xin lỗi anh, tôi phải đi ngay.

Viên Đại tá bước ra với dáng điệu uy nghi, nhưng Kyogo Moriya bước nhanh theo ông ta:

- Bây giờ tôi tiếc là lúc trẻ mình đã nhẹ dạ. Nhưng các anh, các anh không nên hy sinh cho cuộc chiến vô nghĩa này. Anh hãy cố hết sức để sống sót. Anh đừng chết và hãy cố gắng chấm dứt cuộc chiến này... Với chức vụ hiện tại của anh...

- Quá chậm. Có lẽ đã quá chậm rồi!

Viên Đại tá rút khỏi đôi bàn tay bạn mình, quay lưng lại, và lên xe. Hai người không ngót đứa mắt nhìn nhau, nhưng trong khoảnh khắc chiếc xe đã nhẹ nhàng chuyển bánh và mất hút.

Viên Đại tá nói to với Imaishi ngồi bên cạnh tài xế:

- Trung úy, đến Ty Hiến binh, cậu nói với họ là tôi không muốn họ làm bậy. Hồi nãy có một trung sĩ đi xe đạp chú ý đến xe mình khi đi ngang qua đây. Toàn cả một lũ ngốc. Chúng nó chỉ chực tìm cách thổi phồng những chuyện không đâu.



3.

Những cánh tay trần

TẠI MỖI THÀNH PHỐ TRÊN BÁN ĐẢO MÃ LAI ĐỀU CÓ MỘT TRUNG TÂM giải trí và truy hoan được gọi là “Công viên”. Các rạp hát tuồng Tàu cổ điển hay tân thời, những rạp hát Mã Lai, nhưng rạp chiếu bóng và những vũ trường nằm san sát trong một khuôn viên mà người ta chỉ được vào sau khi mua vé.

Khi khí trời nóng bức đã dịu bớt, dân thành phố thường hay đến đó để hóng mát. Ngay từ những bước đầu người ta đã bị chói mắt vì những ánh đèn rực rỡ muôn màu, nhứt là vào thời đó tại Tân Gia Ba, bóng đèn điện rất khan hiếm. Tiếng huyên náo, vui nhộn làm đinh tai nhức óc. Người ta không còn có cảm tưởng ở trong thời chiến. “Công viên” của Tân Gia Ba được mệnh danh là “Vũ trụ”; lẽ tất nhiên nó là Công viên lớn nhứt của bán đảo.

Trong bộ xiêm y mùa Hè, Saeko bước xuống xe với vẻ duyên dáng thường lệ. Đôi chân nàng mang giày lụa, vân trắng, thấp thoáng dưới viền ki-mô-nô theo nhịp chân bước, khiến mọi người chú ý. Điều khiến nàng dời gót ngọc đến nơi đây không phải là rạp chớp bóng hay vũ trường – không ai trông đợi nàng tại đây – mà là một gian hàng nhỏ trưng bày một cách lộ liễu những nước hoa và mỹ phẩm Pháp, những thứ xà-phòng Mỹ quốc và những hàng xa xỉ khác không tìm đâu ra ngoài phố. Tại đây, nàng đã từng mua được loại phấn Coty; nhưng giờ thì nàng chỉ tìm những thứ thuốc mới nhứt của hãng Bayer, Đức quốc. Nước Đức đã bị thất trận sau khi đã đơn phương chống lại quân Đồng minh trong nhiều năm trời và có vẻ như không còn cách gì để tiếp tục sản xuất những thứ thuốc đó. Nhưng đây quả là những bí hiểm của thành phố này: Saeko có thể đòi bất cứ loại hàng gì nơi người bán hàng Trung Hoa, bận sau thế nào ông ta cũng yên lặng đem món hàng để trên mặt quầy cho nàng.

Nàng cần đến những thứ thuốc đó, nhưng không phải vì một công việc liên hệ đến y khoa. Những chai lọ Pyramidon hay Oxan được nàng dùng để khéo léo cất giấu những viên hột xoàn nàng mua được cách kín đáo. Được niêm phong cẩn thận, chúng vẫn giữ vẹ



vô hại của những lọ thuốc và nàng gởi chúng cho những viên sĩ quan Hải quan hay những phóng viên đáng tin cậy.

- “Thứ thuốc này em tôi đang cần, khô quá! Cô ấy không tìm đâu ra thuốc này tại Nhật. Khi về bên đó, anh chỉ việc gởi nhà dây thép như một buu kiện bảo đảm. Không hiểu anh có thể giúp tôi việc này không?”.

Những chàng trai hào hiệp hăng hái lãnh nhận công việc giúp đỡ nhỏ nhặt này cho bà chủ quán kiều diễm.

- “Ô, thưa bà, được chớ!”

Quân đội không phải qua những thủ tục quan thuế và dầu sao chăng nữa thì lọ thuốc cũng có thể chuỗi gọn trong túi cách dễ dàng.

Saeko đã đi đến kết luận chắc chắn là nước Nhật sẽ bại trận vì nàng có thể nghe ngóng những nguồn tin mà người dân thường không có được. Không hề để lộ ra những ý nghĩ của mình, nàng đưa đón những thực khách quen thuộc với vẻ mặt duyên dáng thường lệ. Vả lại, nàng hoàn toàn lãnh đạm đối với số phận của kẻ khác.

Bỗng một trận mưa giông nặng hạt đổ xuống làm khách nhàn du đông đảo trên các lối đi của Công viên chạy tung tóe như một đàn nhện con vỡ tổ. Họ đến nấp dưới những mái hiên của các nhà hàng và trong góc những rạp hát. Đây là một trong những trận mưa miền nhiệt đới, chỉ ào ào trút nước trong vòng trên dưới một tiếng đồng hồ, nhưng mãnh liệt đến độ làm tắt nghẽn những tiếng ca điệu nhạc đang cõi vương lên trên sân khấu tuồng Tàu cổ điển. Trên mặt đất, những vũng nước bắt đầu đọng lại, những ánh đèn màu nê-ông tội lỗi phản chiếu những hình ảnh thoát hợp thoát tan dưới những cơn mưa.

Saeko vào ngồi trong một phòng trà kê cận vũ trường. Nàng đang thản nhiên nhìn mưa rơi, thì một đàn ông vẻ quý phái có dáng dấp Trung hoa, mặc y phục kiểu Tôn Trung Sơn bước vào. Ông ta cất chiếc nón thuộc địa đầm đìa nước mưa. Lúc bấy giờ nàng mới nhận ra đó là người đàn ông nàng đã gặp tại Malacca, trong ngôi nhà Trung Hoa với Đại tá Ushiki. Chính là Kyogo Moriya.

Nàng buột miệng kêu lên kinh ngạc và mỉm cười, trỗi dậy.



Người đàn ông mới đến, nói:

- Cô đi một mình à?
- Ô, người anh uớt sũng!

- Mưa đỗ xuống đột ngột. Ban đêm, lúc trời tối, không làm sao biết trước được. Cô đến nhảy sao?

- Dạ không. Tôi cũng núp mưa. Hiện nay anh sống ở đây à?

Kyogo đáp mơ hồ:

- Tôi chỉ ghé lại đây. Tôi có thể ngồi cùng bàn được không?

Đối với một sĩ quan Hải quân, cách ăn nói duyên dáng và lịch thiệp của anh ta thật là một việc hiếm hoi và trên khuôn mặt Saeko nở một nụ cười rạng rỡ:

- Xin mời anh, tôi đi có một mình.
- Chúng mình chắc sẽ bị kẹt cả nửa tiếng đồng hồ. Tôi dùng bia, còn cô?
- Tôi cũng vậy.
- Tốt lắm. Cho thêm một chai đi!

Kyogo quay lại gọi người bồi bàn và ra lệnh với một thứ tiếng Anh sành sỏi.

Làn tóc đã hoa râm, chàng quả là một người đàn ông đẹp trai. Những cử chỉ, những thái độ đượm vẻ tao nhã khiến chàng có một phong thái quý phái.

- Ushiki dạo này ra sao?
- Anh chưa biết à?

Ánh mắt u tristem của chàng bao trùm cả người Saeko:

- Anh ta đi rồi, phải không?



Chàng lại tiếp lời:

- Ô! Thέ là anh ta đã ra đi thật rồi.

Giọng nói chàng có một âm hưởng cảm xúc kỳ lạ. Đột nhiên, trước sự kinh ngạc của Saeko, chàng nói cộc lốc như trong cơn giận dữ:

Anh ta đi tìm cái chết... Vâng, thật là thê thảm. Họ đều đi tìm cái chết. Đối với những người ra đi thì như vậy cũng xong, nhưng còn những người còn sống để chứng kiến cái cảnh đó. Riêng tôi, tôi đã từng biết vợ anh ta. Cô tưởng tượng xem bà ta sẽ đau khổ đến thế nào...

Saeko vẫn giữ vẻ mặt diềm tĩnh, hiền dịu thì đúng hơn, tuy nhiên nàng cố gắng biểu lộ trong ánh mắt một chút oán trách, vì nàng không hề muốn bị dính líu vào việc người và chỉ đưa ra những câu hỏi.

- Cuộc chiến này, anh nghĩ rồi nó sẽ xoay chiều như thế nào?

Kyogo cười bí hiểm và khẽ gạt tàn thuốc vào cái đĩa đặt dưới ly bia:

- Chính cô mới là người biết nhiều hơn tôi chớ.

Saeko làm ra vẻ ngạc nhiên, giả tạo:

- Ô! Làm sao tôi biết được?

- Cứ như tôi thấy thì cô biết nhiều lắm chớ.

Trên nét mặt dè dặt của Kyogo, thoáng lóe lên một tia nhìn sắc bén, tia nhìn của một sĩ quan:

- Linh tính của cô đã bí mật khám phá ra những gì các lãnh tụ quân đội đang tìm cách giấu nhẹm. Chỉ những người dân đen và người Nhật là chưa biết điều đó. Lê tất nhiên, người ta nhòi sọ những người lính trẻ, ngây thơ là Nhật Bản sẽ thắng trận.

- Nhưng tôi thì tôi tin là cuối cùng chúng ta sẽ thắng.

- Cô nói thế?



Ba tiếng đó quất vào nàng như một cái tát.

- Anh thật độc ác.

- Không đâu. Tôi không nói vậy vì độc ác đâu. Người Trung Hoa họ đã thấy rõ là sự thắt trận ở về phía chúng ta. Cô cứ xem giá sinh hoạt gia tăng. Chúng chẳng khác gì một cái hàn thử biếu cho thấy tình trạng cuộc chiến. Chính tôi đây là một người sống với người Trung Hoa. Tôi tự hỏi không hiểu làm sao họ đoán ra các tin tức. Tất cả các máy thu thanh có làn sóng ngắn đã bị quân Nhật tịch thâu không còn lấy một cái. Như thế người ta không còn nghe được những chương trình phát thanh từ Trùng Khánh hay từ Luân Đôn nữa. Thế mà họ vẫn biết... và những tin tức sốt dẻo đã chi phối ngay thị trường giá cả. Những lời nói láo khoét của Bộ Tổng tham mưu càng bị lật tẩy, thì cuộc sống càng đắt đỏ. Một tôm mì lục vị đã lên đến sáu mươi “yen”.

Kyogo bất thản quay qua nhìn Saeko:

- Giá hột xoàn cũng lên, phải không cô? Dao này một ca-ra là bao nhiêu nhỉ?

Trong tiếng mưa rơi rào rạt, Saeko cố gắng hé nụ cười bình thản:

- Dạ, tôi không được biết.

Một phút im lặng trôi qua...

- Thôi, xin cô đừng có giả vờ.

- Theo anh biết giá cả ra sao?

- Tại sao phải đóng kịch? Thì mới vừa sáng hôm nay, trong quán của chú Liên Châu, người ta đã không dúi vào tay cô mấy hột đó sao?

Nghe những lời nói trên, khuôn mặt Saeko biến sắc, nhưng người đối thoại với nàng đưa mắt ngắm những bụi mưa bay lung linh trong ánh đèn nê-ong, bên kia song cửa, như thể không liên quan gì đến nỗi băn khoăn của nàng.

Bên kia hành làng, những tiệm bán xa xỉ phẩm và những phòng bi-da hoặc ném “bun” nối tiếp nhau. Dưới các mái hiên, nhưng người Mã Lai đứng chờ dứt cơn mưa. Một vài



người ngồi chồm hổm lấy vạt xà rong lên che đầu, trông giống như những cái bao vải đặt trên mặt đất.

Saeko không đáp lại, và khoảng trống im lặng nối tiếp câu nói của Kyogo làm nàng kinh hãi. Vừa quan sát chàng, nàng vừa đưa tay lên vuốt tóc trong một cử chỉ yếu điệu, một cử chỉ mà nàng biết vẫn thường gây xúc động trong tâm hồn những người đàn ông. Nhưng chàng có vẻ thờ ơ trước những dáng điệu đó.

- Tôi có cảm tưởng là cái gì anh cũng biết...

- Tôi thì không, nhưng anh bạn Trung Hoa của tôi thì có. Tôi lắng tai nghe họ và nhở vậy mà tôi có được tin tức.

- Họ đã quá phóng đại sự thật.

Kyogo lại chìm đắm trong suy tưởng trầm lặng và Saeko có cảm giác như mình bị điệu đến đứng xậy lưng vào bức tường. Dáng dấp của chàng không có vẻ gì là nhà binh cả. Ngôn từ của chàng không cộc lốc như Đại tá Ushiki. Từ những lời nói của chàng tỏa ra một vẻ lịch duyệt, chan hòa nhân ái và đầm ấm, nhưng đồng thời cũng tiềm tàng một sự tinh tế đáng sợ.

- Quả tình họ biết hết mọi chuyện. Những gì xảy ra tại đây, ở Tân Gia Ba, những gì đang xảy ra tại Sài Gòn, những gì sắp xảy ra tại Đài Loan. Không chỉ những biến cố lớn lao, mà cả những việc lặt vặt nhỏ nhặt nữa.

Họ biết rõ là tại Imphal, quân đội Nhật đã bị đánh bại, nhưng họ cũng biết là viên Trung tướng của quân đội Thiên Hoàng sống ở hậu phương, trong một biệt thự mát mẻ chung quanh có trồng thông và anh đào. Trong biệt thự, dưới một trần nhà kiểu Tây phương, ông ta đã cho làm một ngôi nhà kiểu Phù Tang với mái tranh và có trai chiếu. Chính họ đã cho tôi biết việc này.

- Có lẽ mình chỉ nên xem đó là những tin đồn không hơn không kém.

- Còn vụ hột xoàn của cô?

- Ô, tại sao anh phải bận tâm vì việc đó? Ai cũng biết là đàn bà thích nữ trang.



- Vâng, đúng vậy, như vậy thì cô cũng đừng nên chối là cô cũng tiên đoán là chúng ta sẽ thất trận. Cô thật là người biết lo xa.

Kyogo quay mặt nhìn ra ngoài trời.

Cơn mưa đã dịu và người ta lại nghe tiếng chiêng và tiếng réo rắt của chiếc đàn dây từ rạp hát vọng ra. Bóng khách bộ hành lại xuất hiện trên những con đường được những ánh đèn các cửa hiệu chiếu sang.

Đột nhiên Kyogo quay lại phía nàng:

- Cô thích khiêu vũ không?

Mặc dù đang lúng túng, Saeko cũng cố gắng mỉm cười, như thể những lời nói đó mang lại cho nàng sự giải thoát. Cứ nhìn vào vẻ mặt người đang sóng vai với nàng, người ta có cảm tưởng là chàng đã quên mất nỗi bận tâm nàng đang chịu đựng vì những lời lẽ của mình.

Kyogo nhường cho nàng đi trước một cách lịch duyệt và nối bước theo sau trong một dáng điệu thuộc đối với loại nghi thức này.

Cuối vũ trường, ban nhạc đang chơi một bản tango. Một vài gã con trai Trung Hoa đang nhảy với những cô vũ nữ. Không có bóng dáng một người Nhật nào. Ngay lúc bước chân xuống sàn nhảy, Saeko thu hút sự chú ý của mọi người. Nàng bước theo sự dìu dắt của Kyogo và ngay lúc đó hai người làm thành một cặp nổi bật lên trên sàn nhảy. Ngạc nhiên vì bước chân thành thạo của người cùng khiêu vũ, nàng miên man đi theo nhịp bước của Kyogo.

- “Thật là lả lướt”, nàng thầm nhủ. Kyogo mặc dù đã suýt soát năm mươi tuổi, vẫn tỏ ra nhanh nhẹn kỳ lạ. Những bước chân, những động tác của chàng ăn khớp nhau, tuyệt diệu. Nàng buông mình trôi theo dòng nhạc. Yên lòng vì sự hòa hợp của hai cơ thể, nàng thì thầm:

- Em thật vụng về...

- Sao cô nói vậy?



- Là vì, đối với một thủy thủ, quả tình anh đã làm em rất ngạc nhiên.

Đây không phải là một sự kinh ngạc của tinh thần hay của tâm hồn mà là sự ngạc nhiên của thể xác. Nó như bị cuốn hút, không ràng buộc. Thật ra thì nỗi ưu tư do chàng gây ra vẫn chưa tan biến hẳn, nhưng nhận thấy là mình đang được mọi người chú ý, nàng thả mình theo điệu vũ, với những động tác mềm mại và chính xác của hai cơ thể.

- Thích quá?

- Tôi học nhảy bên Âu Châu nhưng theo lối cổ điển và có lẽ đã lỗi thời rồi.
- Thôi đi, anh. Anh thật là điệu nghệ. Cả giàn nhạc đang nhìn anh đấy.
- Họ chú ý đến cô thì đúng hơn.

Kyogo đáp ngắn ngủi. Rồi chàng làm Saeko kinh ngạc khi thì thầm vào tai nàng:

- Em phải tìm cách vận động một nhân vật quan trọng, kiếm một lý do nào đó và trở về Nhật. Em càng diên trì, càng khó.
 - Thế còn anh, anh ở lại đây sao?
 - Không, khi chiến tranh chấm dứt, tôi sẽ không ở nán lại đây, dù chỉ một ngày. Có thể là tôi sẽ trở lại Âu Châu.
 - Không về Nhật?
 - Chắc không. Tôi tin chắc là không. Tôi không thể làm khác hơn.
 - Em ao ước được như anh...

Kyogo hỏi:

- Có thật đó là ý nghĩ của em không? Đây không phải là vấn đề hạnh phúc hay bất hạnh. Sự thế là như vậy, chỉ có thể thôi. Em không nên ao ước được như tôi.
- Anh qua bên đó vì công việc?



Chàng cười như thế ngụ ý là không phải.

Trước những tràng pháo tay của công chúng, giàn nhạc nối tiếp bằng một bản fox-trot lôi cuốn. Kyogo đi theo nhịp đôi, bước chân chàng khoan thai. Một lần nữa Saeko có cảm tưởng nàng biến thành một suối nước hay một giòng sữa. Hai mi mắt khép kín, nàng thả mình trôi nổi trong khi tâm trí mơ màng nghĩ đến vẻ dị kỳ của con người cùng nàng khiêu vũ.

Việc đề cập đến những viên hột xoàn đã khiến nàng kinh hãi, nhưng sau đó chàng vẫn giữ im lặng, hai mắt hướng về nơi khác... Khi chàng diu dàng trên sàn nhảy, chàng có vẻ thay đổi. Chàng quả có những cách thức lạ đời: chạm vào những yếu điểm của nàng rồi lại đột nhiên im bặt. Khi chàng ngồi nhìn mưa rơi, nàng lặng ngắm nửa khuôn mặt của chàng, nàng mường tượng trong chàng có một nỗi niềm cô đơn m ênh mông làm tăng vẻ đẹp của chàng. Kyogo gợi dậy trong trí nhớ của nàng hình dáng của một pho tượng cường tráng, nhưng u uẩn mà nàng đã từng thấy không biết tại đâu?

Cuối cùng nàng mở mắt và trở lại với thực tại. Nhưng hương vị say đắm của hạnh phúc vẫn còn đọng trên nét mặt.

- Vậy là chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ rời nhau, kẻ Đông, người Tây...
- Có lẽ...
- Anh độc ác lắm!
- Tại sao?
- Anh còn hỏi tại sao à? Em sẽ cô đơn biết mấy...
- Em nói như một người đàn bà đất Phù Tang. Đối với tôi, em có là gì đâu? Đôi mắt của Saeko lóe lên ánh trách móc.
- Làm sao anh có thể nói được như vậy?



- Tôi là một tên lăng tử, một người mất hết ảo tưởng... Ở xa đất Nhật, người ta mất dần tình cảm. Tôi đang sống trong một sa mạc, vắng, sa mạc khô cằn. Nhưng khi người ta đã làm quen với nó, người ta thấy không có gì hơn nó cả.

- Em muốn nghe anh nói về anh tại một nơi yên tĩnh hơn. Anh có đồng ý về nhà em không?

- Tôi e rằng đó là một quán có nhiều lính hải quân lui tới và tôi thì...

Chàng lắc đầu, dứt khoát từ chối:

- Lính thì còn được, nhưng tôi quá tinh không muốn nhìn các tên sĩ quan nhà nghề.

Hai người quay lại bàn, mعا đà dứt.

Saeko nài nỉ:

- Đị anh, em van anh. Em có một phòng riêng không ai được vào cả.

Kyogo mỉm cười thoái mái, đưa mắt trêu ghẹo nàng:

- Không. Tôi chả muốn chút nào cả.

Nói đến đây Kyogo đổi giọng:

- Chiến tranh là một lỗi lầm lớn lao nhứt. Nếu tôi trở lại Âu Châu, có lẽ tôi sẽ gặp thấy địa ngục, nhưng ở Nhật thì còn kinh khủng hơn nữa. Tốt hơn là em nên chuẩn bị để chấp nhận điều đó. Và như thế, tại sao? Tại vì một cuộc chiến mà lý ra người ta đã tránh được. Đó mới là điều kinh tởm. Ngay cả chiến thắng cũng mang lại cảnh địa ngục. Nói cho cùng thì chiến tranh là thế đó.

- Anh quả là một con người kỳ dị.

- Người ta sẽ thù ghét tôi, người ta sẽ xem tôi như là một tên phản quốc.

- Vâng. Thế còn gia đình anh?



Một lần nữa, một thoảng u buồn đi qua trên nét mặt của người bạn ít nói này. Chàng ngước mắt nhìn nơi khác:

- Tôi đã từng có một gia đình, một người vợ và một đứa con gái.

- Ủa, bây giờ họ ở đâu?

Lần này, ánh mắt thản nhiên của chàng chiếu thẳng vào mặt Saeko.

- Thì ở tại Nhật!

- Thế hai người sống ra sao?

- Thời buổi này, với tình trạng chiến tranh, hoàn cảnh của tôi chẳng có gì là đặc biệt cả. Ngay cả cô nữa, cô có sống với chồng cô không?

- Dạ không.

Nàng mỉm cười với chàng với vẻ quyền rũ tự nhiên của nàng.

- Em sống một mình, anh nghĩ sao thì tùy anh.

- Tôi xin lỗi... nhưng vậy thì chồng em chỉ có đối với Hải quân thôi sao?

- Ông ta hoàn toàn vô nghĩa.

- Vậy thì em quả có một hoàn cảnh sung sướng nhất đời.

- Anh bảo anh có một người con gái. Cô ta mấy tuổi?

- Hai mươi tuổi.

- Cô ta tên gì?

- Tomoko. Mình nói chuyện khác đi em. Mình có khôi chuyện khác để nói, phải không em?

- Anh nhứt định từ chối không đến nhà em sao?



- Không, chính em sẽ phải theo tôi. Tôi xin lỗi, nhưng rượu nơi đó chắc nhiều hương vị hơn tại nhà em. Hình như trời hết mưa rồi thì phải.

- Mình đi đâu đây anh?

- Em cứ đi, đừng hỏi gì cả. Em đã nhắc nhở đến vợ con anh. Böyle giờ em có trách nhiệm phải làm anh quên họ.

- Anh nói toàn chuyện không tưởng!



4.

Buổi sáng

TAI KHU PHỐ TOFU – (NGHĨA LÀ BỘT ĐẬU), SAEKO TỰ HỎI TẠI SAO LẠI có một cái tên kỳ cục như vậy – , có một tiệm ăn Tàu tên Kyokason (Làng Hoa Hạnh nhân), một nơi hò hẹn đặc biệt của nhân viên các Công ty Nhật được thiết lập tại Tân Gia Ba. Saeko đã nhiều bận đến đó.

Nhà báo và viết chuyện phiếm danh tiếng Nhật Musei Tokugawa, trở lại Nhật sau một cuộc du hành qua Tân Gia Ba, đã viết trong một tuần báo là các món tại đó rất tuyệt diệu. Một kẻ vô danh đáng mến nào đó đã gởi tờ báo cho tiệm ăn; tại đây bài báo đã được cắt ra, lồng kính và treo ngay giữa căn phòng, ngay trước mắt các thực khách.

Mấy bận trước, vì không lái xe nên nàng cũng không biết phải đi lối nào. Nàng nhớ mang máng đã đi qua những con phố Tàu, giữa đám đông chen chúc của phố dưới; nàng thấy những hũ rượu “lao chu” của người Trung Hoa, chất đống dọc lề đường và những bầy trẻ nô đùa trên mặt đất như những đám ruồi. Trên cửa sổ của những ngôi nhà cao ba bốn tầng, các gia đình thi nhau phơi bày đồ giặt.

Đêm hôm đó, xe do Kyogo lái băng qua thành phố về đêm ướt sũng nước mưa và Saeko có cảm tưởng là chàng đưa mình đến một nơi cạnh tiệm ăn này. Nàng thoảng nhận ra khu phố. Với cái hương vị đặc biệt này, nàng không còn do dự gì nữa. Trong bóng đèn dày đặc của đêm có linh cảm lửa, chỉ có ánh sáng trên đường lộ mơ hồ rọi vào vũng tối.

Hai người gọi cửa. Những ván cửa và cột nhà làm bằng thứ gỗ đen bóng trông giống như một tiệm hút. Sau khi treo qua hai tùng thang gác bằng gỗ, họ băng qua một cánh cửa trổ ngay trong một bức vách và đặt chân lên tùng hai cửa căn nhà bên cạnh. Rồi họ lại băng qua một căn phòng nặng mùi uế khí, trong đó mọi người có vẻ đang an giấc và một lần nữa lại đến tùng hai cửa một căn nhà khác.



Tại đây như ở từng trên các tiệm ăn, dọc theo một hành lang, có những căn phòng nhỏ, mỗi phòng có một bóng đèn điện. Người ta nhận ra những bóng người ngồi chòm hóm và tiếng lạch cách của bài mạt chược.

Cuối cùng, sau khi đã leo lên thêm một loạt bậc cấp, họ bước vào một căn phòng lớn, sáng sủa, với những chiếc đì-văng và những chiếc bàn giống như trong phòng tiếp tân của một khách sạn Âu Châu. Một người bồi bàn mặc đồng phục trắng đón họ.

Trong khi Kyogo kêu thức ăn bằng tiếng Anh, Saeko nhận ra ở phía sau, trong một căn phòng, một nhóm người đông đảo xoay quanh một chiếc bàn lớn trong một sự yên lặng kì quái. Không một tiếng nói. Mặt bàn được chiếu sáng bằng một bóng đèn treo rất thấp dưới cái chụp đèn và chỉ có khuôn mặt và nửa người đang trước của họ là ở trong vũng ánh sáng trong khi lưng họ nằm trong tối. Một tiếng báo động nhỏ làm cho những pho tượng bất động kia lao xao, những bàn tay hối hả xòe ra thu lại những tờ giấy bạc. Saeko đã đoán được họ đang làm gì.

Ô “ru-lết” nằm chẽm chệ giữa chiếc bàn dài, mặt bàn được chia thành từng ô vuông lớn có đánh số.

Kyogo nhìn theo hướng mắt của Saeko và đưa nàng qua một căn phòng dành riêng khác.

- Xin lỗi em... Được hay thua, tôi đã quá quen với trò đen đỏ. Đó là điều duy nhứt tôi đã học được tại các trung tâm đánh bạc chuyên nghiệp. Nhưng cũng nhờ vậy mà tôi được kính nể tại đây. Cho nên em đừng nên lo gì cả.

Trước các cánh cửa sổ có treo những bức màn nhung dày che kín các khe hở. Những đóa hoa trắng giống như hoa sơn chi, cắm trong những chiếc lọ nhỏ đặt trên mặt bàn phủ kín, tỏa ra một mùi hương ngọt ngào, nồng nặc.

- Cửa sổ hướng về mặt biển, nếu ánh sáng lọt ra ngoài thì mình sẽ bị làm khó dễ.

Người ta đã mang tới cho họ một chai “cognac” Pháp, hai cái ly và những thỏi nước đá. Kyogo uống rượu như hũ chìm. Saeko cũng khá nhưng không đương đầu được với chàng.



- Ở đây thật vắng vẻ.

- Đúng vậy, người ta có cảm tưởng ở trong một chiếc hộp.

Chàng nâng ly lên một lúc và im lặng nhìn những bọt hơi đang bốc lên.

- Những ông thầy bói Ấn Độ đọc được tương lai trong một trái cầu thủy tinh. Em có ý thức được là trong khi ta yên ổn ở đây thì tại một nơi nào đó trên mặt biển, có chiếc tàu ngầm trôi lên để thở, và có lẽ là trong một trận hải chiến nào đó, có những kẻ đánh bắt đang trôi giật trên mặt nước mà không hy vọng được cứu vớt hay không.

Chàng có vẻ ủ dột và ngà ngà say.

- Nghĩ đến mấy chuyện đó mà làm gì, anh. Mình cũng đành bó tay.

- Lẽ tất nhiên, lẽ tất nhiên là tôi không làm gì được, nhưng thế giới này quả thật điên rồ. Không có một phút giây nào là người ta không bị mất mát, kẻ mất con, người mất chồng. Người ta có cảm tưởng là tình thế này mỗi ngày một trầm trọng hơn... Nhưng vì tất cả những thứ đó không liên hệ đến tôi một cách trực tiếp nên tôi nghĩ đến việc khác một cách ích kỷ. Không, lý ra tôi không có quyền gọi đến chuyện này, vì rất lâu trước khi xảy ra cuộc chiến tôi đã bỏ vợ, bỏ con.

- Böyle giờ họ ra sao!

- Ồ, con người ta là thế đó, sống mãi rồi họ trở nên hờ hững. Người ra có cảm tưởng bị rời, rời mãi, cho đến một ngày nào đó, một cảm giác tự tại bất biến, bùng lên trong người mình. Điều này rất dễ hiểu. Có điều là khi không còn những vương vấn, người ta hay đâm ra buồn chán lắm. Sự vương vấn giống như những sợi dây da trong tàu điện để người ta nắm. Cứ như người ta nói thì những người yêu đuối cảm thấy bị lạc lõng mỗi khi không có gì để bám víu vào.

Những người ngoại quốc có vẻ ít cảm xúc hơn. Lúc du hành qua các nước ở Âu Châu, tôi đã từng gặp những loại người đó, những người lãnh đạm, những người cô độc. Tôi có cảm tưởng là khi nói: nhờ em mà tôi đã nhớ tới vợ tôi, điều đó đã không làm cho em chú ý.

- Dạ, đúng. Anh có nói như vậy.



- Bà ta là một người đàn bà Nhật quyền luyến bộ ki-mô-nô. Quả tình chỉ một sự kiện này cũng đủ làm cho tôi xúc động. Tuy nhiên, phải thành thật mà thú nhận là ngay từ khi tôi mới gặp em, tim tôi đã rung động. Hơn thế nữa, tôi đã cảm thấy một nỗi đau xót.

- Vì anh nhớ tới vợ anh? Chính em là người phải tự hào và phải cảm ơn anh.

Kyogo trả lời:

- Em làm rồi. Thoạt tiên, tôi cũng đã tưởng như vậy. Nhưng không phải như vậy. Vợ tôi đã hoàn toàn bị quên lãng. Khi tôi tìm cách gợi lại hình ảnh nàng trong trí nhớ, tôi không bắt gặp một đường nét nào cả. Đối với tôi, nàng chỉ còn là một bóng hình phiêu diêu. Quả thực, tôi không hề tưởng tượng là có một ngày như vậy. Sau không biết bao nhiêu năm tháng, cái khoảng cách giữa chúng tôi lớn lao hơn là tôi vẫn tưởng. Tôi nhận thấy là tất cả những kỷ niệm cũ không còn sót lại gì cả.

- Thật là khó tin.

- Đó là điều đang xảy ra. Gợi lại những tình cảm phù du hay buồn thảm đó mà làm gì? Sự thế nó như vậy... mình cũng đành bó tay.

- Những lời anh nói đó nghe như đầy tiếc nuối.

Chàng mỉm cười đáp:

- Đâu có. Tôi không nghĩ là một người đàn bà từng trải như em lại có những tình cảm như vậy. Nếu em nói vậy để an ủi tôi, thì xin em đừng nói nữa, vô ích. Vả lại, tôi đã trở thành vô tri vô giác đối với mọi nỗi buồn thảm... và sau cuộc chiến này tôi sẽ trở lại Âu Châu.

Chàng uống thêm một tuần rượu.

- Tại Âu Châu có một câu chuyện hoang đường khá xưa. Chuyện người Do Thái lang thang. Trong số những người Do Thái đứng nhìn Đức Ki-To lên núi Sọ, có một người lên tiếng thỏa mạ Ngài. Anh ta bị phạt phải sống mấy ngàn năm lang thang rày raya mai đó trên cõi đời. Từ lâu, lưu lạc tại Âu Châu, tôi thường nghĩ đến câu chuyện này. Thân phận của anh ta không mấy xa lạ đối với tôi. Hình như tên anh ta là Ahasverus thì phải. Tôi nghĩ là



không được chết quá là một khố hình. Cũng may là về phần tôi thì sự sống có giới hạn. Vả lại, để giết thì giờ ở sòng bạc hay sòng ru-lết thì Âu Châu đối với tôi cũng thích hợp. Tôi sẽ trả lại đó.

Dứt lời Kyogo mỉm cười, nâng ly về phía Saeko với dáng điệu hào hoa:

- Em không dùng rượu nữa sao?
- Em không hiểu tại sao mình bỗng cảm thấy buồn man mác.
- Thì lại có thêm một lý do để uống chớ sao.
- Vậy là anh cũng sẽ đi Âu Châu và em không còn được gặp anh nữa.

Kyogo nói, vẻ trang trọng:

- Thưa bà, thế giới này toàn là chia ly, vĩnh biệt. Ngay giây phút này đây, Ushiki đang lênh đênh ở một nơi nào đó, trên mặt biển bao la.

Saeko lắc đầu lia lịa:

- Em không màng quan tâm đến Đại tá Ushiki. Nhưng anh, anh làm em thương hại.
- Em nhảm rồi. Ushiki đã chọn cái chết. Còn tôi, tôi phải tiếp tục sống. Như thế phải nói là trong hai người, tôi là kẻ có phúc hơn chử.
- Nhưng tại sao lại không về Nhật? Bên cạnh vợ anh.
- Vì tôi phải chịu một hình phạt như người Do Thái lang thang. Âu Châu thích hợp với tôi. Ở đó, người ta cảm thấy thoải mái hơn ở Nhật. Người ta khỏi cần phải lo những lời thị phi của bà con lối xóm và họ không tìm cớ gây sự với mình. Người ta để cho mình được yên thân.
- Thế nhưng, những xứ đó chắc là khác xa quê hương mình.

Saeko thở dài rồi cầm ly rượu mạnh, nàng ngửa cổ nốc một hơi dài để lộ một phần ngực trắng nở nang:



- Nếu anh nhất quyết sang Âu Châu thì em xin được mời anh dùng tất cả những gì anh thích.

- Tại sao lại có điều kiện đó?
- Là vì em sẽ không còn được gặp anh lần nữa, cho nên...

- Cho nên thế nào?
- Từ hôm em gặp anh, em cảm thấy mến anh, em không hiểu tại sao.
- Em sẽ bị Hải quân cảnh cáo.
- Thây kệ Hải quân.

Saeko đột nhiên đứng dậy. Tự nhiên, nàng trút bỏ hết kiểu cách. Nàng thẹn thùng đưa tay kéo lại vạt áo ki-mô-nô.

Chàng nhìn sâu vào mắt nàng:

- Em, tôi ước ao được ôm em trong vòng tay của tôi.

Bỗng nhiên tiếng còi hụ vang lên ngoài phố, dài lê thê. Tai họ không nghe lầm, đúng là tiếng còi hụ chó không phải ảo giác. Tiếng những người Trung Hoa lao xao huyên náo ở tầng dưới, rồi tiếng chân chạy về phía thang gác rộn vang căn nhà.

Saeko ngược nhìn Kyogo. Nàng đã cúi đầu trong một thái độ vâng phục.

Tiếng nàng lạc hồn:

- Em van anh.

Nhưng mắt nàng lại sáng lên và giọng nàng trở lại vui tươi:

- Em xin anh hãy nghĩ đến vợ anh.



Hình như nhà nào cũng có người ra ngoài. Đường phố rộn rã tiếng chân. Những cánh cửa nặng nề đóng đánh rầm, càng lúc tiếng đóng cửa càng mạnh hơn. Các ánh đèn của căn nhà tắt phụt cùng một lượt. Tiếng còi vẫn rú lên không dứt.

- Mình núp đi không em?

- Dạ không.

Saeko ra dấu không, đầu vùi vào ngực Kyogo. Mùi hương của tóc và của làn da lấm tấm mồ hôi của nàng hòa lẫn với hương hoa. Thốt nhiên trong bóng tối ngập tràn, hai người tưởng chừng như bị sóng kéo trôi đi.

Kyogo cảm thấy làn môi dịu dàng và nóng bỏng của Saeko, và răng hai người riết vào nhau.

Chiếc xe băng qua cổng, chạy dọc theo một lối đi có cây trồng hai bên và dừng lại trước một cánh cửa tháp, sơn trắng. Tòa nhà sang trọng này trước kia của người Anh. Trong khu vườn thảm cỏ được cắt xén cẩn thận, bên giữa có những luống hoa và nhiều loại cây khác nhau của miền nhiệt đới.

Saeko bấm chuông, đèn bên trong tức khắc bật sáng. Cửa không có kính, những có những màn lưới che muỗi và ánh sáng soi rõ cây lá chung quanh, như thể chúng trôi bồng bềnh vào từ đêm tối.

Một thiếu nữ Nhật trong bộ âu phục đơn sơ, nhưng mặt phấn lèo loẹt, ra mở cửa cho nàng.

- Thưa, bà mới về.

Saeko bước vào nhà mà không màng cởi dép và quay lại nói với người hầu gái đang khép cửa:

- Tôi bị kẹt vì báo động. Tôi không cần gì cả, em đi nghỉ đi.



Nàng hướng về phía thang lầu trước mặt để lên phòng ngủ của nàng trên tầng hai, nhưng lại quay về phía quầy rượu đặt ở phòng tiếp tân vốn đổi làm phòng khách. Nàng lách người qua cánh cửa nhỏ bật đèn lên và mở tủ lạnh.

Vừa xách chai sô-đa ướp lạnh ra, Saeko thoát nghe một tiếng ken két trong căn phòng rộng rãi, tối đen. Kinh ngạc lần đôi chút lo âu, nàng phóng tầm mắt sục sạo bóng tối và phát hiện một hình thù có vẻ như đang ngủ, nằm cong queo trên một chiếc giường kỹ và đang đưa tay lên xem giờ.

- Ai đó?

Một người đàn ông bần thần trong hơi men, nhồm người dậy và nhìn về hướng nàng:

- À, chào bà,

- Ông Onozaki đây à? Thật là một sự ngẫu nhiên. Ông bị say phải không?

- Vâng. Tôi thật bết quá!

Ông họa sĩ xoay người lại. Tuy đã tỉnh hẵn, nhưng chưa đứng vững nên ông ta vẫn ngồi trên ghế giường kỹ.

- Thế còn bà? Bà từ đâu về vậy? Chắc bây giờ đã quá nửa đêm rồi còn gì?

Saeko không trả lời câu hỏi:

- Ngủ ngay đây! Ông không bị muỗi đốt à?

- Dạ, tôi đến để từ giã bà. Tôi sắp lấy vé tàu hỏa để đi Miến Điện.

- Ây chết, đừng có điên! Ông đừng qua đó vào lúc này.

- Nhưng tôi chưa hề đến đó. Với chiến thắng, chúng ta có thể vào Ấn Độ. Tôi bỏ rơi tất cả. Tôi muốn qua xem mấy xứ đó một chuyến.

- Thôi đi, ông! Rồi ông sẽ gặp những khó khăn kinh khủng. Ông Onozaki, chắc ông cũng đến năm mươi tuổi rồi, phải không?



- Nói về sức lực thì tôi còn mạnh hơn những người trẻ tuổi hơn tôi.

Ông ta đến bên quầy rượu, nơi Saeko đang đứng. Lần đầu tiên nàng nhận thấy những sợi tóc bạc trên đầu tóc rối bời của họa sĩ. Dưới làn tóc, khuôn mặt của ông ta có vẻ hiền hòa, tĩnh táo.

- Tôi sẽ qua Ấn Độ. Tôi muốn qua về bên đó.

- Ông uống với tôi một ly nhé. Tôi ít nước suối nhé.

- Không. Tôi chỉ uống nước lạnh.

- Đã lâm hành thì phải nâng ly rượu tiên. Ông dùng bia đi.

- Quả vậy, có lẽ nước lạnh không hợp lắm. Nhưng tôi hoàn toàn mù tịt về những nghi thức đó.

Saeko nhìn ông ta và nói bằng giọng nghiêm trang:

- Cũng chả sao. Vậy là ông nhất quyết đi Imphal. Hình như quân ta ở bên đó đang gặp khó khăn?

- Cô nói sao? Mình thắng trận mà? Quân mình đến Ấn Độ rồi. Cơ quan thông tin vừa loan báo đó.

- Tôi tự hỏi, không biết có thật như vậy không?

- Chỉ còn một bước nữa là xong. Tôi rất muốn qua Ấn.

- Thưa ông, vậy thì những khó khăn của ta diễn ra ở nơi khác sao? Ở Thái Bình Dương hay ở đâu?

- Cô nhầm rồi. Chúng ta đã quyết định nhử đối phương đến tấn công chúng ta ngay trên lãnh thổ chúng ta để đạt được một chiến thắng quyết định. Bộ Tham mưu không bao giờ loan tin thất thiệt. Tôi tin như vậy. Không có việc Bộ Tổng Tham mưu lại đi lừa gạt một dân tộc hiền hòa như dân tộc chúng ta. Và một khi tôi đã đặt chân đến đây, tôi cũng muốn nhìn qua cái xứ Ấn Độ, chúng ta sắp phải xa nhau một thời gian.



- Ông lấy vé xe lửa đi ngày mai?

- Vâng, tôi thích đi xe lửa lắm. Vả lại, tôi cũng không kiêm được vé máy bay. Cuộc hành trình sẽ kéo dài. Tôi sẽ cùng đi với dân bản xứ. Dọc đường tôi sẽ ghi lại những bản phác họa, như vậy cũng được việc. Khi ở Ba Lê tôi đã gặp quá nhiều dân văn minh. Người dân ở đây có lẽ không có học bằng, nhưng họ tốt bụng và dễ mến, và ánh mắt trên các khuôn mặt đó thật là trong suốt. Có những cặp mắt tinh khiết như mắt Đức Phật. Nét mặt của họ không bị đóng bẩn, bị cắn cỗi vì chữ nghĩa. Ý nghĩ của tôi là như vậy đó. Giờ thì bà hãy để tôi nằm lại đây cho đến hừng đông. Tôi buồn ngủ kinh khủng.

- Ông Onozaki, tôi xin lỗi vì nói đi nói lại mãi. Nhưng có thật là ông có giấy phép đi tàu đến Imphal không?

- Điều đó đã hẵn. Người ta bảo tôi: “Ông cứ việc đi”. Tôi đã được phép của Lục quân. Tôi sợ bị làm khó dễ, nhưng người ta không ngót khuyên khích tôi.

- Vậy à? Nếu thế thì xin chúc ông đi bình yên. Xin hẹn gặp lại ông sáng mai. Tôi cũng đang buồn ngủ.

- Thôi đi, xin bà đừng dậy sớm làm gì. Tôi đâu có đi tới nơi hang hùm miêng cọp?

- Tôi đi làm giường cho ông nhé.

- Không, như vậy là tốt rồi. Tôi nói thật, nếu mình nghĩ đến nơi tuyển đầu thì như vậy đã là thiên đường rồi.

Saeko nhìn người họa sĩ ngã người nằm trên trường kỷ một cách tự nhiên, nàng tắt đèn và lên từng trên.

Vào trong phòng ngủ, nàng với tay khóa cửa và chỉ vặn một ngọn đèn để đầu giường.

Từ khi đặt chân xuống miền Nam, Saeko không khi nào quên tắm vào buổi sáng khi thức dậy và buổi tối trước khi đi ngủ. Nàng chuẩn bị tắm, cởi chiếc thắt lưng lớn, trong khi giữa đêm khuya, một tiếng vạc vang lại khô khan. Nàng khoan khoái để nước bắn tung tóe vào tay chân. Toàn thân nàng cảm thấy một cơn sốt nhẹ pha lẫn với một cảm giác mệt



mỗi, diệu vợi. Nhưng nàng vẫn tiếp tục cởi bỏ xiêm y và trong bóng tối chập chờn của căn phòng, nàng nghe gió ám áp từ ngoài thổi vào qua màn lưới cửa sổ, mang theo hương thơm của cỏ cây trên thân xác gần như trần truồng của mình.

Nước lạnh từ búp sen xối xả đổ xuống trên đôi vai và trên ngực nàng, làm nàng nghẹt thở. Nước vẫn tiếp tục tuôn trào như trong một giấc mơ, bắn tung tóe khắp phòng tắm. Dưới làn nước mát lạnh, da thịt nàng săn lại và nàng vô tình bật tiếng cười như một đứa bé tinh nghịch. Sau khi dùng miếng bọt biển lau khắp thân hình cho khô, nàng bắt đầu xoa nắn khắp người. Tất cả những lỗ chân lông như nở ra. Sau đó, nàng choàng vào người một chiếc áo ngủ mỏng và đặt mình xuống giường. Nhưng đêm nay Saeko nhận thấy nàng không nằm theo tư thế thường lệ. Giác ngủ chậm đến. Nàng lảng nhìn mình, như để theo dõi những đường cong trên thân xác, tay chân nàng như không tìm ra vị trí thông thường của chúng.

Đôi mắt nhắm nghiền, nằm yên bất động, nàng nghe chiếc mùng nhẹ lay trong hơi gió nửa đêm. Cùng lúc với tiếng vạc ăn đêm có tiếng tắc lưỡi của tắc kè từ xa vọng lại. Nàng có cảm tưởng là trời đã gần sáng. Vẫn nằm nguyên trên giường, Saeko vươn tay lấy chiếc lọ nước hoa Orsay để dưới gầm giường. Nước hoa và eau de cologne được bán trong những lọ thủy tinh màu đen hình đa giác như một viên ngọc, và nàng giấu kim cương trong đó, cả mấy chục viên hột xoàn nàng đã mua được.

Khi nàng vừa mở nút lọ, kim cương đỗ ra như một dòng thác lung linh muôn màu muôn sắc trong lòng bàn tay nàng. Những viên rơi ra ngoài lăn lóc trên làn da ngực trắng mịn của nàng. Nàng đưa tay lượm từng viên và đột nhiên cảm thấy căm hận khi nhớ đến Kyogo Moriya, người nàng mới chia tay cách đây không lâu. Chàng biết quá nhiều. Cái ánh tượng là mình đã bị khắc phục ngấm dần vào người nàng, vẫn còn lảng vảng trên da thịt nàng và càng khiến cơn giận của nàng bốc lên thêm. Nàng ngắm nhìn những màu sắc rực rỡ trên bàn tay mình. Mỗi khi bàn tay lay động, màu sắc lóe ngời và lấp lánh như những tia sáng chiếu qua màn hơi nước mùa Hạ. Thế nhưng những màu sắc biến thiên đã từng gây cho nàng những khoái cảm lớn lao giờ đây không còn làm nàng say mê như mọi khi và không làm nàng với đi nỗi bận tâm.

Bỗng Saeko lượm các viên hột xoàn bỏ vào lọ, ra khỏi mùng và đến ngồi nơi bàn phấn, trước bộ gương ba mặt đang phản chiếu ánh bình minh băng bạc tận chân trời. Nàng lấy



bút và bắt đầu viết một bức thơ. Biên thơ xong, nàng chuỗi nó vào một phong bì có đè địa
chỉ sở Hiến binh Tân Gia Ba.



5.

Người khách lạ

NHÀ LAO MALACCA CHỈ LÀ MỘT DÃY NHÀ NHỎ NẰM CUỐI THÀNH PHỐ, trong khi Banda-Hill gồm toàn người Ân cư ngụ. Cách đó ba trăm thước từ trên đỉnh một ngọn núi trọc, những phế tích của một pháo đài có từ thời đô hộ Bồ Đào Nha đứng chênh vênh nhìn ra biển cả.

Cổng nhà tù ngay bên vệ đường. Một tấm bảng bằng đồng được gắn bên trên bức vách ghi lại năm khởi công xây cất: 1860, dưới quyền Đại tá Cavannagh.

Hôm đó là ngày 20 tháng Tám niên hiệu Showa thứ Hai mươi – nghĩa là năm 1945 theo Tây lịch. Một chiếc xe hơi mang cờ thiền thanh bạch Nhật của Trung Hoa quốc gia, ngừng lại trước hai cánh cửa sắt. Một người đàn ông, âu phục chỉnh tề, bước xuống và bấm chuông.

Từ bên trong, có người mở khung tò vò được trổ ngay giữa cửa lớn cho phép người ta kiểm soát danh tính những người đến thăm. Người đến trước cổng hôm đó, trình ra một giấy phép viết bằng Anh ngữ. Khung tò vò đóng lại và người ta nghe tiếng khóa lách cách. Hai cánh cửa bằng sắt nặng nề mở ra, người đàn ông được mời vào bên trong.

Bên trái là văn phòng của trại giam và doanh trại của những cai tù. Bên phải có một hành lang sâu hun hút như một đường hầm. Một cánh cửa lớn song sắt khép kín hàng lang.

Một người đàn ông lai Hòa Lan có trách nhiệm gác cổng đọc qua tờ giấy phép, gật gật cái đầu và dùng tiếng Mã Lai nói với một thuộc cấp cũng lai như anh ta, ra lệnh cho anh này mở cái ổ khóa to tướng của cánh cửa có song sắt. Sau vài ba bước, người ta đến trước những xà lim nằm dọc hai bên hành lang. Gã Tây lai ngừng lại trước số 16 và bắt đầu mở khóa cửa. Cánh cửa có một lớp màn lưới đặt cách mặt đất ba mươi phân, và các tù nhân muôn nhìn ra hành lang đều phải bò rạp xuống trước khe hở đó. Nhưng người khách đến thăm nóng lòng đứng nhìn mở khóa, liền kêu bằng tiếng Anh:



- Thưa tiên sinh, tôi là Di đây. Tôi đến để rước tiên sinh.

Câu trả lời từ bên trong phát ra giọng bình thản:

- À, ông Di đây à?

Cánh cửa cẩn xà lim hé mở... Bên trong xà lim không khí và ánh sáng trời xanh chỉ lọt được vào qua một lỗ nhỏ đục ở cuối phòng. Moriya chối dậy khỏi chiếc ghế gỗ. Chàng nhìn thấy người tiểu chủ họ Di.

- Chúng ta đã được giải phóng. Tiên sinh ra được rồi!

Người đàn ông trẻ tuổi gọi Moriya và từ hành lang đưa tay bắt tay chàng vì không đành lòng đặt chân lên nền đà xô xám của xà lim.

Kyogo vừa hỏi vừa gật đầu:

- Thật vậy sao? Chiến tranh đã chấm dứt rồi à?

- Dạ, thưa tiên sinh, chiến tranh đã kết liễu rồi.

- Và anh, một người Trung Hoa, anh lại ân cần đến tìm tôi trong khi các bạn đồng hương tôi thì lại quên tôi. Tôi có cảm tưởng như Hiến binh của xứ tôi đã bỏ tôi ngang xương ở đây.

Tiểu chủ họ Di đầy vẻ ân cần lo lắng, khoác lên vai Kyogo một chiếc áo choàng bằng lụa rộng rãi phủ phê để trong lúc đi đường tránh được sự tò mò của khách qua đường.

Chiếc xe vào trung tâm thành phố. Tất cả các phố xá đều treo cờ bạch Nhật, cũng có những phố treo quốc kỳ Anh. Ngoài việc đó ra, người ta không hề có cảm tưởng là Malacca đã từng trải qua một cuộc bể dâu. Như thường lệ, các ngôi nhà Trung Hoa trên đường Heeren vẫn đóng kín cửa trước ánh nắng gay gắt. Bên trên có những chữ Hán sơn son thếp vàng bóng lộn nằm yên trong khung gỗ. Những giàn hoa giấy đỏ thắm khoe tươi trên các bức tường. Cảnh trí vẫn như xưa.



Sau khi băng qua cổng nhà họ Di, hai người thấy mọi người trong nhà đều tụ họp trước cửa. Bà vợ trẻ của ông Di, trước kia đã từng theo chồng qua Luân Đôn, mặc y phục Quảng Đông, hai cánh tay để trần. Hai đứa con quanh quần bên bà. Bà nhoẻn miệng cười với chồng và Kyogo. Ông cụ họ Di vẫn ở bên trong, nhưng thoát nghe tiếng xôn xao, ông chồng gây ra đón hai người vừa đến.

Ông nói bằng tiếng Trung Hoa:

- Xin chào! Xin chào!

Khi Kyogo nhìn thấy hai đứa bé nhà họ Di, đứa con trai lớn chừng bảy tuổi, đứa em gái năm tuổi, mặc y phục Mã Lai, mắt chàng đột nhiên ngắn lê.

- Xin chào! Xin chào!

Trong tay chàng những bàn tay bé bỏng dịu dàng làm sao! Lòng chàng bàng hoàng nhận thấy là trên thế giới này vẫn còn có những sự vật êm ái đến thế!

Ông Di, hai mắt sáng ngời, vồn vã kêu lên:

- Thưa tiên sinh, nước ấm đã sẵn sàng như trước kia tiên sinh vẫn thích.

Hai người vẫn thường hay nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Kyogo lên tiếng cảm ơn rồi lẩm bẩm như để tự nhủ:

- Chiến tranh đã chấm dứt thật sự rồi...

Ông Di cất tiếng cười dòn tan với một bộ điệu rất Tây phương:

- Khắp nơi trên thế giới!

- Như vậy tốt lắm, Kyogo nói, nhưng chàng nghe những lời mình nói có vẻ trống rỗng kỳ lạ, và cố gắng lầm chàng mới không biến đổi sắc mặt. Chàng nghe tin Nhật thất trận ngay trong tù, nhưng đối với chàng lúc đó nó có vẻ xa vời và chàng e ngại nói lên những lời không mấy trung thực với cảm nghĩ của mình.

- Người Nhật trong thành phố bây giờ ra sao?



- Họ tập trung lại với nhau và mọi sự đều êm thắm.

Ông Di xoay qua dùng tiếng mẹ đẻ hỏi tên gia nhân bằng giọng nóng nảy, xong ông nói tiếp:

- Hình như họ được đưa qua Tân Gia Ba từng nhóm nhỏ. Ở đây hoàn toàn không có chuyện gì xảy ra cả. Người ta bảo là người Nhật vẫn còn một số dự trữ tiếp liệu.

Ngoài khơi eo biển Malacca ánh nắng rực rỡ đổ xuống trên mặt đại dương, xa hơn nữa, mặt nước màu xanh thăm gợi lên trong tâm hồn một cảm giác nắng trôi. Từ cửa sổ, người ta vẫn thấy gốc cây cổ thụ mọc bên thềm giếng và những cành lá rũ xuống trên mái nhà làm dịu bớt ánh nắng và hơi nóng trong căn bếp. Buổi sáng, Kyogo nhận ra hình dáng bán đảo Sumatra; nó tan biến dần trong các tia nắng ban trưa.

Chàng ngồi trên chiếc ghế bành lơ đãng nhìn ra biển. Sáng này, ông Di đã ngỏ lời mời chàng cùng đi Tân Gia Ba, nhưng chàng đã từ chối. Chàng tuyệt nhiên không muốn rời khỏi nhà, dù chỉ một bước.

Chàng lắc đầu nói với ông ta:

- Thôi, tôi cảm thấy chán chường sao ấy!

Vẽ mặt chàng ủ dột. Tên gia nhân đem tới một “chai uých-ki Suntory do người Nhật để lại – không biết tại sao nó lại lưu lạc đến đây – và nhân cơ hội đó, chàng đã nhờ đem tất cả những tờ báo cũ mà người ta kiếm ra, đến cho chàng.

Leyde, Iwojima, Okinawa. Đoạn kế tiếp thiếu mất, hình như đã bị mối ăn. Bên cạnh những lời tuyên truyền loan báo là nhứt định sẽ có toàn thắng, các tờ báo ngang nhiên đăng tin cuộc thảm bại và người ta có thể theo dõi những diễn tiến khốc liệt của lịch sử. Nhờ chấp nối đoạn này với đoạn khác, Kyogo mường tượng ra được tình hình. Tất cả các Nhật báo đều nói đến cuộc không tập vào lãnh thổ Nhật – những cuộc không tập mà theo luận điệu của họ thì đã tỏ ra vô kiến hiệu.

- Mệt mỏi! Tuy ngồi một mình, những lời đó cũng thoát ra từ cửa miệng Kyogo và chàng ngao ngán thở dài.



Nỗi xúc cảm không xuất phát từ những bài báo úp mở chàng vừa đọc. Chàng mơ hồ linh cảm như trong một giấc mơ là một biến cố trọng đại vừa xảy ra. Chàng tự hỏi không biết cuộc tấn công bằng những vũ khí đặc biệt mà sau này người ta gọi là bom nguyên tử đã diễn ra tại đâu. Cuộc thất trận quả đã không làm chàng kinh ngạc, nhưng thực tế đã vượt quá điều chàng tưởng tượng. Kinh nghiệm sĩ quan của chàng không giúp chàng được gì trong việc phân tách các biến cố, và tương lai đối với chàng là cả một dấu hỏi lớn. Một năm cầm cỗ đã làm cho chàng già đi như vậy sao? Như một Urashima¹ mới, chàng thức giấc trong một thế giới kỳ dị và trong sự già nua... và tuy vậy, cảm giác chiến bại không gây trong người chàng một chút ưu sầu hay tiếc nuối nào cả.

Ngoài khơi, mặt biển vẫn chan hòa ánh nắng. Những cành lá gục xuồng, bày ra những đường gân li ti dưới ánh mặt trời chiếu xiêng khoai. Các đợt sóng rút dần, và thủy triều xuồng để lộ ra mặt sinh lầy với đám cua bò lúc nhúc.

“Thế thì mình cũng vậy, mình hết là lính rồi, xong rồi!”

Kyogo cảm nhận điều này một cách sâu sắc hơn mọi hậu quả khác của cuộc thất trận. Bỗng cơn giận bùng lên trong chàng khi nghĩ đến các bạn cũ.

“Hừ, họ chỉ đại diện cho cấp bực và quyền uy trong một thế giới ác độc trong đó con người bị nô lệ hóa. Đã từ lâu người ta đẩy mình ra khỏi thế giới đó. Giờ đây, vấn đề đi lính hay không, chẳng còn đặt ra cho mình nữa. Còn hơn thế nữa, vấn đề đã trở thành lỗi thời.”

Chàng đã đạt đến một khía cạnh quan trọng trong cuộc đời và cảm giác mệt mỏi đè nặng trên tâm hồn Kyogo.

Đúng vào chiều hôm đó chàng bị lén cơn sốt và đã lấy cớ đó để nằm yên trong phòng, nhưng người nhà vẫn đem cho chàng những tờ báo Anh và Hoa ngữ, những tờ báo không còn bị nhà chức trách Nhật kiểm duyệt, với những bức ảnh chụp lại những buổi ký kết văn kiện hàng phục trên chiếc Missouri và công cuộc chiếm đóng dưới quyền tướng Mac Arthur.

¹ Urashima Taro, một nhân vật huyền thoại Nhật, đã trở lại đất Phù Tang sau 200 năm ở dưới Thủy cung.



Suốt thời gian nhuốm bịnh, Kyogo lưu lại trong phòng. Bên trên đầu chàng thường có một con thằn lằn da trắng bệch vì âm hưởng của màu trắng trần nhà. Đôi khi nó rên lên nhẹ nhè vì nó bị rơi xuống trần mùng. Lệ thường, nó vẫn ru rú trong góc và nằm yên bất động cho đến chiều tối, khi bóng điện được thắp sáng thì nó đến gần ánh đèn và rình rập những giống côn trùng bu đến. Hàng ngày Kyogo theo dõi chúng và thấy hai mẹ con thường nằm song đùi nhau dính trên trần nhà.

Trong cơn sốt, đầu óc chàng vẫn bị ám ảnh bởi một giấc mơ kinh hoàng khó thể phai: khuôn mặt của tên Hiến binh đã từng tra tấn chàng, một gã con trai khoảng hai mươi hai tuổi vừa mới ra trường – một đứa bé dưới mắt của Kyogo, nhưng là một đứa bé đang say sưa với quyền lực của nó. Khuôn mặt đầy đặn, thái độ cũng như cặp mắt không mi đờ ngầu màu máu của gã nói lên bản tính hung bạo. Gã thường hay thỏa mạ Kyogo là đồ giàn điệp, phản quốc rồi đột ngột rút ra một điều thuốc nài nỉ Kyogo và còn châm lửa cho chàng với chiếc quẹt lửa có tiêm dài của gã.

- Mày là người Nhật phải không? Tại sao mày không giúp Hiến binh làm một mẻ tất cả bọn Tàu có thiện cảm với tụi Anh hay tụi Mỹ và đang âm mưu với tụi đó?

Đôi lúc vào buổi chiều, sau khi nhậu say túy lúy, dù có linh cảm rất nghiêm ngặt, gã tra tấn Kyogo. Sau đó, gã lại làm ra vẻ thân thiện, hỏi thử chàng có quen những nhân vật trong Hải quân hay không và luôn miệng nhái đi nhái lại: “Mày là người Nhật! Mày là người Nhật!” Đôi lúc gã cũng trở giọng rên rỉ: “Theo anh tình hình hiện như thế nào? Nước Nhật hiện có đang ở trong tình trạng chỉ mành treo chuông không?” Tuy còn trẻ, mặt gã thường ửng hồng và rất dễ đỏ gay mỗi khi nộ khí xung thiêng.

Gã thường nhìn chòng chọc nạn nhân, một thói quen của nhà binh, những Kyogo cũng có thói quen đó, và hơn nữa chàng lại có kinh nghiệm và quyền uy của tuổi tác. Chính chàng vẫn thường làm cho gã hung bạo kia bị thôi miên dưới ánh mắt bát khuất của mình. Cơn sốt của chàng làm cho gã thức tỉnh và gã vừa bật thành tiếng khóc như một đứa con nít, vừa quen miệng nói: “Mày là người Nhật! Mày là người Nhật!”. Lúc đó chàng tự hỏi tên điện khùng này sắp bày trò gì dã man với chàng. Cho đến phút chót chàng vẫn không hiểu được thái độ của gã con trai non choet này đối với chàng.



Mãi thản nhiên theo dõi hai con thằn lằn trăng bêch với những cái chân nhỏ nhăn trên trần nhà, cơn giận của Kyogo biến mất. Vẫn biết chàng là người Nhật, nhưng không phải theo ý nghĩa mà tên tra tấn kia hiểu và sự tàn bạo của tên lính đó càng làm chàng căm hờn hơn nữa vì gã cũng là người Nhật.

Sau cả tháng trời, nhiệt độ mới hạ. Sau đó, khi chàng đã có thể ra vào dạo chơi đây đó, chàng sung sướng gấp lại khu phố Heeren chìm đắm trong bầu không khí tịch mịch của những ngày nắng ấm. Những bức tường trăng, những cánh cửa đen bóng loáng phủ đầy những dây leo như thảm nhuần một vẻ an nhiên thật quý phái! Những cây sứ nở hoa trăng tinh.

Chàng vượt dòng sông Malacca và định trèo lên ngọn đồi có những ngôi đền, nhưng thoát nhớ là mới ngày nào viên tổng trấn Nhật còn đặt bản doanh ở đó, chàng mất hết hứng thú.

Người ra không còn thấy bóng dáng người Nhật tại Malacca. Thay vào đó, người Anh đang trở lại, nhưng ít hơn. Kyogo thận trọng giới hạn phạm vi dạo chơi của chàng vào khu Trung Hoa.

Một buổi tối, chàng lấy vé vào “Công viên” và rất ngạc nhiên vì gặp những người của các gia đình thượng lưu Trung Hoa mà trước đây, trong thời chiến, không hề xuất hiện ngoài đường phố. Giờ đây, cùng với con cái, họ khoan thai đi hóng mát hay trò chuyện với nhau trong lúc chờ vào bí viện. Những hàng hóa xa xỉ trước kia được giấu kín, nay lại được trưng bày trên các quầy hàng giữa những cửa tiệm sáng choang. Hòa bình đã đến!

Những người dân Tân Gia Ba tò mò quay lại nhìn Kyogo, nhưng không một ai lên tiếng chào chàng hay giữ chàng lại. Một mệnh phụ mặc y phục kiểu Quảng Đông bằng băng mỏng mà chàng từng quen trước đây, dẫn mấy đứa con đi cõi ngựa gỗ, nhận ra chàng. Bà nghỉ tay quạt và chào chàng. Tại Âu Châu, chàng vẫn quen sống trong bầu không khí cô đơn hơn. Ở Malacca, chàng không phải là một người khách lạ.

Chàng dừng bước trước một sòng bạc và nhận ra một người giúp việc trẻ tuổi của gia đình họ Di. Anh ta ngồi vào sòng và đang theo dõi canh bạc một cách say mê. Khách chơi ngồi trước một bảng gỗ kẻ ô vuông, trên mỗi ô có đánh số bằng nét chữ nghịch ngoạc. Giữa đám người đó có một tên xốc đĩa đang cầm lắc một cái hộp gỗ và kéo ra những con



số. Y lớn tiếng hô lên. Những thiếu nữ ngồi trước bảng kẻ ô vuông với nhiệm vụ đặt những hột đậu phộng trên những số trúng. Người nào mà tất cả ô vuông đều có đậu phộng được xem là thắng cuộc, và lấy tất cả tiền đặt của những kẻ khác.

Những người chơi lô-tô ngồi thành hàng và có trật tự, hai mắt đăm đăm nhìn các ô và các cô gái đặt đậu phộng xem chừng họ để tránh gian lận. Phải có kiên nhẫn và mất nhiều thì giờ để lắp đầy ô của một bảng lô-tô. Ý chí không đóng một vai trò nào trong cuộc chơi và người ta thật tình có cảm giác là sự hên xui của mình nằm trong tay kẻ khác.

Gã gia nhân nhà họ Di không thắng được lấy một ván và Kyogo nhoẻn miệng cười. Gã con trai nhận ra chàng và lắc đầu mỉm cười bày tỏ sự chán ngán của mình. Chính lúc đó, một con ma cờ bạc lại nhập vào Kyogo. Một giờ đồng hồ sau, khi có người rời khỏi một chỗ mà chàng cho là có hên, chàng đưa tên gia nhân vào đó và đứng sau lưng gã để theo dõi các số trúng, hai mắt đăm đăm hoàn toàn chú mục vào cuộc chơi.

Người đàn ông kêu lô-tô lắc lắc chiếc hộp gỗ và cầm một con số cất tiếng hô to. Chẳng mấy chốc, từ chiếc bàn có người giơ tay gọi anh ta. Người đó đã thắng ván này.

Kyogo rất tự tin cúi xuống thì thầm vào tai gã gia nhân:

- Được. Mình cứ tiếp tục như vậy.

Ván kế, trong lúc hô số, bàn tay cô gái không ngót đặt đậu phộng và bảng của gã. Thoáng cái, chỉ còn lại có một ô trống.

Kyogo doan quyết với gã con trai:

- Anh trúng rồi!

Chàng vừa nói xong thì con số cũng vừa ra khỏi hộp, con số trúng. Người con gái giơ tay lên để ra dấu là ván lô-tô đã mãn. Những tờ giấy bạc nhiều gấp mười lần số tiền đặt dồn lại thành đồng trước mặt gã gia nhân. Ánh mắt tươi cười, Kyogo phát nhẹ vào vai gã và kêu lên:

- Anh sẽ còn thắng thêm một ván nữa. Anh cứ thử xem! Sau đó mình sẽ nghỉ.



Sau một thoảng do dự, người con trai vâng lời. Gã thua liền ba bận, nhưng đến lần thứ tư thì đậu phông lại phủ đầy bảng của gã. Anh ta nhận số tiền lời và kinh ngạc quay lại nói với Kyogo:

- Thầy với con chia nhau.

Nhưng Kyogo từ chối và chỉ đáp lại bằng tiếng cười khi gã hỏi:

- Thưa thầy, làm sao thầy biết được mình sắp thắng?

Chàng chia tay với gã gia nhân trẻ tuổi và bước đi trong đêm tối. Bên trên các ngọn đèn đường, vàng trăng lồ lộ trong bầu trời, to như một mặt trăng sân khấu. Kyogo rời “Công viên” và men theo một lối đi nhỏ bàng bạc ánh trăng.

Chàng nhìn những cây dừa mọc giữa những ngôi nhà, thân cao ngất nghêu và đen um hiện trên nền trời, tàng lá bung ra láng mướt như pháo bông.

Cảm giác xa vắng trống trải tràn ngập tâm hồn Kyogo. Trước kia, khi ở Âu Châu đôi khi chàng không tránh khỏi những cơn buồn man mác. Điều kỳ lạ là chàng cảm thấy cô đơn như vậy mỗi lần rời sòng bạc, sau khi thắng lớn ở sòng baccara hay ru-lết. Nỗi cô liêu hoang vắng len lén vào hồn. Có lẽ chàng đã có những cảm xúc mãnh liệt mặc dù bên ngoài chàng vẫn có vẻ điềm tĩnh. Trò chơi ngày thơ với những hột đậu phông kia đã làm sống dậy trong chàng những cảm xúc đó chăng? Ngay chiều nay, tiếng đòn sẽ lan ra trong đám gia nhân người Tàu như một vết dầu loang là chàng có một ma lực huyền bí có thể thu hút được thần tài. Ngay cả ý nghĩ đó cũng không làm cho chàng phì cười được.

Chàng định trở về nhà, nhưng đột nhiên, chàng lại rẽ qua một ngả tắt đến Cambon. Tại Âu Châu cũng vậy, khi tâm hồn nặng trĩu, cô đơn, chàng lảng lặng ra đi đến những phương trời vô định. Đó là phương thuốc hiệu nghiệm nhứt chàng dùng để trị liệu cho tâm bịnh của mình. Trong đêm trăng vàng vặc, chàng có cảm tưởng như được giải thoát khi lẩn theo lối nhỏ giữa những đòn điền cao su cùng với chiếc bóng đang tiến lên trước chàng trên mặt đất chan chứa ánh trăng.

Ánh trăng cũng tràn ngập những ngôi làng thổ dân, hiện rõ lên trong bóng tối thâm u của rừng già hay những hàng dừa. Trước mặt chàng, chỉ có con đường xuất hiện giữa màn



đêm như một giải lụa trăng. Đồn điền cao su uốn mình theo thế đất và trải dài trên hàng ngàn cây số. Mặt đất được vun quét sạch sẽ chẳng khác gì một vườn bách thảo được săn sóc cẩn thận. Ánh trăng xuyên qua cành lá đọng thành những vũng tròn đủ cỡ giữa các gốc cây.

Từ đàng xa, tiếng hát của một người thô dân cất lên, khoan thai và trầm buồn. Kyogo lắng tai nghe nhưng giọng hát bỗng im bặt. Lá cây mơ hồ xào xạc. Bên trên lối đi, bầu trời chỉ còn là một con lộ chật hẹp nằm giữa những thân cây và, mặc dù trăng sáng, muôn vạn vì sao lấp lánh như giắc bạc.

Kyogo chợt nghĩ, với một thoáng tiếc nuối, là nếu có một chiếc xe đẹp, chàng đã có thể đi rất xa. Chàng quyết định leo lên đỉnh một ngọn đồi và từ đó, chàng sẽ rời con đường chạy thẳng tắp để trở lại thành phố theo một lối đi khác.

Vừa đến chân đồi, chàng thoảng nghe những tiếng nói hình như gần đây. Khi sắp lên đỉnh đồi, chàng trông thấy cách đó không xa năm sáu người đàn ông ngồi trong cỏ bên vệ đường. Bóng cây đổ xuống khiến chàng không nhận rõ ra họ. Những người đó là ai? Có thể là những Dân vệ được thành lập trước đây, trong lúc có chiến tranh. Người ta đã trang bị cho họ những chiếc gậy dài khoảng hai thước và giao cho họ tuần phòng các ngõ vào ngoại ô thành phố. Một người ra khẩu lệnh bằng tiếng Nhật và nhóm người yên lặng nhìn Kyogo đang đến gần với một vẻ hắc ám kỳ dị.

Nếu đó là một nhóm Dân vệ bản xứ thì chàng đã bị chặn lại với tiếng hô “ai đó” thường lệ, bằng một giọng nói lơ lớ buồn cười của dân trong vùng. Nhưng không có ai lên tiếng. Kyogo đến đoạn rùng thưa ngập ánh trăng và lúc đó chàng mới nhận ra đó là những người lính Nhật Bản. Xa hơn một chút, ba bốn chục người nằm rải rác trên những tấm chăn và ba-lô của họ như những bóng ma bất động. Kyogo liên tưởng đến tên Hiến binh trẻ đã từng tra tấn chàng. Một mình ở nơi hoang vu này, chàng thủ thế chờ đợi một cuộc tấn công tàn bạo.

Tuy nhiên, năm người kia không nhúc nhích khi chàng đến gần. Họ vẫn ngồi chồm hổm, chìm đắm trong một sự im lặng kì quái. Chỉ có một người trong bọn ngược nhìn chàng và mỉm cười ngờ nghêch, những kẻ khác nhìn lảng đi xa, hay cúi đầu nhìn mặt đất như thể không trông thấy chàng.



Trong khu rừng, lá cây rì rào. Quan sát kỹ hơn, Kyogo nhận thấy những người lính này không có trang bị kiếm hay súng ống mà chỉ vác theo những bao đồ như những người phu khuân vác. Khi vượt qua khu đó xong, chàng cảm nhận nếu là trước kia thì chàng đã khó lòng thoát hiểm. Nhưng giờ đây, không ai lên tiếng hô hoán hay phác ra một cử chỉ hiệu chiến nào cả. Mệt mỏi, buồn chán, họ tránh ánh mắt của chàng.

Kyogo vừa mới đi qua chừng năm thước, đến một ngã tư đường thì một tiếng nổ rền vang. Những tàn lửa tung tóe. Tiếng xé gió rít lên trong đám lửa. Kyogo không hiểu chuyện gì vừa xảy ra, nhưng một người lính đã lên tiếng:

- Thέ là xong!

Và anh ta chỗi dậy tiến sâu vào rừng. Những người bạn của anh ta vẫn ngồi chồm hổm, trong số những người nằm la liệt không một ai nhôm dậy. Như thể được giải huyệt á khẩu, họ bắt đầu kháo nhau với một vẻ thản nhiên đênh kỳ lạ. Một người nói:

- Chắc đúng là anh ta rồi.

Một người bạn của người vừa lên tiếng đáp lại và đưa tay ra như muốn nhổ cỏ hay lượm một viên sỏi:

- Chắc chắn là hắn.

- Dù sao thì hắn cũng xem như hết đời rồi!

Các giọng nói tắt lịm. Kyogo đã ngừng bước để lắng nghe và cảm thấy tia mắt của đám binh sĩ đè nặng lên người chàng. Chàng lại tiếp tục bước đi trên con đường rừng phủ đầy bóng tối.

Chàng nghe một giọng nói cắt tiếng gọi:

- È, Tamura tịch rồi. Sáng mai, cậu nhớ đến cắt ngón út cho hắn. Hắn chỉ có cậu là thân nhứt.

Kyogo bước những bước êm thâm, chẳng mấy chốc đã đi xa. Nói gì bây giờ? Nỗi đắng cay như một đợt sóng cuồng tràn ngập đến tận cổ họng chàng. Giá chàng biết được nét khắc khổ hắn sâu thế nào trên khuôn mặt chàng lúc bấy giờ!



Họ là những người lính đã ra đầu hàng. Nằm dài trên chăn hay ba-lô của mình, chôn vùi trong giấc ngủ say hay không còn hơi sức để đi lại, họ làm thành những khói đen ngòm, ngổn ngang, hỗn độn. Một vài người tựa lưng vào rễ cây, bày ra những khuôn mặt hốc hác dưới ánh trăng. Những kẻ khác mà chàng chỉ nhìn thấy phía sau lưng, nằm vắt trên những kiện đồ lớn. Một bạn đồng cảnh của họ vừa mới tự sát bằng lựu đạn. Đã hẳn là anh ta bị bệnh, nhưng việc không có lấy một ai trong bọn còn can đảm để chối dậy cũng đủ nói lên nỗi ê chè bê rạc của đám tàn quân.

Trong hơi nóng đầu đêm, Kyogo ngửi thấy một mùi hôi rữa thối. Nó không xuất phát từ da thịt người vừa tự kết liễu tính mạng. Nó xông ra từ những người nằm dài trên đất.

Công việc buôn bán lại khởi phát. Biết tin ông Di sắp đi Tân Gia Ba để nối lại những liên lạc mậu dịch với các hàng Tàu tại đó, Kyogo hỏi ông ta:

- Anh cho tôi theo với nhé. Tôi muốn đi xem cho biết...

Ông Di đáp:

- Đồng ý, tiên sinh nên đến viếng động Batou. Tôi sẽ bận trong vòng một tiếng đồng hồ, bác tài xe sẽ đưa tiên sinh đi trong lúc đó. Phía đó yên lắm, không có gì đáng ngại cả.

Xe hơi – một chiếc Buick mà ông Di vừa mua được tại Tân Gia Ba – rời thành phố và đi vào con đường mà Kyogo đã đi tối qua, ngang qua các vườn cao su. Hai mắt thao láo, Kyogo hăm hở nhìn hai bên đường, nhưng lẽ tất nhiên đám binh sẽ không còn trong khu rừng nữa.

- Ông Di, ông có thể ghé lại cho tôi một chút không?

- Dạ, để làm gì vậy?

- Chỉ một chút thôi.

Một vật màu trắng được treo lộ liễu trên một thân cây thấp khiến chàng để ý và Kyogo mở cửa xe, một mình bước xuống để quan sát. Một mẩu giấy, có lẽ xé từ một cuốn sổ tay,



được đính vào một cái ba-lô bẩn. Kyogo lật tờ giấy và đọc: chữ “Muối” viết bằng bút chì. Ké bên theo lối chữ thảo: “còn sạch”.

Chàng nhận thấy quả chiếc ba-lô đựng muối nặng trĩu. Kyogo đoán chủ nó chính là người lính tự sát đêm qua. Cạnh bên đó, dưới một gốc cây, đám ruồi nhặng đang bu quanh những đồng phân người.

Một tên phu thấy xe hơi dừng lại giữa rừng cây, liền từ đồn điền bước gia. Kyogo vãy anh ta lại và dặn anh ta đừng chạm tới túi đựng muối. Chàng đột ngột hỏi người phu đồn điền:

- Có một người lính Nhật vừa chết trong rừng phải không?

Anh thợ đồn điền vừa trả lời vừa quay người chỉ chỏ:

- Dạ có.

- Anh ta đã được chôn cất chưa?

Không tỏ vẻ xúc động, người kia trả lời:

- Không.

Ông Di nóng ruột thò đầu ra ngoài cửa xe. Kyogo vội rút ra mấy tờ giấy bạc đưa cho anh phu và nói:

- Xin bác vui lòng chôn anh ta giùm tôi. Mai tôi sẽ đến xem.

Anh phu đồn điền có một bộ mặt lương thiện, cằn cỗi vì vất vả. Anh không được như ông Di, xuất thân từ một dòng dõi phú hộ với một gia tài không ngừng phát triển từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Di cư qua đây với hai bàn tay trắng, chỉ trông chờ ở sức cần lao của mình để sống và chưa có thời vận để đạt được mộng giàu sang, anh chú tâm hoàn tất công việc được giao phó.



Ông Di ra lệnh cho người tài xế ngồi bên để chính ông cầm lái. Ông dở tắt cả các ngón nghè để thử chiếc xe mới:

- Xe này chạy còn ngon lắm!

Kính chiếu hậu phản chiếu nét mặt thỏa mãn và hân hoan của ông ta.

- Chiếc xe này là một trong những chiếc xe của căn cứ Hải quân Nhật ở Séletar. Tình trạng tuyệt hảo.

Kyogo thản nhiên gật đầu và say sưa ngắm nhìn những rừng cao su nối đuôi nhau chạy vun vút hai bên đường.

Chuyến đi vẫn tiếp tục vui vẻ trên con đường nhựa trải dài thẳng tắp, hẹp và trơn tru. Ông Di giảm tốc độ khi xe đến gần một đám người đi tràn giữa đường, nhưng đoàn người rẽ hai bên lề nhường lối cho xe chạy. Họ là những người đàn ông mặc quần áo bằng ka-ki lết bết đất bùn. Họ rảo bước, mỗi người mang trên lưng một cái ba-lô, làm thành những hàng dài vô tận hai bên vệ đường. Họ ngược cặp mắt lạc thần nhìn vào bên trong chiếc xe. Mui xe cắm một lá cờ Trung Hoa màu sắc tươi mới đang phất phới trong gió. Vừa mới thoáng hiện, khuôn mặt loang lổ mồ hôi của họ đã mất hút ở đằng sau. Có thể nào những chiến sĩ Phù tang lại biến đổi như vậy sao?

Bị xúc động mạnh vì cuộc gặp gỡ vừa qua, Kyogo đã muốn nhắm nghiền mắt lại, nhưng những khuôn mặt kia vẫn cứ ám ảnh không ngừng trí óc của chàng. Không có khuôn mặt nào nói lên sự uất hận sục sôi cả. Họ chỉ trố mắt nhìn, ngạc nhiên và hơi khó chịu, rồi lại ngoảnh mặt đi nơi khác. Chiếc xe đến gần rồi vượt qua họ. Vâng, đúng là những người lính chiến Phù Tang, những người lính bị giải giới, và đã bỏ tất cả mủ lǎn súng gươm. Kyogo ngắm nhìn bọn họ, mắt tròn xoe, và dù chàng không nhận thức được điều đó, hai mắt chàng ngời sáng như đao nào.

Quân đội Thiên Hoàng bại trận bị quản thúc tại Tân Gia Ba. Tất cả quân nhân Nhật đều đã biến khỏi thành phố và các miền quê thuộc bán đảo Mã Lai. Nhưng tại Miến Điện, người ta vẫn còn thấy họ lũ lượt từng đoàn dọc theo các con đường được sắt vắng bóng xe lửa chạy. Họ đi về hướng Nam. Họ bị hành hạ bởi nạn đói, bởi kiệt sức và sự thất trận. Những người bình thi nhau ngã gục trên những con đường núi chênh vênh. Chỉ có những người



còn giữ được chút ít đồ dự trữ là còn sống sót. Trên những con đường biến thành sông bùn dưới các trận mưa mùa, họ bơi, đúng hơn là bước đi.

Những con ngựa của Lục quân bị bỏ rơi, lang thang trong rừng già. Một số kiệt sức hơn cả những quân nhân, vẫn nhận ra những người lính chiến Phù Tang và đóng bước theo họ một cách ngoan thuần. Nhưng những người này không còn đâu hơi sức để giúp bạn đồng hành của họ và cũng không có cách gì để kết liễu đời của chúng, do đó mà có rất nhiều chiến mã đã nằm xuống dọc đường. Những con khác được buộc vào những thân cây, hai tai vểnh cao, ngóng theo những người lính đã bỏ chúng lại đằng sau với những tiếng hí thê thảm. Những người ngã bình gục xuống trong im lặng, hay lánh vào trong các rừng dừa để tự sát với những trái tặc đạn mà họ đã lãnh từ lúc mới ra đi.

Vào lúc khởi đầu cuộc chiến, Trung đoàn này đã từng di chuyển bằng xe hơi hay với những chiếc xe đạp, mang cờ mặt trời mọc. Giờ đây, trong những tấm áo quần rách rưới, họ lê bước thát thểu bên vệ đường. Kyogo đã muốn đến xem họ và lương tri chảng cho phép chàng nhắm mắt.

Chàng đột nhiên tự nhủ:

- Tất cả những kẻ đó đều có một gia đình tại Nhật, một người vợ, những đứa con.

Ý nghĩ đó làm chàng như nghẹt thở. Và cả người lính tự vẫn tối hôm qua nữa. Kyogo đã từng được biết quân đội này, một quân đội có kỷ luật, với những truyền thống tốt đẹp về trật tự và vệ sinh cùng với một tinh thần thanh khiết. Những ý nghĩ đó lướt ngang qua trí óc của chàng rồi gió mang chúng đi. Những người lính của ngày hôm nay làm chàng quên đi những chiến sĩ của ngày trước. Người ta có cảm tưởng đây là những giẻ rách đã mòn tận chỉ và dơ bẩn đến độ không ai dám sờ vào. Thật là cả một thảm họa, một thảm họa khủng khiếp! Tâm hồn chàng nặng trĩu và quê hương có vẻ xa xôi làm sao!

Tên gia nhân của ông Di có kể cho chàng nghe là tại Tân Gia Ba có một phòng kiểm soát ở cửa vào thành phố. Tại đó các tù binh được phân thành từng nhóm, bằng những màu trắng, xám, hoặc đen và sau đó bị đưa đến nơi quản thúc. Những tên tội phạm chiến tranh phải mang dấu hiệu màu đen, những người tình nghi màu xám, như thế những người này đang đi về hướng trại phân loại đó.



Trong bọn họ, chắc hẳn có những người bán gia vị, những tư chức mà phần lớn chẳng ham thích gì việc binh đao, nhưng họ đã tuân theo lệnh trên, và bốn phận của người dân. Để bảo vệ thanh danh khỏi bị những lời đàm tiếu của hàng xóm láng giềng, họ cũng đã làm ra vẻ can trường và hăm hở khi lên đường. Mỗi người trong bọn đều muốn hòa bình hơn là chiến tranh. Cho đến khi họ được lệnh gọi lên đường, họ đã vui sống an lành trong tổ ám khiêm tốn của họ và ngay cả trong giấc mơ, họ không hề nghĩ đến chuyện phải rời xa những kẻ thân yêu.

Một nhóm thương binh kéo lê bước nhoc nhăn. Một số đi khập khễnh trên những cặp nạng khiến họ có một dáng đi nhún nhảy. Một trong những kẻ bại trận đó, một thanh niên còn trẻ măng, ngược đầu lên nhìn chiếc xe và vừa rút họng nói một câu gì không rõ vừa cười hô hố. Kyogo cảm động đến phát khóc, và nhắm nghiền mắt lại. Khi chàng mở mắt ra, nắng chiếu xối xả trên quang đường. Những thân dừa mọc đứng, đều đặn. Quanh những khóm nhà tranh của người Trung Hoa, những đàn trâu đang ăn cỏ, những em bé đang nô đùa. Trên cây đu đủ lú nhú những quả xanh.

“Muối... còn sạch”.

Kyogo nghĩ đến chiếc ba-lô do bắn treo trên thân cây dừa. Chàng nghĩ ra đây là tăng phẩm của người lính đã nằm xuống cho những kẻ đi sau, nhoc nhăn trên con đường nắng đỏ lửa. Hững hờ trước cái chết của một bạn đường, những người đàn ông này vẫn cảm thấy xót xa đối với những nỗi thống khổ của kẻ còn sống.

Chiếc xe đi vào quận ly Selambang. Những nải chuối chất đống trên mặt đất trong chợ. Trên sân côn cầu đầy khách môt điệu bao quanh, một cuộc tranh tài đang diễn ra. Quang cảnh thật đẹp mắt: những cầu thủ mặc áo thun sặc sỡ và quần cụt, chạy lung tung trên thảm cỏ xanh. Trước khán đài danh dự, những cây cổ thụ rậm rạp tỏa rộng tàng lá. Cái động mà ông Di khuyên chàng nên đến xem quả đáng bở công. Để lên đến động, trước tiên, người ta phải trèo hàng trăm bậc cấp ngang sườn núi. Có những chặng nghỉ chân trước khi đến trước cửa động. Đầu óc con người khó thể tưởng tượng ra được một quang cảnh kỳ diệu như vậy. Người ta đi vào trong lòng núi như bước vào một căn phòng khánh tiết của một đèn đài rộng lớn và tất cả đột ngột xuất hiện trước mặt du khách, một khung cảnh hùng vĩ và tuyệt diệu.



Động rộn có đèn hàng ngàn thước vuông và sâu chừng một trăm thước. Những khe hở thiên nhiên để lọt ánh nắng vào bên trong và nhờ vậy mà các bức vách được soi sáng. Bóng tối và ánh sáng thi đua nhau, trộn lẫn vào nhau, vờn chung quanh vô vàn khối thạch nhũ treo lơ lửng như những bộ đèn trần và trên mặt đất khắp khẽ có nhiều khối thạch nhũ khác trồi lên như cả một sân đầy chồi măng non.

Trên vòm đá, và trên vách màu tro, nước mưa ngấm vào để lại những đường dài rêu phong màu xanh ngọc bích tuyệt đẹp giống những bức tranh thủy mặc đời Đường của Trung Hoa. Đứng trước lâu đài mênh mông và huyền diệu như trong truyện thần tiên này, con người nhận thức sâu xa sự bé nhỏ của mình.

Có một lối đi quanh co đậm sâu vào trong động như một lối đi trong công viên. Một lỗ hổng được moi trong vách đã và phủ đầy bóng tối đựng một bát trầm và những chân đèn, có lẽ được dùng để thờ một vị thần nào đó. Không một bóng người lai vãng, nhưng cạnh nơi thờ phượng này người ta thấy treo trên vách tường một chiếc đồng hồ quả lắc với tiếng kêu tí tắc đều đặn đem lại cho chốn linh thiêng này một vẻ tân kỳ khác lạ. Kyogo xuống tới đáy động thì đồng hồ gõ ba tiếng, chàng không khỏi mỉm cười. Tiếng vọng ngân nga giữa đám thạch nhũ làm người ta cảm nhận rõ ràng hơn vẻ u tịch của cảnh vật. Từ dưới đất đến tầm tay với, những hàng chữ được vạch lên các bức vách, những tên bằng tiếng Anh hay Hán tự. Trong số này có rất nhiều tên Nhật, gồm tên họ và sanh quán. Kyogo nghĩ đến trung đoàn chàng vừa mới gặp. Trong số những người đã khắc tên mình nơi đây, có những người có lẽ đã chết trong cuộc chiến dằn dai và kinh hoàng đó, và những bút tích này vẫn còn mãi mãi mà gia đình họ không hề hay biết gì cả.

Bỗng nhiên ánh mắt chàng dừng lại trên cái tên: “Saeko Takano”. Môi chàng điểm nhẹ nụ cười. “Thế là cô ta đã đến tận nơi đây. Những chữ ký quanh tên của nàng chắc hẳn của những thủy thủ. Ngay khi đó Kyogo quyết định trở lại Nhật. Bấy lâu nay chàng vẫn nghĩ đến việc này nhưng vẫn chưa dứt khoát được. Phải, nhứt định chàng phải về.

Chàng đến nơi hẹn với ông Di tại tầng lầu nhứt của một tiệm ăn Ấn Độ, tiệm Taj-Mahal. Khi bước lên thang gác, chàng thấy có một đứa bé đang ngồi tán nhỏ một viên “bui-dong” tròn trịa, đồ gia vị dùng nấu cà-ri, trên một phiến đá. Mùi hăng hăng nồng nặc



tỏa ra khắp phòng. Sau một cái bàn trung bày trang nhã theo kiểu Tây phương, ông Di đang ngồi đọc một tờ báo địa phương trong lúc chờ chàng. Không còn một thực khách nào khác ngoài hai người.

- Tôi có để ông chờ không?

Ông Di đáp với vẻ bình thản và bất thiệp thường lệ:

- Dạ chỉ vài phút thôi. Tiên sinh dùng bia nhé.

Ông ta hỏi và đưa tay ra dấu cho người bồi bàn.

- Tiên sinh nghĩ sao về các hang động đó?
- Tuyệt diệu!

Cách nói tiếng Anh rất sành sỏi của ông Di vẫn không ngót chàng ngạc nhiên và một lần nữa, Kyogo nhìn ông ta với cảm tưởng đang nhìn một người vô Tô quốc. Trên đầu tóc chải thẳng băng của người đàn ông Trung Hoa có một bức hình đèn Taj-Mahal lồng trong khung kính phản chiếu lại ánh sáng.

Kyogo loan báo ý định trở về Nhật ngay khi tìm ra được phương tiện. Ông Di lắc đầu kinh ngạc:

- Về Nhật ngay lúc này khó khăn và khổ cực lắm.

Kyogo đáp:

- Tôi biết chắc như vậy. Chính vì vậy mà tôi muốn trở về. Tôi không còn thích đi Âu Châu nữa.

- Tôi không thể tin được.
- Tại sao vậy?

Miệng cháy bỏng vì món cà-ri, Kyogo uống một ngụm bia để bớt cay và thản nhiên tiếp lời:

- Sáng nay tôi đã được chứng kiến quang cảnh thiêu não của những người lính chiến bại của quê hương mình và thoát nhiên tôi ao ước trở về.

- Thật là khó tin. Rồi tiên sinh sẽ làm gì bên đó?

- Tôi cũng chưa biết nữa. Tôi thấy là người ta vẫn chưa thể bắt tay vào một công việc nào cả. Dầu sao tôi cũng tự nhủ thầm, tôi là người Nhật. Tôi phải trở về, thế thôi.

- Tiên sinh ấy à?

Ông Di vẫn tiếp tục lắc đầu ra chiều không đồng ý.

Và Kyogo đưa ra những câu giải thích khác:

- Bên đó vẫn còn có vợ và con tôi mà bấy lâu nay tôi chưa được gặp lại.

Trên đường về Kyogo đè nghị cùng ông Di giúp chàng đổi số tiền chàng đã ký thác tại ngân hàng ở Luân Đôn ra Mỹ kim và gởi về Nhật cho mình. Ông Di chấp thuận.

Chiếc xe lại chạy ngược chiều với những người lính, những kẻ chậm chân của đoàn quân chiến bại. Những đám mây đen báo hiệu một trận mưa giông sắp trút xuống và màu xanh lá dừa có vẻ như đậm hơn.



6.

Những cánh chim đêm

TRỜI MÙA XUÂN BAN NGÀY ÂM ÁP, NHUNG VỀ ĐÊM, SAU KHI MẶT TRỜI
đã tắt, cái lạnh vẫn còn như cắt da.

Từ lề đường, ông họa sĩ đẩy mạnh cửa và bước vào bên trong, hơi thở bay ra trắng xóa.

Một tấm bích chương màu sắc sặc sỡ làm nổi bật lung của ông ta bó gọn trong một chiếc áo bành tô, trong lúc ông ta bước lên thang lâu. Ánh sáng phản chiếu trên mái tóc bạc của ông, phía dưới chiếc mũ rộng vành.

Thang máy không chạy. Phải gắng leo lên cả bốn từng lầu. Bị thiếu ăn trong cuộc rút lui ở Miến Điện, bị bệnh sốt rét rùng hoành hành và nhiều lần bị tử thần ngấp nghé, nhà họa sĩ của chúng ta vẫn chưa hồi phục lại hẳn và viễn cảnh phải leo lên bốn từng lầu làm ông ái ngại. Cho nên ông tiến lên rất chậm chạp.

Những căn phòng chiếm các từng lầu hai và ba, về đêm tối om. Chỉ có thang gác là có ánh sáng le lói. Tiếng nhạc jazz của một vũ trường ở từng bốn lại vọng xuống tận nơi ông. Đến từng lầu thứ ba, ông dừng bước. Một đứa bé lạc lõng ngồi bó gối trên các bậc cấp ngước mắt lên nhìn. Họa sĩ cúi xuống ngó đứa bé:

- È, nhỏ! Nếu mà không lo về gấp thì rồi lại bị rầy nữa cho xem!

Đứa bé làm như không nghe biết gì và tránh sang bên, ngụ ý là vẫn còn chõ đê đi, không có gì để phiền hà đến nó.

Ông họa sĩ vốn có tánh yêu trẻ thơ, tất cả những trẻ thơ, nhưng ông hiểu hơn ai hết những đứa bé lạc loài, nạn nhân của chiến cuộc.

- Thùng và hộp thuốc đánh giày của mà đâu rồi?
- Tôi bị tụi nó ăn cắp.



- Vậy à?

Đứa chiếc bao đựng nhạc cụ qua kẹp dưới nách trái, ông ta móc túi lấy ra mấy tờ giấy bạc:

- Nếu mày lêu lổng, mày sẽ đi ăn mày và nếu lần sau tao bắt gặp mày biếng nhác không chịu làm việc, không đi đánh giày thì đừng có hòng. Mày sẽ không được một xu nào cả. Nghe chưa?

Tại Đông Kinh, ba năm sau khi chiến tranh kết liễu, họa sĩ Kohei Onozaki vẫn chưa bán được tranh và ông nảy ra ý tìm sinh kế bằng cách chơi Tây Ban cầm mà ông đã học được trước kia để tiêu khiển. Ông lại ném những mùi tân khổ như hồi còn ở Ba Lê.

Onozaki thường hay thay đổi chỗ làm. Đạo đó, ông chơi Tây Ban cầm cho một vũ trường mới mở ở tầng lầu thứ tư của toà nhà này. Nhờ ở kinh nghiệm săn có trong nghề vẽ, ông cũng góp phần được vào vấn đề trang trí và sử dụng cả những kinh nghiệm của những tháng năm lạc lõng trong các hộp đêm tại Paris. Là một họa sĩ nghèo đói, suốt ngày lạnh công bên giá vẽ vì không có lò sưởi, từng đêm, từng đêm, ông lại lấy lại khuôn mặt sống động duyên dáng.

Đứa bé lạc loài đứng dậy, bước những bước nặng nề xuống thang lầu và đến cửa ra vào lúc một người mới tới mở cửa ra từ bên ngoài. Nó đứng khụng lại. Đó là thiếu phụ mặc một chiếc áo khoác dày, trắng với cặp môi tô đậm nét son. Dáng điệu dạn dĩ của bà khiến đứa bé tưởng đó là một người đàn bà ngoại quốc. Bà ta quay lại với người thanh niên đi theo sau, đã nói với bà:

- Thang máy không chạy, mình phải leo cầu thang vậy.

Saeko Takano hỏi:

- Đến tầng thứ mấy?

- Dạ, đến tầng thứ tư.



Trong một cử chỉ quen thuộc của người Âu Châu, Saeko nhún vai để chứng tỏ nỗi nhọc nhằn quả thật lớn lao đối với mình.

- Như vậy mà cũng có khách à?

- Ô, thưa dì, chẳng qua cũng là vì có nhiều thú vui tiêu khiển cho những người chịu khó đến.

Gã thanh niên nói chữ “dì” với vẻ âu yếm. Vì thiếu phụ mang giày cao gót, gã thanh niên ân cần đưa nàng đi để khỏi vấp ngã và dùn nàng lên thang lâu cách thận trọng. Gã vừa bước lên các bậc cấp vừa nói:

- Hình như hiện nay vũ trường này là chỗ nỗi tiếng nhút. Họ biết mướn những nghệ sĩ tài ba nhất của khu Asakusa, và cũng vì chương trình thường hay thay đổi tiếc mục nên rất đông khách.

- Dù sao chẳng nữa thì đi đâu cũng gặp toàn là hộp đêm và tiệm nhảy.

- Vâng, thật ra thì có nhiều cạnh tranh nhưng rốt cuộc rồi cũng chỉ có những tiệm khá nhất là tồn tại. Ở đây, giá cả đắt thật nhưng, đúng như lời họa sĩ Murata nói, đây là nơi nhiều hơi hướng Montmartre nhứt.

Đọc theo thang lâu, qua một khung cửa sổ, người ta thấy đêm tối ở bên ngoài. Dưới bầu trời mùa Đông đầy sao buốt giá, những mái nhà lụp xụp le lói ánh đèn, mọc lên trên những dãy nhà bị thiêu hủy, làm thành hàng dài. Những cánh cửa sổ vờn gió kêu ken két.

- Ở dưới kia, thằng bé hồi nãy, chắc là một đứa trẻ không nhà do chiến tranh gây ra phải không? – Saeko nói sau khi đứng ngắm quang cảnh tối tăm và giá rét bên ngoài.

Gã thanh niên không lưu ý tới hướng mắt của nàng, nói ồm ờ:

- Tụi nó len lỏi vào khắp nơi.

Sau khi lên xong một tầng lâu và đi ngang trước thang máy, Saeko bước tiếp lên cầu thang và vừa cười vừa nói:



- Nhưng, thưa “ông” Toshi, hình như “ông” cũng len lõi vào được khắp nơi không kém chúng nó, phải không? Ngay tình mà nói có khi nào cậu đặt chân vào Đại học không?

- Thưa dì, tôi vẫn thường đến dự các bài giảng tôi thấy thích lắm chớ. Tại sao dì lại hỏi những câu “quê” như vậy được hả dì?

Một thoáng nhạc jazz nào nhiệt len vào tai họ. Gã thanh niên nhạy cảm đến độ dưới âm hưởng của tiếng nhạc, nét mặt gã sáng ra.

- Xin dì chờ một chút, tôi đi cất mũ.

Một người tiếp khách mặc toàn trang điểm đón và hỏi:

- Xin ông cho biết cô chiêu đãi thường hay hâu rượu cho ông.

Gã thanh niên trả lời với một vẻ hào phóng:

- Mỹ-Trân.

Gã cất mũ và áo choàng. Chiếc cà-vạt màu đỏ sặc sỡ cũng như bộ y phục trang nhã của gã rất vừa vặn, nhưng chúng thật không vừa với tư cách sinh viên tí nào. Toshi dùi Saeko đi với một phong thái lịch lâm và điều này cũng không mấy thích hợp với vai trò sinh viên của gã. Người thiếu phụ vẫn giữ trên người chiếc áo choàng vì hình như lò sưởi thiếu hơi nóng và nàng ngạc nhiên khi thấy gã con trai mạnh dạn cởi bỏ áo ngoài.

Những tách bích chương du lịch và những tách quảng cáo hộp đêm ngoại quốc phủ đầy các bức tường. Saeko tự hỏi làm sao người ta có được những bản quảng cáo đó và khi nhìn kỹ lại, nàng nhận thấy đó là những bản họa lại. Bàn ghế được xếp quanh căn phòng để lại chính giữa một khoảng trống tráng xi-măng trên đó có mấy cặp đang nhảy theo một điệu “tango”. Saeko thu mình trong lớp áo choàng và dựng đứng cõi áo lên.

Cô chiêu đãi được gọi đến mỉm cười với gã thanh niên trước rồi quay qua chào Saeko và kín đáo quan sát nàng với vẻ tò mò của phái nữ. Một thoáng ngưỡng mộ lóe lên trong mắt nàng.

- Xin phép mời dì ra sàn nhảy, gã sinh viên nói.



Nàng chum miệng cười và lắc đầu từ chối. Trong tiếng huyên náo của những câu chuyện lè nhè nồng nặc hơi men và đầy khói thuốc ở cuối phòng, người ta còn nhận ra âm thanh của một ban nhạc.

- “Tại sao các bóng đèn lại phụ tắt hết trọn vây?” Saeko tự hỏi nhưng đột nhiên từ ba hướng khác nhau, những luồng ánh sáng chiếu rực vào khoảng giữa sàn nhảy. Một vũ nữ thân hình chỉ mang hai mảnh vải che vú và mông rơi vào giữa vũng ánh sáng. Và bắt đầu một điệu múa uốn éo mông và chân tay. Nàng là một thiếu phụ còn trẻ, có bộ ngực vĩ đại và vẻ mặt hân hoan một cách khiêu gợi. Các ánh đèn pha theo dõi bước chân cô ta khi nàng đến gần các bàn.

Gã con trai nói:

- Thưadì, cô ta là Helen Mizumachi đó. Nàng là cái định của ban Asakusa đấy!

Saeko trông cô ta cũng không đến nỗi tệ nhưng khi nhìn đôi chân trần của người vũ nữ trên sàn xi-măng giá buốt, nàng thấy khó chịu và phát rùng mình ớn lạnh. Ngoài đôi bàn chân ra, hai chiếc đùi thon không kém phần hấp dẫn, ngay cả đối với một người đàn bà khác.

- Chỉ có những thân chủ đặc biệt mới được thông báo về sự hiện diện của cô ta. Những khách thường không hề được biết cô ấy là ai.

Saeko lấy ra bao thuốc lá và rút một điếu đưa lên môi một cách duyên dáng. Gã sinh viên mãi miết ngắm cô vũ nữ, quên cả việc bật lửa cho nàng. Saeko mỉm cười về sự lố lăng đó và lấy hộp quẹt của nàng trong chiếc sắc tay đặt trên hai đầu gối.

Cuối màn trình diễn, đèn đuốc bật sáng trưng, và các nhạc sĩ rời sân khấu xuống dần trước bàn ăn. Cứ mỗi lần như vậy, các khách hàng lại phải vui lòng đóng thêm một phí khoản nữa và trao cho các nhạc sĩ những tấm giấy bạc.

Trong khi Saeko chú tâm quan sát cung cách của các thực khách, một nhạc sĩ mang Tây Ban cầm đến cạnh nàng và đột ngột nói với nàng:

- Thưa bà, cho phép tôi trình bày một bản nhạc êm dịu.



Nàng ngẩng đầu lên, đôi mắt bỗng tròn xoe vì kinh ngạc. Nàng nhìn chòng chọc vào khuôn mặt ngây thơ của người nhạc sĩ và làn tóc trắng như tuyết chụp lên đầu ông ta như một chiếc mũ bê-rê.

Người họa sĩ già vừa cúi đầu trước mặt nàng, vừa bông đùa:

- Thưa bà, xin bà cho phép tôi giúp vui bằng một bản nhạc.
- Trời ơi! Ông! Họa sĩ Onozaki!

Họa sĩ Kohei Onozaki cười thân mật:

- Tôi có cảm tưởng như đã gặp bà mệnh phụ này ở đâu rồi đây nhỉ?
- Thế ông dạo này ra sao?
- Còn thế nào nữa? Mình bị bại trận!

Ông họa sĩ đưa cây đàn cho một cô chiêu đãi gần đó và nhờ cô ta đem cất.

- Từ lâu lắm mình mới lại gặp nhau. Thế nhưng...

Ông quay qua chào gã sinh viên.

- Tôi không làm phiền hai người chứ?

Saeko nói giọng quyết liệt:

- Hoàn toàn không. Cuối cùng tôi lại được gặp ông bình yên, khỏe mạnh, thật là sung sướng! Thật không ngờ lại gặp ông nơi đây!... Ông trở về hồi nào?
- Rất sớm. Tôi thuộc thành phần không chiến đấu. Sau khi chiến tranh chấm dứt, tôi về ngay với chuyến tàu đầu tiên. Nhưng thưa bà, bà phải hiểu cho rằng là để được về tới đây, tôi đã phải lội bộ từ Miến Điện đến Tân Gia Ba. Tôi còn nhớ, trước khi lên đường đi Miến Điện, tôi đã đến từ biệt bà tối hôm đó.

Vì lịch sự và để giữ khoảng cách giữa khách hàng và nhân viên của nhà hàng, họa sĩ vẫn đứng nói chuyện.



- Ông Onozaki, xin mời ông ngồi.

- Cám ơn bà.

Ông Onozaki vừa ngồi vào ghế vừa lặp lại:

- Lâu lắm rồi, mình mới lại gặp nhau. Lúc nãy tôi hoang mang tự hỏi không biết có đúng là bà không. Trong bộ đồ đầm, bà hoàn toàn đổi khác, tôi không còn nhận ra bà nữa. Tôi cứ sợ mình nhận lầm.

- À, tôi hiểu rồi. Tôi thắc mắc không biết ông nghĩ thế nào. Ông bảo là tôi đã thay đổi. Tôi bây giờ đã thành một bà lão rồi, phải thế không?

- Thôi đi, bà đừng nói nhảm. Bà đã trẻ lại đến hai ba tuổi. Bà nhìn tôi đây này, đâu tôi bạc phơ còn gì. Hồi ở Miền Điện, quả là kinh khủng. À, phải tối hôm đó bà đã có bảo tôi là “ông đừng có đi” và đã cố ngăn cản tôi. Tôi vẫn cứ tin là mình đang chiến thắng, và khi đến bên đó, tôi chỉ thấy bại trận nhục nhã. Thật kinh khủng!

- Ông ra đi, nói là để viếng thăm đất Án...

- Tôi chưa được đặt chân lên đất Án. Thật là chuyện ngu xuẩn! Không có gì để ăn cả. Đâu cũng toàn là lính bỏ ngũ chạy trốn. Nhưng rồi tôi cũng trở về được. Tuy vậy, đến bây giờ tôi cũng không thể ngờ được là mình vẫn còn sống sót.

Sực nhớ đến phép xã giao cần thiết, Saeko quay qua gã sinh viên đang yên lặng ngồi nhìn ông họa sĩ:

- Anh Toshi, gọi cho ông họa sĩ một chai bia đi.

Onozaki nói một cách ngây thơ và dễ tính:

- Phải đấy, kêu cho tôi một chai bia đi. Dạo này bia mắc đến độ tôi chỉ còn cách ngồi nhìn người ta uống. Thế nhưng...

Ông ngừng nói trong giây lát rồi lên tiếng một cách quyết liệt:

- Thưa bà, bà biết không, hiện tôi đang sáng tác đây.



- Thật vậy à?

Đến lúc đó, Saeko mới nhớ ra rằng người đang nói chuyện với bà là một họa sĩ. Nói xong, họa sĩ tỏ ra xúc động mạnh. Tâm tính trẻ con của ông khiến ông bộc lộ ý mình một cách ngây thơ. Mặt ông đỏ gay, rồi ông tươi cười nói tiếp:

- Điều đau khổ nhứt đối với tôi, trong thời gian chạy loạn, đúng ngay lúc tôi vừa mới bắt đầu vẽ trở lại, là chết đi mà không lưu lại được gì cả. Tôi không có một tiếc nuối nào khác. Chung quanh tôi, người ta chết như rạ... Cũng như những kẻ khác, tôi có nhận được một quả lựu đạn để tự vận. Một hôm trong lúc rên hú hử vì lén con rét, tôi đã nhận thức được trong một thoáng minh mẫn là trái lựu đạn đó đúng là một sự cám dỗ đáng sợ. Không thể giữ nó được. Tôi đã vứt nó đi. Nếu tôi còn sống trở về Nhật, tôi phải tiếp tục vẽ. Đang lúc run rẩy trong cơn rét, tôi chỉ nghĩ đến chừng đó. Giờ đây, sau khi đã trở lại quê nhà, tôi vẫn chưa vẽ được một bức nào có thể gọi là xem được cả. Dao ở bên đó, tôi chỉ nuôi một ý nghĩ đó trong đầu và chính nhờ nó mà tôi còn sống, chưa phải bắt tay với tử thần.

- Thật là một cơn ác mộng.

- Vâng, tôi thật may mắn thoát nạn.

Vì có quá nhiều chuyện để nói với nhau, họ chỉ còn cách ngồi nhìn nhau mỉm cười. Khi người ta mang bia ra, họa sĩ Onozaki uống một hơi cạn ly. Tại Tân Gia Ba ông đã từng tự hào có thể đương đầu với các thủy thủ về mục nhậu nhẹt.

- Nhưng thưa ông Onozaki, ông và các bạn ông, các ông không phải là vua của thời đại này hay sao, sau khi chiến tranh đã kết liễu?

- Tôi và những bạn hữu tôi?

- Vâng, những người làm văn chương, nghệ thuật...

Hai mắt tròn xoe, họa sĩ lắc đầu nguầy nguậy.

- Toàn chuyện nhảm. Một nước có văn hiến ư? Khi tôi gặp những kẻ ngoác mồm phun ra chữ đó, tôi khinh họ lập tức. Chỉ có những tên làm chánh trị vô trách nhiệm mới nói kiểu



đó. Dẫu sao thì hội họa cũng không nuôi sống được họa sĩ Onozaki và cũng chẳng đem lại danh vọng cho y.

Ông nhận thấy các nhạc sĩ khác trong ban nhạc, đã trở lại sân khấu liền nói lớn:

- Phải bắt tay vào việc! Phải bắt tay vào việc! Xin lỗi nhé. Nếu chốc nữa bà còn đây thì tôi sẽ trở lại nói chuyện.

Gã nghệ sĩ đầu tóc bạc phơ quay tấm lưng rộng và đến nhập bọn với các bạn. Ánh sáng chiếu vào bộ y phục trắng của ông. Ông với tay cầm cây đàn một cách trang trọng.

Gã sinh viên hỏi:

- Thưadì, ông ấy chắc là một bạn cõ tri củadì?

Saeko quay về phía người thanh niên. Khuôn mặt đẹp tinh tế của gã điểm một nụ cười:

- Tại sao ông lại lải nhải những chuyện đó trong khi ông ta chỉ là một tên nhạc sĩ trong dàn nhạc?

- Chuyện gì?

- Thì chuyện ông ta vẽ tranh chứ gì. Rồi cả chuyện đánh đá nữa. Bây giờ tôi thấy mấy thứ đó hết thời rồi.

Saeko cãi lại:

- Ông ta là một người tốt bụng và đứng đầu. Ông ta không phải là quân nhân.

- Tuy nhiên, thưadì, tôi chúa ghét những người vẫn tiếp tục lải nhải chuyện chiến tranh.

Saeko chợt có ý nghĩ là gã con trai có nước da trắng ngần này giống như một nhân vật của loại kịch Kabuki (ca kịch cổ Nhật Bản) một thân chủ quen thuộc của giới điếm hạng sang. Một dự tính lại đến trong trí nàng và nàng muốn thực hiện ngay tức thì. Nàng mở xách tay lấy ra một mảnh giấy và dùng cây son thoa môi để viết, nàng lẩm bẩm:

- Viết bằng son, coi không được. Anh Toshi, anh cho tôi mượn cây bút.



- Dì làm gì vậy?

- Bí mật.

Nàng đưa một tay lên che đằng trước ngòi bút đang chạy trên tờ giấy. “Chốc nữa tôi sẽ đưa xe đến đón ông. Xin mời ông đến. Tôi sẽ làm một bữa tiệc nhỏ để thết ông.” Nàng thêm một dòng tái bút: “Trước đó tôi sẽ tìm cách tống khứ gã con trai làm bộ làm tịch đang đi theo tôi.” Nàng cười một mình và gấp tờ giấy lại trước mặt gã sinh viên.

- Thôi mình về nhé. Anh gọi tính tiền đi.

- Sao về sớm thế dì? Còn nhiều mục hấp dẫn lắm mà.

- Ủ, nhưng tôi đã quan sát kỹ rồi. Thôi, ra ngoài kia rồi mình bàn tiếp.

Mắt gã vẫn đăm đăm nhìn ban nhạc. Anh chàng sinh viên có vẻ bức mình vì phải bỏ về sớm, nhưng gã cũng vâng lời, gọi tính tiền. Saeko lấy trong xách tay những tấm giấy một trăm “yên” ra trả một cách rất tự nhiên:

- Minh đi, đi.

Sau khi hơi mỉm cười chào cô chiêu đãi viên, nàng đi ngang qua sàn nhảy lách mình giữa những cặp đang khiêu vũ và hướng về phía ban nhạc, vẻ kiều diễm và quý phái của nàng khiến mọi người chú ý nhìn. Nàng khoan thai trao mảnh giấy cho Onozaki và trở lại với gã thanh niên đang chờ nàng.

- Thôi, mình đi nhé.

Đường phố tối đen như mực. Những đốm sao nhỏ lấp lánh trên nền trời. Trước khi Saeko mở miệng, chàng sinh viên đã lên tiếng:

- Dì sắp gặp ông đó ở một nơi nào đó, phải không dì?

Nàng trả lời thăng thắn:

- Đúng là tôi đã có ý định đó. Ông ta có thể cho tôi rõ hoàn toàn về hiện trạng của nhà hàng đó.



- Thế tôi có đến được không?

Saeko hững hờ từ chối:

- Chắc là không.

Giọng nói nhỏ nhẹ và ủy mị của gã xoắn lấy Saeko như một loài dã cầm:

- Nhưng thưadì, nếu tôi được tham dự vào cuộc nói chuyện thì chắc là tôi có thể phân định được ông ta nói đúng hay sai.

- Điều đó chả quan trọng gì cả. Tôi đã có quyết định rồi. Tôi có cảm tưởng là một cơ sở kiểu này đã đến lúc tàn rụi rồi.

- Dì tưởng thế?

- Cứ xem khách khứa là tôi hiểu ngay. Họ uống rượu đến cháy cả cổ và khiêu vũ một cách tuyệt vọng. Cái không khí đó làm người ta có cảm giác bệnh hoạn. Những kẻ chỉ đến một lần không nhận thấy điều đó. Thế nhưng, người khác có thể ngửi được chuyện đó. Người ta thấy có những kẻ mới giàu đang hái ra bạc. Nhưng họ không phải là khách quen thuộc của nhà hàng. Họ không thể tiếp tục tiêu xài như vậy. Họ dốc hầu bao của họ chỉ trong phút chốc và nhà hàng cũng chỉ hy vọng vào chứng đó. Vì vậy mà người ta cần những vũ nữ khóa thân, vả lại, giả cả cắt cổ làm cho thua khách dần. Đối với những quán loại đó, thì việc hay nhất là tung nó ra thật rầm rộ, rồi bán lại ngay. Chúng chỉ tồn tại khi chúng còn gây được sự tò mò, nhưng chúng sẽ không sống được lâu vì phải luôn luôn có nhân chủ mới. Nếu tôi mà mở một nhà hàng, tôi sẽ tìm một công thức độc đáo và tôi sẽ kiểm cách giữ lại các nhân chủ nhiều tiền nhiều bạc.

- Nếu dì đi vào con đường này, chắc chắn dì sẽ thành công.

- Tôi đang nghĩ đến chuyện đó. Nhưng không phải dễ. Thời tôi chưa đến. Phải chờ cho đến lúc các hộp đêm tàn lụn đã. Thôi, cảm ơn anh đã đưa tôi đi các nơi tối nay.

Gã con trai làm bộ không hiểu và cứ tiếp tục đi theo nàng:

- Thưa dì, hình như có những nơi người ta buôn bách phiến.



- Việc đó phiêu lưu lăm, và lại đó là một cách làm ăn loại khác, anh phải coi chừng, nếu không... Nàng nói tiếp với một giọng vui vẻ:

- Anh đi đâu bây giờ? Đi Ginza phải không?
- Dạ, tôi chưa quyết định. Hồi nãy tôi có ý định tháp tùng dì.

Chiếc xe hơi Saeko cho đi đón Kohei Onozaki rẽ quanh, rời khu vực Ginza, băng qua phường Tsukiji rồi đi chậm lại và ngừng trước một vách tường băng bê-tông.

- Mình phải ngừng xe tại đây. Nếu đến trước cổng chính, tôi sợ có điều bất tiện.
- Cảm ơn bác.

Đêm tối như mực. Họa sĩ bước xuống xe và thấy một trà thất lớn hay một nhà hàng. Ông đẩy cánh cửa nhỏ bên cổng sau khép kín và đi vào trong một cách dễ dàng. Khi ông đi băng qua cái sân lát đá có thắp đèn, Onozaki ngửi thấy mùi hoa mận. Bên trong một chiếc đèn lồng băng đá, cành cây tỏa ra trùi đầy hoa trắng. Hơi lạnh giữa trời đêm giờ đây nghe như kim chích. Trước cánh cửa đi vào rộng thênh thang, ông gọi lớn. Một giọng đáp lại bên trong: “Chúng tôi đang chờ Ngài.” Ông ngồi xuống trên chiếc ghế dài bóng láng băng gỗ hương lan để cởi giày và cảm thấy xấu hổ vì đế thửng.

- Đêm lạnh buốt.
- Vâng, trời tự nhiên trở lạnh, đột ngột.

Một cô hầu gái khom lưng chào họa sĩ. Nàng đi trước ông ta, dọc theo hành lang để đưa ông lên tầng lầu một của một tòa nhà xinh xắn bằng gỗ quý mà các trận động đất cũng như các vụ hỏa hoạn đã không đành hủy hoại.

Cô gái nói:

- Thưa, đi ngả này.

Nàng kéo tấm cửa ngăn và lên tiếng thông báo sự hiện diện của họa sĩ.



Giọng nói của Saeko thoảng bên tai họa sĩ. Ông cởi áo choàng ra trao cho một nàng ca kỹ bới tóc theo lối xưa đến đón ông. Saeko chờ trong phòng khách. Ánh sáng của căn phòng làm ông chói mắt. Bốn cô ca kỹ đang độ xuân thì đứng dậy tiếp ông.

- Ô, cảnh tượng thật đẹp mắt!

- Tôi biết thế nào họ cũng làm ông bằng lòng. Tôi đã mời họ lại để trình diện với ông đây, ông Onozaki à.

Một cô có vẻ lớn tuổi nhất trong bọn quỳ phủ phục trên tấm thảm làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Ấy chết, thưa ông vào bằng cổng sau, à?

- Như vậy hay hơn, cũng giống như ông đã lén đến để gặp người tình của mình vậy.

Saeko vừa đỡ lời vừa mời họa sĩ ngồi vào chỗ danh dự:

- Cô phải nói là cửa gỗ, ai lại nói cổng sau bao giờ.

- Cái thời đại của chúng ta nó muốn như vậy. Người bảo bọc hay tình nhân, mọi người đều phải chui ngã sau cả.

Onozaki ngồi vào trước cây cột giữa phòng, với một bên gọi kê bên kia là lò sưởi rực lửa. Ông ngắm các cô gái với cặp mắt chưa hết kinh ngạc.

Ông lên giọng nói với một vẻ trang trọng:

- Ở đây thật đặc biệt. Đây mới quả thật là xứ Phù Tang. Bây giờ tôi mới cảm thấy thật sự trở lại quê hương.

Saeko cười nói:

- Thế mà tôi cứ tưởng là chỉ có đất Ân mới làm ông thích thú.

Nàng rũ chiếc áo choàng đang khoác trên vai:

- Từ ngày trở lại quê nhà, trong khi tôi vẫn mặc đồ đầm thì tôi lại đặc biệt khuyên cáo các cô này hãy mặc ki-mô-nô và bới tóc. Mặc như thế đẹp thật, ông nhỉ?



- Thế mà cũng còn những người đàn bà như thế sống trong những đống gạch đổ nát của thành phố Đông Kinh. Thật cảm động!

Cô lớn tuổi nhất nói với nụ cười:

- Đây là giai đoạn chót. Loại ca kỹ như chúng tôi biến dần. Nhưng gió đang xoay chiều. Hình như chánh phủ muốn ưu ái duy trì chúng tôi cùng với hí viện hình nộm Bunraku và những truyền thống khác của quá khứ để phục vụ khách ngoại quốc. Cuối cùng chắc rồi người ta cũng sẽ cho chúng tôi vào bảo tàng viện. Đối với chúng tôi, thì chẳng quan hệ gì. Nhưng sau này sẽ ra sao? Hiện không còn ai theo gót chúng tôi nữa và đang hướng về các quán rượu hoặc các vũ trường.

- Như vậy là vì thế giới đang biến đổi.

- Vâng, thưa bà một cuộc thay màn đổi cảnh rất nhanh.

Saeko nói:

- Thế nhưng tôi vẫn tin là rồi thế nào người ca kỹ cũng vẫn tồn tại mãi mãi.

Người lớn tuổi nhất trong bọn đáp:

- Ai biết được? Trong lúc chờ đợi, những luật lệ lao động mới lại sắp đặt ra cho chúng ta những qui chế mới.

Saeko gật gù:

- Cô em biết nhiều thật.

Cô ca kỹ chõi dậy vỗ nhẹ vào chiếc thắt lưng, nói tiếp:

- Nền giáo dục mà chúng tôi đã từng được theo học chuẩn bị cho chúng tôi sống trong bóng tối. Bỗng chúng tôi bị đưa ra giữa ánh sáng chói chan. Chúng tôi bị nắng chói mắt và cảm thấy lạc lõng. Ánh nắng đó là thời sự. Và những từ ngữ thời thượng như “kèm”², “kiss”³, “romance seat”⁴, “erotic”⁵, thật là tráng trọng. Chúng nó nói rõ những gì người ta

² “kèm” chỉ cô gái đi kèm theo khách suốt đêm.

³ Kiss: hôn.



muốn diễn tả, nhưng chúng không khỏi làm tôi choáng váng mặt mày. Tại xứ này, tôi e rằng chẳng bao lâu nữa tiếng Nhật sẽ hết thời mất!

- Chắc là không đến nỗi đó đâu. Nhưng mà, áy chết! Xin ông dùng thứ gì đi chứ. Ông Onozaki đến trễ, ông phải ăn bù cho kịp. Cô bé xinh xinh kia kìa, cô chuốt rượu cho họa sĩ giùm tôi nhé.

Cô ca kỹ trẻ tuổi ngược mắt nhìn đầu tóc bạc của họa sĩ:

- Thưa ông, mái tóc của ông đẹp lắm.
- Đó là hậu quả của chiến tranh đấy. Thật ra thì tôi vẫn còn trẻ lắm.
- Cuộc đời khởi đầu từ hôm nay, thưa họa sĩ. Tương lai đang mở ra trước mặt Ngài.
- Tôi định sống thật đầy đủ. Tôi đã khổ tâm nhiều để cứu được sinh mạng mình.

Saeko đột nhiên cắt ngang:

- Ông Onozaki, tôi chợt nhớ một việc định xin hỏi ông.
- Chuyện gì vậy?
- Trong chuyến tàu cùng đi với ông có người đàn ông nào tên là Kyogo Moriya không? Trước kia ông ta ở trong Hải quân, lâu lắm rồi.
- Moriya à?

- Vâng. Theo như tôi biết thì chuyến tàu ông đi chỉ chở toàn thường dân. Có lẽ còn có những người khác ở lại đằng sau, phải không? Ông biết không? Người đó sống với người Trung Hoa và Hiến binh nghi ông ta là gián điệp và bắt giam. Chắc hẳn là ông ta đã được phóng thích khi chiến tranh chấm dứt và được hồi hương bằng chuyến tàu đầu tiên cũng như ông vậy mà.

Saeko thở dài nói tiếp:

⁴ Romance seat: ghế đôi trong rạp chiếu bóng.

⁵ Erotic: khích dâm.



- Không hiểu có ai biết chỗ tìm ra ông ta không?

Vừa lúc nàng ngừng nói, những tấm cửa ngăn phòng kê bên mở ra. Một người hầu gái quỳ ở ngưỡng cửa, hai tay chồng trên tấm thảm, báo tin có người đến thăm.

- Cháu của bà muốn gặp bà. Dạ, có nên mời vào không ạ?

Saeko quay qua hỏi cô gái:

- Người y thế nào? Có nói tên không?

- Dạ, Toshiki.

Hơi bực mình. Saeko cau đói mày:

- Y thật phiền. Y gọi tôi bằng dì phải không? Em có nói với y là tôi có mặt ở đây không?

- Thưa bà, có nên bảo y về không ạ?

- Thôi được, em đưa y lên đây.

Nàng quay về phía họa sĩ để giải thích:

- Y là gã con trai ông gặp vừa rồi đây. Y thuộc một gia đình khá giả và hiện đang theo học ở Đại học. Y là một người dịu dàng, hơi ủy mị... những đứa con trai thời bây giờ thật lạ kỳ. Thông minh một cách đặc biệt nhưng chẳng có vẻ gì là sinh viên cả. Y là... là một thứ dân áp phe thì đúng hơn. Một người chạy áp phe kỳ tài! Ông cứ đòi y bắt cứ thứ gì, một đồ vật hiếm hoi, một thứ hàng hóa không đào đâu ra trên thị trường, y cũng tìm ra bằng được cho ông. Như thế cũng tiện, nhưng dù sao...

Người cháu đang được đề cập đến, vừa vào phòng bên.

- Tôi không làm phiền dì chứ, thưa dì?

- Có chứ sao không. Một sinh viên không lai vãng ở những nơi như ở đây.



Nụ cười lạnh lùng của Saeko không làm cho người con trai ngượng ngùng, gã vẫn mỉm cười bình thản.

- Thôi, anh hãy chiêm ngưỡng các người đẹp một chốc rồi xin anh rút lui cho.

Saeko lại giới thiệu gã với họa sĩ:

- Toshiki Okamura, người mà chúng ta vừa nói đến. Chúng tôi không bà con với nhau nhưng anh ta gọi tôi bằngdì, tôi cũng chả hiểu tại sao.

Gã con trai mạnh dạn đáp lời:

- Nhưng thưadì, đó là vìdì lớn tuổi hơn tôi nhiều.

Saeko tỏ ý bức bối bằng một cái nhún vai nhẹ rồi cười nói với họa sĩ:

- Thật tiếc, ông không cho tôi được một tin tức nào cả. Người tôi tìm có gia đình hiện ở đây. Người ta chắc phải biết họ ở đâu. Chỉ có điều hiện giờ, Bộ Hải quân không còn nữa; và lại, ông ta đã từ nhiệm từ lâu. Tôi tự hỏi không hiểu làm sao tìm ra ông ta.

Căn phòng ấm dần, Saeko đê rơi chiếc áo choàng xuống, làm xuất hiện một thân hình tuyệt mỹ; họa sĩ có cảm tưởng như nhìn thấy một trái chuối đang được bóc vỏ – một trái chuối trông rất ngon lành. Một trong những cô ca kỹ đưa tay đỡ chiếc áo và gấp lại.

- Bà bảo ông ta tên là Kyogo Moriya, à?

Men rượu ngây ngây, họa sĩ Onozaki không còn tỏ ra một chút nào thiện cảm đối với Toshiki Okamura. Gã vừa đến ngồi giữa hai người và đã gây cho ông một mối cảm ngay từ lúc đầu.

- Moriya... Nhưng bà lo lắng làm gì cho mệt sức?

Ông cười một cách bất cần đời và nói tiếp:

- Thưa bà, nếu bà muốn tìm người đó, bà phải nhờ anh Okamura đây, anh ta chính là cứu tinh của bà đó.



Toshiki Okamura dường như không mấy ý thức về mối hiềm khích của ông họa sĩ, liền nắm ngay cơ hội này:

- Chuyện gì vậy dì?

Saeko vẫn im lặng, đôi mắt tươi cười.

- Dì tìm cái gì vậy?

Nàng nói:

- Một người đàn ông, chớ không phải phần Coty đâu.

- Một người loại nào thế dì?

- Anh định chơi trò đố vui để học hỏi?

Toshiki đã thâu nhận tất cả những gì gã vừa được nghe:

- Thưa dì, nếu dì muốn, tôi sẽ tìm ra ông ta. Ông Moriya một sĩ quan Hải quân phải không? Bây giờ phải bắt đầu tìm một cuốn niên giám của trường Hải quân hay trong số các hội viên của Câu lạc bộ Hải quân. Tôn ông ta chắc chắn có ghi ở một nơi nào đó. Đây là một vấn đề suy luận. Tôi chỉ cần tìm ra chỗ ở hợp pháp của ông ta, rồi viết thơ đến Tòa Hành chánh nơi sinh quán của ông ta. Các phương tiện không thiếu. Người ta cũng có thể hỏi thăm nơi các bạn học của ông ta, chắc hẳn, cũng còn vài người còn sống.

Ông họa sĩ cắt ngang:

- Nhưng chúng ta không ở trong một thời đại có tổ chức như trước kia. Mọi người đều phân tán. Người ta không biết tin của cả những người láng giềng gần gũi nhất hay của những người bạn thân nhất của họ.

Giọng ông trở nên trầm buồn hơn:

- Hiện giờ nước mình cũng chẳng khác gì Hạm đội Hỗn hợp Nhật trước kia. Người ta nghèo xác xơ. Nhiều người đã chứng kiến nhà mình bị thiêu rụi, bị phá hủy và không biết tìm nơi nào trú ngụ.



- Theo tôi, chính vì thế mà công việc của mình được dễ dàng hơn. Trong tình thế xáo trộn này, các bạn hữu thường trao đổi tin tức và lo lắng cho người này, kẻ khác. Chắc họ phải thạo tin của nhau hơn trước chứ. Người bà con của tôi cũng ở trong Hải quân.

Saeko nói chen vào:

- Moriya dự cùng khóa với Đề đốc Ushiki. Tôi được tin là Ushiki vẫn còn khỏe mạnh.
- Đây, ông thấy không?

Khuôn mặt trắng tréo và thỏa mãn của người con trai làm cho các ca kỹ chú ý.

- Chẳng có gì là huyền bí cả. Thế giới như chìm đắm trong sự hỗn loạn, nhưng thật ra nó rất đơn giản. Tôi chỉ cần kéo một sợi dây từ người bà con đến Đề đốc Ushiki là xong.

Sau khi từ biệt Saeko – nàng trở về nhà bằng xe hơi – họa sĩ buộc lòng phải đi cùng hướng với gã sinh viên. Họ đi với nhau đến sân ga. Mặc dầu về khuya, trên sân vẫn đông nghẹt. Dù hơi ngà say, họa sĩ vẫn giữ thói quen ăn nói đàng hoàng giữa chỗ đông người, một thói quen có từ lúc sống ở Ba Lê.

Cảnh tượng những tên say rượu nằm úp mặt trên ghế dài, hay nằm chuỗi dưới chân cột, như thể đang cố gắng tựa vào đó để chối dậy, nhưng vô vọng, làm ông cảm thấy một nỗi buồn tê tái trộn lẫn với một thoáng thương hại trong tâm bồn, dưới lớp áo choàng cũ kỹ. “Chả ai thèm đoái hoài đến họ cả”. Ông tự nhủ. Ngay cả những người tinh táo cũng mang một khuôn mặt sầu thảm. Mặc dù trời rét căm căm, nhiều người không mặc áo choàng, cũng chẳng đội mũ. Họ không cho người ta cái cảm tưởng là trở về sau một cuộc đi chơi khuya. Những đứa trẻ không nhà, nô đùa trong phòng đợi vì không có nơi nào khác cho chúng.

Bỗng nhiên, gã sinh viên lên tiếng hỏi Onozaki:

- Dạ, thưa bác, bác có biết là dì Saeko định tậu trà thất đó không?

Họa sĩ xăng giọng; Và bỗng thấy bức túc:



- Tôi chả biết. Tôi chǎng khi nào để tâm đến mấy chuyện đó.

Toshiki Okamura không tài nào biết vì sao ông họa sĩ lại nổi giận, và là một người có bản tính lạnh nhạt, anh ta cũng không mấy bận tâm.

- Hình như dì đang dự tính tạo dựng một cơ sở gì đó.

Nếu những lời nói của gã không có vẻ trẻ con, thì họa sĩ chắc đã nổi trận lôi đình và buông lời trách mắng.

Đêm đêm ông chơi đàn trong dàn nhạc của hộp đêm cho những thân chủ phần đông thuộc loại chǎng ra gì. Họ ném cho ông những tờ một trăm yên như những tờ giấy lộn. Và ông ta đã năm mươi tuổi đầu, ông đang ôm mộng sáng tác những bức tranh giá trị và điều này làm cho ông chịu đựng được những nỗi nhục nhã kia. Dưới mắt ông, Saeko Takano và ông thuộc hai thế giới riêng biệt. Nếu đối với ông, nàng có vẻ dễ mến trong giới hầu như hoàn toàn quân sự tại Tân Gia Ba, đó là vì nàng khác hẳn với những kẻ chung quanh.

Ông ta đột nhiên lên tiếng:

- Bà ta đã ê chề với Hải quân rồi. Böyle giờ bà ta sắp bám vào ai đây? Với bộ mặt xinh xắn hiền dịu đó, bà ta đúng là một con ma hút máu người.

Không vẻ kinh ngạc, Toshiki nhìn thẳng vào mặt người họa sĩ và nhận xét với giọng bình thản:

- Thưa bác, bác cũng vậy, bác có vẻ lạc hậu.

Nổi giận, họa sĩ to tiếng:

- Lạc hậu à? Mà cậu nữa, đừng có gọi tôi bằng bác, thân mật không chịu được!

Thủ phạm, gã sinh viên tỏ ra hững hờ đến lạnh nhạt. Không phải là vì họa sĩ say mà gã có ý rộng lượng. Gã thấy đi cãi cọ với một người lớn tuổi chả có lợi gì, nhất là khi người đó lại lực lưỡng hơn mình.

- Tại sao ông không giúp dì Saeko trong các công việc làm ăn của dì? Dì ấy có thể giúp ông.



Họa sĩ đáp một giọng dứt khoát:

- Tôi không muôn. Tôi là một người nghèo và như vậy hợp với tôi.

Sau đó, hai người chẳng còn gì để nói với nhau.

Khi chiếc xe điện đến, họ lên ngồi bên nhau, nhưng Toshiki nhắm mắt, làm bộ như ngủ. Xa hơn một chút có một toán thanh niên nam nữ hình như vừa từ một quán nhảy trở về. Giọng hát tươi mát của một cô gái cất lên một điệu jazz du dương. Cả bọn đồng thanh lặp lại điệp khúc. Một người con trai làm bộ ôm trong tay một kỹ nữ vô hình và đi một vài bước theo tiếng nhạc.

Ông họa sĩ quan sát họ với vẻ mặt nhăn nhó, rồi ánh mắt long lanh hơi giận của ông lại dừng lại trên những hành khách khác, trên những tấm thân gầy guộc vì đói khổ, vì kiệt sức, trên những gương mặt hốc hác, ngái ngủ, trên những bộ quần áo nhau nát không kém mấy khuôn mặt kia.

Lần này thì chính người họa sĩ bắt chuyện:

- Này cậu, cậu có biết tôi sẽ làm gì không? Từ đây, tôi sẽ vẽ nỗi thống khổ của con người, những khó khăn của cuộc sống. Đó, tôi sẽ cố gắng vẽ những cảnh đó.

Ngược mắt nhìn lên, Toshiki đọc được trên nét mặt biến đổi của người họa sĩ một vẻ dịu dàng thăm thẳm.

- Lẽ tất nhiên, các bức tranh của tôi vẽ sẽ không được đẹp mắt và chúng sẽ không hợp lắm với các phòng khách sang trọng. Tôi biết là người ta sẽ không mua chúng.

Toshiki không có cách gì để đáp lại.

- Tôi đã thấy những nước ở phương Nam, và cuộc sống khốn khổ của dân bản xứ. Tôi đã chứng kiến những nỗi đón đau ê chè của người lính chiến và tôi đã cùng họ chia sẻ tất cả những điều ấy. Chưa ai từng được thấy như tôi những đau thương của con người tại khắp nơi. Chính vì thế mà tôi vẽ, không ai có thể vẽ được những gì tôi sẽ phô bày ra. Tôi cũng sẽ vẽ cảnh tượng những hành khách trên các tàu điện như cảnh tượng mình đang thấy.



Họa sĩ Onozaki ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Tôi chưa nắm trọn những bí quyết trong nghề, nhưng khi nào tài nghệ của tôi đã đạt đến đúng mức, tôi sẽ phô bày một cách trung thực tất cả sự kinh tởm của thế giới. Cậu sẽ xem.

Bỗng ánh mắt của họa sĩ dừng lại trên một khuôn mặt đang ngồi đối diện với mình, bất động như một người ngồi làm mẫu. Một người đàn ông dáng điệu thanh tú, áo quần bảnh bao và hai mắt nhìn sững. Họa sĩ không biết ông ta. Chính là Kyogo Moriya.



7.

Cuộc chạm trán

ONOZAKI QUAN SÁT NHỮNG HÀNH KHÁCH KHÁC TRONG GIÂY LÁT, nhưng ông không thể cưỡng lại ý muốn nhìn chòng chọc vào khuôn mặt Kyogo, với ánh mắt chăm chú thường có nơi các họa sĩ. Gương mặt nghiêm nghị này có vẻ như chứa một nỗi niềm cô đơn kỳ lạ, khiến họa sĩ có cảm tưởng như đã từng thấy ở một nơi nào đó. Hay ông đã gặp người đàn ông mà cách ăn mặc thanh lịch, đứng đầu khác hẳn với những người khác trong toa xe này tại Paris? Quả tình chiếc áo choàng màu xám tro rất phù hợp với khiếu thẩm mỹ của người Pháp. Khác với người Mỹ, họ tránh những y phục sắc sỡ, mà thích chọn những màu thanh đạm và không sợ những sắc nhạt. Một cái mũ nỉ màu khói hương che khuất khuôn mặt Kyogo và khiến chàng có vẻ quý phái. Chàng ngồi bên cạnh một người đàn ông khác, tuổi trên dưới ba mươi, ăn mặc cầu thả, bên ngoài một chiếc áo choàng Hải quân sờn chỉ. Hai người hợp thành một cảnh tượng phản đặc biệt.

Họa sĩ không ngừng ngắm khuôn mặt Kyogo, “Một khuôn mặt đáng được vẽ”, họa sĩ nghĩ thầm. Điều làm ông ta ngạc nhiên hơn hết là cái cảm giác uy quyền tỏa ra từ gương mặt đó, từ chiếc mũi hơi cong, từ cái nhìn thẳng thắn. Tuy nhiên, các đường nét chung nói lên một tâm hồn khoan hậu. Uy lực phát ra từ nội tâm. Họa sĩ chợt nhớ đến bốn vị thần trấn môn ở điện Kaiđan-In, tại ngôi đền Todaiji ở Nara. Khác với những tác phẩm hung hăn của thời Kamakura, các bức tượng này vừa đầy vẻ uy lực vừa có vẻ nhu hòa, như ngầm chứa một nguồn tâm lực thuần ôn. Chúng cũng khác với những tác phẩm của nhà điêu khắc đại tài Unkei mà sở thích là phô bày những bắp thịt cuồn cuộn.

Họa sĩ chợt thấy tàu điện đã tới trạm đến của mình là Shinjuku. Ông chõi dậy bước đến cửa ra vào và sực nhớ đến người bạn đồng hành, ông quay người lại:

- Xin lỗi cậu nhé.

Ông vừa nói vừa bước xuống sân ga. Cánh cửa tự động đóng sập sau lưng ông. Chiếc tàu lại chuyển bánh. Toshiki tiếp tục đi đến Nakano. Còn lại một mình gã ngồi lại cho thoải



mái và cảm thấy khinh bỉ khi nghĩ đến người họa sĩ, một kẻ thích lập dị dù đã quá tuổi. Chẳng qua cũng chỉ là một tay đàn trong các hộp đêm, và có lẽ chỉ vẽ được bằng miệng.

Trên chiếc ghế đối diện, hai tay khoanh đằng trước ngực, Kyogo vẫn ngồi bất động, cặp mắt không rời một thanh niên khoảng hai mươi sáu, hai mươi bảy tuổi, ngồi hơi xéo trước mặt chàng. Bộ y phục Hiến binh đã được thay nút, cái xách đeo vai và đôi ủng cho thấy nghè nghiệp trước đây của gã. Nét mặt đàn độn, gã có vẻ chỉ lưu ý tới bản thân mình và tỏ ra ngạo mạn khinh miệt kẻ khác một cách bất cần đời.

Thật ra Kyogo đang theo dõi trên khuôn mặt ngu đần và vô cảm xúc đó những giắc mơ thầm kín của nó. Tại nhà ga Iciabashi, hai người bước lên xe và đến ngồi trước mặt chàng, Kyogo tưởng chừng như đang mơ. Ánh mắt họ đã gặp nhau. Người mới đến đã trả lời tia nhìn của Kyogo với vẻ trách móc. Mắt dần tự tin, gã đã ngó lảng đi để lần tránh và thay đổi thế ngồi một cách gượng gạo. Kyogo thấy là gã vẫn chưa quên mình.

Tại Malacca khuôn mặt đó có vẻ trẻ con. Giờ đây nó có vẻ già dặn hơn, cuộc sống và những va chạm khác đã ghi đậm nét trên gương mặt gã. Gã muốn làm ra vẻ xa lạ nhưng Kyogo nhận đúng ra gã. Kẻ cả nốt ruồi chàng cũng không quên.

Chính gã là kẻ đã từng bắt chàng chịu đựng những cuộc tra tấn kéo dài hàng hai mươi bốn giờ liền tại sở Hiến binh, bắt chàng phải đứng nghiêm bất động trước những cuộc tra khảo của gã và những tên cai ngục thay phiên nhau mà không cho chàng một phút nghỉ ngơi. Chính gã đã làm cho chàng mệt lả bằng cách liên miên lặp lại bấy nhiêu câu hỏi. Chính gã đã thúc chàng, đánh đập chàng bằng một cây gậy, hành hạ chàng cho đến bất tỉnh. Và mặc dù Kyogo không ngót xác nhận là không có gì để khai, gã vẫn quát tháo: “Đồ phản quốc” và tiếp tục tra khảo không ngừng.

Một kỷ niệm rõ rệt làm chàng phải nghiến răng: trong cơn đau tột độ có lần chàng đã van xin:

- Tôi đáng bằng tuổi cha ông...

Nhưng tên hung bạo chỉ nỗi giận thêm. Kyogo nhớ lại chuyện đó và cơn thịnh nộ sục sôi, bùng lên.



Đúng là tên khốn kiếp này. Gã chính là người chàng không muốn ngó mặt, và giờ đây, gã lại ngồi đó, trên chiếc ghế dài của chuyến xe điện ngoại ô này. Gã làm bộ không thấy chàng và quay người đi, để lộ cái nốt ruồi dưới mang tai. Nhìn đôi ửng và bộ y phục kaki, lửa giận trong chàng không ngót bốc lên. Đôi với chàng, gã chỉ là một đứa bé. nhưng là một đứa bé có khuôn mặt của một tên thô bỉ, tự mãn, không có cảm xúc, ngang ngược, hoàn toàn không muốn nhớ gì về quá khứ hắc ám của mình và tìm cách lẩn tránh. Với thái độ lạnh lùng đó, trước kia gã đã từng tra tấn những nạn nhân khôn khổ của gã. Phải chàng gã đã từng mong ước là nạn nhân của gã có lý do để không quên những cảnh dã man đó.

Không, khuôn mặt đó không phải là của một con người – nó giống như một miếng thịt vô tri, bất động.

Chính vì Kyogo đã cố ý tập trung nhẫn tuyến vào gã, nhất định không để gã thoát thân. Vì thế mà họa sĩ Onozaki đã nhìn thấy khuôn mặt căng thẳng và đôi mắt sững sững của chàng. Gã kia chú ý tới toàn sinh viên đang hát nhưng rồi gã nhận thấy là cặp mắt của Kyogo không ngừng theo dõi mình nên gã làm bộ ngủ. Hai mắt nhắm lại, gã làm ra vẻ ngây thơ.

Xe ngừng tại trạm Higashi Nakano. Gã đàn ông có vẻ thức dậy khi nghe tiếng cửa xe lách cách, gã mở choàng mắt và nặng nề bước ra khỏi xe. Kyogo cũng đứng dậy, bén gót theo gã. Người đàn ông quay lại nhìn chàng và bước qua cổng kiểm soát và đi vào một con đường nhỏ dọc theo những dãy nhà lá và băng qua những vùng bị hỏa hoạn tàn phá. Các hành khách khác phân tán ra ở các ngã tư đường. Khi Kyogo bắt kịp gã, trăng hạ tuần đang lên trước mặt họ, bên trên ngọn đồi, nhìn xuống những miền đất cháy đen.

Kyogo cất tiếng gọi:

- Nay, anh kia, anh chưa quên tôi chứ?

Y đổi tay cầm xách và quay lại, nhưng chân vẫn rảo bước.

- Xin lỗi, ông là ai?

- Anh quên tôi rồi à? Anh không còn nhớ sao? Mặc kệ, tôi sẽ có cách làm cho anh nhớ.

- Ông muốn gì? Ông làm gì mà gọi tôi giữa đường một cách đột như vậy?



Kyogo cắt ngang, giọng sắc bén:

- Đúng rồi, tôi thiếu lịch sự. Mình có thể có nhiều cách. Nếu cậu còn cha mẹ, tôi sẽ về nhà nói chuyện với cha mẹ cậu. Nếu làm như thế cậu không thích, thì mình sẽ kiếm một góc yên tĩnh trong những đồng gạch vụn này để giải quyết. Cậu tính sao?

Bị dồn vào thế bí bởi uy lực của đối phương, gã có vẻ hoang mang. Tuy nhiên, Kyogo vẫn giữ vẻ trầm tĩnh trong bóng tối. Bỗng nhiên gã hét lên theo kiểu nhà binh hạ cấp nhất, với dụng ý khiến chàng kinh tâm:

- Bộ ông muốn ăn thua đủ với tôi hả?
- Đúng vậy.
- Tính tôi không muốn gây sự với những người lớn tuổi hơn tôi.

- Cám ơn, cậu chả cần khách khí gì cả. Tôi có vẻ già, nhưng tôi đã giang hồ khắp nơi trên thế giới mà không cần quê hương bảo bọc. Những người cõi tôi, không cần ai bênh vực họ. Chính nhờ tôi luyện tập được như vậy mà giờ này tôi vẫn còn sống. Cậu đừng lo cho tôi. Giờ cậu có muốn về gặp cha mẹ cậu không?

Gã kia hồn hển nói:

- Tôi... tôi chỉ còn mẹ, ba tôi mất rồi.
- Thế thì chúng ta giải quyết với nhau vậy.

Gã nói theo giọng một sĩ quan Hiến binh:

- Nhưng ông có làm người không?

Kyogo ngừng lại:

- Cậu không đủ can đảm nhận chịu sao? Thật ra thì chính tôi cũng đã ngạc nhiên nhiều khi gặp lại cậu, cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi tại quê nhà. Cậu chính là người mà tôi không muốn thấy lại mặt trên thế giới này. Tôi có tính nhớ dai, có lẽ là vì tôi đã ở ngoại quốc khá lâu và ăn quá nhiều thịt, hay là vì tôi đã sống cô độc giữa những người xa lạ. Dù sao thì tôi



cũng không gian xảo và độc ác như cậu. Sức mạnh của tôi không phát xuất từ bên ngoài như đối với kẻ yếu hèn, đốn mạt chỉ sống nhờ hoàn cảnh. Điều tôi thấy cần phải làm, tôi sẽ làm với những phuong tiện của tôi. Tôi biết cậu là kẻ đã tra tấn tôi khi cậu làm Hiến binh và tôi sẽ không tha thứ cho cậu cái tội hành hạ dã man một cách vô bô những kẻ không có cách chống cự với cậu.

- Đó là vì chiến tranh chớ không phải vì tự tôi thích làm chuyện đó. Tôi theo lệnh của Tổ quốc... Riêng tôi thì...

Kyogo quát trong nỗi căm phẫn:

- Mày nói láo, mày đã làm quá chỉ thị. Tự ý mày đã làm như vậy phải không?
- Tôi thật có lỗi!

- Hừ! Đến bây giờ mày mới nhận thấy điều đó! Nếu vậy mày hãy nhận trách nhiệm như một người đàn ông. Nói cho mày biết, mày hãy lo cho thân mày đi. Chỗ này vắng người, hợp tình hợp cảnh lắm... Trước kia, tao cũng là lính, tao không thích cái cảnh hễ cứ bị lột lon, lột gươm là nhũn ra như con bún. Nào, mày phải tỏ ra là xứng đáng một người đàn ông chứ.

Gã kia đứng im như ông phỗng đá.

- Nào, mày còn chờ gì nữa?
- Tôi không kháng cự.
- Tại mày sợ là mày yếu hơn phải không? Tao phải đẹp đẽ cái bản mặt dày và ngang ngược của mày đi thì mày mới hiểu được cái đau đớn của kẻ khác.

Kyogo nói những lời này với vẻ khoan thai, rõ ràng:

- Dù không muôn, người ta cũng phải rên la kêu khóc khi bị tra tấn. Mày cũng nên biết chuyện đó. Mày sẽ thấy tại sao người ta đau. Mày sẽ hồi cải và mày sẽ không tái phạm nữa. Tao lớn tuổi rồi, nhưng với sức tài ngang ngửa, tao sẽ đấm vào mày cho đến khi mày hiểu được cái bài học đó. Kia kia, khoảng đất trống bên kia tốt đây!



Chàng nắm chặt cánh tay gã, lôi đi.

- Mày phải biết là trước kia tao cũng là nhà binh. Nếu mày run như cầy sấy trước mặt một sĩ quan, mày sẽ là thằng tồi. Thôi, mày ra tay trước đi.
- Tốt hơn hết là mình đến dàn xếp tại bót cảnh sát.

Kyogo đang mở nút áo vét và chàng chuẩn bị cởi áo ra.

- Mày còn trẻ vậy mà cũng cần người giúp à? Mày chỉ có vẻ tự tin khi mày có quyền. Đạo đó, mày đã không ngần ngại đối xử với kẻ khác như với những con thú vật.

Đứng trong hơi gió buốt lạnh, Kyogo tháo cà-vạt. Ánh trăng soi sáng những cử chỉ bình tĩnh, khoan thai của chàng.

Đột nhiên, đối thủ của chàng quỳ xuống, hai tay chống trên mặt đất. Đầu dập xuống, gã nói:

- Tôi xin lỗi... Xin ông buông tha cho tôi.

Kyogo đứng nhìn gã:

- Mày đừng làm những chuyện bèn hạ, lố bịch. Tao không thích nghe những lời van nài dài dòng... Người Nhật có tính nhập nhẵn không dứt khoát. Tao thì không giống vậy. Nếu tao không hoàn tất điều mình đã quyết, tao sẽ mất ăn, mất ngủ. Mày đang đối đầu với một kẻ không dễ tính đâu. Hãy đứng dậy đi, đừng tự hạ mình nữa.

Bỗng một viên đá bay vèo qua tai Kyogo.

- Ái chà!

Chàng kêu lên và cúi người xuống để tránh né đồng thời chộp lấy đối thủ đang chối dậy và sẵn sàng tẩu thoát. Chàng tung một cú đấm vào cầm gã khiến gã nằm sóng soài ra mặt đất.

- Chà, cú đấm ngon thật!



Chàng buột miệng nói. Tao sẽ chờ mày tĩnh lại. Mày nên đứng dậy đi. Tao nhắc lại là tao sẽ không động lòng đâu. Mày cứ chờ đợi. Tao sẽ làm tới cùng.

Chàng rút một điếu thuốc gài vào môi và đưa tay che gió để châm lửa. Bình thản đứng đợi. Có lẽ tên kia đang cố sức để chỗi dậy, nhưng y vẫn nằm yên bất động. Kyogo tận hưởng hương vị điếu thuốc. Trong ánh trăng bạc, người ta thấy hơi thở của chàng và màu khói thuốc chan hòa trộn lẫn vào nhau.

- È, này.

Nghe giọng nói, gã kia cảm thấy là có một sự hòa hoãn, mặc dù ánh mắt chàng vẫn không ngừng theo dõi y.

- Mày đã bắt được tao vì một lá thư nặc danh phải không? Tường chū đàn bà phải không?

Tên kia làm thinh. Chàng nói tiếp giọng hững hờ:

- Thực ra, tao biết chuyện đó rồi.



8.

Hội hoa anh đào

TÀU RỜI GA OFUNE. TOSHIKI ĐƯA MẮT NHÌN SỐ BÁO LE MONDE VỪA mới phát hành. Nhưng chẳng mấy chốc, gã xếp nó lại và cuộn tròn trong tay. Những bài trong tờ báo có mức độ trí thức cao này không làm cho gã ham thích một chút nào cả. Mà thảng hoặc y có đọc thì cũng chẳng hiểu được bao nhiêu. Dù vậy, gã cũng luôn luôn mang theo mình những cuốn sách như một thứ trang trí, như các cô các bà thích làm bận bịu đôi tay với những chiếc xác linh kinh.

Đối với gã, việc học hành được xếp vào hàng thứ yếu và chỉ dùng làm cảnh. Toshiki đã khôn khéo phác họa ra một hướng tiến về tương lai rất thực tế vì gã đã sớm lãnh hội được là, trong thế giới thời hậu chiến, mọi việc đều được đo lường theo những giá trị vật chất, cụ thể.

Nạn lạm phát đã làm tăng vọt phí tổn ghi danh và ẩm thực của sinh viên. Ngay cả những sinh viên ham học nhất cũng phải theo nhu cầu đi kiếm việc ở bên ngoài đại học, trong các phố chợ. Tự hào vì tài tháo vát của mình và rất tự tin, Toshiki nghĩ là gã cũng chẳng làm gì khác những sinh viên kia; có khác chẳng là vì gã hành động khéo léo hơn. Gã chỉ cần học đủ để vượt qua được các cuộc khảo hạch cuối năm và sau đó sẽ chiếm lấy một chỗ đứng dưới ánh sáng mặt trời, tự tạo một địa vị nhiều quyền lợi gấp bội, còn hơn là phải miệt mài sôi kinh nấu sú. Khác với đại đa số các thanh niên đồng lứa, Toshiki không cho là thế kỷ này là một mớ hỗn độn, vô trật tự và đầy những nỗi khốn khổ. Gã đã đánh mất tất cả những cảm thức vốn là điềm tựa của những kẻ khác như cảm thức về tôn giáo hay lý tưởng. Nhưng gã tin tưởng là mình có khả năng xoay sở và không nghĩ là mình quá bạc phuôt.

Bên kia cửa kính, mùa xuân đến sớm hơn mọi năm và phát hiện dưới nền trời mây xuồng thấp, làm mờ cảnh trí. Các ngọn đồi như gần hơn. Gã tuổi trẻ nhìn những cây mận



nở đầy hoa hai màu trắng đỏ lướt qua trước mắt, cùng với những ngôi dã thự êm đềm có những bờ đậu bao quanh.

Hốt nhiên, bầu trời như phủ bằng những cành cây anh đào hoa trắng muốt. Những hàng cây lướt đi như một dòng nước.

Một người đàn ông đứng nói chuyện phía trước mặt Toshiki cúi xuống nhìn qua khung cửa sổ, tay cầm vào thanh sắt trên cửa, và nói:

- Chúng đã nở rồi, trời chắc sẽ âm lại.
- Chúng nở gần hết rồi!
- Cơn mưa hôm qua đã làm chúng nở ra một lượt.

Đoàn tàu chạy chậm lại. Thoáng thấy ga Kitamakura, Toshiki chỗi dậy và đến gần cửa ra vào. Gã đưa mắt nhìn theo các chùm hoa anh đào trên những thân cây mọc dọc theo sân ga.

Lửa thua vài hành khách xuống tàu. Sau khi chiếc xe lửa khởi hành, họ băng qua đường sắt, rời sân ga, rồi tản mát khắp bốn phương và biến mất dưới bóng mát dày đặc của khu rừng hương lan đang rộn ràng lá che ánh mặt trời, trước cổng đền Enkaku-Ji.

Tại nhà ga, người ta đã chỉ cho gã địa điểm bốt cảnh sát, đối diện với ga xe lửa.

- Cậu hỏi ông Ushiki à? À, vâng đúng rồi, ông ta là một sĩ quan Hải quân phải không?

Một người đàn ông trung niên bước ra để chỉ đường cho gã. Một bà quần khăn đang kéo xe và có vẻ như từ một nông trại gần đó đến, lên tiếng chào gã.

- Hoa nở đẹp thật, bác nhỉ?
- Vâng. Nắng lại về. Trời âm quá. Ngủ thích thật.

Đâu đây có tiếng diều réo lén. Bên trong bốt cảnh sát người ta nghe thấy tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ quả lắc.



- Dạ, Đề đốc Ushiki vẫn còn ở đây phải khôngạ? Ông ta chưa về nghỉ tại vùng quê chúa?

Viễn cảnh sát tờ mờ nhìn Toshiki và nói cách quả quyết:

- Chắc chắn là cậu sẽ gặp ông ấy!

Toshiki lại ra đi. Gã rất bằng lòng với chính mình vì đã khám phá ra được ngôi nhà của Đề đốc Ushiki một cách dễ dàng như vậy. Người ta đã cho gã hay là nhà của Đề đốc ở tại thành phố Kamakura, trong khu Yamanachi, nhưng trước khi gã đến đây, người ta không biết là hiện Đề đốc còn ở tại đó hay không.

Gã lại vượt qua các con đường sắt để tiến về hướng Kamakura và đi ngang trước đền Enkaku-Ji. Ở đàng xa, trên con đường băng qua thiết lộ, người ta thấy thấp thoáng bóng nhiều người và một chiếc xe bò. Những ngôi nhà đều có một khu vườn hoa hay vườn rau nhỏ bao bọc bởi một bờ dậu hay một rào tre. Chúng mọc san sát bên nhau, trên giãi đất hẹp nằm giữa con đường và vách núi dựng ngược kế cận. Các cây liễu rũ, cây sơn trà và mận đều đơm bông. Sau cơn mưa, mặt đất xông hương gây một cảm giác kỳ dị cho người khách lạ từ Đông Kinh đến.

Nhưng mải miết với những suy tư của mình, Toshiki không lưu tâm đến những khoái cảm đó. Gã chỉ muôn làm vừa lòng Saeko. Trước tiên, người “dì” có một gia sản kέch sù đó có thể giúp gã trong bước đầu xây dựng sự nghiệp. Nhưng mặt khác, gã cũng yêu nàng, vì sắc đẹp diễm kiều của nàng, vì những đường nét điều hòa cân đối của nàng. Nơi nàng, người ta không hề thấy có vẻ dạn dī, sống sượng quá lố như người ta thường thấy ở các cô bạn chàng, các cô gái thời hậu chiến. Saeko loại bỏ tất cả những gì thừa thải và tỏ ra thanh lịch tuyệt hảo.

Ngay lúc ở xa, mỗi khi nghĩ đến nàng, tim gã không khỏi rung động. Dù nàng đã vào tuổi trung niên, gã có cảm tưởng người thiếu phụ đó đang ở trong thời hoa đương đ độ, với một vẻ đẹp lộng lẫy tuyệt trần. Nhưng vì nàng lớn tuổi hơn gã, nên gã không muốn ngo ý trước và kiên thủ chờ đợi lúc tâm hồn nàng khơi động hương yêu. Nàng thường tỏ ra lạnh nhạt với gã, nhưng cũng chính vì thế mà gã càng si mê hơn.



Người ta đã chỉ cho gã một con tiểu lộ ngoằn ngoèo bao bên có bờ dậu. Gã lần theo con đường nhỏ và cuối cùng dừng chân trước một tấm biển nhỏ đẽ đơn độc một tên: “Ushiki”, cạnh một chiếc cổng bằng gỗ cũ kỹ. Bên kia bờ rào, đằng sau một tấm bình phong ở cuối vườn rau, người ta thấy một ngôi nhà nhỏ che mái tôn tồi tàn.

Khi đến gần, Toshiki thấy một người đàn ông đầu hói, dáng người to lớn. Ông ta đang ngồi xếp bằng trên hiên nhà và chỗi dậy khi nghe tiếng cổng mở. Đứng dưới mái hiên, ông tò mò đưa mắt nhìn thanh niên xa lạ vừa đến.

- Thưa, đây có phải là nhà của ngài Đề đốc Ushiki không ạ?

Toshisada trả lời gọn lỏn:

- Tôi là Ushiki đây.

Rồi ông mỉm cười nói tiếp:

- Từ ngày chiến tranh chấm dứt, ở Nhật không còn có “Ngài” với là “Đề đốc” nữa. Cậu phải coi chừng cách ăn nói của cậu!

Hai người nói chuyện qua bức rào tre. Ushiki vẫn đứng trong tư thế từ lúc đầu, ngại ngùng vì sợ bị quấy rầy, và ông không có vẻ muốn lại gần. Ông khiến cho Toshiki có cảm giác là mới từ một thế giới khác lạ đến và có vẻ khó làm quen, mặc dù khuôn mặt luống tuổi của ông có vẻ nhân hậu, không giống vẻ khô khan của một sĩ quan hồi hưu.

- Dạ, tôi đến để xin ông một vài lời chỉ giáo. Thưa, chắc ông còn nhớ ông Kyogo Moriya, người bạn cùng khóa với ông tại trường Hải quân?

Toshisada đáp:

- Biết chớ, nếu đúng là ông Moriya mà cậu vừa đề cập đó thì tôi vừa nhận được điện tín của ông ta cho biết là sẽ đến thăm tôi, và chắc ông ấy cũng sắp đến đây rồi.

Câu trả lời làm Toshiki kinh ngạc:

- Ông ta đã trở lại Nhật rồi sao?



- Chắc vậy. Bức điện nói là ông ấy sẽ đến đây. Cậu có thể chờ nếu muốn gặp ông ta. Ông ta chắc cũng sắp sửa đến đây.

Toshiki liền tìm cách rút lui:

- Dạ không, tôi đến theo lời yêu cầu của một người khác, tôi không cần phải gặp mặt ông ta. Tôi chỉ muốn biết là ông ta đã về hay chưa, và địa chỉ ông ta ở đâu. Người ta nhờ tôi đến hỏi cho biết, thê thôi.

Ushiki đưa mắt nhìn vườn rau và thản nhiên, nói:

- Tôi chưa hề gặp lại anh ấy và cũng không biết là anh ta đã về trước khi nhận được điện tín.

Ông ngừng lại một chốc rồi nói tiếp:

- Thật ra, tôi chả muốn gặp ai cả. Anh ấy báo tin cho tôi là anh ấy đến, tôi cũng buộc lòng phải chờ đón anh ta. Cậu cứ biên lại ít chữ trên danh thiếp, nếu cậu có điều gì muốn nói với anh ta.

Gã sinh viên thấy có một sự thay đổi khó hiểu trong thái độ của người đối thoại với mình sau khi mòi mình ở lại; giờ đây ông ta lại khuyên mình để danh thiếp lại rồi xéo đi.

Ushiki vẫn đứng trầm ngâm, câm nín.

Toshiki thoáng thấy phía sau cánh cửa kéo một chiếc bình rượu bọc rơm khoảng hai lít. Từ xa người ta không thấy rõ là bình đầy hay không. Ngoài hũ rượu ra, căn phòng trống rỗng. Trong buổi chiều xuân âm áp này, không có gì ngăn cản ánh nắng đổ xuống trên ngôi nhà.

Gã vừa rút danh thiếp ra vừa nói:

- Dạ đây là danh tánh của tôi. Xin ông vui lòng nói với ông Moriya cho tôi biết địa chỉ của ông ấy. Hoặc là, tôi có thể trả lại đây một bận khác.

Ushiki đáp:

- Khỏi cần. Có lẽ anh Moriya sẽ gợi cho cậu địa chỉ của anh ta.

Saeko đã dặn gã thanh niên tránh nói về nàng, ngay lúc có cơ hội trò chuyện với Đề đốc Ushiki, vì như vậy sẽ gây khó khăn. Được tin là Kyogo Moriya sắp đến nơi, gã hiểu là không nên chần chờ hơn nữa.

Gã vượt qua cổng vườn và quay lại nhìn lần chót mái tôn hoen rỉ. “Quả là vừa đủ để che nắng che mưa cho một tên Đề đốc mặt rệp”, gã con trai nghĩ thầm với tâm tính tàn nhẫn của tuổi trẻ. Đồng thời ý nghĩ đó cũng làm cho gã cảm thấy kiêu hãnh hơn.

Đột nhiên, như để sửa chữa một sự quên lãng, Toshiki quay lại mở cổng rảo bước vào trong vườn.

Ushiki đang ngồi trên một khúc sân, giữa trời nắng, dưới mái hiên nhà. Hai mắt vẫn đăm đăm nhìn khu vườn rau. Tia nhìn soi mói của ông quay về hướng Toshiki.

Gã này lên tiếng hỏi với một giọng bình thản và chừng chạc mà gã biết làm cho người đối thoại phải kiêng nể:

- Xin lỗi ông, ông có căn phòng nào trống cho sinh viên thuê không ạ?

Qua phút kinh ngạc, Ushiki mỉm cười nhìn gã trẻ tuổi:

- Tôi không có.

- Khi nào ông nghĩ đến việc đó, ông vui lòng cho tôi hay. Tất cả chúng tôi đều khổ tâm vì thiếu chỗ thuận tiện để học hành.

Như thể thận trọng cân nhắc những lời nói đó, Ushiki chậm rãi trả lời.

- Phải. Quả đúng như vậy.

Đầu ông nghiêng nghiêng:

- Bao nhiêu nhà cửa đều bị thiêu rụi... Các cậu thật đáng thương. Nếu có cơ hội, tôi sẽ cho cậu hay ngay, có thể tôi sẽ về quê sinh sống.

- Khi nào ông dọn đi, xin ông nhớ giúp cho. Tôi xin gợi lại ông tấm danh thiếp.



Ushiki đưa mắt nhìn Toshiki, một ánh mắt sâu xa, chan chứa trìu mến, ánh mắt của một người già, và nói:

- Vô ích. Tôi sẽ chép lại theo danh thiếp cậu đã gửi cho Moriya. Xin lỗi cậu, năm nay cậu bao nhiêu tuổi?

- Dạ, hai mươi ba tuổi.

- Đúng tuổi con trai tôi khi nó mǎn phần. Tôi cũng nghĩ là cậu chừng đó tuổi. Thôi được, cứ như vậy nhé.

Gã trẻ tuổi bước ra và đóng cổng lại, đứng trên mái hiên, người bất động, Ushiki nhìn vườn rau bở phê. Những cụm rau ba lăng đó đã được ngắt ăn từ mùa đông vừa rồi, giờ lại đám lá non rậm rạp, với những cọng lồm chồm, quái đản và những nụ hoa hàm tiếu.

- Từ bao lâu rồi, hai đứa mình chưa đi tản bộ như vậy nhỉ?

Ushiki vừa bước đi vừa đưa bầu rượu được gói kín. Ông không trả lời, chỉ hướng khuôn mặt tươi cười về phía bạn mình.

Kyogo tưởng chừng như nghe thấy tiếng nói của mình vọng lại trong khu vườn yên tĩnh không một bóng người lai vãng ngoại trừ đôi bạn cố tri. Vả lại chàng cũng không trông đợi câu trả lời cho những lời nói đó, những lời nói mang âm hưởng của một lời độc thoại hay một bài thơ phát xuất tự tâm can. Vạn vật bao bọc hai khách nhàn du với một vẻ êm ái dịu dàng mà người ta chỉ thấy tại Nhật.

Trong khuôn viên ngôi đền Enkaku-Ji những thân cây hương lan bách tuế và những cây tùng làm thành một giải nền màu lục đậm khiến những gốc anh đào nở hoa trắng ở phía trước nổi bật rực rỡ. Kyogo không ngờ gặp được lúc anh đào nở. Đây là lần đầu tiên chàng lại có dịp chiêm ngưỡng chúng từ ngày chàng rời đất Phù Tang, và vẻ đẹp mong manh, não nùng của chúng gây cho chàng cảm giác đang sống trong giấc mơ.

- Anh cũng biết là tại các thành phố, những kẻ muốn đi ngắm anh đào, nếu không đi về đêm, thì sẽ chỉ gặp toàn là bụi bặm và rác rưởi của đám đông. Quang cảnh thật không mấy



hấp dẫn. Ở đây, trong bầu không khí trong lành và tĩnh mịch này, quả là hoàn toàn khác hẳn. Tôi thích ngôi đền này. Anh bảo đây là đền Enkaku-Ji?

Ushiki mới hé nụ cười, đáp:

- Vâng, đền Enkaku-Ji, ngôi đền của sự Toàn Giác. Còn ngọn núi thì mang tên Zuiroku. Từ ngày phải sống trong cảnh ăn không ngồi rồi, tôi đã đọc nhiều tác phẩm về thời đại Kamakura và tôi thu lượm được nhiều điều, đã để có thể làm hướng dẫn viên du lịch. Ngoài ngôi đền này anh cũng nên đi viếng tháp của đền Kencho-Ji. Tôi sẽ đưa anh đến đó sau.

Kyogo đứng ngắm công chùa hai tầng đồ sộ, với mái tranh đầy ở tuốt trên cao, giữa những thân tùng, bách. Khu vườn được chăm sóc thật tỉ mỉ. Mặt cát dưới chân hai người vẫn còn giữ lại đường cong của các nhát chổi.

- Ở đây có các nhà sư không?

- Có.

- Tại sao mình không thấy họ ra vào?

- Họ đang bận tung niêm, hay đi khất thực, hay có lẽ đang nhậu say bí ti.

- Dù đi khất thực, thì đạo này họ cũng không kiêm được nhiêu gạo!

- Có chứ. Ở vùng quê, chắc phải có. Nếu họ có thể tự nuôi sống được, thì cái nghề này cũng không phải tệ lắm.

- Với cái đầu hói của anh, cái cảnh nâu sòng chắc hợp lắm đấy.

- Đôi khi, tôi cũng đã nghĩ đến việc đó, nhưng không đi sâu vào vấn đề. Thời trước, nhiều người từ bỏ cuộc đời để đi tu. Thời đó gia nhập vào các tăng viện là một chuyện dễ. Dao này thì không, hình như khó lăm chứ chẳng chơi!

Họ đứng trong bóng mát và khi nhìn mặt đất gọi nắng, họ thấy bốc lên một thoảng hơi nước mong manh. Con đường đi đến những độc phòng và nhà ngủ của các tăng sĩ được đục trong đá, dọc theo triền đồi. Trận mưa ngày trước đã gắn các cánh hoa mận vào các



bậc cấp. Những cành anh đào nở hoa trên bờ một cái hồ nhỏ và phản chiếu trên mặt nước, trong đó có những con cá chép vàng tía thон thả bơi lượn. Hai người dừng chân đứng ngắm.

- Từ trước đến nay, tôi chưa hề để ý. Hoa anh đào thật tuyệt diệu!

Ushiki đáp:

- Anh sẽ thấy có những nơi khác, chúng đẹp hơn nhiều. Nay giờ thì chắc là khắp nơi đều có hoa nở.

Họ leo lên vài bậc đá. Đôi cánh hoa sơn trà màu đỏ nở rộ phơi trên mặt đất, dưới chân những khóm trúc. Hai người bạn lần theo một triền dốc chênh chêch và lại trèo lên những bậc cấp khác.

- Ngôi mộ của vị sáng lập, Thiền sư Mngoku, ở tuốt đằng sau. Ngôi mộ chỉ làm bằng một phiến đá lớn.

Kyogo gật gù:

- Anh quả là người hiểu rộng, đúng với tư cách một người hướng dẫn du lịch giỏi. Và nếu anh cầm một cây gậy thay vì một bầu rượu thì chắc là còn đúng điệu hơn nữa.

Chàng ngừng lại một chốc rồi nói tiếp:

- Tôi thì tôi chẳng hề quan tâm đến lịch sử, cũng chẳng nghĩ đến nhân quả, luân hồi, sở nguyện của tôi là thường thức đến tột cùng buổi chiều yên tĩnh này trong lúc vạn vật hồi sinh. Hương vị Xuân Phù Tang càng lúc càng làm tôi say đắm hơn. Cảm giác êm đềm bàng bạc này thật tuyệt diệu... Mùa Xuân bên Âu Châu cũng dễ thương lắm, nhưng khác hẳn.

Trong tiếng xào xạc của lá trúc, họ bước theo một bức tường đất và tiếp tục lên cao. Đột nhiên, qua một cánh cổng, họ thấy một khu vườn nhỏ ngập nắng. Đó là đèn thờ tướng quân Tokimune, vị sáng lập ra ngôi đền.

Ushiki nói một cách trống tron theo kiểu một hướng dẫn viên du lịch:

- Đây, tất cả chỉ có bấy nhiêu thôi.



Bước vào trong khu vườn hẹp, họ thấy những chùm hoa trăng trên cây mộc lan rực rỡ dưới ánh nắng chiều. Đối diện là những gốc anh đàoẠI, nở hoa, nổi bật trên nền trời ngã màu lam. Tự nhiên Kyogo dừng bước, sững sờ trước vẻ đẹp huyền diệu của cảnh trí.

- Thật huy hoàng!

Vẻ lộng lẫy của rừng hoa được phản chiếu tuyệt vời trên hai cánh cửa đèn thờ Tokimune. Một bên là những chùm hoa mộc lan cánh dày mọng. Bên kia, đám hoa anh đào như một vầng mây êm ả tỏa ra chung quanh. Dưới những tia nắng cuối ngày, hai tràng hoa chiếu ra những ánh màu lấp lánh, êm dịu.

Kyogo lâm bẩm trong hơi thở hầu như tắt nghẹn trước cảnh đẹp:

- Anh biết không, tôi đã quên chúng và không hình dung ra chúng được nữa. Thú thật với anh, trước kia tôi đã không chú ý nhìn chúng. Cho đến hôm nay, tôi mới lãnh hội được hết cái vẻ đẹp của chúng.

“Nếu vẻ đẹp đó làm mình kinh ngạc, có lẽ vì đằng sau có nền trời màu lam sáng lạn”. Kyogo tự nhủ. Nhưng rồi chàng không muốn đào sâu thêm những lý do khiến chàng như bị mê hoặc, chàng để mình chìm vào trong giây phút chiêm ngưỡng đầy quyến rũ.

Làm sao xác định được sắc hoa? Trăng xóa hay phớt hồng, vẻ đẹp của nó mơ hồ, diệu vợi giống như một vùng sáng nhẹ nhàng, mờ nhạt phát xuất từ vùng sâu thăm thẳm. Thật là khác hẳn với những loài hoa xa lạ được du nhập vào trong nước, với màu sắc sặc sỡ, kiêu sa. Khiêm tốn và siêu thoát, anh đào như khép lại màu sắc của mình trong các đài hoa. Kyogo nhận xét:

- Chúng mình già rồi. Mình đã đạt đến chỗ ý thức được vẻ đẹp của hoa anh đào. Trước kia mình vẫn cho hoa anh đào là tầm thường và chẳng đáng để ý.

- Có gì liên hệ giữa hoa và tuổi người ta đâu?

Kyogo vặn lại:

- Có chứ. Sao không? Khi mình trẻ, mình nhìn mà không biết thưởng thức... dù sao thì việc thưởng hoa cũng là việc của người già. Một khi họ đã dốc cạn những mối thịnh tình



của họ với con người, họ bắt đầu thấy gần gũi với cỏ cây. Hoa cỏ và chim chóc từ muôn thuở vốn là của các cụ già kia mà!

Toshisada Ushiki cảm nhận được vẻ đẹp của anh đào, nhưng ông không chia sẻ niềm hứng khởi của bạn mình. Trước các bậc cấp của đền thờ Tokimune, ông cúi rạp người, vái rất lâu.

- Người ta bảo là ngài Tokimune Hojo được mai táng dưới mái hiên của ngôi đền thờ.

Kyogo gật đầu, dù chàng không mấy lưu tâm đến các nhân vật lịch sử. Chàng ngoảnh lại một lần nữa để chiêm ngưỡng rừng anh đào Yoshino. Dưới những tia nắng cuối ngày không ngừng thay chiều đổi hướng, chàng có cảm tưởng là các màu sắc cũng biến đổi triền miên.

Trong lúc hai người thả bộ xuống theo lối mòn họ vừa mới trèo lên, Kyogo chép miệng nói:

- Thật là yên tĩnh! Đạo này tôi dự định đến viếng Nara và Kyoto. Kể cũng lạ, từ ngày trở về tôi bị các di tích đó lôi cuốn, trong khi tôi hầu như không hề lưu ý đến chúng trước kia.

- Ồ, miệt dưới đó, các thị trấn đã không bị khói lửa tàn phá.

Kyogo nói giọng sang sảng:

- Càng hay. Đạo tôi ở hải ngoại, tôi cứ tưởng là cả nước đã bị cuốn theo mồi lửa bom; tôi nghĩ việc đó không thể tránh được và tai ương đó sẽ giúp làm phát sinh một nước Nhật bốn mới. Tôi đã sẵn sàng chấp nhận sự việc đó, nhưng từ ngày trở lại cố hương, khi nhìn tận mắt tất cả những vết tích thảm khốc của chiến tranh, tôi không còn nghĩ như vậy nữa. Không, thật may là các đền đài ở Kyoto và Nara và những bức tượng Phật của chúng vẫn còn nguyên vẹn, và nếu không thì còn lại những gì? Có lẽ đó chỉ là những di tích của quá khứ không liên hệ với thời đại chúng ta... Nếu chúng bị thiêu hủy, rồi chúng ta cũng chỉ thấy một đống chát tiếc nuối. Tuy nhiên, khi trở lại nơi chôn nhau cắt rún sau hai chục năm sống ở nước ngoài như một đứa trẻ lạc loài, người ta cảm thấy quyến luyến chúng... Tôi ngạc nhiên cảm thấy điều đó. Tôi không tin vào Trời, Phật và tôi cảm thấy thắc mắc tại sao



các đèn đài lại thu hút tôi một cách kỳ lạ như vậy. Phải chăng là vì khắp các nơi khác chỉ còn lại những dãy nhà lụp xụp và những khu đất nám đen? Ushiki ạ, đôi khi tại một ngôi làng, tôi cảm thấy thích thú khi nhìn một con đường nhỏ hay một nông trại cũ kỹ. Đối với mọi người xa quê hương như tôi thì đó là một tâm trạng kỳ lạ. Tôi có cảm tưởng như tâm trí mình muốn được làm hòa lại với quê nhà và về yên nghỉ tại đó.

Ushiki ngẩng đầu lên nhìn Kyogo:

- Anh đã gặp lại chị và bà con họ hàng chưa?

Đứng dưới gốc cây hương lan, trong ánh chiều tà, Kyogo mỉm cười đáp với một giọng bình thản:

- Cảnh vật làm tôi cảm động, nhưng tôi không cần những lời an ủi của con người.

Ushiki dừng bước và buột miệng nói:

- Anh bảo sao? Anh vẫn chưa tìm gặp họ à?

Kyogo bật tiếng cười khô khan:

- Tôi cũng không hề nghĩ đến điều đó. Vả lại, có ích gì đâu?

Người bạn chàng vẫn không chịu buông tha:

- Bộ anh hổ thẹn không muốn xuất hiện trước vợ anh sao?

- Đâu có. Tôi muốn mình thôi đè cập đến vấn đề đó đi. Vợ tôi đã đi lấy chồng khác và mang Tomoko theo. Điều đó hoàn toàn tự nhiên. Anh thấy là tôi không nên xuất hiện ra trước mặt họ. Một kẻ chết không có quyền đội mồ về quấy phá một kẻ còn sống.

Chuyến xe lửa đi Yokosuka lướt nhanh dọc con đường họ đang theo. Trời chưa tối hẳn, nhưng đèn trong các toa xe đều đã bật sáng, ló nhô bóng những hành khách từ các sở làm trở về chen chúc nhau.

Một đám bụi mỏng dâng lên từ con đường, rồi rập vào phía các ngôi nhà ở bên kia đường.



- Có lẽ anh thương hại tôi, nhưng anh lầm. Trong cuộc lăng du phiêu bạt, các mối liên hệ tình cảm đã tan biến dần trong trí óc tôi. Có lẽ anh cho lôi là một người thờ ơ, nhưng tôi đâu có thể làm khác hơn! Có một thời, tôi đã mang nặng nỗi cô đơn lớn lao của mình. Cho đến lúc tôi đã làm quen với cô đơn, thì vợ con đã trở thành xa lạ đối với tôi. Tôi không còn phân biệt họ trong đám đông những người không quen biết, cũng như tôi không còn phân biệt xứ này với xứ nọ trên bản đồ thế giới. Vả lại, hiện bà ta đã tái giá... bà ta đã là vợ của một kẻ khác rồi còn gì?

- Thật tình. Cậu thật đáng thương hại, Kyogo ạ!

Kyogo đáp:

- Thôi đi, tôi không hề có ý làm cho anh mủi lòng. Đôi khi tôi cũng động lòng trắc ẩn đối với kẻ khác, nhưng tôi thì không hề chờ đợi ở kẻ khác một điều gì cả. Cứ sống mãi một mình nơi đất khách quê người, người ta trở thành như vậy đó. Có lẽ điều đó không thể tránh được. Tôi nhớ những buổi tối mưa dầm trong các quán ở một vùng quê nào đó tại một nơi ở Âu Châu. Từ trong căn phòng của tôi, qua các cửa kính chiếu sáng, tôi thấy những gia đình đoàn tụ cha mẹ, con cái sum vầy... Vâng, vào lúc đó nghe tiếng mưa rơi rả rích trên đường đá, căn gác cô đơn làm tôi buồn thắt ruột và tôi khao khát về lại với vợ con, nhưng đồng thời những cơn xúc động dạt dào đó làm tôi chán ngấy. Tôi tự nhủ: "Mình cũng như những người Nhật khác, đầu óc mình chật hẹp không kém gì cái lỗ đàng sau đuôi mình", và tôi tự miệt thị chính mình. Tại sao người ta lại khinh rẻ những kẻ cô đơn? Một khách lạ đơn độc, dù là người Ba Tư hay người Nhật, đều bị người ta miệt thị. Tại sao vậy?

Hai người bước qua cổng đền Mencho-Ji, Kyogo nói tiếp:

- Với tâm tính của họ, người Nhật quá gắn bó với gia đình nếu họ không ghét bỏ nó. Tôi không thích cái thái độ đó. Anh cứ xem tôi như là một người có biệt tài phủi tay đối với mọi liên hệ đó. Mặt khác, giữa những liên hệ huyết thống và những loại liên hệ khác, có gì khác biệt đâu?

Rừng cây anh đào lại đón tiếp họ trên cái sân rộng lớn. Hai hàng cây tỏa rộng cành lá, làm thành một vầng mây anh đào. Bên trên, những đường nét của chiếc cổng khổng lồ hiển hiện trên nền trời. Khi chiếc chày kình to lớn chạm vào cổ đại chung làm rung rinh lầu



chuông, âm ba chuyển động qua các đám hoa và tiếng chuông càng lan ra, càng lớn dần. Không một hơi gió làm lay động không khí tĩnh mịch của buổi chiều xuân êm á.

Kyogo quay lại hỏi bạn:

- Tiếng chuông chùa đây phải không? Đạo này, người ta vẫn còn đánh chuông sao?

Chàng đối chiếu cảm tưởng hiện nay của chàng với các kinh nghiệm tại ngoại quốc. Chàng nhớ các cổ chuông có nhiều âm thanh khác nhau trên các gác chuông thánh đường Ki-Tô giáo, với tiếng chuông reo vui hoàn toàn khác lạ với cổ đại chung độc nhất của các ngôi đền Phù tang.

Họ băng qua cửa hông của ngôi nhà chính và đến một ngôi trà thất hẻo lánh bên một con đường ít người qua lại, nơi khách hành hương đến viếng đền Hansobo thường ghé lại nghỉ chân. Tại đây, hai người mới mở bầu sakê mà Ushiki mang theo.

Trong một căn phòng nhỏ, trống trải, không có bóng dáng du khách, hai người ngồi vào một chiếc bàn nhỏ thấp và quê kệch. Kyogo nhìn quanh căn phòng, và không khỏi lộ vẻ kinh ngạc. Những tấm biển gỗ có khắc chữ đính thành hàng dài trên các bức vách lưu lại cho hậu thế tên tuổi của các vị ân nhân của các bang hội.

Ushiki nói với một thoáng kiêu hãnh:

- Anh biết không, các tấm biển đó có từ thời xa xưa. Những thí chủ của đền Hansobo nghỉ lại đây. Ngoài những ngày họ đi lễ chùa, chả có bóng dáng ai tại chốn này.

- Mình có cảm tưởng như ở tận cùng thế giới. Nơi đây có vẻ như một khung cảnh kịch trường.

Ushiki suýt buột miệng nói: “Đúng là một khung cảnh thích hợp với loại người như chúng minh, những kẻ thất bại và bị xã hội ruồng bỏ”, nhưng ông giữ miệng kịp thời. Hai người như ngầm thỏa thuận tránh những câu chuyện buồn thảm. Viên sĩ quan Hải quân cũng tự nhủ thảm là cũng nên tránh những câu chuyện đó vì trước đây, minh đã đạt đến một cấp bậc rất cao trong lực lượng Hải quân đã bị đánh bại. Ushiki yên lặng uống cạn ly và thở dài.



- Anh không thèm gặp lại vợ con anh à? Bộ anh không còn một chút quyền luyến gi với họ sao?

- Lẽ tất nhiên có chứ! Đôi khi tôi cũng nghĩ tới họ. Nhưng theo cách thức của tôi. Tôi không phải là người nên đi bước đầu.

- Anh là một người cô đơn.

- Không, người cô đơn chính là anh. Anh yêu quý con anh như hầu hết những người Nhật khác, nhưng giờ đây, nó đã bỏ mình trong cuộc chiến của anh, nên anh cảm thấy cô độc, phải không?

Ushiki phóng tia mắt loang loáng nhìn bạn và định phản đối nhưng ông ta đổi ý và uống một ngụm sakê.

Ông ta nói giọng cộc lốc:

- Anh đừng đề cập đến vấn đề đó.

Nhưng rồi chính ông ta lại tiếp tục câu chuyện đó:

- Tôi tâm sự với anh vì tại đây chỉ có hai ta. Tôi hãnh diện vì nó. Cái chết của nó là niềm an ủi duy nhứt của một người cha đang mang trách nhiệm cùng với bao nhiêu kẻ khác, đối với thảm họa kinh khủng và độc ác hiện nay. Đó là tất cả những gì tôi ôm ấp trong lòng. Hiện giờ tôi đang sống lây lất không có mục đích nào ngoài niềm khát vọng là ngay khi có thể rời nước Nhật, tôi sẽ đến Midway nhìn mặt đại dương, nơi con tôi đã tràn mình.

Hai người im lặng một hồi lâu. Sắc diện của Ushiki ửng hồng vì cơn xúc động mà ông không kiềm chế được, làn da trên gò má giật giật, ông tiếp lời:

- Tôi muốn van xin nó tha lỗi cho tôi, người cha của nó, và cảm ơn nó. Tôi muốn nói với nó là con đã tỏ ra xứng đáng. Những ý nghĩ đó đến với tôi ngay lúc bừng mắt dậy vào buổi sáng sớm, hay khi tôi thức giấc nửa đêm. Tôi không thể làm gì khác, và vợ tôi cũng vậy.

Kyogo nói giọng trách móc:



- Cũng chẳng có gì lạ. Hiện giờ anh sống bằng cách nào?

Ushiki cười gằn:

- Như một chồi măng, đánh rơi dần dần các lá bọc quanh nó – Trong một ngôi nhà không bị thiêu hủy, người ta vẫn tìm ra những đồ vật có thể bán được.

- Vậy anh không muốn tra tay vào một công việc gì sao?

- Tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nếu tôi quyết định hoạt động lại, chắc là tôi cũng có thể tìm ra được một công việc, nếu chịu khó tìm kiếm. Nhưng tôi sẽ ở yên một thời gian... Khi chạnh nghĩ đến tất cả bạn bè, chỉ có mình tôi là còn sót lại, tôi cảm thấy hổ thẹn vì vẫn còn sống và tôi không còn thiết vùng vẫy nữa.

Kyogo nhanh nhẩu gạt ngang:

- Ushiki, anh đã đi lầm đường

- Tôi đi lầm đường?

- Vâng. Anh vẫn còn mang Tử thần trên vai. Điểm thứ nhất anh đừng nên rên rỉ nữa.

- Tôi rên rỉ đâu?

- Có chứ. Một người can trường như anh lại cứ mãi xót xa vì cái chết của con mình. Vợ anh thì còn được, chứ anh, một cựu quân nhân thì quả là không nên. Cái thứ tình cảm ủy mị đó làm tôi phát ngấy. Hãy để người chết được yên trong cõi chết.

Ushiki yên lặng, trầm ngâm.

- May mà anh đã sống sót, nhưng tôi lại có cảm tưởng là anh không còn xem cuộc sống như là bảo vật nữa. Anh hờn dỗi cuộc sống. Tôi có nói sai không? Sự hiếu chiến điên rồ đã giết chết con anh, nhưng anh, anh vẫn còn sống. Anh không nghĩ là cuộc sống của mình là một kho tàng quý báu sao? Sống để hoàn tất một việc gì đó thay cho con mình, bộ anh không nghĩ đến chuyện đó sao? Những loại người như anh đã phá hủy nước Nhật và bắt dân chúng chịu đựng những nỗi thống khổ không ngừng...



Cơn thịnh nộ làm mặt Ushiki nóng bừng. Ông ta ngẩng lên và quát:

- Moriya!
- Xin lỗi anh!

Sắc mặt tái nhợt, Kyogo lên tiếng xin lỗi, nhưng vẫn tiếp tục nói:

- Thế nhưng, điều tôi nói là đúng! Tôi hiểu ý anh. Anh muốn giữ tâm hồn trong sạch, anh muốn thuộc lối mình... Nhưng những tình cảm yếu hèn đó, những tình cảm đặc biệt của người Nhật đó phỏng có ích gì? Tốt hơn mình nên khắc phục chúng, thế giới không còn cần chúng nữa. Vứt bỏ cái ám ảnh của Tử thần và tìm cách để sống dậy đâu phải là một việc xấu? Nếu anh cần một số vốn để khởi đầu một công việc gì đó, tôi sẵn sàng giúp. Tôi đến thăm anh với ý hướng đó.

Ushiki đưa mắt chậm rải nhìn Kyogo:

- Anh muốn cho tôi vay à?
- Vâng. Nếu việc đó có thể giúp anh.

Ushiki quyết liệt đáp lời:

- Không, cảm ơn.

Và ông ta lại im lặng.

Kyogo quan sát nét mặt lạnh lùng của ông ta và chàng nhớ lại vẻ cứng rắn đần độn của tên Hiến binh trẻ. Giữa người bạn cố tri và tên Hiến binh kia, người ta có thể nhận ra một điểm tương đồng. Cái vẻ nặng nề và hắc ám, tánh tình đanh thép, ương ngạnh, khinh miệt đối với kẻ khác, tất cả những thứ mà Kyogo vốn thường chán ghét.

Chàng đề nghị, giọng ôn tồn:

- Anh không thể đơn giản hơn sao?

Nhưng đột nhiên, chàng nghe Ushiki thốt ra:



- Tiên của anh ấy à?

Chàng có cảm tưởng như bị ngạt thở. Trong tâm hồn đã lắng đọng, chàng nghe như có một làn gió lạnh làm sống dậy những bóng tối đã nằm xuống.

Chàng đặt ly xuống và nói:

- À, thì ra anh nghĩ đến chuyện ngày xưa...

Ushiki đáp:

- Tính tôi vốn cứng cỏi. Phải chấp nhận tôi như vậy, nếu không thì thôi. Chính anh đã nói điều đó. Tôi là người bị vùi dập dưới làn sóng bại trận. Nay giờ được tin anh đến thăm, tôi có cảm tưởng là người chết sẽ bị xúc phạm nếu anh vào nhà.

- Phải rồi, anh đã đi ra rất nhanh với bầu rượu và mời tôi đi xem anh đào nở hoa. Lúc chiều tôi đã không để ý. Tôi không hề tưởng tượng ra chuyện đó.

- Có lẽ là anh cho tôi làm, nhưng mà đó chẳng qua là vì tôi là Toshisada Ushiki, một người cứng cỏi, khó lòng lay chuyển.

Kyogo đáp lại:

- Đúng ra, tôi chả nên lại thăm anh. Nay giờ tôi chẳng còn muôn biện minh gì nữa.

- Tôi được nghe là anh đã nhận hết lỗi về mình mặc dù anh không phải là người độc nhất có trách nhiệm, nhưng đó không phải là lý do để...

- Đúng vậy. Tôi đã thâm thủng ngân quỹ của Bộ, tôi đã không thể trám lỗ thủng, tôi đã trốn đi một cách hèn nhát... Và rồi phải chờ đến khi bại trận, khi Bộ Hải quân bị giải tán, tôi mới lại mò về Nhật...

Thôi, đủ rồi, mình uống đi, đừng bàn chuyện đó nữa!

Kyogo thấy một cơn giận tràn lên trong tâm hồn chàng, nhưng không phải vì nỗi khổ tâm mà bạn chàng vừa mới gọi lên. Toshisada Ushiki, cũng như tên Hiền binh trẻ, không



thể cảm nhận được nỗi bất hạnh của kẻ khác. Kyogo sáng suốt nhận ra điểm chung giữa hai người: sự thiếu xúc cảm.

Thực ra thì Ushiki là một tâm hồn cao thượng, nhưng anh chỉ là một người Nhật thuộc về một quá khứ đã mất. Đối diện với thời hiện đại, vẫn cao ngạo như thuở xưa, anh ta không chịu khuất phục, chấp nhận. Đúng là một quân nhân, một thành phần của một giai cấp ở trên các giai cấp khác, một người đã sống trong một thế giới khác biệt.

Hai người lần theo một con đường dốc chạy loanh quanh giữa những thân cây tùng trồm rải rác đó đây. Trời tối hẳn. Ánh trăng chiếu vào bức vách căn nhà nhỏ của một vị sư, với những tấm gỗ đan bên dưới cánh cửa sổ chia đôi.

Trên đỉnh đồi, cạnh chiếc cổng, nhà ăn và phòng tọa thiền đối diện nhau. Ở cuối sân, sau những gốc hương lan bách tuế, người ta thấy ngôi đèn chánh với các cánh cửa mở ra trong đêm – đêm không hoàn toàn tối hẳn vì ngọn đèn chong đơn độc không hề tắt làm cho cảnh trí trong tọa phòng rộng và trống trải càng trang nghiêm và đồ sộ hơn.

Hai người đứng ngắm anh đào trong đêm băng bạc, cho đến lúc tâm hồn họ cảm thấy bị đè nặng bởi vẻ cổ kính của đèn thiền. Ngay cả ánh sáng phản chiếu của ngọn đèn chong leo lét trên các khung ngăn băng giấy của phòng ăn cũng không đủ gợi lên sự hiện diện của những con người trong bóng đêm yên lặng.

Ushiki lên tiếng:

- Tôi nghĩ là ít nữa cũng phải cho anh xem cảnh tượng này. Những cột gỗ đứng sừng sững trên nền đất cứng như tráng xi-măng. Ánh sáng vỏ vàng và u ám chập chờn trước một lỗ hòng đào trong vách tường, ở得很 xa. Trăng sáng đỏ xuống trên các khóm trúc mọc trước các cửa sổ.

- Theo tôi biết thì người ta thờ một pho tượng gỗ của vị sáng lập, hay bài vị của ông ta tại thánh thất Kai-zan... Vả lại, điều đó không làm tôi lưu ý. Tôi thấy ngôi đèn này tuyệt đẹp. Tôi thích vẻ trống vắng tuyệt đối nơi này và tôi thường đến đây vãng cảnh.

Cách thức suy tư mơ hồ này không làm thỏa mãn Kyogo. Quả thực tại đây ngôi đèn chìm đắm trong đêm xuân hiền dịu, nhưng tại các thành phố, những toán cướp xuất hiện từ



những đống gạch đổ nát cháy đen. Tại Ueno, những kẻ lạc loài, nhà cửa bị thiêu rụi trong các trận mưa bom, đang chen chúc trong các đường hầm tàu điện.

Kyogo thầm nghĩ: “Đối với anh điều đó không làm anh bận tâm. Anh tự khép kín tâm hồn lại và cứ nghĩ là đời mình đã chấm dứt.”

- Mình về nhé?

- Vâng mình về.

Họ bước xuống cổng đèn. Rừng tùng làm sườn đồi dưới chân họ mang vẻ âm u. Có những tiếng người nói chuyện bên phía khu vườn anh đào. Khi hai người đến gần, họ nhận rõ những bóng người dưới ánh trăng, và nghe tiếng một đứa bé.

Ushiki hỏi:

- Anh có lấy xe lửa đi Kitakamakura không?

Kyogo trả lời đột ngột:

- Không, lời trách móc của anh không làm tôi giận đâu. Tôi muốn được nghe anh nói thêm nữa.

Ushiki cười với vẻ hóm hỉnh của một ông già:

- Tôi tưởng là như vậy đã đủ.

Kyogo cương quyết đáp lại:

- Chưa đâu. Tôi không muốn làm phiền lòng anh, nhưng tôi ao ước giải tỏa những ám ảnh của tâm trí anh, và tôi không thấy thích thú khi phải trở lại thêm một lần nữa để làm việc đó.

- Vậy thì xin anh thứ lỗi cho tôi, và mình đừng bàn tiếp nữa.

- Anh tìm cách tránh né?

- Không. Tôi không chạy trốn. Xin anh để tôi yên! Cá nhân tôi là của tôi.



Kyogo bực tức nói:

- Phải rồi. Nhưng anh thân thiện với tử thần. Anh có thể sống một cách khoan khoái hơn, thoái mái hơn, nhưng anh tự ý muốn thu hẹp đường đời của mình. Anh tự cho mình là một người can trường, nhưng thực ra anh chỉ là một người hèn. Anh sợ và không dám hành động.

- Anh bảo sao?

- Không ai yếu hèn hơn một người lính khi đã ra khỏi quân ngũ. Anh có khi nào nghĩ là cuộc sống của một quân nhân được cấu tạo bằng những sợ hãi chưa? Vì đã bỏ cuộc sống đó rất sớm nên tôi đã hiểu được chuyện đó. Tại sao tôi đã rời Hải quân? Vì hèn nhát, vì sợ rằng quá khứ của tôi sẽ tác hại cho đường binh nghiệp của mình. Nó là một thế giới trong đó người ta chỉ biết có cái chào kiêu nhà binh, phải thế không? Sau khi rút khỏi nó, tôi nhận thấy là mình có thể sống tự lập, mà không luôn luôn phải run rẩy trước một cấp trên. Quả là một khám phá đầy kinh ngạc! Lần đầu tiên, tôi hiểu được tự do là gì, một ý niệm không thể nhận thức được trong cuộc sống nhà binh. Nếu anh thu mình lại để thích ứng với một thế giới đầy ép buộc, anh trở nên hèn nhát, lẽ tất nhiên. Anh tưởng mình mạnh, có lẽ vay, nhưng thực ra thì anh chỉ là một tên hèn.

- Moriya, như vậy đủ rồi!

- Không, tôi sẽ dốc hết những gì cần nói. Thực ra thì hiện nay người Nhật, tất cả mọi người Nhật chớ không phải chỉ những quân nhân đều sống trong sự lệ thuộc. Giờ đây, người ta đã thiết lập một trật tự mới, nhưng tâm trạng cũ vẫn còn đó. Khắp nơi kẻ hèn nhát phục tùng người có quyền uy. Nói cho đúng họ dành phần lớn thời gian để tự biện minh trước mặt kẻ khác. Đó phải chẳng là cung cách của những người sợ sệt? Những kẻ bất lực hèn yếu không thể có được tự do! Anh tự xem mình là một người kiên quyết. Nhưng đó chỉ là một cách tự vệ, một vũ khí của kẻ yếu đuối. Anh thu mình vào trong vỏ óc và không dám nhìn ra bên ngoài. Anh nghĩ tốt hơn hết là nên chết đi cho xong, và anh hờn dỗi buồn chán – đây là một bằng cớ cho thấy anh không dám tưởng đến việc có can đảm sống.

Ushiki vẫn thủ khẩu như binh.



- Anh xem tôi đây này. Tôi không có lấy một tấc sắt trong tay để tự vệ nhưng không có gì làm tôi kinh sợ. Tôi mà như anh thì tôi đi làm gác dan hay đi đánh giày mà không sợ đàm tiếu. Tôi sẽ gắng chứng minh cho người ta thấy tôi vẫn sống như anh, anh sợ xã hội, anh thật là đàn độn, anh sợ xã hội quá đến độ không còn dám sống nữa!

Ushiki dừng lại, điên tiết và quát lớn:

- Thôi. Cút đi!

Kyogo không nói thêm lời nào, quay lưng bỏ đi.

Thoáng chốc, bóng chàng biến mất trên con đường lòng lộng ánh trăng. Ushiki bước chậm trở về nhà, nhưng trong câu chuyện với người vợ, ông chợt thấy bóng Kyogo ngẩn mặt cười:

- Dọc đường, mình đã bỏ rơi một con hồ ly tinh! Ngôi nhà này đã bị ô uế khi mình trở lại đây hay sao?

Trên bàn thờ những người quá cố, khói hương từ một thè nhang vừa được cắm, bốc lên nghi ngút.



9.

Ngày xuân én liệt

- THUÁ, ÔNG CÓ KHÁCH.

Quả nhầm lúc họa sĩ Onozaki đang cảm thấy hơi mệt.

- Ai vậy?

- Dạ, tôi không rõ, một cô gái trẻ đẹp.

Ôm đống áo quần giặt của gia đình trên tay, vợ viên quản lý vừa hát nho nhỏ, vừa đi về hướng lan can nằm cuối hành lang.

Ngoài dụng cụ để vẽ, còn có một cây Tây Ban cầm, những cái chảo, một ấm đun nước, những củ khoai tây rơi ra từ một túi giấy Nhật trình, nằm ngổn ngang trong căn phòng rộng chừng mười thước vuông.

“Một người đàn bà à?” Ông ta hỏi, mặc dù biết là câu hỏi sẽ không có lời giải đáp. Ông nhìn với một thoáng tiếc nuối khung vải trên đó ông đã phác họa cảnh những quán nhậu vùng ngoại ô, theo các bức tạp ghi của mình. Từ ít lâu nay, ông vẫn thường lui tới một quán cốc, và lẽ tất nhiên, ông phải họa quang cảnh đó.

Onozaki mò mẫm tìm gói thuốc đặt trên bàn, lấy ra một điếu đưa lên môi và bước xuống thang gác. Một người mặc đồ đầm đứng đợi ở cuối cầu thang, trong ngưỡng cửa nền đất nện. Cô gái đứng quay người ra ngoài, người ta thấy vài cành anh đào nở hoa.

Nghe tiếng chân bước, nàng quay mặt lại. Cô gái hoàn toàn xa lạ đối với ông ta. Nhìn từ trong nhà, với hào quang từ bên ngoài làm cho làn tóc uốn bồng bềnh của nàng óng ả, cô gái có vẻ xinh xắn và thật dễ mến.

- Tôi là Onozaki đây.



Cô gái cúi đầu chào.

- Thưa họa sĩ, tôi ở tòa soạn tờ “Minh Tinh” – tôi đến xin họa sĩ vui lòng minh họa cho một truyện ngắn chúng tôi sắp cho đăng. Chúng tôi đã được nghe danh họa sĩ tại nhà họa sĩ Inokuma. Ông ta nói là họa sĩ đã từng lưu lại Malacca và biết rõ vùng đó lắm.

Chẳng hoài công đọc tấm danh thiếp vừa nhận được, người họa sĩ kêu lên “Malacca” và mỉm cười, hai mắt mở rộng, vẻ hân hoan:

- Malacca à? Tôi biết quá mà! Sông ở Malacca thú lắm! Truyền ngắn này của ai vậy?

Cô gái nói tên một tác giả thời danh.

- Ông ta tả ngôi thánh đường Malacca và cái pháo đài của người Tây Ban Nha.

Onozaki cắt ngang lời cô gái và kể tên một ngọn đồi, nơi có ngôi thánh đường và pháo lũy:

- Ngọn đồi đó là đồi Saint-John. Đồi với tôi những phế tích đó quả là những kỷ niệm êm đềm. Tôi đã gửi kịp về Nhật những bản trực họa tôi đã vẽ tại các thăng cảnh đó. Nhờ vậy mà tôi đã khỏi mất chúng. Cái chuyện ngắn đó ra làm sao? Cô có nghĩ là tôi có thể minh họa nó được không?

Trong lúc cô gái vẫn đứng ở ngưỡng cửa và cúi đầu tóc quăn xuống, mở cái “xách” lấy xấp bản thảo ra, người họa sĩ lần đọc mấy hàng trên tấm danh thiếp.

- Cô Moriya... Banko, tòa soạn tập san “Minh Tinh”.

- Dạ thưa đúng là Moriya Tomoko.

Viên họa sĩ đọc sai chữ liền gật đầu vui vẻ chừa lại:

- Vâng, phải rồi.

Từ ít lâu nay, sau khi quá chén, ông ta thường quên khuấy đi mất tất cả những gì mình làm hôm trước. Do đó mà tên Tomoko Moriya không gọi lên trong tâm trí của ông một dù âm nào cả.



- Tôi có thể đọc được không? Nó có dài lắm không?.

- Dạ, không đến ba chục trang.

- Đọc xong rồi tôi sẽ cho cô biết là tôi có nhận lời hay không. Tôi đã từng vẽ nhiều bức minh họa trước đây, nhưng tôi nghĩ là công việc cũng không thu lợi được hơn trước là bao...

- Ô, về việc đó...

Vẻ ngượng nghịu hiện rõ trên gương mặt trẻ, tươi mát và sạm nắng như đồng lúa chín.

- Tôi sẽ trở lại tòa soạn để được biết rõ hơn...

Người họa sĩ đưa tay phác ra một cử chỉ rộng rãi, nói:

- Không, không! Tôi nói như vậy không phải về vấn đề tiền bạc. Tôi chỉ có nhân xét là công việc minh họa không phải là một vấn đề thương mại, được trả cao giá. Tôi không có ý định chuyên lo công việc này. Có lẽ là bên ngoài người ta không thấy, nhưng tôi đích thực là một tân triệu phú đấy. Vì vậy mà tôi không cần nhận các vụ đặt hàng. Nhưng vì câu chuyện có dính dáng đến Malacca nên... Mà thôi, trước tiên là phải đọc đã! Cô có muốn chờ một chút không, hay cô thích đi dạo chơi hơn?

- Không ạ, nếu ông họa sĩ không thấy phiền thì tôi xin được phép chờ.

Người họa sĩ nói với vẻ trêu cợt:

- Tôi mong là cô không ở lại với hy vọng đi thăm xưởng vẽ. Khung cảnh quả thật là đẹp mắt! Thέ cô cứ ở lại. Tôi sẽ đi kiếm một cái ghế.

Ông tìm được một cái ghế mây xáu xí trong phòng gác dan và lật đật mang ra.

- Lạ thật. Cứ như là người ta đến đây để đánh bóng giày ống. Cô cảm phiền mang chiếc ghế này lại dưới gốc anh đào mà ngồi.

Tomoko vâng lời. Nàng thấy người nghệ sĩ đầu bạc này có một tâm hồn thật trẻ trung.



Sau khi mòi nàng ra ngoài, Onozaki ngồi bệt xuống thang gác cách thản nhiên, trải bản thảo lên trên hai đầu gối, rồi, như một người đang đóng kịch một mình, ông lớn tiếng đọc. Tomoko vừa đưa mắt nhìn hoa anh đào phía trên đầu vừa lắng nghe. Đột nhiên, nàng suýt bật tiếng cười ngất.

- Và... tại Malacca...

Nàng quay lại để khỏi nhìn thấy ông ta, nhưng cũng không khỏi nắc lèn. Nàng cắn môi, cố gắng đè néo cơn tức cười một cách tuyệt vọng nhưng trong tay nàng, chiếc xách run lên lật bật. Người ta không thể chặn đứng tiếng cười hồn nhiên của tuổi trẻ.

- Ha! Ha! Và rồi...

Không bận tâm lưu ý đến nàng, người họa sĩ tiếp tục đọc, giọng lên xuống trầm bổng. Nhưng hốt nhiên, giọng ông chùng xuống, ông im lặng, rồi nắm tay đầm xuống bàn thảo, ông nói lớn:

- Y làm rồi, y làm rồi! Malacca đâu phải như vậy. Thật láo khoét! Có lẽ tên này đã có xuồng dưới miệt đó, nhưng y chả trông thấy gì cả. Toàn cả chuyện bịa!

Và ông đưa tay vuốt đầu tóc bạc. Một phần cùi chỉ của người họa sĩ có tánh cách đóng kịch. Ông không tim cách lừa gạt, nhưng chỉ thích làm đẹp thực tế bằng cách phóng đại những tiểu tiết và bi kịch hóa các phản ứng của mình. Lẽ tất nhiên điều đó cũng là tùy ở khán giả của ông. Có thứ bi hài kịch có tác dụng trên một vài người, nhưng lại vô hiệu với hàng người khác.

Thấy ông họa sĩ tay ôm đầu, trong một dáng điệu thật khổ sở. Tomoko lo lắng và trông chừng là ông ta sẽ từ chối đề nghị của mình. Nàng mới vừa đến hợp tác với tờ báo và vì chưa quen việc, nàng cảm thấy e dè như một người mới tập tành vào nghề. Nụ cười tắt lịm trên môi. Yên lặng, vẻ mặt ưu tư, nàng quan sát Onozaki qua các cành hoa.

Từ độ hoa anh đào nở, những ngày giá buốt nối tiếp nhau, nhưng trời vẫn nắng. Onozaki nhìn cô gái có khuôn mặt đăm chiêu đang ngồi trong bầu không khí thanh khiết, nàng làm thành một bức tranh đẹp lạ lùng! Nhìn nàng ngồi trên ghế, dưới các đài hoa mở rộng, mặt hơi hướng về phía họa sĩ và tay siết chặt chiếc xách vào người là cả một khoái



cảm tuyệt diệu! Ngực và đôi cánh tay trần làm thành những đường cong đầy nữ tính và đượm vẻ thơ ngây, trong tráng.

- Dạ, ông có chiểu cõi lời đề nghị của tôi không ạ?

Ngay từ đầu, người họa sĩ đã quyết định nhận lời, dù chỉ để làm vui lòng cô nữ ký giả trẻ tuổi này, nhưng ông thở dài như một người bị bệnh nặng và làm ra chiểu khó chịu vì những sự xuyên tạc đối với Malacca thân yêu, xa vắng của ông.

- Ô, nhưng Malacca đâu phải như vậy! Đúng ra thì... Màu sắc ở đó vừa nhẹ nhàng, vừa dồi dào. Cảnh trí vừa quyết liệt vừa có vẻ xa xưa. và lại, cô thấy không, tôi đã từng biết rõ là tại Malacca không có hộp thư trên các đường phố. Lại nữa, vào thời đó, hỏi mua thuốc điếu ở những người bán thuốc lá là một việc làm phí công vô ích.

- Tôi có thể xin họa sĩ minh họa câu chuyện này một cách phóng khoáng không ạ?

- Vâng, vẽ một cách tự do thì được... Vẽ lại vùng Malacca mà tôi đã từng được biết...

An tâm, Tomoko nói thêm:

- Dạ, như vậy thì...

Cuối cùng, người họa sĩ thôi đóng kịch và làm khó. Vẽ mặt đối khác, môi nở một nụ cười ngây thơ:

- Chắc chắn là cô sẽ có những bức hình đó.

- Xin cảm ơn họa sĩ. Thế thì khi nào tôi có thể đến lại để nhận các bức minh họa? Xin thú thật với họa sĩ bây giờ cũng đã gần hết thời hạn rồi. Thứ năm tuần sau có được không?

Ông họa sĩ nói với vẻ phóng khoáng:

- Như vậy cũng được. Nếu tòa soạn của cô ở khu Ginza, cô khỏi cần phải lại đây làm gì cho mệt. Tôi sẽ đem lại cho cô. Ngoài ra tôi cũng sẽ vẽ cho cô một bức hình màu. Tôi không đòi hỏi phải in màu bức hình đó. Chẳng qua là để cho cô thấy các màu sắc êm dịu và đẹp đẽ của miền Malacca mà thôi. Cô Tomoko à, bức hình màu đó, tôi dành tặng cô đây.



Ra đến bên ngoài, Tomoko Moriya lại lấy lại phong thái thường ngày, thoái mái và vui tươi. Bộ đi và dáng dấp của nàng làm người ta liên tưởng đến những con cá nhỏ bay lượn tung tăng theo giòng nước. Nàng cảm thấy không may lo lắng, bận bịu.

Dù không khí rét buốt, mùa xuân cũng đã đến. Qua các cửa sổ tàu điện, Tomoko thấy những cuộc oanh tạc gây ra tại những vùng đất hoang phế. Những cây liễu lá xanh thắm làm thành những bóng hình mờ nhạt, tạo nên một quang cảnh êm ái, hòa dịu. Nàng có thể tin tưởng là cuộc sống sắp nảy mầm lại, ngay bây giờ, trước mắt nàng, và nàng cảm thấy hân hoan.

Những đống gạch vụn đau thương mà chiến tranh đã để lại thành phố Đông Kinh không làm tâm hồn người thiếu nữ trüu nặng. Nàng làm việc tại một tiệm may và mặt khác, còn cộng tác với tòa soạn tờ “Minh Tinh” từ ngày nàng viết một vài bài báo về thời trang Tây phương. Tất cả những công việc đó bảo đảm cho nàng một số lương đầy đủ.

Mẹ nàng từng dạy cho nàng là một người đàn bà có thể tự chu cấp cho mình. Tomoko không tin, nhưng vì tình hình kinh tế thời hậu chiến, nàng đã phải thử kiếm cách mưu sinh. Vả lại điều đó đã trở thành một tư tưởng được chấp nhận. Do đó mà cô la trở thành tự lập đối với gia đình, ít nữa là về mặt tài chánh, mặc dù vẫn giữ khuôn phép cũ. Chính cô gái cũng ngạc nhiên về việc đó. Cô có cảm tưởng là mẹ mình đã có sự linh ứng kỳ lạ. Người đàn bà với vẻ bè ngoài rất khiêm tốn, rất dịu hiền và luôn luôn giam hãm mình trong gia đình đó, đã từng tiên đoán là có một ngày nào đó, con gái bà sẽ cảm thấy xa lạ trong căn nhà này. Và bất kể đến bỗn phận làm con của nàng đối với dưỡng phụ, và những trách vụ mà ông đã chu toàn với nàng, Tomoko sẽ phải khăn gói ra đi.

Vừa khi chợt nghĩ tới mẹ, Tomoko cảm thấy như có một dòng sữa lai láng khắp lòng ngực. Một nỗi êm dịu tỏa lan trong người nàng và đôi mắt nàng long lanh, dù nàng cảm thấy mình là một con người đầy nghị lực. Trong giây phút này, tay vịn vào thanh sắt của chiếc tàu điện cá hộp, nàng nghĩ đến mẹ. Hồi nàng còn tắm bé, ý nghĩ là có một ngày nào đó, mẹ nàng sẽ từ giã cõi đời làm nàng kinh hoàng tột độ. Nếu ý nghĩ đó đến với nàng đang đêm, trong giấc ngủ, thì nàng phải chối dậy, bật đèn lên, hay mò mẫm trên giường để biết chắc là mẹ còn ngủ đây. Nếu không, nỗi lo âu đay nghiến nàng. Tomoko biết là vẻ mặt mình phản ảnh nỗi lo sợ đó. Sau khi thức dậy, mẹ vẫn thường rầy nàng:



- Con bị gì vậy, Tomoko?

Nhưng bà cũng cầm bàn tay bé bỏng của nàng trong bàn tay bà và nếu Tomoko không đáp lại trong đêm tối, người đàn bà lặng lẽ chỗi dậy và đến ngồi bên cạnh nàng:

- Nếu con ngủ không được, mẹ ru con ngủ nhé!

Bà vừa nói vừa ôm Tomoko vào ngực như hồi nàng còn tắm bé, và áp má mình vào má con đang đầm đìa nước mắt, bà nói tiếp:

- Nào, con tôi ngủ giỏi, chóng lớn nào!

Tomoko xuống xe ở trạm Yurakicho và đang đi về khu Ginza, nơi đặt tòa soạn của tờ “Minh Tinh” thi gặp ông Tatsuzo Oki, người đàn ông mà nàng gọi bằng “cha”. Ông ta kiểm soát cung cách đi đứng của mình như thường lệ, lung hophil dưới tấm áo choàng xám. Không thể làm được, chính là ông ta với cái vẻ trịnh trọng tương xứng với cấp bậc đại học của mình trong xã hội và cương quyết xác định giá trị đó ngay trong cả cách đặt chân, trong nhịp bước, trong cách dành một chút thời gian giữa hai bước chân, dành cho một chút suy tư.

Tomoko lẹ làng chạy lại bắt kịp và đi song song với ông ta và chờ cho đến lúc ông ta nhận ra sự hiện diện của mình. Bị cận thị từ thuở bình sinh, ông mang một cặp kính gọng to bằng nhựa đen khiến cho gương mặt thanh cảnh của ông ta có vẻ nặng nề hơn. Đột nhiên, ông quay lại và nói:

- Ấy thế mà tôi vẫn thầm nghĩ không biết cô bé này là ai chứ?

Tomoko mỉm cười trong cổ áo choàng:

- Ba đi đâu vậy?

Quanh vành môi không râu mép, những nếp nhăn hằn xuống:

- Một người bạn thân vừa bị sa thải trong vụ cải tổ tòa soạn cho tôi hay là ông ta có mở một quán bán sách cũ và đồ cổ trong vùng này. Tôi đến xem thử ông ta có gì đáng chú ý không. Hình như ở đây rồi thì phải.



Ông ta bắt đầu thảo luận:

- Cô biết không. Sách cũ lên giá ghê gớm lắm. Thật là lố bịch! Cuốn tiểu thuyết vô vị nhứt cũng đến một trăm, có khi đến hai trăm yên. Những tác phẩm chuyên môn đắt như vàng. Còn sách ngoại quốc thi dù chỉ có tiếng tăm đôi chút cũng lên đến những con số kinh sù, và giá cứ mỗi tháng một tăng lên. Thật là điên rồ!

Tomoko chêm vào một nhận xét có thể làm ông ta thỏa chí nhất:

- Thưa ba, thê thì thư viện của ba cũng đáng giá cả một gia tài!
- Đúng vậy. Ba trở thành một nhà tư bản hồi nào không hay! Ông Oki nói với một vẻ thỏa mãn không giấu giếm:

- Thật may mà mình không bị hỏa hoạn trong các cuộc dội bom. Cuộc sống của một nhà nghiên cứu là nhờ ở sách. Mặt khác, tủ sách của ba không bị giới hạn vào lãnh vực triết học. Ba vẫn thích sưu tầm sách trong nhiều lãnh vực khác nhau... Người ta phải kinh ngạc về số lượng và tầm hiểu biết của ba trong các lãnh vực. Nay giờ ba thấy là ba quả được may mắn.

Về nhiều khía cạnh khác Oki có thể tự cho mình được thỏa mãn. Ông tự hào là đã luôn luôn đề cao các nguyên tắc tự do, nhưng trong thực tế bị cơn thủy triều chiến chinh đưa đẩy, đôi khi ông đã làm những cử chỉ quốc gia cực đoan một cách khá dễ dàng. Có lúc ông đã từng đặt chân lên lục địa theo lệnh quân đội. Sự nhút nhát sợ sệt đã may mắn giúp ông tránh những ngôn hành thật ngoạn mục, hùng tráng vốn được ngưỡng mộ vào thời đó, và những hoạt động của ông đã thu gọn vào lãnh vực văn hóa. Do đó mà, trong mấy cuốn sách ông đã viết trong cuộc chiến vừa qua, không có một luận cứ nào có thể khiến ông bị điều tra, ra tòa. Dưới chế độ nào cũng vậy, ông vẫn giữ thái độ đặc biệt của mình, bề ngoài có vẻ thăng thắn và chừng mực, không bao giờ bị liên lụy và nhờ đó vẫn duy trì được sự tín nhiệm sắt son của những độc giả tầm thường của ông. Tất cả các chính phủ Nhật, dù có khuynh hướng chánh trị nào đi chăng nữa, rồi cũng mau mắn hài lòng đối với người đàn ông đứng đắn, ung dung, đầy kinh nghiệm và hiểu biết, để đề nghị với ông một chức vụ trong một ủy ban nào đó mà không cần phải lo gấp khó khăn về phía ông ta. Giáo sư Oki quả tình không phải lo sợ bị các sinh hoạt văn hóa thời hậu chiến bỏ lại đằng sau.



- Trời vẫn còn hơi lạnh, nhưng trong thành phố thì mùa xuân đã đến thật rồi.

Tomoko biết là vì người mảnh mai yếu đuối, Tatsuzo Oki sợ bị cảm lạnh và mặc áo lót bằng len ngay cả khi mang y phục mùa hè.

Nàng liêng thoáng trả lời:

- Nhưng rồi chẳng bao lâu nữa, nội tuần tới, chắc là mình khỏi phải khoát áo choàng, ba nhỉ?

- Công việc của cô ra sao?

Ông giáo sư kiêm văn sĩ này muôn làm ra vẻ thật tân thời. Trong câu chuyện, ông xưng hô với người con ghê rất thân mật và xem nàng như bạn.

- Cô có khoái không?

- Vâng, con gặp đủ hạng người.

Tomoko liên tưởng đến cuộc viếng thăm tại nhà Kohei Onozaki.

- Con vừa gặp họa sĩ Onozaki xong. Con đến xin ông ta thực hiện mấy bức minh họa.

- Onozaki à... chắc là Kohei Onozaki, người đang phụ trách một tạp chí nghệ thuật. Ông ta còn vẽ kia à? Ông ta là một tay cựu trào. Hồi mới ở Pháp về, ông ta được chú ý vì những bài phê bình về môn phái “fauvisme”⁶ sau đó, người ta không nghe nói đến ông ta nữa. Ba cú ngõ là ông ta chết rồi. Chắc là ông ta đã lớn tuổi lắm rồi nhỉ?

- Ông ta vui tính lắm, và buồn cười lắm!

- Nếu cô muốn vận động với các họa sĩ tài ba hơn ông đó, tôi sẽ giúp cho một tay. Họ đều là bạn bè cả.

Tomoko chỉ mỉm cười, gật đầu.

- Hôm nào ba sẽ viết cho cô một bài nếu cô muốn.

⁶ Một trường phái hội họa tại Âu Châu, được gọi là trường phái “dã thú”



- Thật không ba?

- Nhưng chỉ một lần thôi, nhé! Ba cóc viết thường xuyên cho những tờ lá cải loại đó.

- Ba nói quá. Nó đâu có đến nỗi nào, và tòa soạn cố gắng cải tiến không ngừng đấy.

Những cành lá trên các thân liễu non rũ xuống, và kính trong các cửa hiệu phản chiếu lại bóng hình của chúng. Trước một cửa hàng, sách nằm thành đống, vô trật tự. Đó chính là quán sách vừa khai trương mà Tatsuzo vừa đề cập đến.

Ông ta đưa mắt nhìn vào bên trong và nói với Tomoko:

- Thấy rồi. Cô có vào không?

- Bên trong tiệm đang còn chưa được sắp đặt, có những thanh niên ngồi chót vót trên các chiếc ghế đâu đang xếp sách vào các ngăn.

Ông giáo sư lên tiếng hỏi:

- Ông Fujiwara có ở đây không ạ?

Trong khi đó, Tomoko nhận ra trong số các khuôn mặt con trai đang quay về hướng nàng một người quen. Nàng mỉm cười với anh ta.

Một người trong bọn trả lời giọng nghiêm trang như người đã từng đi lính:

- Ông Fujiwara vừa mới đi ra ngoài. Dạ thưa ai đây ạ?

Người bên cạnh, vốn có quen với Tomoko đáp:

- Ông giáo sư Tatsuzo đó!

Mặt người thiếu nữ ửng hồng vì nàng chợt nhớ là có một bạn chính gã con trai đó đã xin lỗi khi đề cập đến các tác phẩm của giáo sư Oki vì cho rằng chúng không hấp dẫn. Nàng con gái biết là cha ghê nàng lấy làm thích thú trong lòng mỗi khi thấy người ta biết mình, mặc dầu bè ngoài ông làm ra vẻ bức bối vì chuyện đó.

Bọn con trai đơn đả chào:



- Ô, xin kính chào giáo sư Oki!

Sau những năm dài nhìn ngắm các sinh viên từ trên bàn dạy học của mình, Oki nghĩ là mình biết cách đối xử với tuổi trẻ. Thói thường, ông làm ra vẻ nghiêm nghị và giữ khoảng cách đối với họ, nhưng đôi khi cũng đến gần để đàm luận với họ như một người bạn.

Đứng trước các kệ sách đầy ăm ắp, ông nói giọng ôn tồn độ lượng:

- Coi bộ cũng được lăm đây chứ. Các anh có cuốn nào hiếm hoi không?

Ông đưa ngón tay đầy cắp kính lên trán và nhíu mắt lại vì với tuổi tác, nhãn quan ông lại bị xáo trộn hơn nữa, và bình viễn thị lại bồi thêm vào chứng cận thị.

Tất cả các gã con trai được trời ban cho cơ duyên đàm đạo với nhà học giả danh tiếng đều trả lời một cách sung sướng, vui vẻ.

- Dạ chúng cháu chưa sắp xếp xong ạ!

Một người khác chen vào: Ở đây có một tủ sách quý do một nhà quý tộc trong triều đình nhượng lại có lẽ để đóng thuế hay vì một lý do nào khác không rõ.

Giáo sư Oki gật gật đầu:

- Nếu là của một nhà quý tộc trong triều, thì chắc phần lớn là những tác phẩm lịch sử hoặc văn chương Nhật. Chắc là có những ấn bản của các họa phẩm thời danh.

Ông ta đột nhiên mỉm cười:

- À, đây này, có cả một quyển sách của tôi nữa kia đấy.

Tomoko thấy ông ta cầm cuốn sách và dở ra. Yukichi Okabe người sinh viên mà nàng chú ý đến từ lúc vào, đi về phía cuối tiệm và ra phía sau, nơi nền làm bằng đất nện. Gã trở ra bung theo một khay trà và bắt đầu rót ra tách.

Đặt khay trà trên một kệ sách, Yukichi nói:

- Xin mời giáo sư và cô.



Sắc trà thật nhạt.

Tomoko nhận thấy Tatsuzo mân mê tác phẩm của mình hơi kỹ. Nàng quay qua hỏi Yukichi:

- Anh làm việc ở đây à?

Anh chàng mỉm cười đáp lại:

- Chỉ phân nửa thời gian thôi. Người ta chỉ nhờ tôi trong một thời gian ngắn. Tôi được phái đến qua trung gian của Đại học. Tôi khám phá ra cả một lô sách mà tôi chưa hề biết đến.

Yukichi vừa được giải ngũ khi đã gần ba mươi tuổi, anh trở lại với đèn sách và chuyên nghiên cứu về môn ngôn ngữ học. Anh làm việc tại một nhà xuất bản để có tiền ghi danh và sống qua ngày.

Tatsuzo Oki lần dở đến trang cuối cùng của cuốn sách mình và nhìn thấy giá tiền liền kêu lên:

- Ô, các anh đè giá cao kinh khủng. Năm trăm yên, thật tình tôi thương hại các độc giả của thời đại này. Họ chính là giai cấp thiếu tiền nhất hiện nay.

- Thưa giáo sư, điều đó rất có thể đúng, nhưng những kẻ nào muôn có được tác phẩm của giáo sư đều trả tiền không chút than van.

- Lúc đưa ra bán, cuốn sách này chỉ đáng giá ba yên. Tôi mong thấy lại ngày sách vở trở nên rẻ hơn, nếu không, nền văn hóa sẽ vì vậy mà bị tổn thất. Riêng về phần tôi, tôi ước mong các tác phẩm mình bán càng rẻ càng tốt. Tôi luôn luôn nói như vậy với các nhà xuất bản. Tôi sẽ không quên việc này khi cho in các tác phẩm mới.

Tatsuzo loay hoay trong tiệm sách ra chiều bận rộn:

- À, đây là một cuốn sách hiếm. Chắc người ta không đào ra được mấy cuốn loại này trên khắp nước Nhật. Về mặt nghiên cứu uyên thâm, nó cũng chưa bị lỗi thời chút nào. Trong một vài giới, người ta vẫn mỗi lúc một thấy quý nó hơn. Nó là một tác phẩm có tính cách chuyên môn.



Ông ta gật gật đầu nói tiếp:

- Tôi tự hỏi không biết trước kia chủ nhân của nó là ai. Chắc là ông ta đã phải buông nó ra để có thể sống qua ngày như một chồi măng trầy dàn lá. Các giáo sư đại học luôn luôn bị túng quẫn! Một giáo sư chỉ lãnh được một số lương thấp hơn số lương của một anh thợ vừa mới lớn lên. Nền văn minh và khoa học của nước nhà dựa trên các nhà tri thức, thế mà họ lại không thể tự nuôi thân được.

Đây là một sự thật hiển nhiên khiến không mấy người kinh ngạc. Quả đúng là một tình trạng mà mọi người đều biết, nhưng không ai có thể làm gì để cải tiến được. Giáo sư Oki được đưa lên cao bởi đợt sóng văn hóa hậu chiến, là một luật trừ như mọi người đều biết. Ông ta không bở dở dịp nào để ngoảnh ý tiếc về tình trạng khốn đốn của các nhà học giả và những thiệt hại mà nền văn hóa nước nhà rồi phải hứng chịu. Quả thực những niềm tiếc nuối đó thật đáng kính phục. Nhưng khổ thay, những lời nói trong rỗng đó không giải quyết được gì cả. Ngay cả viên gác dan của đại học cũng có thể nói là mức sống của các giáo sư thật thảm thương.

Yukichi Okabe, người sinh viên lớn tuổi, cũng đang nuôi những ý nghĩ đó khi anh nhìn về bức bối của ông Oki. Và anh ta ngoanh mặt nhìn ra ngoài đường phố, qua các tủ kính trong đó có những lác phẩm nghệ thuật sắp thành hàng.

Dù sao, bên ngoài nắng xuân ám áp vẫn làm bầu không khí vui hăng hái. Màu xanh của mầm non trên các cây liễu đang điểm những nét chấm phá tươi nhạt khiến người ta có cảm tưởng đó là những cánh hoa hơn là chồi cây.

Tiệm sách mới khai trương, nhưng nếu từ trong nhìn ra ngoài, ngang qua các kệ sách cũ kỹ, người ta có cảm giác đang ở trong một căn hầm. Các khách qua đường có phong thái khoan thai hơn trong mùa đông. Một người đàn ông mặc y phục ka-ki, có lẽ một anh lính giải ngũ, vừa đi vừa cúi lượm một mẩu thuốc trên lối đi của khách bộ hành.

- Thưa giáo sư, giáo sư sắp cho xuất bản một tác phẩm mới, phải không ạ?
- Ồ... Người ta yêu cầu tôi nhiều quá. Thật bực, nó khiến tôi không làm việc được.



Trong câu chuyện, đôi mắt của Yukichi và Tomoko gặp nhau và họ mỉm cười với nhau.

Mùa xuân mà người ta thấy rạng rỡ trên đường phố cũng tỏa ra từ vẻ diễm kiều, trẻ trung của Tomoko. Cô cảm thấy buồn chán khi bị giam hãm hằng giờ giữa những núi sách cũ kỹ này.

Về phần Yukichi, anh chợt có một nỗi xúc động sâu xa khi bỗng nhiên nhận thấy là mình đã trở lại quê nhà và vẫn còn sống. Đây là một cảm giác mà những kẻ từ tuyển đầu lừa đạn đôi khi cảm nhận được. Anh đưa mắt mơ hồ nhìn quanh mình.

Một niềm ái ngại vẫn còn lảng vảng trong tâm trí anh. Anh tự nhủ mình đã rời vùng hỏa tuyến chưa, hay việc trở về cố hương này chỉ là một giấc mơ trêu người... Vì vậy mà, khi ngược mắt nhìn mùa xuân trên đường phố, tâm hồn anh rộn rã vì sung sướng. Và cũng vì thế mà sự hiện diện của Tomoko đập vào tâm trí anh như một khoái cảm mới mẻ, say sưa.

Một tiểu tiết không đâu cũng tạo trong hồn anh một niềm vui, dù chỉ là một sự việc quá vô nghĩa để gây sự lưu ý của kẻ khác, tỷ như, khi đứng chờ tàu điện, chợt nhìn thấy những con chim sẻ nhảy nhót trên các đường sắt, những cánh chim đô thị, gầy còm với bộ lông mờ, bẩn vì khói, bụi. Chúng đậu trên các viên sỏi bết đầy rỉ đường sắt và quay chiếc đầu nhỏ bé, đăm chiêu nhìn vào các vùng chung quanh. Như tuân theo một ý nghĩ đột phát nào đó, chúng búng người nhảy qua, đậu nơi khác và lại ngó quanh quẩn như lúc nãy. Quang cảnh đó làm Yukichi vui vui và chàng quên nỗi bực bội phải chờ tàu điện. Chàng nhận ra mình trong các cánh chim sẻ đó.

Chàng thầm nghĩ:

- Chúng cũng sống.

Kinh nghiệm ngoài trận tuyến đã dạy cho chàng niềm khao khát được sống. Trên các bãi chiến trường, bị bó buộc phải từ bỏ mọi ý muốn riêng tư, bị buộc lại một nơi, bất động,



chàng chờ đợi tử thần sẽ đến vào một ngày nào đó và kéo lôi đi, dù chàng không muốn... Từ khi nhận thấy được cuộc đời vẫn voblin, chàng không thể không quí mến nó.

Yukichi đã từng đọc ở đâu đó câu chuyện của một người tử tội si mê đến độ điên rồ một ngọn cỏ mọc giữa những phiến đá trong ngực thất và cung kính chiêm ngưỡng một đóa hoa lớn bằng hạt gạo nở trong tù. Suy luận theo những kinh nghiệm bản thân, Yukichi không có một thoảng hoài nghi và tin là câu chuyện có thật.

Chàng biết rằng chết không phải khó. Người ta nhào ra dưới làn đạn của đối phuong, một viên đạn xuyên qua người... thế là hết. Người ta không cảm thấy sợ hãi. Người ta cũng chẳng cần có can đảm.

Nhưng né tránh cái chết để được sống, đó mới là điều khó khăn và đau khổ. Một vài người bạn lính của chàng cho chàng cái cảm giác là họ ít nhạy cảm, ít xúc động trước cái chết của chính họ. Không hề nghĩ đến mối hiểm nguy đang đe dọa cũng như người khỏe mạnh không hề nghĩ đến bệnh tật. Khi ra trận mạc, nơi họ có thể hy sinh tánh mạng mình, họ bông đùa – và những lời đùa cợt có một âm hưởng kỳ dị vào lúc đó – hoặc họ im lặng, vẻ mặt cau có.

Đời của họ được niêm kín trong một chiếc phong bì, mang một thời hạn không ai hay. Họ sống những ngày khủng khiếp, vô tận với một chiếc gông nặng nề trên cổ. Ván đè không phải là chấm dứt cuộc sống này một cách dứt khoát, bằng cách đâm đầu vào vũng nước hư vô, nhưng là sống, sống mỗi ngày, sống dưới bóng tử thần, sống mà không thấy cuộc sống đó thu ngắn lại – và thời gian trôi qua cũng không làm cho cái chết đến nhanh hơn hay dang ra xa hơn.

Hầu hết những người lính đều yêu trẻ thơ, cây cối, chim chóc. Họ nâng niu những cuộc sống bé bỏng, mong manh, trừ phi họ là những người điên cuồng, say mùi máu, bay vì bị ám ảnh bởi một ảo giác phi lý, họ muốn tỏ ra can đảm.

Cuối cùng, những sợi dây xích đã đứt, và tay chân họ được giải phóng! Yukichi đã rời tàu tại Uroga vào một ngày trời mưa. Từ trên xe hỏa, chàng đã ngắm màu xanh của lá cây qua các cửa kính vỡ. Đột nhiên – chàng vẫn còn nhớ như mới hôm qua – một người bạn đã kêu lên:



- Ô, quê hương mình đẹp thật! Trời! Quê hương gấm vóc! Cây nhiều thật! Lá xanh làm sao!

Chỉ có những người đã bị xiềng xích gông cùm mới nói lên được những lời đó.

Khi hoàn tất công việc, Yukichi đi về phía nhà ga Shinakashi và thấy Tomoko Moriya ở bên kia lề đường, cùng với một người bạn gái đồng lứa tuổi. Chàng chưa quen thân nàng đủ để có thể gọi tên nàng ngang qua đường. Con đường có tàu điện chạy, hiện trống vắng, và đi song song với nàng, chàng thấy Tomoko đang nói huyên thuyên với người bạn gái. Một điều thường thấy khi các cô thiếu nữ chuyện trò với nhau.

Ngày xuân kéo dài ra. Mặt trời vẫn lững thững phía bên kia đường, nơi có Tomoko. Rải rác những tia nắng xiêng khoai lách mành giữa những dãy nhà cao, chiếu sáng các tủ kính và vẽ bóng những khách qua đường và những hàng cây. Những cây ngô đồng vẫn chưa đậm chồi non, những cành lá tối đen quắn quại nhảy múa trên nền trời sáng.

Một hàng bán trái cây phô bày muôn màu sắc sỡ. Hai cô gái đi ngang qua và dừng lại trước một hàng hoa, nhưng vì các tấm kính mờ hơi nước nên Yukichi chỉ còn cách tưởng tượng ra màu sắc các bó hoa. Sau một hồi đứng ngẩn, Tomoko và cô bạn vẫn không quyết định vào tiệm, và lại tiếp tục bước đi. Câu chuyện lại nối tiếp.

Dáng điệu của họ dù chẳng có gì khác lạ, cũng đã làm cho Yukichi mỉm cười. Nó biểu lộ một cách vô ý thức là mặc dù sự thất trận, hòa bình cũng được vẫn hồi. Và chàng nhận ra đó là một khía cạnh của thành phố Đông Kinh với những cử chỉ tương tự mà không ai thèm ngạc nhiên.

- Anh Yukichi!

Yukichi nhận ra một sinh viên học văn chương Nhật. Gã gọi chàng bằng “anh” như các bạn sinh viên khác của chàng, vì chàng lớn hơn họ với những năm xông pha lửa đạn.

- À, cậu đó hả?

Gã chỉ mặc một bộ đồng phục bạc màu, không áo choàng, chân đi guốc. Gã con trai phô bày trên khuôn mặt trẻ trung và mảnh dẻ những vết hàn của một cuộc sống kham khổ.



Người bạn của anh ta cũng độ 22 hay 23 tuổi, khoát một chiếc áo bành kiều “sang mùa” trên một bộ y phục lòe loẹt.

- Nay, anh Okabe, tôi nghe anh làm việc trong ngành xuất bản phải không?

Chàng quay về người con trai mặc bộ y phục mùa xuân.

- Xin giới thiệu với anh Toshiki Okamura, sinh viên đại học. Anh ta sắp cho ra đời một nhà xuất bản sách và tạp chí. Tôi cũng có hợp tác vào đó.

Gã sinh viên trẻ tuổi hướng về phía Toshiki:

- Toshiki, tôi nghĩ là anh nên hỏi ý kiến anh Yukichi.

Toshiki rút ra một tấm danh thiếp vừa đưa cho anh Yukichi vừa hỏi, giọng từ tốn khoan thai:

- Anh có kinh nghiệm trong lãnh vực này sao?

Yukichi tự hỏi gia đình nào đã có phúc sanh được gã con trai mới lớn này, một gã con trai còn nhỏ hơn chàng ít nữa là năm tuổi, với khuôn mặt con nít, nhưng lại có dáng điệu của một người trưởng thành.

- Nếu được, tôi xin mời anh đi ăn tối nay để lãnh ý anh về vấn đề đó.

Trong lúc này, Toshiki chả còn có vẻ gì là một sinh viên cả và, cứ xem gã đi lại trong khu Ginza, người ta phải ngạc nhiên vì sự giao thiệp rộng rãi của y. Gã quen từ những người đã lớn tuổi đến những thanh niên có vẻ khả nghi và cả những thiếu phụ nữa.

Yukichi và người con trai kia đang chờ Toshiki chấm dứt một câu chuyện với một người qua đường thì một thiếu phụ trẻ mặc đầm đến nhập bọn với họ.

Toshiki giới thiệu người thiếu phụ trẻ mới đến:

- Cô ta thuộc công ty điện ảnh Toho và rất thích la-ve.

Cô gái mới đến nhoẻn đôi môi lòe loẹt mỉm cười đáp lễ. Cô ta là một thiếu phụ tân thời, thân hình nẩy nở, cân đối.



- Hôm trước, lúc đang đi một mình, cô ta đã bị nhận làm là một nàng kiều và đã bị bắt trong một cuộc ruồng bô, bị đưa lên xe cây chở đến bót cảnh sát. Suýt chút nữa là cô bị đưa đến nhà thương hoa liễu. Tôi đã chạy được một tờ chứng chỉ sức khỏe của một người bạn bác sĩ và cô ta đã thoát nạn.

Cô gái không có vẻ gì là ngượng ngùng và bĩu môi cười. Người ta có cảm tưởng là câu chuyện không liên quan đến nàng và chuyện rắc rối đó là một sự thường tình tại Đông Kinh hiện nay.

Toshiki nói tiếp:

- Vâng, dạo này người ta bồ ráp mà chẳng cần phân biệt con nhà lương thiện đi hóng mát với các cô gái chuyên nghiệp. Cô không nên mặc đồ đầm đi dạo một mình như vậy.

Gã sinh viên học văn chương chen vào:

- Thật khổ. Mình phản đối cũng chẳng ai thèm nghe!
- Sự việc xảy ra thật đột ngột như một phán quyết của định mệnh. Thật khủng khiếp cho các bà các cô.

Tính tò mò bị kích thích vì cách ăn nói dịu dàng đầy nữ tính của Toshiki, Yukichi tự hỏi không hiểu gã con trai ăn nói như vậy có thanh nhã thật sự hay không. Chàng nhận thức được là một người đàn ông đã từng xông pha nơi trận mạc và đã chịu nhiều nỗi khổ đau không thể có những ngôn từ như vậy. Người lính không có thì giờ để làm những chuyện phù phiếm đó. Toshiki vì trẻ hơn đôi ba tuổi, nên đã không bị động viên. Thế hệ mới đã ngồi lên sau khi cuộc chiến chấm dứt.

Cách ăn nói dịu dàng đó làm Yukichi bị giao động cách kỳ lạ. Tuổi tác giữa hai người chỉ cách nhau có vài năm thế mà chiếc hô chia rẽ sâu xa làm sao! Chàng không thể không nghĩ đến việc đó.

Yukichi hướng mắt về phía Toshiki, cố trấn áp mối ác cảm của mình, nói:

- Để xuất bản cần phải có giấy. Anh có cách đào ra giấy không?

Toshiki đáp:

- Thì mình có tiền để xoay ra giấy. Lẽ tất nhiên, chúng tôi cũng nghĩ đến việc dùng giấy chợ đen. Khi người ta phát hành những tác phẩm bán chạy, người ta có thể trả tiền giấy. Điều đó khỏi lo. Tôi có một mạnh thường quân, một bà, nhưng chẳng thua gì một người đàn ông cả. Về phần vốn thì tôi hoàn toàn an tâm. Tôi mong có dịp giới thiệu anh với dì tôi một ngày gần đây.

Lúc đó vào khoảng hơn tám giờ tối. Yukichi đến Yokohama, nơi chàng cư ngụ, và rời nhà ga Sakuragi cho. Trên quãng đất rộng, tối đen, những chiếc xe vận tải và xe hơi đủ loại của quân đội chiếm đóng, chạy nối đuôi nhau, hai đèn pha sáng trưng như hai con mắt và Yukichi phải đứng chờ một hồi lâu trước khi có thể băng qua đường.

Khi đêm xuống, gió cũng ngừng thổi, khí trời êm dịu. Cảnh cầu Nishiki, ở cổng quận cảnh sát Nakaku, những nhóm công nhân vô gia cư tụ họp lại mỗi đêm. Khi người ta không có áo choàng đê khoát thì mùa đông quả dài vô tận. Họ tụm lại thành từng nhóm trên các lề đường hay trong các khu đất hoang để đốt lửa lên và ngồi quây quần hay đứng quanh đống lửa, làm thành những bóng đen lạnh lẽo.

Họ có vẻ đần độn như những người cu-li Tàu. Tuy vậy, người ta nhận thấy trong bọn họ có những khuôn mặt khá thông minh, những cụ già vẻ quắc thước mà trước đây chắc hẳn đã từng làm chủ những tài sản lớn lao, những người trai trẻ mà người ta có thể làm tướng là những sinh viên nếu họ mang đồng phục của Đại học. Thế nhưng, khi người ta trông thấy họ, không phải vào một tối mùa xuân mà vào một đêm hè nóng nực, vào lúc mặt trời còn để lại một vệt đỏ kéo dài trên vòm trời, khi người ta chứng kiến cảnh họ chen chúc nhau trên hè phố, bụng đói cồn cào, kiệt lực sau một ngày lao nhọc đến độ không thể đứng vững, vài người hầu như trần truồng, những kẻ khác đã cởi áo somi ra để giết rận, thì người ta phải buộc lòng chấp nhận là hiện nay, nước Nhật cũng có những cu-li của nó.

Một người giải ngũ như Yukichi không thể nhìn những chiếc áo, chiếc quần ka-ki, giờ đây đã ngã qua màu đen vì ghét bẩn, mà không nghe dâng lên trong tâm hồn một nỗi buồn lâng lâng. Đã từng phải chịu đựng một cuộc sống cay nghiệt trong quân ngũ, Yukichi không khỏi tự nhiên cảm thấy kinh tởm đối với màu ka-ki kia. Chàng nghĩ là, trong tất cả các màu sắc, nó phải là màu làm đau buồn tâm hồn người Nhật nhất. Và những kẻ đó,



những nạn nhân khốn khổ nhất của cuộc chiến vừa qua chỉ còn có những tấm quân phục rách nát đó để che thân.

Ngồi trên lè đường, ánh mắt lờ đờ hoang vắng, họ không trò chuyện, họ không giống như những con người mà trông giống như một đồng đồ vật vô tri vô giác mà người ta đã đặt tại đó.

Kinh nghiệm trong quân đội đã dạy cho Yukichi là trong tình trạng tuyệt vọng, con người đánh lại như một miếng cao su sắp nứt nẻ, mà không hề mềm lòng, không bị xô đẩy vào chỗ tuyệt vọng, tự hủy, nhưng đồng thời cũng đau xót không kém vì đói khát, lạnh buốt. Lúc đó khuôn mặt nhuộm vẻ u ám, ngu dần, vẻ mặt của những người cu-li.

Qua bên kia cầu, đối diện với những căn nhà nhỏ san sát, một ngôi chợ bày ra trên hè phố, những hàng sạp và quán lụp xụp – đã đóng cửa từ lâu – làm thành một đường nhỏ chật hẹp và tối đen như một đường hầm ngay giữa thành phố. Yukichi lo ngại và đi quanh để tránh khu phố đó. Anh theo con đường tàu điện, bước chân rộn vang, lạc lõng. Tuy vậy, khi đi ngang một mái nhà tranh mà anh tưởng là bỏ trống, anh nghe một tiếng ho khô khan, xa hơn một chút, tiếng người gãi sột soạt, và những người khác không ngủ được, lên tiếng rên nhè nhẹ.

- Ôi chao, trời lạnh ơi là lạnh!

Anh thả dài theo hàng rào của một trại quân chiếm đóng và đi về phía phường Iregaki, vừa bước đi vừa nghĩ đến gã sinh viên trẻ tuổi mà người ta vừa giới thiệu cho anh.

Toshiki Okamura bước vào nghè xuất bản vì sách hiện đang bán chạy – đó là điều duy nhứt gã lưu ý đến. Gã không lo lắng về giá trị văn chương của chúng, không nghĩ đến việc mang nặng một trách nhiệm trước xã hội khi người đối thoại nhấn mạnh đến những điều này, Toshiki đã ngạc nhiên, đáp:

- Tôi bắt tay vào việc này với ý định kiêm ra tiền. Tôi nghĩ là trong các ngành hoạt động khác người ta cũng có một mục đích tương tự, không nên thêm vào đó những ý hướng vô ích, không hiểu tôi có làm không?



Gã con trai hỏi một cách bất thiệp, đúng vậy, nhưng đồng thời cũng biếu lộ một cá tính rất mạnh mẽ. Về phía Yukichi, một người lớn tuổi hơn, anh có cảm tưởng dụng đầu vào một bức tường.

- Hình như các loại sách báo khuynh tả bán chạy lắm. Tôi có ý định dấn thân hoàn toàn theo chiều hướng đó. Tôi đã xin ý kiến các vị giáo sư Đại học và tất cả đều tỏ ý bằng lòng và hứa giúp đỡ. Nay hiện nay, việc xuất bản một cuốn sách thôi đã đủ bao đảm cho họ những lợi tức khá quan trọng. Tôi nghĩ cách hay nhất là ký với họ những khế ước dành cho họ những khoản ứng trước.

Yukichi đã từng được nghe nói là hiện giờ đôi khi sinh viên ngang nhiên rời “ăm phi”⁷ sau khi giáo sư tới. Toshiki cho thấy là gã cũng có một quan điểm táo bạo như vậy, mặc dù tác phong lịch thiệp của gã. Nếu có thể loại được các vị thầy, gã sẽ khai thác sự việc đó để thủ lợi. Yukichi tưởng như mình đang đàm luận với một người đến từ một tinh cầu xa lạ. Thoáng chốc, câu chuyện đã làm anh buồn chán.

- Anh nên kiểm một tác phẩm của Tatsuzo Oki. Tác quyền thường từ 10 đến 12 phần trăm. Giáo sư Oki thì đòi 15 phần trăm, nhưng sách chắc chắn bán được, và lần phát hành nào cũng bán hết sạch. Các nhà tri thức tại Đông Kinh phê phán ông ta cách gắt gao, nhưng tại các tỉnh lẻ thì các phê bình gia không đáng kể. Ông ta là một thần tượng ở các tỉnh và độc giả của ông rất chăm chỉ theo dõi, nhất là các bà các cô.

Lập tức, Toshiki tò vò lưu tâm. Gã rút cuốn sổ tay ra ghi chép.

- Ông giáo sư Oki có thuộc cảnh tả không?

- Ông ta là một người thích hợp với mọi đảng phái và thay đổi màu sắc theo thời tiết, về vấn đề luân lý, ông có gắng đứng ở lập trường trung dung. Đôi khi ông cũng không tránh khỏi bị vấp váp, nhưng ông chưa hề bị rót dài. Vì vậy mà dù vào thời đại nào ông cũng là một tác giả chắc chắn, và có thể rất thích hợp với mục đích thương mại của anh.

Yukichi lại nghĩ thầm trong bụng:

⁷ Đại giảng đường với các hàng ghế xây thành bục cấp trước thấp sau cao.



“Mình đã mắc phải bệnh đa ngôn rồi. Tên nhóc kỳ dị này chắc sẽ không ngần ngại đến thúc đẩy giáo sư Oki tại nhà ông ta”. Điều này không làm anh khó chịu, nhưng trong thâm tâm anh không muốn Toshiki lại gần Tomoko. Rồi anh lại tự trách mình vì ý nghĩ đó.

Sau đệ I thế chiến, các thiếu nữ Âu Châu đã đột nhiên chạy theo một lối sống đầy nam tính mà một văn sĩ đã mô tả trong cuốn tiểu thuyết nhan đề “Nàng con trai⁸”. Sau cuộc chiến này cũng vậy, các thiếu phụ có nhiều khuynh hướng nam nhân hóa, nhưng trái lại, những gã con trai lại có cái vẻ liễu yếu đào tơ. Toshiki gợi dậy trong tâm trí của Yukichi những người đàn ông cải trang danh tiếng đã từng dạo chơi tại công viên Ueno với xiêm y của phụ nữ. Chiến tranh không những đã tạo nên một giai cấp khôn cùng ở Nhật, nó còn để ra một loại người điên, những con người đặc biệt.

⁸ “La Garçonne”



10.

Viên kim cương

- ÔNG ONOZAKI!

Cuối cùng, người họa sĩ cũng nghe thấy tiếng gọi tên mình và ngoảnh lại, ông nhận ra khuôn mặt tươi cười của Saeko.

- Ô ... Bà đây à?

- Ông đang suy nghĩ gì mà dử vậy? Tôi đã nhận ra ông từ đàng xa kia đấy.

- Chết chúa! Tôi thật xấu hổ.

Theo thói thường, ông họa sĩ để lộ vẻ thơ ngây trên nét mặt. Ông nói, giọng ôn nhu hiền hòa:

- Không chú ý một mĩ nhân kiều diễm như bà khi suýt chạm mặt nhau, tôi thật đáng tội. Nhưng đây là lý do của sự bất kính đó. Tôi tưởng không phải là bà, mà là một cô thiếu nữ xa lạ, đẹp tuyệt trần...

- Nay, không biết tôi có nên cảm ơn cái câu nói nịnh đầm ngang xương này hay không. Mà thôi, cảm ơn lời nói đâu có tôn kém gì đâu, phải không ông họa sĩ. Dù sao ông cũng nên đi bác sĩ mắt cho ông ấy khám nghiệm cẩn thận đi. Tôi xin ông. Hình như ông bị chứng loạn thị nặng đấy!

- Bà nhầm, bà nhầm rồi!

Ông họa sĩ vừa nói lớn vừa khoát tay làm những cử chỉ rộng rãi thênh thang:

- Lỗi là do ở mùa xuân đấy. Thưa bà.

- Mắt ông bị mờ vào mùa Xuân à?



- Ô, bà thật ác! Thưa bà, dù bê ngoài tôi chả ra gì, nhưng, xin thưa bà hay là hiện giờ tôi đang đến nơi hẹn để gặp một thiếu nữ duyên dáng, xinh đẹp đấy. Trong trường hợp đó, một người có giáo dục thường hay xem thường tất cả các mỹ nhân mình gặp trên đường. Anh chàng phải bước đi với cái vẻ muôn nói với người đẹp của mình “anh chỉ để mắt nhìn dung nhan của em”. Đây, một gã si tình thì phải có cái phong thái đó.

Nhưng sực nhớ lại việc gì, ông họa sĩ đổi giọng:

- À, xin cảm ơn bà về bữa tiệc hôm trước. À, mà cậu công tử bột của bà vẫn mạnh khỏe chứ?

Saeko ngạc nhiên hỏi lại:

- Công tử bột nào? À, anh chàng Toshiki ấy à? Phải đấy, danh từ đó hợp với anh chàng ấy lắm.

- Tôi có cảm tưởng cậu ta thật bảnh bao. Cứ y như là một người nộm trong tủ kính của một tiệm may mới được lấy ra.

- Coi chừng đấy nhá! Tôi sẽ mách lại với anh ta!

- Ấy, cậu ta sẽ không giận đâu. Trái lại, tôi sợ y sẽ rất hài lòng là đằng khác.

Ông họa sĩ nói câu khôi hài mà miệng không hé nụ cười.

- Bà cứ xem mấy anh chàng nhà giàu mới nổi kia kìa. Tất cả đều có vẻ nhu rập y một khuôn. Chúng bắt chước theo dáng dấp của các người mẫu mà không biết tự tạo cho mình một phong cách riêng. Trong các tạp chí thường có những bài quảng cáo giới thiệu những bộ y phục khác nhau: mũ, áo quần, giày và cả vớ cũng đồng màu, đồng sắc. Chúng làm thành những bản ba màu, lên trên thật đẹp! Những kẻ ở miền quê, vùng Texas chẳng hạn, có thể đặt mua các thứ đó qua bưu điện với giá vài chục Mỹ kim. Thật là giản tiện.

Onozaki quay lại nhìn Saeko:

- Tôi hy vọng sống đủ lâu để xem anh cụ non này lớn lên. Chắc chắn, y sẽ trở thành loại người đúng y như lời tôi nói.



Hai người trò chuyện trên vê đường, trong khu Ginza, và đưa vai chông đỡ sự xô đẩy của các khách bộ hành.

Saeko đột ngột nói:

- Ông Onazaki, ông đến nơi hẹn hò đây hả? Tôi có được phép đoán mò tên người tình của ông không đây?

- Xin bà cứ tự nhiên.

- Tomoko Moriya. Tôi có nhầm không?

Hai mắt ông họa sĩ tròn xoe. Miệng ông há hốc:

- Chà, thật là kỳ lạ!

Rồi ông ta nhận ra là mình đang kẹp dưới nách những bức minh họa cho tờ báo, ông lấy cả xấp ra:

- Thật là một thám tử tài ba! Một Sherlock Holmes của phái nữ. Bà đã đọc địa chỉ trên xấp hình phải không?

- Cô nàng xinh chứ?

- Tuyệt diệu!

- Tuổi độ trắng tròn lẻ hả ông họa sĩ?

- Hăm mốt hay hăm hai, có thể trẻ hơn.

Saeko quay người lại và đi theo hướng của Onazaki, miệng mỉm cười nhẹ nhàng:

- Thế thì, mình cùng đi vậy.

Ông họa sĩ nhìn về phía nàng, cật vấn:

- Thế, bà cũng biết cô ta à?

Saeko mỉm cười bí hiểm:



- Sơ sơ thôi. Cô ta là con một người bạn của tôi... Tôi chưa hề gặp mặt cô ấy... Ông Onozaki, tôi đi với ông có được không?

- Được chứ sao không!

Ông họa sĩ vẫn không hiểu gì cả, và lại ông đã quên khuất đi những cuộc tìm kiếm dò hỏi của Saeko trước đây.

- Ông đem những bức minh họa cho cô ta?

- Vâng, những bản phác họa cho một truyện ngắn. À, đúng rồi, đây là những bức minh họa vùng Malacca, và đúng nơi chúng mình đã cùng đến đó.

- Thật vậy sao?

- Khi nghĩ tới những ngày tháng đó, tôi cứ tưởng mình đang mơ, Tôi thì tôi mến thành phố đó hơn hết các nơi khác ở dưới miền Nam.

- Tôi nhớ... khi ông đang phát họa cảnh vật, cạnh ngôi thánh đường đổ nát, thì tôi lại xuống thăm Malacca bằng xe hơi.

- Phải rồi. Cái thành phố cổ kính, hiền hòa đó lúc nào cũng như mơ màng giấc điệp...

Saeko hồi tưởng lại con đường Heeren với những ngôi nhà thương gia Trung Hoa xếp thành hàng dài và ánh nắng ban trưa rỡ ràng trên đường phố vắng hoe. Nàng cũng nhớ đến một căn nhà cửa sơn bóng loáng, nặng nề và khép kín, căn nhà yên lặng đến độ từ bên ngoài người ta có cảm giác là một ngôi nhà bỏ trống. Tại đó, trong một căn phòng mát mẻ và rợp bóng cây bách tuế, nàng đã gặp Moriya lần đầu tiên... Chàng mặc một chiếc áo dài Trung Hoa. Nàng như nghe thấy những lời nói của chàng, và tất cả cuộc nói chuyện hôm đó sống lại rõ ràng trong tâm trí nàng. Moriya đã đưa ra giả thuyết là một khi cuộc chiến chấm dứt, người đàn bà Phù Tang sẽ bỏ rơi chiếc áo ki-mô-nô và Saeko đã nói ngược lại.

Nàng nói với họa sĩ:

- Trời gắt như nóng khi mình đi trong nắng.

Ông ta quay lại phía nàng đáp:

- Đúng vậy. Chiếc áo choàng “len” của bà dày quá.

Tòa soạn tờ “Minh Tinh” đặt tại Shinbashi, khoảng giữa cầu Dobashi và con kinh, ở tầng lầu ba của một ngôi nhà nhỏ không bị hỏa hoạn thiêu hủy. Nước vôi trên các bức tường trong thang gác loang lổ, ánh đèn tù mù khiến hành lang tối om.

- Tôi quá!

Saeko không đáp lại. Người họa sĩ cảm thấy trong sự yên lặng đó một hậu ý, hay mối bạn tâm và ông quay qua phía nàng.

Đột nhiên, nàng ngỏ lời:

- Ô, ông Onozaki, tôi muốn đi theo ông, nhưng xin ông đừng giới thiệu tôi.

- Tại sao vậy?

- Không tại sao cả, tôi không thích. Tôi chỉ muốn xem thử cô ta như thế nào. Tôi sẽ không nói gì cả.

- Nhưng, tôi không hiểu được bà. Bà theo tôi đến đây vì cô ta cơ mà.

Saeko đáp:

- Lý do là vì tôi không muốn gây ra những chuyện lôi thôi. À, hình như mình đến tầng ba rồi thì phải?

Người họa sĩ lần đoc các danh thiếp trên các cánh cửa lắp kính mờ và cuối cùng khám phá ra tên của Công ty “Minh Tinh”. Ông đẩy cửa và bước vào trong một căn phòng chật hẹp trong đó độ chừng 10 người cả đàn ông lẫn đàn bà đang làm việc, kẻ đứng người ngồi quanh các bàn giấy.

- Cô Moriya có đó không ạ?

Một cô gái có khuôn mặt bầu bĩnh chõi dậy từ chiếc bàn gần nhất, trên đó nàng đang sắp xếp các thư từ.

- Dạ cô ta chưa đến.



Cũng như các cô gái còn trẻ khác muôn bắt chước các thiếu phụ đứng tuổi, nàng vẽ đôi môi với một loại son đỏ chót, thật kỳ khôi.

Một gã con trai ngồi ở một chiếc bàn xa hơn một chút thêm vào.

- Chị Moriya chỉ đến vào buổi chiều. Buổi sáng chị ta làm tại “Hàm Sư Tử”, cái tiệm may ở đường thứ tư đấy!

- Tôi mang đến những bức minh họa mà cô ta nhờ tôi vẽ, nhưng tôi có thể trao lại cho một người khác...

- Nếu vậy thì...

Một chàng trai mang kính cận đứng dậy và rời khỏi bàn giấy gần cửa sổ, anh ta vừa bước lại vừa đon đả lên tiếng:

- Dạ thưa, ông có phải là họa sĩ Onozaki không ạ?

- Vâng, chính tôi. Tôi đã hứa làm xong hôm nay, và đây, chúng đây rồi.

- Trời ơi, họa sĩ thật tử tế quá, bỏ công bỏ việc như thế này! Chúng tôi chẳng biết phải cảm ơn làm sao cho hết được.

Anh ta kéo ra hai chiếc ghế và nói tiếp:

- Phòng quá chật chội, xin họa sĩ và bà thứ lỗi cho.

Trong một góc của căn phòng nhỏ bé, những núi sách chồng lên cao ngất, những tấm bích chương lớn dán trên tường. Trong lúc đó, nhiều người kêu ơi ới trong điện thoại.

Mặc dù vẻ náo nhiệt. Saeko chỉ xem đó như một cảnh hỗn độn trong một thế giới kỳ quái, với những sách vở và người ngơm lao nhao lúc nhúc. Thất vọng vì sự vắng mặt của Tomoko, Saeko có cảm tưởng là căn phòng thiếu hẳn một tâm điểm.

Tại nhà may “Hàm Sư Tử”, những tấm cửa ngăn bằng gỗ chia tiệm ra thành những phòng khách và phòng may, mà người ta gọi là “hậu trường”. Các máy may được đặt trong một căn phòng trang hoàng kiểu Phù Tang, trải thảm “tatami”. Nhưng một phòng khách



nhỏ trung bày theo lối Tây phương, được trang bị bằng một bộ gương đứng ba mặt, kính chia ra làm hai, được giành cho khách hàng. Tomoko làm việc tại đó. Bên cạnh bộ gương, nàng đặt một chiếc bàn lớn bằng gỗ trắng. Buổi sáng sớm, ánh nắng phương đông đổ vào qua cửa sổ. Hôm đó, nắng sớm đang nô đùa trên một vuông vải bông vừa được cắt theo mẫu và các nếp xếp quanh co cũng như màu sắc xinh tươi phản chiếu lại trong tấm gương.

Tomoko đã đặt bức hình của một chiếc áo trước mặt mình, và nàng ngắm phía nó hồi lâu, thân hình bất động như biến thành một pho tượng tươi màu. Buổi sáng, các máy may im lặng, nàng làm việc trong sự tĩnh mịch. Xuân đã đến rồi, cánh cửa sổ có thể rộng mở. Gió mát nhẹ lay tấm màn mỏng lọc bớt những tia nắng quá gắt của mặt trời. Gió làm tấm màn phòng lê bay buông lơi mềm mại. Tomoko đã cởi chiếc áo khoát ngắn. Theo con gió, bóng vải màu mong manh thoáng hiện, rồi thoảng biến mất trên cánh tay trái của chiếc áo sơ-mi nàng đang mặc. Cô gái cầm cây bút chì và đột nhiên sửa lại khe hở trên ngực áo, trong hình vẽ. Đó là một kiểu áo đầm mặc mùa hè. Vì lý do tài chánh cộng vào những lý do khác, tiệm may bận rộn nhứt vào mùa nắng ấm.

Bà quản lý tiệm “Hàm Sư Tử” vốn từng là bạn học với mẹ Tomoko. Sau khi chồng bà, một công chức, bị mất sở trong một cuộc biến chế, và sau khi chính bà cũng bị mất hết sản nghiệp trong những vụ biến loạn của cuộc chiến, một phần vì thuế khóa, một phần vì sự phong tỏa các tư bản, bà đã bắt tay vào công việc kinh doanh này, thu nhận các bà, các cô trong số bà con bị lâm nạn cũng như trường hợp bà. Tomoko cũng xin vào tổ chức này.

Nhờ ý tưởng thầm kín của mẹ nàng đã chuẩn bị cho nàng làm công việc này từ thuở tắm bé, nàng chứng tỏ sẵn sàng để hợp tác một cách hiệu quả với nhà may âu phục này. Trái với các bà các cô bắt đầu tập tành vào loại hoạt động đó, nàng đã có kinh nghiệm và tỏ ra hăng say trong nghề nghiệp. Nếu tiệm “Hàm Sư Tử” không mở thì một ngày nào đó nàng cũng gây dựng một nhà may kiểu đó cho riêng mình. Mặt khác, nàng cũng đã bắt đầu viết những bài về thời trang cho các tờ báo, tuy chưa tự mình đứng tên ký các bài đó.

Các cô các bà thuộc giai cấp Hiệp sĩ, lớn tuổi hơn nàng, nhưng không có năng khiếu mấy trong nghề, thường nói:

- Cô Tomoko, cô vui lòng giúp chúng tôi nhé! Và cô gái cảm thấy hân hoan vì đột nhiên được đối đãi như một người lớn.

Người quán xuyến các công việc hành chánh là góa phụ của một quân nhân, một cựu sinh viên trường Đại học Nữ giới. Tomoko người trẻ tuổi nhút trong đám, thích làm những công việc thực dụng, như các hình mẫu và tỏ ra rất đắc lực giữa những người đàn bà mà công việc có vẻ như chỉ là đến canh gác tiệm. Khi nàng trầm ngâm suy nghĩ trước bàn viết, nét mặt trang nghiêm của nàng với vẻ tinh khiết ngây thơ, phảng phất như khuôn mặt một nữ sinh.

Cánh cửa chợt mở. Tomoko chồi dậy, vẻ bực bội như một đứa trẻ bị quấy rầy.

- Xin lỗi... có khách hàng.

Sau khi thông báo cho người thiếu nữ, cô bán hàng chính của tiệm, xua tay xin lỗi:

- Xin mời bà vào, phòng có hơi lộn xộn.

Tomoko chồi dậy tiếp người khách mới vừa bước qua ngưỡng cửa và nhìn bà ta với cặp mắt thoảng vẻ kinh ngạc. Vì là người trong nghề, chỉ liếc qua, cô gái cũng nhận ra nhát kéo thần tình của người cắt chiếc áo đầm mà ba khách đang mặc, một chiếc áo vừa vặn làm nổi bật các đường nẩy nở trên cơ thể một cách khéo léo. Nhưng vẻ đẹp của bà khách, vẻ hấp dẫn vừa nãy nùng vừa như lạnh lẽo cũng làm nàng ngạc nhiên không kém.

Chiếc mũi hơi cong và đôi môi mỏng làm cho nét mặt có vẻ sắc sảo. Thân hình thanh tú nhưng cũng đầy nhựa sống hiện rõ dưới lớp áo đầm bằng len. Đôi mắt to và đen nhánh tươi cười nhìn Tomoko rồi chậm rãi nhìn quanh căn phòng.

- Phòng may xinh ghê!

- Ô, không, tôi thẹn muôn chét. Khi nào cũng hồn độn bùa bãi.

Saeko ngắm mình trong ba tấm kính của bộ gương. Ba lần, hình ảnh nàng đứng đối diện với chính nàng, hay đi lại trên sàn nhà lắp lánh ánh nắng ban mai. Cuối cùng nàng tươi cười quay về phía Tomoko.

- Hình như cô có quen với họa sĩ Onozaki thì phải?

Tomoko đáp gọn lõn:



- Dạ sơ sơ thôi.

- Hồi nãy tôi đi với ông ta tới tòa soạn tờ Minh Tinh. Ông ta muốn trao cho cô các bức minh họa... Chúng ta vừa chia tay nhau. Vả lại tên cô không mấy xa lạ đối với tôi. Moriya, một tên nghe thật hay và thật dễ thương. Mặt khác, họa sĩ Onozaki đã tán dương sắc đẹp của cô...

- Ông ta đã hoàn tất các bức minh họa chưa ạ?

- Xong rồi, chúng tôi cũng đem lại cho cô. Hình như cô không chỉ làm ở tờ báo đó mà còn lại đây nữa?

Cô bán hàng mở cửa tủ và kéo ra nhiều loại hàng.

- Bà thấy không, cô ta đích thực là một tiểu thư trẻ tuổi, nhưng trong việc vẽ kiểu cô ta có nhiều sáng kiến lăm và các thân chủ của chúng tôi rất chịu cô ta. Dù còn trẻ cô ta chúng tôi đã có nhiều năng khiếu đặc biệt và vẽ ra những kiểu áo mà chúng tôi không hề nghĩ tới. Tôi chả cần phải xen vào công việc. Những kiểu áo của nàng có vẻ táo bạo, nhưng khi người ta yêu cầu cô ta cắt và ráp thử, người ta nhận ra cô ta có khiếu thẩm mỹ vững vàng và độc đáo. Thật là kỳ lạ!

Saeko vừa ngắm nhìn tranh vẽ của Tomoko đặt trên bàn vừa nói:

- Tôi cảm thấy ghen tỵ với công việc cô đang làm. Tôi xem được chứ?

- Ô, không thưa bà, kiểu đó vẽ chưa xong.

- Không hề gì, cô cứ cho tôi xem đi.

Niềm hân hoan trộn lẫn với sự hổ thẹn làm sắc mặt nàng ửng hồng. Tomoko đáp:

- Nhưng đây chỉ mới là những đường nét chính.

Trong lúc đó, nàng cũng quan sát mặt của bà khách, nước da trắng mịn, hơi xanh xao dưới bóng cành lá, có vẻ như nhuần đượm ánh ngời. Hình ảnh người thiếu phụ có vẻ thật tươi sáng, thật xinh đẹp. Làn tóc chải thật cẩn thận và chân tóc như tỏa sáng. Dù đó là một



người đàn bà khác, cô gái cũng cảm thấy tâm hồn rung động và đôi mắt nàng như dán chặt vào người thiếu phụ.

- Đây là một kiểu áo mùa hè phải không? Sớm quá nhỉ?

Tomoko cười nói:

- Vâng, thì phải vậy đó. Tôi đang nghĩ đến một bộ đồ tắm. Viên chủ bút tờ Minh Tinh nói là ông ta sẽ cho lên trang bìa kiểu áo tắm đó và sẽ nhờ một nữ kịch sĩ làm mẫu.

Vẻ hăng say trên khuôn mặt cô gái gây một ấn tượng đẹp trong tâm khảm của Saeko.

- Nghèo cô đang làm thật lý thú khiến tôi phát ghen đây! Quả thực người trẻ tuổi của thế hệ mới đang đem lại một sinh khí mới!

Cô gái bán hàng chờ đến lúc Saeko đã xem xong các loại tơ sợi cô ta đã lấy ra và chồng chất trên bàn.

- Bà thấy đấy, các hàng tơ sợi không được tốt lắm.

Người khác hàng đáp lại với một nụ cười khả ái:

- Thời này, cô cũng biết là mình không thể có thứ hàng nào khá hơn được. Ngay cả ở các đoàn hát, trước khi dựng một vở kịch hình như trước tiên người ta phải soát lại xem các loại y phục nào đã thoát khỏi mồi lửa. Thủ hỏi ai quyết định trong việc lựa chọn vở kịch? Tác giả ư? Hay các diễn viên? Không, các người phụ trách trang phục. Người ta đã gửi xiêm y của các vai chính về miền quê để tránh các trận dội bom, nhưng giờ đây người ta lại đên tiết lén vì các y phục của các vai phụ và các vai làm cảnh đã bị cháy hết ráo – hoặc giả chúng chưa cháy thì các vai đó cũng rất bức bối vì y phục đã bị hư hao nhiều – tôi thiết tưởng là cô Tomoko đã từng gặp những khó khăn tương tự và chắc cô cũng bức mình không kém vì không có các hàng vải đầy đủ theo ý muốn.

Saeko đã lắc lược xem các loại hàng. Thân phận của bà khách này ra sao? Không có gì cho người ta thấy rõ điểm đó. Bà đeo nơi ngón tay một món nữ trang thật trang nhã, một viên miêu ngọc, không có ánh sáng ngời như kim cương.

- Cô để dùng vải này riêng cho tôi, mùa đông dùng được đấy.



Cô bán hàng suýt xoa:

- Bà thật sành điệu. Người ta không còn kiêm đâu ra thứ hàng ấy và còn lâu người ta mới mua được thứ đó.
- Có lẽ nó hơi sáng quá đói với tôi, cô nhỉ?
- Chắc chắn không, thưa bà. Thứ hàng len này đã được một người đem từ Anh quốc về cách đây ít lâu. Vì tùng tiền nên người đó đã để lại cho tôi đó. Đúng là thứ vải “tuýt” chính công đó, thưa bà.

Saeko đột ngột quay lại nói với Tomoko:

- À, này, cô Tomoko, cô có thể đến nhà tôi ngày mai không? Tôi có ít hàng. Tôi muốn cô xem và chọn giùm thứ hàng nào hợp nhất. Xin cô vui lòng làm cố vấn cho tôi về các loại đồ đầm.

Hôm sau, như thường thấy vào mùa xuân, trời mây vẫn vũ và đe dọa đổ mưa. Tomoko đi làm, mang theo áo mưa, nhưng buổi chiều chợt đến mà không có một thoảng gió nào thổi vào những đám mây dày đặt cho mưa trút xuống.

Theo lời chỉ dẫn nàng nhận được, Tomoko đến Takanawa Minami-cho một khu biệt thự không bị hỏa tai tàn phá. Tất cả các ngôi nhà bằng gỗ đều có một màu sắc cổ kính xưa. Không khí thật yên tĩnh.

Mặc dù các biệt thự không bị phá hủy nhưng dưới bầu trời mây xuống thấp và trong ánh sáng băng bạc, khi nhìn chúng, người ta cảm thấy ngay những thiếp thốn ngọt nghèo của thời hậu chiến: những bờ đậu cây cối mọc bừa bãi, những ngôi vườn bỏ phế không người chăm sóc, những hàng rào loang lổ, đổ nát.

Tomoko đến một ngôi biệt thự bên trên có dàn lá um tùm của cành cây anh đào nở hoa tỏa rộng. Nhưng trên nền trời màu tro, sắc hoa có vẻ nặng nề. Trong con đường phố nhỏ hẹp như đang yên ngủ, có những tiếng nhạc tam huyền cầm⁹ không biết từ đâu vọng lại. Trong thời đại xô bồ và bất ổn này, âm nhạc đột nhiên đưa người ta tới một thế giới khác.

⁹ Một loại đòn ba dây của Nhật.



Giữa những kẻ bị khốn khổ vì chiến tranh và những kẻ may mắn thoát nạn, sự cách biệt thật lớn lao!

Từ lúc ra khỏi nhà, đầu óc Tomoko đầy những câu hỏi. Nàng tự hỏi không biết ngôi nhà của Saeko Tanoko ở như thế nào? Bà ta ăn mặc thật hợp thời trang với bộ đầm bó sát thân hình mà không cho người ta cảm tưởng là đang nhìn một bức bình mầu hay một bức vẽ mô phỏng theo các y phục Tây phương. Ở trên cổng chính làm bằng những trụ cột đơn sơ với những cánh cửa gỗ, tấm bảng chỉ đề tên Tanako. Sau khi đẩy cánh cửa, người ta thấy lối đi vào nằm giữa một khu vườn rộng và một vài cây cổ thụ tỏa rộng cành lá. Cảnh trí được sắp xếp thật khéo léo và ngôi biệt thự xây theo kiểu Nhật khá rộng rãi. Ở đầu lối vào có một cánh cửa bằng song gỗ cũ kỹ. Tomoko nhận thấy có ba tên họ khác nhau, tên của những người đàn ông viết cạnh nhau, bởi vì tất cả những ngôi biệt thự lớn đều phải đón nhận những người tị nạn.

Sau khi đi vòng quanh thảm cỏ, nàng đến trước ngôi nhà. Tiếng nhạc tam huyền cầm vọng lại từ bên kia bờ đậu.

Một giọng đàn bà mà nàng nghe mường tượng như giọng của Saeko đang hát một bản nhạc cổ điển du dương theo điệu Kiyomoto. Tiếng hát nghe thanh thoát và điêu luyện làm sao! Tomoko kinh ngạc vì đi lạc vào một bầu không khí khác hẳn điệu nàng đã dự tưởng. Nàng bấm chuông, một người tớ gái ăn mặc bánh bao chạy đến đón nàng. Những tấm gỗ ngăn mở ra. Lúc đó người ta mới nghe rõ điệu hát và tiếng đàn phụ họa, và Tomoko nhận thấy tiếng đàn từ lâu một vong lại – âm điệu này quả đúng là của Saeko.

Người tớ gái mời Tomoko vào trong và đưa nàng qua một phòng khách chung bày theo kiểu Tây phương, rồi biến mất về phía sau ngôi nhà. Tomoko đứng trong một căn phòng sáng sủa và cổ kính. Hoa đậu trong vườn treo thành chùm ở cửa sổ. Một bức tranh theo khuynh hướng tân thời, một tác phẩm của một danh họa thuộc môn phái Shine saki, trang hoàng bức tường. Bàn ghế tân thời làm thành một khung cảnh ứng hợp.

Tiếng nhạc im bặt, Tomoko tưởng như thấy mưa rơi thành vệt dài trắng xóa, rồi đột nhiên ngừng hẳn.

Ít lú sau, tiếng nói của Saeko đưa tiễn một bà khách vong lại từ cửa chính.



- Ủa, hình như trời đổ mưa đây!

Tomoko thấy Saeko xuất hiện trước mặt nàng trong một bộ ki-mô-nô bên trong lót vải có hình ô vuông màu xanh đen. Nàng có cảm tưởng bà ta là một người khác kẻ nàng đã gặp hôm qua. Cô gái nhận ra chiếc thắc lung xuất phát từ Xung Thắng, bằng loại vải trắng lấm tấm hoa nhỏ màu hồng.

Saeko quay về phía Tomoko tươi cười nói:

- Xin lỗi đã làm cô đợi. Bà giáo sư dạy tam huyền cầm cho tôi đến chơi trong chốc lát. Cô bỏ công việc đến thăm thật quý hóa quá. Ngôi nhà này cổ quá và không được vui vẻ lắm với một ngày trời âm u nặng nề như hôm nay.

Qua cơn kinh ngạc, Tomoko nhận xét:

- Bà cũng mặc ki-mô-nô cơ à? Vậy mà tôi cứ tưởng bà chỉ chuyên mặc đồ đầm chứ.
- Điều đó cũng tùy lúc. À, phải rồi, tôi mời cô đến để xin cô xem giùm mấy thứ hàng. Cô có nhất thiết phải xem ngay hôm nay không?
- Dạ, tôi có thể trả lại.
- Cô cứ thư thả. Tôi có chuyện muốn trình bày với cô.

Saeko nhìn cô gái bằng một ánh mắt thân mật và thâm trầm, một tia nhìn mà các bà mệnh phụ không mấy khi dành cho các cô làm công tại các tiệm may. Nàng nói:

- Cô xinh lấm đây, và giống cha cô lấm!

Tomoko ngược mắt lên. Nàng không có thì giờ ngạc nhiên và cũng không nghĩ là câu nói của Saeko là đúng đắn.

Mưa lặng lẽ rơi trên khóm hoa đậu dưới mái hiên, và âm thầm chảy trên mặt đất trong vườn.

Saeko nói:

- Tomoko, tôi muốn yêu cầu cô một việc. Tôi ước mong được cô giúp trong công việc tương tự như một thư ký vậy. Không biết cô có đồng ý không? Công việc chả có gì đặc biệt cả. Cô chỉ đi đây đó với tôi. Cô cũng không phải bỏ công việc cô đang làm. Và cô sẽ chăm sóc cách ăn mặc giùm tôi. Lâu nay, tôi có một thợ may người Tàu rất có tài, do đó, cô sẽ chỉ lo việc tôi mặc thứ gì thôi. Nếu cô rời khỏi tòa soạn cô đang cộng tác, tôi sẽ bù vào chỗ thiệt thời đó. Một người bạn trẻ của tôi vừa mới cho ra đời một nhà xuất bản và cô em có thể tham dự vào tổ hợp đó. Tôi đề nghị với cô số lương gấp đôi lương cô hiện lanh. Công việc chọn lựa áo quần để mặc và công việc thư ký sẽ được tính riêng. Tôi rất cần cô. Lời đề nghị của tôi có vẻ hơi đe dọa, phải không cô? Nhưng tôi thường quyết định rất nhanh chóng. Nếu tôi khẩn khoảng yêu cầu, cô có thể dàn xếp công việc được không?

Rồi với một nụ cười hóm hỉnh, Saeko bồi thêm một câu nói khó hiểu:

- Nhưng cô em khoan nói chuyện này với cha cô đó nhé.

Nơi những cô gái đầy sức sống, nhưng cá tính vẫn chưa bộc lộ hẳn, luôn luôn vẫn còn đôi chút e ngại. Ngạc nhiên về những lời nói đầy ngụ ý bí ẩn của Saeko, Tomoko nhìn người đối thoại với cặp mắt nai tơ non dại và trong suốt. Nàng không hề tưởng tượng được là Saeko vừa đề cập đến kẻ khác hơn là Tatsuzo Oki.

- Cha cô có điều phiền trách tôi. Tôi không có ý hại ông ta, nhưng vì tôi bất cẩn nên đã để cho một người có ác ý gây nhiều phiền phức cho cha cô. Tôi hối hận kinh khủng. Chắc hẳn là cha cô đang giận tôi lắm.

Nụ cười trìu mến của Saeko ôm lấy trọn thân hình người con gái. Nàng nói tiếp:

- Vì vậy mà cho đến lúc thời cơ thuận tiện, xin cô khoan đề cập đến chuyện của tôi với cha cô. Rồi sẽ có lúc chúng tôi sẽ làm sáng tỏ vụ này. Mình hãy cứ lo cho xong mối lo thường nhật của mình đã. Tuy nhiên, trong lúc chờ đợi cơ hội tốt, chúng ta hãy xem nhau như bạn, cô Tomoko nhé!

- Bà quen cha tôi ở đâu?

- Ở Tân Gia Ba.

Hai mắt Tomoko tròn xoe.



- Lần đầu tiên tôi gặp ông ta ở Malacca, một thị trấn nhỏ, êm á, trên một bãi biển tuyệt đẹp. Cha cô là một người đàn ông rất đứng đắn, rất tốt... Thoại nhìn, người ta thấy ngay là ông đã từng sống tại Châu Âu, ông ta có một phong cách lịch lãm mà người ta không thấy nơi các người Nhật khác. Ông ta nói chuyện thật duyên dáng. Tôi nghe nói là ông ta cũng đã về lại quê nhà.

Trên khuôn mặt nhợt nhạt của Tomoko, người ta chỉ còn thấy cặp mắt bồ câu đen nháy, mở rộng và nhìn sững vào Saeko. Cô gái ngắn người đến độ quên theo dõi câu chuyện. Những lời tiết lộ cứ nối tiếp nhau, mỗi lúc một kí quái hơn. Mình có nên tin những lời thô lỗ này chăng? Không có cách gì để phân giải thực hư, nàng ngồi câm nín. Nhưng như thế bị thúc đẩy bởi một sức mạnh tiềm tàng trong tâm hồn. Nàng buộc miệng hỏi:

- Thưa bà, người đó có nói chuyện với bà về tôi không?
- Ủa, sao? Vậy cô chưa gặp cha cô sao?

Nàng đáp lại bằng cái lắc đầu quyết liệt làm tung lọn tóc uốn đen nhánh. Đôi mắt nàng ngời sáng với vẻ đanh thép trong khi mũi nàng pháp phồng và đôi môi run run vì xúc động. Nàng có vẻ như bị thôi miên.

- Saeko thấy rõ là cô gái không đóng kịch, nhưng không khỏi lâm bẩm:
- Thật cô chưa gặp ba cô sao?

Trên mưa rơi đã ngừng hẳn. Tomoko mặt tái mét, ngồi bất động như một pho tượng và tìm cách giữ cho hai bàn tay đặt trên đầu gối khỏi run. Nhưng chúng có vẻ như có một sự sống riêng biệt và run rẩy như một con vật khiếp đảm.

- Thật là khó tin! Cô không biết cha cô ở đâu từ ngày hồi hương sao?
- Người đó...

Tomoko sững sờ vì chính những lời mình thốt ra, đột nhiên nàng biến sắc:

- Xung hô như thế thật là quái gở, nhưng tôi không nhớ đã từng gọi ông ấy bằng “cha”. Đạo đó tôi mới ba hay hay bốn tuổi... Bây giờ tôi xung hô như vậy với người hiện đang ở nhà với tôi. Với người kia, tôi chỉ được xem hình của ông ta... Hình ảnh của ông đã phai



mờ dần và cuối cùng tôi đã quên ông ấy. Nếu bây giờ, ông ta đột nhiên xuất hiện trước mặt tôi, thì chắc tôi sẽ thấy lạc lõng, thê thảm.

- Cô hoàn toàn không nhớ gì sao?

Vẻ mặt như sáp phát khóc, Tomoko nói giọng quyết liệt:

- Không! Mẹ tôi đã có chồng khác. Người kia không nên về lại. Vâng, ông ấy không nên để bà phải khổ thêm nữa. Tôi thì quả thực, tôi không biết phải tính sao, nhưng tôi thiết nghĩ là ông ấy không nên trở lại. Nếu bà quen biết với cha tôi thì khi nào gặp ông ấy, xin bà nói với ông ấy cho ông biết rõ sự tình. Ông nên thương xót mẹ tôi.

Tomoko gục đầu xuống và đột nhiên đưa hai tay lên bung mặt. Những tiếng nấc nghẹn ngào làm ngực cô gái pháp phồng. Đầu óc mịen man trong những ý nghĩa mông lung, Saeko ngồi yên đưa nhìn ra bên ngoài. Mưa rơi trên vườn, cơn mưa đầu mùa bay bay, phủ lên cành lá xanh sáng loáng. Một mối cảm tình nàng chưa hề nhận thấy đang nẩy nở trong tâm hồn nàng như một chồi măng, có cảm giác sung mãn, hân diện, như niềm hân diện của một bà mẹ trẻ. Cảm giác đó lan tràn cùng với máu khắp châu thân nàng. Và đột nhiên, Saeko mỉm cười.

Nàng nhìn Tomoko, giọng nói thâm trầm:

- Tomoko, mẹ cô vẫn luôn là người mẹ yêu mến của cô. Nhưng còn cô, cô không phải là một con người biệt lập hay sao? Nếu cha cô đã trở lại cố hương sau bao nhiêu năm dài xa cách, mà vẫn chưa dám đến thăm cô, là vì ông ta dè dặt, thận trọng, sợ gây lôi thôi cho mẹ cô. Tôi rất mong ông Moriya được thấy mặt cô con gái xinh đẹp của mình. Còn cô, bộ cô không muốn sao?

Nàng chỗi dậy và đứng sát bên Tomoko đang lặng thinh không nói được lời nào.

- Tại Tân Gia Ba cha cô chỉ nói chuyện về cô với tôi. Tôi nghĩ là đạo đó ông ta cảm thấy cô độc. Tôi thấy ông ta thật dễ mến và thật tốt. Ông ta không có chút gì là nhà binh cả. Khi nghe ông kể lại chuyện xưa, tôi buồn phát khóc. Tóc ông đã bạc rồi. Ông đã đau khổ nhiều, vì bị bó buộc phải lang thang nơi đất khách quê người mà không hy vọng có ngày



trở lại cố hương. Vì sự tình cờ dung rủi, ông ta đã tâm sự với tôi, ông kể cho tôi nghe là cô còn bé tí khi hai người xa nhau. Ông đâu biết hôm nay cô đã là một thiếu nữ xinh đẹp...

Nàng cắn môi và những giọt lệ, những giọt lệ chứa chan cảm xúc từ từ lăn trên đôi gò má của nàng.

Tomoko thấy Saeko đặt tay lên bờ vai của mình và ôm mình sát vào người bà ta. Một mùi hương hiem lạ xông lên từ xiêm y của người thiếu phụ. Những chuyển động của cơ thể bó sát trong chiếc ki-mô-nô biểu lộ một cơn xúc cảm mãnh liệt. Người con gái nhận thức được điều đó và cảm thấy bối rối, khó chịu. Từ thuở tím bé, nàng chưa hề cảm thấy ai gần gũi mình như vậy, ngoài mẹ nàng ra. Saeko đưa cánh tay ôm lấy bờ vai của nàng trong một cử chỉ nhuộm vẻ ân ái hơn là thương yêu và Tomoko bắt rùng mình.

Saeko nói giọng rung rung cảm:

- Cô Tomoko, tôi có cảm tưởng là mình thân nhau tự thuở nào.

Người con gái run run ngược nhìn lên. Vẻ mặt đăm đuối của Saeko, vốn thường tỏ ra cương nghị, tự chủ, giờ đây đã biến đổi dưới sức mạnh của con đam mê. Giọng của Saeko tha thiết:

- Cha cô quả là một người đặc biệt!

Người thiếu phụ cảm thấy tia mắt quan sát của Tomoko. Nàng quay mặt đi cách rất tự nhiên, thả bờ vai cô gái và cầm lấy bàn tay của nàng.

- Cô băng lòng gấp ông ấy nhé! Chỉ một mình cô thôi. Có gì khó khăn đâu? Tôi có cách tìm ra ông ta và tôi sẽ dàn xếp để cô gặp riêng cha cô. Cô có đồng ý không?

Cô gái trả lời:

- Tôi sẽ suy nghĩ lại và xin phép trả lời bà sau.
- Tại sao phải suy nghĩ?

Tomoko không tìm được cách giải thích.



- Cô phải biết thông cảm. Bây giờ cha cô đã hồi hương, bộ cô không nghĩ đến tình cảnh cô đơn của cha cô sao?... Vậy thì cô hãy làm theo lời tôi. Riêng tôi, tôi sẽ không xuất đầu lộ diện. Tôi chỉ dàn xếp để hai cha con cô gặp riêng nhau. Điều đó thật đơn giản.

- Tuy vậy mà...

Người thiếu nữ vẫn còn vẻ lưỡng lự:

- Tôi vẫn chưa biết phải xử sự như thế nào! Vả lại, tôi không muốn giấu giếm mẹ tôi điều gì cả, nhất là một bí mật có tầm quan trọng lớn lao như vậy.

Những giọt nước mắt long lanh lại trào ra từ đôi mắt mở thao láo hướng về hư vô.

- Cô lại vẫn nghĩ đến mẹ cô?

Tomoko đáp lại, giọng hàm ý trách móc:

- Mẹ tôi là kẻ chịu nhiều đau khổ nhất. Từ ngày cha tôi bỏ đi, mẹ tôi chỉ nghĩ đến tôi, đến tương lai tôi... Bà chỉ sống vì tôi. Nếu bà đã làm lại cuộc đời, chính là vì tôi. Sau này, tôi đã hiểu điều đó.

- Thế cô có em không?

- Một đứa em trai, nhưng nó còn bé lắm.

Lúc đó, Tomoko nhận chân rõ ràng số phận và tình trạng của mẹ nàng. Nàng chưa hề nghĩ nhiều đến việc đó và niềm trắc ẩn xâu xa về thân phận của mẹ làm ruột gan nàng như đứt đoạn.

- Mẹ tôi không thể tưởng tượng là tôi có thể gặp lại cha tôi. Xin bà hãy bỏ ý đính đó đi. Tôi sẽ không có đủ loại nghị lực để làm việc đó đâu.

Saeko đáp lại càng rành rẽ:

- Tôi hiểu. Đáng lý ra tôi không nên nói với cô về chuyện đó, nhưng tình cảm của ông ta quá thê thảm, nên tôi không đành lòng bỏ lơ.

- Xin bà đừng phiền...



- Tôi mong cô không giận tôi về việc này. Khi còn ở dưới đó tôi đã từng hỏi cha cô về những tình cảm của ông ta... Tôi đã quên khuất đi, không nói cho cô hay... Đàn bà thật lầm cảm, cô nhỉ?

- Ô, dạ, đâu có!

Saeko nhận thấy có một chút xao xuyến được biểu lộ qua nét mặt Tomoko. Mặc dù dáng dấp cương quyết và gan dạ, nàng vẫn còn là một cô gái non nớt. Trước mặt cha, phản ứng của nàng có lẽ khác hơn. Saeko nghĩ là mình sẽ tìm cách hướng câu chuyện đến vụ này một lần khác.

Nàng mỉm cười, vẻ khả ái:

- Thôi, mình đừng bàn đến chuyện đó nữa. Hãy quên hết mấy thứ đó. Ấy, xin cô nhớ đến chọn hàng giúp tôi. Tôi vẫn duy trì các đề nghị lúc nãy đấy nhé! Nào, cô nghĩ sao? Cô có đồng ý làm thơ ký giúp tôi không?

- Dạ, tôi thấy điều đó khó quá! Thật tình tôi làm không được.

- Được chứ! Sao lại không? Cô tưởng là tính tôi hay đồi ý sao? Sự thật thì tôi muốn cô luôn ở cạnh. Cô cứ thư thả suy nghĩ.

Tomoko vẫn im lặng.

- Tôi không đòi cô phải đến hàng ngày. Chính tôi cũng thường muốn được ở một mình. Tôi có chồng, và có khi tôi về ở nhà chồng. Bộ công việc trong một nhà xuất bản, giữa một đám sinh viên trẻ chẳng phải là một địa vị lý tưởng với cô sao?

- Xin cảm ơn bà đã để tâm lo lắng cho tôi, nhưng tôi không thể rời bỏ tòa báo một cách đột ngột như vậy. Tôi bị ràng buộc bởi trách nhiệm.

- Cô không phải là một người vụ lợi. Tôi rất cảm phục. Nhưng thế thì cô cố vấn cho tôi về việc chọn quần áo nhé! Điều đó thích hợp với cô, phải không? Sau một thời gian, cô sẽ thấy tôi không phải là một người đàn bà ác đức hay điêu ngoa, và như vậy tôi sẽ có thể nhờ cô việc khác. Dù sao, xin cô cứ xem tôi như một người bạn, dù tôi có tính hay bốc đồng. Hơn thế nữa, về phần tôi dù cô không muốn thì tôi vẫn không buông cô ra đâu!



Tomoko thấy lòng tốt của bà ta đi quá trớn và thoảng cô có ý nghĩ là chính nhờ cha cô mà mình được biệt đãi như vậy. Mặt khác nàng cảm thấy bị thu hút bởi người thiếu phụ lớn tuổi hơn mình và cũng kinh ngạc không ít vì những lời tiết lộ cho nàng thấy một nếp sống tự do, phóng khoáng.

Nhưng nàng vẫn mong muốn tham khảo ý kiến mẹ nàng trước đã:

- Thật tình, tôi không biết phải trả lời như thế nào.
- Xin cô thứ lỗi. Cô thấy nên thế nào thì làm thế ấy. Mưa đã dứt rồi đây, ánh nắng lại le lói. Nhưng trong tâm hồn cô bé Tomoko của tôi, bầu trời chắc hẳn vẫn chưa quang đãng.

Những tia sáng chiếu sáng cây cối ướt sũng trong khu vườn. Trên cây ô rô, những trái chín đỏ mọng trông như những đóa hoa.

Hôm đó, tại văn phòng tờ báo “Minh Tinh”, Tomoko vừa đàm luận với các đồng bạn, vừa ước được người ta để yên một mình. Hồi nàng còn tím bé, người ta không biết cha nàng vẫn còn sống... và giờ đây, nàng bỗng nhiên được tin ông ta trở lại quê nhà. Sau khi giây phút kinh ngạc đầu tiên đã qua, người thiếu nữ cảm thấy mình có thể tự suy nghĩ về tình huống đó, và những tâm tình mới mẻ nảy mầm trong tâm hồn nàng.

Như một vết do làm lu mờ hình ảnh, hay một bóng tối ám ảnh nhăn quan, những tâm tình mới mẻ đó làm cô gái chú ý, ngay cả lúc nàng đang nói chuyện về những vấn đề khác.

Trên chiếc tàu điện đưa nàng trở lại tổ ấm bên cạnh mẹ hiền, nàng nhận thức được rằng chính cuộc bại trận đã xóa bỏ tất cả chướng ngại khó khăn cho cuộc sống hồi hương của cha nàng. Ý tưởng đó bắt đầu tạo một thực chất cho những suy tư viễn vông của nàng. Đột nhiên nàng hiểu – và nàng cảm thấy rất xúc động về việc này – là thực tế đang bắt đầu được cụ thể hóa. Thay vì một khoảnh trống, nàng tìm thấy một cuộc sống bằng xương bằng thịt. Một ngày nào đó, nàng chưa biết khi nào và bằng cách nào, nàng sẽ đối diện với cha mình.

Nàng buông trôi theo những chuyển động của tàu điện đang ru ngủ nàng, rồi ngược đôi mắt ngạc nhiên lên nhìn quanh mình. Buổi chiều, các chuyến tàu điện luôn dày ăm áp. Biết đâu trong đám chen chúc hỗn độn này lại chẳng có Kyogo, cha nàng? Ý tưởng đó, Tomoko



thấy nó không được bình thường, nàng có cảm tưởng như một kẻ vừa bước hụt chân và cần phải cố gắng để lấy lại bình tĩnh.

Vả lại, có gì là phi thường đâu? Mà tại sao mình lại khóc chứ? Có gì ngăn cản mình cứ thản nhiên đến với người cha của mình nhỉ? Chỉ cần ý tứ để mẹ mình khỏi bị liên lụy và nhận thức rõ về tự do của mình. Tất cả trách nhiệm về cuộc gặp gỡ đó, cha mình sẽ phải gánh chịu. Còn nàng, nàng có mối dây ràng buộc nào đâu?

Mình có thể xuất hiện trước mặt cha như một người đã thành nhân, một mình, tự do. Hai mắt nhắm nghiền, cô gái chợt mỉm cười. Một cảm giác mới lạ xâm chiếm tâm hồn nàng, giải thoát nàng khỏi mọi mặc cảm đang dồn ép trong người. Dù nàng chưa thấy rõ hình dáng hay khuôn mặt của cha nàng, ông ta cũng đang đi dần vào tim nàng để chiếm một chỗ mà ông sẽ giữ mãi mãi. Thật là một kinh nghiệm kỳ lạ, nhưng không có một thoáng buồn man mác nào vẫn đục. Trái lại, nàng nghe như tâm hồn mình reo vui trong niềm hoan lạc.

Saeko có đề cập đến đầu tóc bạc. Chi tiết đó làm nàng chú ý. Người mẹ trẻ đang ngồi cưỡi mang, khi cảm thấy con mình đang lớn lên và cựa quậy, thường hay tìm cách hình dung nó sau khi sanh ra sẽ thế nào. Tomoko cũng vậy, nàng bắt đầu tưởng tượng khuôn mặt của cha, cách ăn mặc cũng như tuổi tác của ông ta. Cái dáng dấp nàng chưa hề thoáng thấy đó, giờ đây đang dần dần thành hình như những bức phác họa thời trang nàng vẫn vẽ. Nàng mỉm cười vu vơ trong niềm vui nồng ấm.

Khi nàng về đến nhà, các vì tinh tú trên bầu trời đã bị phủ mờ. Từ ngoài cổng, nàng nhận thấy nhà có khách. Ánh sáng từ phòng khách trang hoàng theo kiểu Tây phương, kế cận phòng làm việc của Oko, đang hắt ánh sáng ra bên ngoài. Giáo sư Tatsusaburo Oki thường sống trong một phòng làm việc riêng, thích hợp với nếp sống của một học giả. Ngoài các bữa ăn ra, ông không chia sẻ cuộc sống với gia đình và không bao giờ vào các phòng chung bày theo lối Nhật.

Tomoko vào theo lối sau, nơi có một cánh cửa chặn ngang bằng song gỗ và ra sau bếp với mẹ,

- Thưa mẹ, con đi làm về.



Một bộ đồ trà kiểu Tây phương đã sẵn sàng trên tủ trà.

- Con về thật đúng lúc, Tomoko, nhờ con bưng khay trà lên cho mẹ.

Mẹ nàng không thích xuất hiện trước mặt khách khứa và cũng không bao giờ thuận để người ta đăng ảnh mình trên tờ “Minh Tinh” như lời Tomoko van xin. Trong lúc Tomoko đứng đợi, bà bỏ đường vào trà. Từ lúc cuộc chiến khai diễn, giáo sư Oki uống loại trà ông thích nhất với một ít đường, trong khi đó ông ra lệnh là đôi với tách của khách chỉ nên cho đường hóa học vào. Mẹ Tomoko tùng phục các sở thích của ông ta và cô gái cảm thấy lòng nao nao buồn trước cảnh mẹ mình răm rắp vâng theo ý chồng.

- Ai vậy, mẹ?

- Một người làm báo

Thiếu nữ gõ nhẹ vào cửa phòng khách.

Ông giáo sư đáp:

- Cứ vào!

Tomoko đặt trước mặt ông giáo sư tách trà với cái thìa riêng rất dễ phân biệt. Ông Oko liếc nhìn Tomoko và quay về phía người khách đang loay hoay ghi chép vào một cuốn sổ. Rồi, rất nhanh, ông ta lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở với vẻ khen kiêu thường ngày.

- Lẽ tất nhiên, phải để cho Hàn lâm viện Mỹ thuật có nhiều quyền hơn và bảo đảm quyền phát biểu ý kiến của họ. Nếu không, hết cách tiến bộ. Hiện giờ, Hàn lâm viện chỉ là một nhà dưỡng lão. Phải đặt nó lên trên các cấp hành chánh, thư lại và bắt nó làm việc một cách hữu ích. Mặt khác, các ông Hàn vẫn còn giữ cách cư xử của thời phong kiến, vẫn còn xem nhau như thầy với trò. Rồi có những ưu đãi cho cá nhân này hay cá nhân khác... Tất cả những thứ đó gây trở ngại cho cuộc cải tổ...

Người ký giả nói xen vào:

- Ấy, xin giáo sư khoan...



Nhưng, như đang hăng say trong một cuộc tranh luận hào hứng quan trọng, ông giáo sư lắc đầu nguầy nguậy và không để cho người đối thoại xen vào.

- Nói tóm lại, hiện nay tại Nhật, điều trước tiên là phải đề xướng một quan niệm lành mạnh về Hàn lâm viện. Việc cải tạo tư tưởng quần chúng cũng theo đó mà thực hiện. Nhân dân phải tùng phục nhà cầm quyền, nếu không, công việc sẽ không tiến. Như vậy, văn hóa là một công việc chung và những người làm văn hóa như chúng ta phải quen với các hoạt động trong đời sống công cộng. Các nhà văn, các nghệ sĩ Phù Tang chúng ta vẫn còn mang nặng những tập tục sai lầm của Đông phương khiến họ xa rời cuộc sống cộng đồng. Vào thời đại dân chủ của chúng ta hiện nay, thái độ đó không còn thích hợp nữa. Nếu người ta vẫn để yên cho những trí năng của những kẻ thích sống riêng rẽ và những người đói khổ mai một trong sự ủ ê buồn chán và sự hiu quạnh, thì mặc khác, người ta cũng phải công nhận quyền lợi chung, nghĩa là sự quản bá văn chương và nghệ thuật, là một đối tượng còn cao quý hơn nữa.

“Nói tóm lại, theo thiển ý thì cách ông trong Hàn lâm viện Nghệ thuật không nên chờ đợi sự tiến hóa phát xuất từ Quốc Hội, mà chính họ phải dự phần đầy mạnh công việc đó.”

Tomoko vẫn yên lặng. Khi đã dọn trà xong, nàng lên thay quần áo trên tầng lầu của ngôi nhà xây theo kiểu Nhật.

Câu chuyện của giáo sư Oki thật ra cũng không kém phần linh hoạt, tuy nhiên đối với nàng, nó có vẻ trống rỗng. Tối đó, Tomoko đang bận tâm suy nghĩ về một việc riêng giữa nàng và mẹ nàng. Mẹ nàng đã trao cho nàng, để nàng mang theo khi nào đi ở riêng, hay về nhà chồng, một xấp phong bì được niêm cẩn thận, bên trong đựng những bức hình cũ và những lá thư. Cô gái muốn lấy ra những tấm hình của cha mình.

Nàng bật đèn, mở xác, định lấy ra chìa khóa tủ ngăn kéo thì nhận ra chiếc phong bì nhỏ Saeko đã díu vào tay nàng khi chia tay. Không một chút đắn đo e ngại, nàng mở phong bì. Bên trong có một viên kim cương lắp lánh to bằng hạt đậu.



11.

Biệt thự mẫu đơn

HÔM SAU LÀ MỘT NGÀY CHÚA NHẬT ĐẸP TRỜI. NẮNG LỚN ĐẾN ĐỘ NGƯỜI ta không cần khoác áo choàng dù ở ngoài trời. Tomoko muốn cảm ơn Saeko về món quà tặng quá sang trọng bà ta đã cho nàng, và luôn thể đưa trả lại cho bà. Khi nàng vừa đến trước biệt thự, nàng thấy có một chiếc xe hơi đậu trên con đường phủ đầy cánh hoa anh đào. Saeko sắp ra đi. Một ông khách trẻ tuổi đi theo bà trong khu vườn.

- Chào cô Tomoko, cô đến thật đúng lúc! Nếu không có gì trớ ngai, xin cô vui lòng đi một đoạn đường với tôi!

Mặc theo kiểu Tây phương, Saeko trông trẻ hơn lần gặp trước đây. Bà ta quay lại giới thiệu người thanh niên đi cạnh:

- Quả đúng lúc! Đây là anh Toshiki Okamura người thanh niên mà tôi đã có dịp đề cập với cô hôm trước. Anh ta hiện đang lo về xuất bản. Đây là cô Tomoko Moriya.

- Bà có việc phải đi xa?

Saeko quay lại nhìn Tomoko với khuôn mặt tươi cười và đáp vẻ bí hiểm:

- Vâng, một cuộc du hành không lấy gì làm xa lăm, để chu toàn trách nhiệm của mình. Mời cô đi chơi với tôi đến Yokohama. Lúc trở về, cậu công tử này sẽ là người phục dịch cho cô.

- Bà đi đâu vậy?

Người thiếu phụ đáp bằng một giọng chững chạc:

- Đến nhà đức phu quân của tôi! Ngay cả với bản hiến pháp mới này, các bà vợ vẫn còn có những bốn phận phải chu toàn!



Tomoko vẫn phân vân không biết nên đi hay không. Vì không thể đề cập ngay đến vụ viên kim cương, nàng quyết định nhận lời mời, dù sao nàng cũng rảnh rỗi suốt cả ngày hôm nay. Cho nên, nàng bước lên xe, lòng không khỏi hân hoan vì chuyến đi xa mà vốn nàng vẫn chưa có dịp thực hiện.

Gã con trai nói:

- Hình như thành phố Yokohama có nhiều kiến trúc đẹp lăm. Người ta có xây lên cả một ngôi làng Mỹ. Tại đó, có nhiều công viên dễ thương và cả những vũ trường và phòng trà ca nhạc hạng sang nữa. Dì nên ghé lại đó, dì à.

- Bữa nay không phải là một cuộc đi chơi đâu nhé. Thế nhưng có lẽ rồi tôi cũng sẽ được dịp ngắm hoa mẫu đơn.

Saeko quay qua nhìn Tomoko đang ngồi bên tay trái của bà:

- Chồng tôi thật là kỳ dị. Từ ngày ra trường ông chẳng làm việc gì lâu cả. Nhưng ông rất nổi danh về tài trồng hoa mẫu đơn.

Tomoko vẫn suy tính không biết làm sao để nói về chuyện viên hột xoàn. Hoa mẫu đơn đem lại một vẻ tiêu sai bất ngờ cho câu chuyện. Trong lúc hình dung những đóa hoa rõ ràng đó, nàng bỗng thấy chúng có nhiều nét giống Saeko.

Đột nhiên, anh chàng Toshiki xen vào nói với Saeko:

- Cô Moriya, thế cô ta có phải là con gái của người tôi kiêm trước đây không, dì?

Saeko lạnh lùng đáp với đôi mắt nhìn thẳng trước mặt:

- Đúng. Anh khỏi cần đề cập đến chuyện đó vì tôi đã gặp được cô Tomoko rồi.

Giọng thản nhiên, Toshiki nói với cô gái:

- Ông thân của cô vẫn còn ở Kyoto đấy chứ? Tôi có dọ hỏi địa chỉ ông cụ nơi Đề đốc Ushiki và ông đã gởi địa chỉ đó cho tôi trên một tấm bưu thiếp. Nét bút của Đề đốc Ushiki thật bay bướm đến độ tôi chỉ có thể phỏng đoán ý nghĩa của mấy câu ông ta gởi cho tôi.



Saeko ngồi bất động nhìn ra cửa xe. Bà đổi đề tài câu chuyện:

- Xem kìa. Từ trên đường, mình bắt đầu thấy mặt biển rồi. Tất cả đều đã hoàn toàn bị thiêu hủy, cho đến tận bờ biển.

Mặt đất cháy nám trải rộng ra thành một khu đất hoang tàn, đây đó vài túp nhà lụp xụp mọc lên. Ánh nắng đầu xuân tắm gội một phong cảnh hỗn độn quái đãng, những phế tích của các công xưởng, những máy móc rỉ sét, cong queo; không một đóa hoa, chỉ thấy những thân cây cháy đen, khô cằn và đó đây vài mảnh tường bằng xi-măng.

Saeko gọi, giọng hơi xẵng:

- Nay, Toshiki. Nhà xuất bản dạo này sao đấy? Cậu lo mà chăm sóc cẩn thận đấy nhé! Tôi không bông đùa đâu!

- Thưa dì, tôi vẫn lo đây chứ!

- Thực à!

Saeko gục gặt đầu nói tiếp:

- Tôi đã nói với cậu rồi, công việc đó vượt qua khả năng của một nhóm sinh viên.

- Nhưng thưa dì, như vậy là dì không biết được thế hệ mới. Nó khác cái thế hệ bị chiến tranh làm cho đần độn. Tất cả các thanh niên đều nghĩ đến chuyện kiếm sống. Họ bị bắt buộc phải làm, dù muốn hay không. Và họ thực sự bắt tay vào công việc. Họ chiếm được một địa vị trong xã hội mà vẫn không bỏ học hành.

- Như vậy sớm quá, điều đó khiến tôi đậm lo đấy.

- Ấy, vậy là tư tưởng dì quá cỗ hủ rồi đấy!

- Đừng có nói càn! Tuổi tôi như vậy mà cậu dám nói kiểu đó à?

Và Saeko quay về phía Tomoko, một nụ cười hàm tiếu làm khuôn mặt bà tươi sáng:

- Tôi không thích các thứ hàng bằng hóa chất, dù chúng đang hợp thời trang. Tôi thích thứ hàng bằng bông vải dệt tay hơn. Cô Tomoko, cô lựa cho tôi một mẫu hình cho chiếc



ki-mô-nô mùa Hè của tôi nhé! Nó sẽ là một chiếc áo thật trang nhã và cô sẽ cắt thật vừa vặn đấy nhé? Theo tôi thì loại vải có hoa dệt lấm tấm kiểu kurume hợp với người đàn bà Nhật hơn là các loại hàng in... Theo cô thì thế nào? Màu “lo” đậm đó, người ta không cách nào đào đâu ra trong các loại hàng hiện nay. Nếu là đàn bà Pháp thì họ đã mặc thứ đó từ lâu, nhưng người Nhật thì sợ dùng vải bông mỏng vì e rằng người khác cho là mình cắt lại với vải của những chiếc ki-mô-nô cũ.

- Thưadì, điều đó, cũng còn tùy người mặc.

Saeko nói:

- Tôi đang nghĩ đến Tomoko. Với làn da trắng nõn như da cô chắc là màu “lo” của vải “yakata”¹⁰, sẽ nổi ghê lắm. Cô không phải như các bà thích uốn éo trong những bộ áo bằng lụa mỏng manh rẻ tiền, vừa lướt thướt vừa bóng láng và cứ tưởng như là đã đạt đến mức tuyệt hảo của thời trang kiểu Ba Lê.

Tomoko đỏ mặt ấp úng:

- Thưa bà, bà mới đúng như vậy.

Saeko vẫn làm chủ tình hình trong câu chuyện lai rai, không đầu không đuôi và không để cho Tomoko có cơ hội đề cập đến chuyện nàng muôn nói.

Vào lúc xe đi vào trung tâm thành phố Yokohama, Saeko cười nói như đang dự tính một chương trình hấp dẫn nào đó:

- Tôi để hai người xuống đâu nào? Tôi thật khổ, lại sắp phải sống những giờ phút chán chường, dù hoa mẫu đơn đã nở. Nào, hay là tôi để hai người xuống trên một đỉnh đồi nhé? Ở đó cô cậu tha hồ ngắm cảnh hải cảng Yokohama tuyệt đẹp!

Và Saeko làm như lời mình nói.

Gần nhất là bãi biển. Các chiếc tàu lớn đậu trong vịnh thoảng hiện giữa những bức tường của các ngôi kiến trúc bằng xi-măng cốt sắt dọc theo bờ vịnh. Mặt biển yên lặng,

¹⁰ Yukata: một loại ki-mô-nô bằng vải bông, mặc mùa Hè.



trong sáng như đang em ngủ dưới bầu trời mênh mang và ánh sáng lảng đọng của ngày xuân.

- Chào Tomoko! Hẹn gặp lại nhé!

Chiếc xe xa dần dưới sườn đồi. Tomoko đứng một mình, tại một nơi thật bất ngờ với Toshiki, một gã con trai mới gặp lần đầu. Nàng đưa mắt nhìn theo chiếc xe, và lặng lẽ quay về phía xa khơi.

Toshiki nói:

- Dì đó thuộc loại người chỉ làm theo ý mình. Không biết bà ta là đầm “cơ”, đầm “rô” hay đầm “bích”? Tôi cũng chẳng biết.

Câu khôi hài làm hé mở một nụ cười trên môi Tomoko. Nàng phải chờ một dịp khác để hoàn trả viên kim cương. Toshiki đã nghĩ ra một định nghĩa thật đúng. Saeko là đầm “rô” – “rô” tượng trưng cho viên kim cương.

- Thôi mình đi tản bộ, đi. Phong cảnh dù đẹp mấy cũng không làm tôi mê được. Tôi không khoái thiên nhiên bằng những cuộc gặp gỡ với kẻ khác.

- Nhà ga có gần đây không?

- Chúng mình như những đứa bé lạc loài. Chắc là dì Saeko khoái chí lắm! Tôi đề nghị là thay vì mình lang thang lạc lõng thì mình lại chơi khám dì ấy bằng cách vui chơi thỏa thích.

Từ khu đất bỏ hoang, họ nhìn xuống thành phố bên dưới, những công trình xây cất kiểu Tây phương từ trước giờ còn xót lại và những cơ sở mới với những hàng rào bằng lưới có cây cột nhỏ hơn sơn màu sắc tươi vui. Tất cả các bảng tên đều viết bằng chữ cái La Mã. Trên các hè phố hầu như chỉ có những người ngoại quốc qua lại. Những hàng xe hơi lồng lẫy kiểu mới nhất chạy êm thầm theo hai chiều lên xuống.

Toshiki đề nghị:

- Hay là mình đi nhảy, đi!



Trong lúc đó Tomoko đang nghĩ đến việc gã con trai biết địa chỉ cha mình tại Kyoto và có thể cho nàng hay.

Nàng ngược mặt lên và lắc đầu:

- Tôi thích đi dạo hơn.

Toshiko cười dẽ dại:

- Nếu vậy thì thôi, mình cầm tay nhau đi chơi như mấy anh Mèo đằng kia vậy.

Tomoko ngạc nhiên, lắc đầu nguầy nguậy, nói:

- Không, tôi không thích đâu.

Và mái tóc bồng bềnh của nàng tung tăng theo cử động.

Gã con trai đáp lại trong nụ cười tươi trẻ:

- Cô ngượng à? Cô “xưa” quá! Trẻ như tụi mình ai cầm cầm tay nhau đi chơi? Chúng tôi đều quen làm như vậy kia mà!

Tomoko im lặng bước đi. Nàng muốn hỏi tin cha và sự nôn nóng làm nàng khó chịu.

Toshiki chợt thấy một bụi cỏ bên vệ đường, liền nói:

- Hoa tim đã nở rồi.

Hình như đó là địa điểm của một ngôi nhà cũ đã bị thiêu rụi. Từ trên khu đất trống cỏ bây giờ bỏ hoang, người ta có thể nhìn rõ qua một ngọn đồi khác, bên kia thung lũng. Một vài gò lan vẫn đâm chồi và rải rác có những chiếc bình sứ lớn.

Bên kia sườn đồi, mặt biển lại xuất hiện. Toshiki tung tăng tìm hoa tím và đi vào trong khuôn viên của ngôi nhà đã mất dạng.

- Cô coi kia, đủ tất cả loại cây. Chắc nơi đây trước kia là biệt thự của một người ngoại quốc. Chắc là có nhiều hoa lá.



Tomoko theo chân anh ta để tránh ánh nắng gắt gao buổi trưa nàng đến núp bóng một cây thông đen đang la đà tỏa rộng cành lá.

Toshiki ngồi xuống thảm cỏ dày, nói:

- Tôi ngồi nghỉ chân và hút một điếu thuốc. Trước mặt họ, giữa những thân cây chen chúc, những ngôi nhà mới xây, mái ngói đỏ rực. Những ngôi nhà kiểu Tây phương bằng gỗ sơn màu rực rỡ nằm thành lớp dọc theo sườn đồi như những bậc cấp. Màu sắc tươi sáng của chúng làm thành một quang cảnh bất ngờ trong vùng này. Một con đường cũng vừa được mở chạy vắt qua đỉnh núi.

Trên đường, một đoàn xe “dip” đang chuyển bánh giống như một lũ côn trùng.

Tomoko lại đứng cạnh Toshiki ngắm bức tranh xinh xắn đó. Trong một vài ngôi vườn, những đồ giặt trắng xóa phát phơ như những lá cờ rực rỡ trên một sợi dây căng thẳng.

Cuối cùng nàng quyết định khai mào câu chuyện:

- Cha tôi hiện ở đâu, tại Kyoto?

Toshiki quay về phía nàng:

- Cô không biết sao?

- Tôi không biết ông ấy ở tại khách sạn nào. Cha tôi không biên thư cho tôi.

- Nếu cô cần, tôi sẽ cho địa chỉ của ông ta khi nào cô muốn.

Suýt nữa Tomoko biến sắc vì ý nghĩ là lá thư mang địa chỉ của cha nàng được gửi đến tận nhà nàng.

- Chính tôi sẽ đến lấy địa chỉ vậy.

- Vâng. Xin cô cứ tự nhiên. Đây là địa chỉ của văn phòng chúng tôi, trên tấm danh thiếp này. Mời cô ngồi đi chứ, đừng làm gì mỏi chân. Trời đẹp tuyệt. Người ta nghe cả tiếng chim sơn ca nữa, chúng như những con chim sẻ, giữa trời mây.



Với ánh sáng diệu huyền của ngày xuân, vạn vật như đổi mới. Không một tiếng động. Chỉ có những chiếc xe “díp” đang di chuyển trên con lộ mới, làm cảnh trí có đôi chút sống động.

- Cô Tomoki, cô đã yêu ai chưa?

- Chưa.

- Vậy cô có bao giờ thử nếm mùi ân ái chưa?

Sắc mặt đỏ bừng, Tomoko lắc đầu lia lịa. Toshiki đưa tay cầm bàn tay cô gái.

- Mình làm bộ yêu nhau đi... Mình thử hôn nhau xem. Nhưng cô đừng mách lại với dì nhé!

Nàng quay mặt lại, và thấy kè bên mặt mình khuôn mặt trắng tréo của Toshiki, hai mắt nhắm nghiền, đôi môi chào đón. Không kịp ý thức về hành động của mình. Tomoko dùng toàn lực tác vào mặt gã con trai. Toshiki hốt hoảng thả tay nàng, nhưng gã lấy lại bình tĩnh không tỏ ý giận, gã phá lên cười trong khi má đỏ ửng.

- Cô thật man rợ!

Gã không có vẻ phật lòng. Gã cười mỉm nhưng không có gì làm cho gã mất bình tĩnh.

- Thôi được rồi! Được rồi! Bỏ qua chuyện đó đi. Cô Tomoko, đó chẳng qua là chuyện đùa thử chút chơi, có gì đâu?

Người con gái chồi dậy, nói:

- Xin lỗi, tôi đi đây.

- Thôi đi, đừng làm như con nít. Riêng tôi, thì tôi bỏ qua hết rồi. Thực ra thì có gì quan trọng đâu? Cô thấy không, đó chỉ là một việc ngây thơ, vô nghĩa. Trời quá đẹp, nên tôi bốc đồng một chút, vậy thôi. Cô đừng nên có ý nghĩ không tốt về chuyện đó, đừng quan trọng hóa vấn đề. Như vậy là lố bịch. Cả hai đứa mình đều còn trẻ mà!

- Dù vậy, tôi cũng không ở lại đây nữa.



- Thì tôi cùng đi với cô vậy. Có thể lạc đường và từ đây có lính Mỹ đóng nhiều lǎm, cảnh nham nhở cũng nhiều lǎm.

Toshiki cũng có vẻ thản nhiên đến độ đến lượt Tomoko cũng không có phản ứng gì trước đề nghị của gã. Nhưng nàng ngạc nhiên khi thấy gã con trai sợ Saeko hay chuyện vừa mới xảy ra. Gã nhấn mạnh:

- Cô đừng nói gì với dì Saeko nhé!

- Ô, không đâu! Tôi không thích nói gì về mấy chuyện đó.

- Đại khái thì nó chẳng có quan trọng gì cả. Chỉ tốn người ta cười mũi cho.

Tomoko lấy lại bình tĩnh. Cứ nhìn gã con trai có bè ngoài tuổi tác có vẻ trẻ hơn nàng, Tomoko thấy lòng mình bót dần thiện thùng. Thái độ suồng sã của gã không những chỉ thiếu đứng đắn hay dè dặt, nó có vẻ thiếu hẵn tự nhiên. Bộ gã tưởng mình sẽ áp môi mình vào đôi môi của gã sao chứ? Hình ảnh khuôn mặt đơn đả chường ra, với đôi mắt nhắm nghiền làm nàng buồn nôn.

- Mình đến khu Kaigandori đi, công viên đó đẹp lắm.

- Không, xin lỗi anh, tôi muốn được rảnh rang vì có một vài công việc cần làm.

Toshiki đáp:

- Tôi làm cô bận trí phải không? Nếu cô đã nguôi cơn giận rồi thì mọi chuyện coi như là xong rồi. Có điều thân gái một mình trong một thành phố xa lạ có nhiều điều bất tiện lắm đấy.

Tomoko cứ theo ý mình, đi riêng, bỏ rơi gã thanh niên một mình. Bỗng nàng nghe có một giọng nói như chuông gọi tên mình. Nàng quay lại. Vừa cười vừa vẫy tay lia lịa, họa sĩ Kohei Onozaki kêu nàng ơi ơi. Ông mặc áo sơ-mi, không có “vét” hoặc cà-vạt, và rất dễ nhận ra nhờ đầu tóc bạc.

Ông nói lớn và cười rộn rã một cách hồn nhiên:



- Đúng là cô! Gặp nhau ở nơi đây quả nhiên là kỳ ngộ! Tôi đói không chịu được. Tôi đang ăn mì hoành thánh đây. Cô lại đây!

Các tiệm ăn Tàu đứng dọc con đường Yamashita. Ông họa sĩ nhìn thấy Tomoko đi ngang qua cửa sổ, đã bỏ bữa để kêu nàng lại. Người thanh niên đi cùng với ông ta vẫn ngồi nơi bàn cũng mỉm cười chào đón nàng.

- Hình như hai cô cậu quen nhau rồi thì phải? Tôi đã nhờ cậu ta làm hướng dẫn viên giúp tôi tại Yokohama. Tôi muốn ghi vài bức trực họa trong vùng này.

Tomoko đã từng được biết là Yukichi Okabe cư ngụ tại Yokohama.

- Cô ăn hoành thánh không? Thật là ngon tuyệt trần! Phải thưởng thức món này tại đây mới được. Nước mì ngọt lịm!

Tomoko khéo tìm lời từ chối, nhưng hai người đàn ông không tìm cách che giấu là họ đang khoái khẩu: nàng thấy họ tiếp tục ăn cách ngon lành.

Yukichi nói với nàng:

- Họa sĩ đã hứa vẽ một bức hình màu cho tờ báo của chúng tôi. Nhưng lúc này ông chỉ tìm vẽ những xó xỉnh tồi tàn chứ không chịu vẽ những cảnh khác.

Người họa sĩ vui vẻ tuyên bố, giọng sảng khoái:

- Những nơi xinh đẹp chẳng có một ý nghĩa nào cả. Tôi không nói là tôi sẽ không vẽ những cảnh đó, nhưng tôi thấy những phong cảnh kiểu Mĩ đó có vẻ như được di chuyển từ Hoa Kỳ qua đây. Chúng chỉ là những bản in lại của các hình trong báo Mĩ, không hơn không kém.

- Trong tất cả các thành phố Nhật bị tàn phá, họa sĩ đều sẽ thấy như vậy cả. Các khu phố mới thiếu hẳn cá tính.

- Từ trên đỉnh đồi Yamate, mình có thể thấy thành phố trải rộng bên dưới, và quang cảnh khác hẳn. Cả một phần của hải cảng Yokohama vẫn không bị thiêu hủy.



- Cậu nói thế là để binh vực thành phố của cậu! Riêng tôi thì tôi ngạc nhiên vì đám cu-li cùng khô. Đúng như lời cậu bảo, hiện nay nước ta cũng có cu-li và những đám trộm cướp tại các nơi thị tứ. Người Nhật trước kia xem mình là một dân tộc đặc biệt, không thể bị ô nhiễm bởi những căn bệnh thoái hóa đó. Thật là một niềm tin phi phàm, dị đoan. Niềm tự tin của họ quá đã bị một vỗ đau!

Vẻ mặt chua xót, người họa sĩ buồn bã gật đầu.

- Chúng ta không phải là một dân tộc thần thánh, con cái của Thái dương thần nữ. Chúng ta đã có bằng chứng hiển nhiên về việc này. Trong những hoàn cảnh tương tự, khi bị sự đói khổ, bần hàn đeo đuổi, các dân tộc đều như nhau cả. Tuy nhiên, mọi cảnh sa đọa của nhân cách đều làm tôi đau đớn nuối tiếc, vì tôi còn mang nặng tình người. Điều này chứng tỏ tôi là một kẻ ngây thơ. Tôi cứ khư khư tin tưởng là mình sẽ hành động khác hơn vì mình là người Nhật. Nhưng sự thực đã khác hẳn. Mình không thể tự cứu, nếu không có một thế lực ngoại lai ép buộc. Mỗi lần tôi rời khỏi quần đảo Phù Tang, tôi lại thấy rõ điều đó như một sự kiện hiển nhiên, và nó làm tôi chua xót.

“Cậu biết không, những người cùng khổ nhất ở Ba Lê cũng còn dùng dao cạo râu và không chuyên chí rận qua cho nhau. Những người ăn mày ở đó có lịch sử riêng của họ với tư cách là kẻ ăn xin, và họ đã đạt được một tư thế nào đó. Nhưng tại đất nước này, người ta không còn chút tự ái nào cả, họ không ngần ngại than vãn, kêu ca và làm bẩn thành phố và các tàu điện.

Người ta phải hướng dẫn họ, phải giáo hóa họ. Người Nhật không tự mình hành động được và điều đó cũng chẳng làm cho họ cảm thấy nhục nhã nữa. Họ tìm cách biện minh, chống chế thật tài tình. Thật là thê thảm! Đầu óc phe phái ngự trị khắp nơi. Người Nhật thấy mặc áo khinh của người khác thì khỏe hơn, nên họ chẳng bao giờ có ý kiến riêng cả. Quả là một giống người đàn độn! Trước đây họ tranh nhau để mặc quân phục, và bây giờ họ lại thi đua mặc áo sơ-mi kiểu Hạ Uy Di! Có đúng vậy không, cô Tomoko? Ôi chao! Các thứ dân bại trận này coi đẹp thật!

Sau khi hung hăn bảy tỏ tư tưởng của mình. Người họa sĩ lại húp trùt trùt nước mì hành thánh. Một người to lớn, ngoại khổ như ông ta cần có một bữa ăn thật dồi dào, nhưng tính người đôn hậu vẫn hiển hiện trên khuôn mặt dễ mến của Onozaki.



Ông ta thở dài thườn thượt:

- Sóng thật không phải chuyện dẽ!

“Điều đó dẽ hiểu, lẽ tất nhiên. Chiến tranh đã tàn phá tất cả. Trước hết là một quốc gia chưa hề bị khuất phục thì nay ném mùi bại trận một cách nhục nhã. Do đó, nó đã rơi vào chỗ uốn hèn và mục nát đồi bại nhất và tất cả các tật xấu của nó đồng phát hiện một lượt. Người Đức, người Pháp không có phản ứng kiêu dũng. Ngay cả đứa trẻ sơ sinh cũng hiểu là khi người ta té ngã thì phải chỗi dậy. Những dân tộc Tây phương đó đã hiểu là họ không giải quyết được gì bằng cách khư khư ôm lấy những tiếc nuối vu vơ. Chắc chắn là họ đã không buông trôi để xảy ra một cảnh hỗn độn như mình thấy hiện nay. À, khoái quá, ngon thiệt! No quá trời!”

Ông mỉm cười và lấy một điếu thuốc. Yukichi nói:

- Chú Onozaki, thật tình chú có cảm thấy thất vọng đối với dân tộc Phù Tang này không?

- Vâng. Đối với người Nhật thì có. Tôi yêu nước Nhật nhưng nói cách riêng rẽ thì người Nhật làm tôi chán ngấy!

Hốt nhiên, mặt người họa sĩ đỏ bừng và, theo thói quen, ông khoa tay mút chân theo những lời nói bồng bột, phóng đại của mình. Tại Ba Lê, ông ta vốn có tật bám lấy một người nào đó sau bữa ăn để tán dóc và, dù ở Pháp hay ở Nhật ông cũng vẫn thói nào tật ấy, hình như là để bộ máy tiêu hóa dễ làm việc thì phải.

- Theo ý tôi thì người Nhật còn phải sa đọa hơn nữa. Phải đẩy họ đến chỗ khổ khốn cùng cực nhất. Họ đang ở giữa vời, treo lơ lửng lảng trong không trung, thế mà cứ tưởng là đã tai qua nạn khói. Nhưng sẽ không có sự phục sinh nếu họ không đẹp đẽ những thành kiến của họ. Người Nhật tưởng là có thể thoát nạn với tài khéo léo của mình. Thật là đê tiện và nhẹ dạ, thiếu suy nghĩ! Thế mà họ lại chẳng có một chút gì gọi là quốc sỉ. Họ phải rơi xuống tận đáy hố thăm mới được!

“Họ sẽ không làm được gì đến nơi đến chốn nếu họ chưa ném mùi đau khổ. Khi người ta khốn đốn đến tận cùng, người ta mới mở mắt ra. Lúc đó, cơn thịnh nộ mới bùng lên và



người ta mới bắt đầu nhe vuốt giơ nanh. Đúng vậy! Bằng sự căm phẫn! Chỉ có cách đó mới cứu vãn được con người Nhật Bản!”

“Mình cứ nhìn chung quanh thì thấy. Không một ai tỏ ra căm phẫn cả! Mọi người đều cười, cười một cách đần độn. Thật là tội nghiệp! Bây giờ còn mấy ai nổi lên chống lại cuộc chiến? Chiến tranh đã tàn lụn. Người ta reo mừng hân hoan. Khôn nạn! Người ta phải biết nổi giận vì tình trạng thảm thương của kẻ khác, như của chính mình chứ! Nếu không thì họ chỉ là một phuờng giá áo túi cơm không hơn không kém!”

Từ hồi nãy đến giờ, Yukichi chỉ ngồi yên nghe ông họa sĩ thao thao bất tuyệt. Anh hóm hỉnh cười và mở miệng nói:

- Có lẽ chú là một trong những người Nhật hiềm hoi đang phẫn nộ vì đã đau khổ nhiều về cuộc sống trong quân ngũ và, riêng đối với chiến tranh thì lẽ tất nhiên, nó vẫn còn gây trong lòng cháu mối bất bằng và nhiều mối động tâm khác nữa. Cháu có cảm tưởng là hạng người như chúng ta đồng hơn là chú tướng. Những người đồng hương của chúng ta, nhất là những kẻ hoàn toàn mất tinh thần và tỏ ra yếu thế, khiến lòng chúng ta sục sôi cơn giận. Vì vậy mà cháu thú thật là không cảm thấy chán nản như chú.

“Là một sinh viên cháu đã phải bỏ ngang việc học và cháu có thể nói không ngoa là vì chiến tranh, định mệnh cháu đã đi theo một hướng khác, một hướng đi khờ khạo... Tuy vậy, cháu không nghĩ là cuộc sống trong quân ngũ hoàn toàn vô nghĩa lý như nhiều người vẫn thường rêu rao. Cháu nghĩ như vậy không biết có phải vì cháu ích kỷ hay vì cháu thấy là cái kinh nghiệm mà cháu đã phải hứng chịu đó, nó không hoàn toàn vô ích.”

“Riêng cá nhân cháu, cháu đã chịu nhiều đau khổ trong cuộc sống nhà binh, nhưng điều đó không phải là vô bổ, ít nữa là cháu nghĩ vậy. Sống trong khi bị ám ảnh không ngừng bởi tử thần là một điều không thể thấy được trong các điều kiện sinh sống bình thường. Cho rằng việc đó không nghĩa lý gì trong lúc này, khi nó đã chấm dứt, mới là điều nghịch lý”.

Guong mặt cương nghị của anh tỏa rạng với một nụ cười khả ái:



- Những kẻ đã tìm được đôi chút lợi lộc, hay cả sự vui thú trong đời sống nhà binh cũng khá nhiều, và cháu phát giận khi nghe họ dở giọng nói đến khía cạnh đau đớn và khủng khiếp của chiến tranh.

“Đối với một sinh viên như cháu, chiến tranh quả là một đại họa. Nhưng cháu đã không phải phơi thân chiến địa. Cháu sung sướng được sống sót, được trở lại quê nhà. Cháu không nhớ đã làm một hành động nào đó xấu xa do chiến tranh thúc đẩy khiến cháu phải hổ thẹn với tư cách là một con người”.

“Những gì cháu đã chịu đựng suốt mấy năm trường giờ đây đã xa rời tâm trí cháu và cháu không còn đau khổ vì chúng nữa. Có thể cháu là một kẻ ngu ngốc, nhưng cháu vẫn tin là nhờ những nỗi đau khổ đó mà giá trị nhân bản của cháu đã tăng lên. Nhiều bạn bè cũng nghĩ như cháu. Chúng cháu cảm thấy đau lòng khi nhìn biết bao nhiêu trai tráng đã ngã gục trong cuộc chiến, nhưng tâm hồn cháu không vì vậy mà u tối hơn, hắc ám hơn”.

“Chú Onozaki à, cái nhìn của cháu về quê hương mình có lẽ khác cái nhìn của chú. Tuy cái cảm giác này nó có vẻ ích kỷ, nhưng cháu cũng xin thành thực mà thú nhận là khi thấy mình vẫn còn sống cháu cảm thấy sung sướng vô tả. Vả lại, sau khi luôn luôn bị ám ảnh bởi tư tưởng là không biết mình phải bỏ thây trên chiến địa hôm nay hay ngày mai, người ta cảm thấy ham sống kinh khủng!”

Có được một cuộc sống riêng tư, cuộc sống quí báu cho riêng bản thân mình, sống mà không phải phục tùng các mệnh lệnh, hành động theo những điều mình xác tín, và cứ như vậy, cho đến khi mình nhắm mắt xuôi tay! Cháu nghĩ là những kẻ vừa thoát khỏi cuộc chiến đều muốn sống một cuộc sống thật phong phú, thật đầy đủ, hăng say.

Ông họa sĩ gật đầu, biểu đồng tình:

- Đúng vậy!

- Vì vậy mà theo quan niệm riêng của cháu, cháu không thất vọng như chú vì sự sụp đổ của dân tộc Nhật. Cháu tin là nó có thể ngóc đầu lên lại, dù bị trầm luân ở một vực thẳm sâu nhất. Đã hẵn ngày nay nó đang trải qua cơn bỉ cực trầm trọng nhất. Nhưng hoàn cảnh sống còn xấu xa hơn cả con người nữa.



“Vì trước kia cháu đã từng sống một cuộc sống khốn khổ hơn cuộc sống hiện tại, cháu tắt đèn đi ngủ mỗi tối mà tâm trí chỉ nghĩ đến những lý do khiến mình cảm thấy sung sướng. Cháu đã trở lại quê nhà. Cháu có một cái gối để kê đầu, một mái nhà bên trên, và nếu rủi trời mưa thì cũng chả có sao! Tất cả những ý nghĩ đó khiến cháu hả hê thỏa chí. Cháu có vẻ hơi khùng, phải không chú? Nhưng quan niệm hạnh phúc đơn sơ mộc mạc đó, cháu đã có được nhờ cuộc sống trong quân ngũ”.

Theo sự hướng dẫn của Yukichi, ông họa sĩ đi tìm cảnh vẽ, leo lên ngọn đồi Yamate. Tomoko lần bước theo họ, và hai người bạn làm nàng quên mất câu chuyện bức bối với Toshiki lúc nãy.

Phía tay trái là vùng ngoại ô Nezishi với sân đua ngựa của nó. Con đường xa bờ biển dần, đi dọc theo ven đồi và lách giữa những thung lũng nhỏ. Ngay trước mặt, họ nhìn thấy cảnh đồng Yokohama với các con lạch và các phố phuờng chǎn chít. Đôi khi, người họa sĩ lại dừng bước để ghi một bản trực họa. Tomoko và người con trai chờ ông ta, khi thì đứng bên vệ đường, khi thì ngồi dưới bóng râm, trên thảm cỏ.

Như trong các bức tranh phong cảnh của Hiroshige, người ta có cảm tưởng như nhìn thấy những ngọn đồi cỏ tròn tria, nhấp nhô. Nhưng người ta cũng thấy những sườn đồi cheo leo, ăn sâu trong hốc đá, với những chỗ đất sụp ngắn ngang. Ở đằng xa, thành phố trải rộng, đầm chìm trong sương mù của mùa xuân.

Yukichi dẫn giải cho hai người:

- Trong vùng này, tất cả các ngọn đồi đều mang tên các giống vật. Đèo Vượn, đồi Bò, núi con Heo hay đồi Chồn. Tôi thiết nghĩ là trước khi có các nền văn minh, chắc hẳn có những con chồn và những con vượn sống tại đây. Ngày ấy, có lẽ cây cối mọc rậm rạp, um tùm hơn. Ngày cả vào ban ngày, cảnh trí tại vùng đồi này chắc hẳn là ghê rợn lắm.

Các con đường dốc ngoằn ngoèo đổ xuống miền đồng bằng. Người ta đã phải đeo những bực cáp trong các đoạn chênh vênh nhất. Những đèn thò nho nhỏ bằng đá được dựng bên đường để thò các vị thô địa. Dưới lòng thung lũng có những mái nhà tranh, những nông trại đã được thiết lập tại đó từ lâu lắm. Những bụi tre, những đám hoa trà lôi cuốn mắt người khách nhàn du.



Nhin từ trê cao, khu phô mới xây cất có vẻ vô trật tự, với những tòa cao ốc lởm chởm đó đây. Quang cảnh làm phát sinh một cảm giác thê lương, như một nghĩa trang bằng bê-tông.

Tâm hồn dạt dào cảm xúc, Tomoko thầm nghĩ: “Đó là nơi có cả hàng trăm ngàn người đang sinh sống, mỗi người ôm áp riêng những kiếp sống của mình. Đúng như ông họa sĩ đã từng nói, trong thời hậu chiến không có mấy ai sống trong sự vô tư, giữa những đô thị lúc nhúc những dãy nhà ván lụp xụp. Không có nhà nào là không phải đương đầu với những khó khăn đủ loại. Những bé thơ khóc la, những bà nội trợ kêu trời than đát. Người ta nối đuôi nhau chờ phiên mua phần thực phẩm được án định gắt gao, các vấn đề nan giải chồng chất”.

Yukichi luôn miệng mỉm cười đưa tay chỉ xuống bên dưới, nói:

- Tôi sinh ở ngọn đồi bên kia, cạnh cái hố kia kia. Ngôi nhà bây giờ không còn nữa. Nó đã bị thiêu rụi. Nó nằm cạnh một ngôi đền tên “Đại Hùng Môn”.

Anh ngưng một chút, rồi kết luận:

- Mọi sự đã đổi thay!

Tomoko nhìn chàng trai, bút một ngọn cỏ, bằng một cử chỉ vô ý thức. Cử chỉ của một người đang hồi bình phục sau cơn bệnh dài. Chắc hẳn anh chàng cảm thấy sung sướng vì anh không còn phải xa thân nơi chiến địa mà đang ngồi trên thảm cỏ, trong một buổi trưa mùa xuân đẹp trời, và cũng vì anh đã trở lại quê hương, trong cảnh thanh bình. Tâm thần thanh thản, anh tìm thấy hạnh phúc ngay chính trong nội tâm mình.

Từ đằng xa, ông họa sĩ kêu lớn:

- Trời đẹp quá!

Trước hình vẽ, ông tập trung tư tưởng với một dáng điện hồn nhiên, thơ ngây. Xa hơn, lững lờ trên ngọn đồi gió lộng, một con diều vẽ trên không trung những vòng tròn lớn và lâu lâu lại cho thấy chiếc bụng màu nước trà đậm của nó.



Từ con đường cái, đôi khi người ta thấy bên phía tay trái mặt vịnh bao la bát ngát. Các người ngoại quốc đến Yokohama dưới thời Minh trị Thiên hoàng gọi đó là Vịnh Mississippi.

Xe Saeko chạy ngang qua Isago và Sugita, rồi tiến sâu vào một con đường hầm đào trong núi. Nó lướt trên một con lộ chiến lược cũ, với mặt lộ rộng rãi và chắc chắn, có lẽ là tối tân nhất nước Nhật, được xây cất với một số kinh phí khổng lồ. Con lộ chạy đến Yokohama ngang qua khu Bát Vọng lừng danh “Bushu-Kamazawa”.

Ở cuối đường hầm, vách núi dựng thẳng đứng hai bên rồi đổ thoai thoái về phía bờ biển, cảnh trí có vẻ thôn dã. Trong phút chốc, những ngôi nhà mái tranh dày, vững chãi, theo kiểu các nông trại thời xưa, mọc dọc theo hai bên đường. Những tấm cửa ngăn bằng giấy khép kín cảnh nhà bên trong; những bờ đậu rậm rạp, trồng cây gai và sơn trà bao quanh các mái nhà về mặt núi.

Lung chừng đồi, có những ngôi nhà lồng kính xoay theo hướng Đông Nam, trong đó, người ta cố gắng vun tròng hoa cẩm chướng. Và ở giữa những thân cây đang đậm chồi nảy lộc, thấp thoáng các mái nhà kiểu Tây phương. Với ngọn núi án ngữ về phía Bắc, vùng này hướng được một khí hậu dễ chịu quanh năm. Sóng biển nhấp nhô vào tận chân đồi. Rải rác trên các ngọn đồi, những căn nhà nhỏ được xây từ thời tiền chiến để làm nhà nghỉ mát, nhưng hiện nay có người cư ngụ thường trực. Và chúng làm thành một khu biệt thự thật yên tĩnh. Trên đỉnh núi, một ngôi đền Thần đạo lẩn khuất sau những cành lá um tùm. Về hướng Nam, hướng mặt biển, các triền núi làm thành một bức bình phong và cả vùng lân cận đều được che khuất như ở trong một thung lũng kín đáo.

Saeko xuống xe và dặn dò bác tài xế:

- Cám ơn bác. Mai bác đến đón tôi lúc chín giờ nhé!

Nàng đẩy cánh cửa nhỏ bên cạnh chiếc cổng lớn sơn đen và bước vào. Một thiếu phụ trẻ, khổng lồ người nhỏ thó, chân mang dép lụa trắng xóa, đầy rộng hai cánh cửa ngăn chính, hấp tấp bước xuống và quỳ xuống trên bậc cấp tiếp tân đón chào người nữ khách.

- Xin chào chị. Chúc chị trở lại nhà vui vẻ.



Saeko mỉm cười cúi xuống nhìn người thiếp của chồng mình và nói:

- Từ lâu nay, tôi đã bê bối bê cô em quá! Thôi, để tôi đi quanh vây.
- Ấy chết! Xin chị cứ vào ngã này!
- Thôi, ngã kia cũng được, chả có sao!

Nàng đi quanh nhà bếp. Trước cửa sau làm bằng mắc gỗ, nàng đứng nhìn khu vườn. Trong lúc đó, Otane đi nhanh qua căn nhà, mang guốc và bước xuống nền đất nện để đẩy các cửa ngăn.

- Hoa thuốc dược đâu? Đã nở chưa?
- Dạ hình như mới hai ba búp thôi. Bữa nay còn hơi sớm.
- Mắc, mình cứ đi xem!

Otane lảng xăng chạy theo Saeko như một người tớ gái.

- Năm nay, hoa xem chừng có được mùa không?
- Dạ hình như cũng được.
- Vậy... tâm tính ông ấy cũng được chứ?

Đối với Otane, cô gái trẻ tuổi hơn nàng nhiều, Saeko giữ một khoảng cách như giữa người bè trên và kẻ hạ cấp.

- Sức khỏe ông dạo này ra sao?

Nàng hỏi thăm tin tức chồng với vẻ hững hờ thường lệ. Trước khi chiến tranh bùng nổ, Otane sống trong giới ca kỹ ở khu Asakase. Sau khi biết được mối liên hệ giữa người con gái với chồng nàng, Saeko đã đến tận nhà cha mẹ của cô gái để đưa cô ta từ nơi phấn son về làm gia nhân trong nhà nàng.

Ngôi nhà Otane hiện cư ngụ do một nhà xuất cảng tơ tằm xây đê nghỉ mát. Bị thua lỗ, vì chiến tranh làm sụp đổ các thương nghiệp, nhà doanh thương này đã bán lại căn nhà với



giá rẻ mạt. Saeko đã tậu nó làm nơi ẩn núp. Khu đất tương đối hẹp, hướng về mặt biển. Trong vườn, hoa mẫu đơn được trồng trên triền núi quay về phương Nam.

Từ thời Minh trị, Kanazawa đã từng nổi tiếng với vườn mẫu đơn của mình và, theo như lời đồn đại, thì các gốc mẫu đơn của gia đình Nobu, chồng của Saeko, phát xuất từ đó. Sau nhiều thế hệ, sức sống của nó đã giảm thiểu, nhưng vì chính sức khỏe của Nobu cũng không mấy khả quan, nên ông ta đã hăm hở làm vườn. Và nhờ vậy mà năm này qua năm khác, trong suốt thời gian tĩnh dưỡng, ông đã dần dần được những đóa hoa rực rỡ.

Các thân cây nhỏ được trồng thành hai lớp. Các gốc mẫu đơn mảnh mai tỏa ra cành lá sum sê, vì vậy mà mỗi cây có đến trên một tá hoa đương độ nở, làm thành một khung cảnh vô cùng rực rỡ. Nhưng giờ đây, chỉ thấy vài đóa hoa hàm tiếu đang khoe mình dưới nắng chiều cánh hoa màu hồng nhạt hoặc trắng tinh. Với Otane khúm núm đi theo, Saeko dừng lại trước những đóa hoa và nhìn thấy mặt biển sáng rực, màu xanh lục thấp thoáng qua cành lá. Buổi chiều mùa xuân có một sức quyến rũ khó tả. Một chiếc tàu lớn đang rời mũi Houmoku, màu sơn mới bóng loáng dưới tia nắng xiêng khoai. Nó từ từ vượt biển ra khơi.

Saeko thì thầm:

- Ở đây thật yên tĩnh!

Otane là một thiếu phụ còn trẻ măng, thân hình tròn trịa, gương mặt đầy đặn như một con búp bê. Từ ngày nàng đến sống trong ngôi nhà này, nàng vẫn giữ trọn vẻ đẹp của mình, nhưng đã mất hết vẻ hoạt bát, vui tươi, và người ta chỉ còn để ý đến vẻ vô vị của cô gái dân dã.

Saeko đề cập đến chồng nàng.

- Tâm tính ông vẫn không có gì thay đổi chứ?

Otane đáp:

- Dạ, vẫn vậy. Có điều ông vẫn không chịu rời nhà. Các chuyến tàu đông nghẹt và ông không thích đi tàu kiểu đó.

Saeko nhẹ cười nói:



- Xin cô cố gắng làm ông trẻ lại đôi chút. Để ông ấy già người đi như vậy thật sớm quá. Cô biết không, hồi còn ở Đại học, ông ta là tay vô địch bơi thuyền đấy.

Ngọn núi đỏ bóng xuống trên mặt biển. Gió chuyển hơi lạnh. Hai người đàn bà bước vào trong nhà và gặp Nobu đang nằm trên một chiếc ghế dài bằng mây. Ông đang đọc một cuốn tiểu thuyết cũ loại một yen. Ông ta chối dậy, và bảo Otane:

- Cô pha cho chúng tôi ít cà-phê.

Rồi ông lấy một điều thuốc châm lửa. Trên gương mặt uốn hèn của ông, thoáng điểm một nụ cười e ấp, ông nói:

- Chắc em độ này bạn lăm nhỉ? Thế nhưng ở đây anh cũng chán chường lăm. Anh không thể sống được với mười ngàn yen.

Nobu là con út của một gia đình thuộc hàng quý tộc. Sau khi học xong trường dành riêng cho con nhà vọng tộc, ông ta vào Đại học Keio. Thuở còn trai trẻ, ông đã từng làm mê mệt các bà trên các đường phố ở khu Ginza vì vẻ hào hoa phong nhã của mình. Giờ đây, tuổi ngoại tứ tuần, ông vẫn không ngừng chăm sóc cách ăn mặc, không ngừng chưng diện và vẫn còn trẻ như đạo nào.

- Thời buổi này thật khó sống. Hết cứ cần đến người làm khoảng hai hôm thì xem như đi đứt cả một gia tài!

Saeko ngoảnh mặt đi và phóng tầm mắt nhìn ra ngoài khơi và miệng mỉm một nụ cười. Chiếc tàu lúc nãy nàng thấy ngoài vườn, bây giờ đã thay đổi vị trí. Dưới các tia nắng hoàng hôn, màu sắc của nó cũng đổi thay. Không biết những ánh sáng lập lòe đó có phải phát xuất từ những khung cửa kính hay không?

- Lê tất nhiên.

- Nhưng với anh thì việc đó làm anh chán ngán. Anh không muốn bước chân ra khỏi nhà nữa.



- Tôi nghĩ là nếu anh học nhạc Kiyomoto với cô Otane thì anh sẽ cảm thấy thoải mái hơn. Về phía tôi, thì tôi vẫn chưa có lợi tức và hẽ muôn làm gì thì cũng bị kẹt vì bị giới hạn bởi các sắc luật mới. Tôi bán lần bán hồi các đồ đặc như một đợt mǎng mát dần lá của nó.

Ông ta nói với một cái nhăn mặt kiểu con cưng mà nàng đã từng biết:

- Tại sao em không bán bớt một vài viên hột xoàn đi?
- Tôi hết hột xoàn rồi. Tôi đã phải đẩy đi dần để trả thuế và các phí tổn khác.
- Làm sao có việc đó được? Chắc em vẫn còn lại ở đâu đó chứ!
- Thì chắc cũng có đâu đây, nhưng chắc không còn tại nhà tôi. Nếu mình không ra tay làm việc thì tiền không vô. Đời là vậy!
- Hình như cách hốt bạc nhanh nhất hiện nay là mở tiệm ăn hạng sang. Điều đó hoàn toàn phù hợp với sở trường của em. Anh tưởng là em đã giao phó công việc cho một người nào rồi đấy chứ?
- Ngay trong trường hợp tôi có làm được thì hạng thân chủ kiểu anh cũng không còn nữa. Anh đã sống một giấc mơ thích thú, sống một cách bốc đồng. Tôi nghĩ bây giờ là lúc anh phải trả. Anh nên chấp nhận đi. Dù sao thì hiện nay, chính những người trước kia là khách hàng, thì nay lại đi mở tiệm. Thế giới ngày nay đảo ngược hết rồi.
- Em có ý nói là anh đã ăn chơi đã đời rồi bây giờ, đến lúc phải kéo cày, thì lại rũ nợ trần vui thú điền viên phải không?

Nobu cười thảm, và Saeko nhìn khuôn mặt đẹp trai của ông không một chút thiện cảm.

- Vì sinh trưởng trong giới thượng lưu, nên anh cứ tưởng là mình sinh ra trên đời để vui chơi thỏa thích. Nhưng thế giới đã trải qua lăm cuộc bể dâu. Anh phải tập thích ứng với nó. Anh còn có điểm phúc hưởng thú điền viên, vun xới các gốc thược dược, trong khi biết bao gia đình quý tộc sống trong cảnh cơ hàn, cùng khổ.

Nobu nhún vai với vẻ bất cần đời của người dân kinh thành:

- Lần này thì quả là nhân quả!



- Anh nên ra khỏi nhà cho biết thời buổi này nó ra thế nào!

- Khỏi cần. Anh đã biết quá đủ rồi. Anh tự hỏi làm sao con người lại có thể tàn bạo và dơ bẩn đến như vậy. Họ không còn một chút giáo dục...

- Trong khi cái giáo dục của anh thì hoàn hảo...

Saeko đưa mắt nhìn đám mây màu tía lững lờ trên mặt biển.

- Nên người ta không bước chân ra bên ngoài để chứng kiến sự biến đổi của thế giới, người ta già người đi và trở thành lỗi thời, anh hiểu không?

Saeko nói như vậy, vì biết chồng nàng, nhất là người đàn ông hào hoa phong nhã trong con người của ông ta, sẽ bị chạm tự ái.

Nàng thản nhiên nói tiếp:

- Anh chỉ chuyên sống trong bóng tối, khuất ánh mặt trời. Anh xem coi, chỉ mới vài năm mà Otane đã tiêu tụy rồi. Thật đáng tiếc! Đối với lứa tuổi của cô thì cô trông thật xanh xao vỏ vàng.

Nobu đột ngột cắt ngang:

- Cô ta là một kẻ rất cần thiết, là vì từ thuở bình sinh, cô ta đã quen biết những người cho vay. Anh Aoyama làm phiền anh liên miên. Anh ấy muốn anh nói với em. Anh ấy muốn hỏi ý kiến em, đưa cho em những đề nghị này nọ.

- Theo tôi biết thì anh ấy lại phải đi vay nợ lần nữa. Gian hàng của Shibuya không còn khách như trước nữa. Hình như anh ta không đủ tiền để trả tiền thuê nhà. Đó là hậu quả của việc hành động quá nhanh, quá cầu thả và thiếu suy tính trong những môi trường mình chưa quen biết. Không biết những người trong gia đình anh có được cái tài cán gì không?

- Họ rất mong được gặp em.

- Vậy mà trước kia, họ thật đanh đá. Họ cho tôi là một người vợ nhẹ dạ...

Saeko cười gằn:



- Bây giờ thì họ đến tận Takawana để thăm tôi. Tôi có cảm tưởng là họ đã quên khuấy đi mất các cuộc hội gia tộc để bắt tôi ly dị. Thái độ của họ dạo này khá quan hơn nhiều. Và bây giờ họ lại hỏi ý kiến tôi xem nên gả Haruko cho ai kia đây? Thật lạ lùng!

Nobu vẫn ngồi chết trân.

- Họ toàn là một phường ích kỷ! Kể cũng vui, khi gặp khó khăn người ta mới hiện nguyên hình của mình. Lẽ tất nhiên, họ chưa trực tiếp đề cập đến vấn đề tiền bạc, nhưng nếu tôi gặp họ, tôi dám chắc là người ta sẽ hoàn toàn không bàn đến chuyện Haruko. Người ta sẽ loay hoay mãi mà không đi vào vấn đề chính. Có phải vậy không? Người ta đã bàn với anh về nội vụ đó chưa?

Otane bung ra hai khay thức ăn tối, hai vợ chồng Nobu ngồi đối diện nhau. Saeko không mời người thiếp phụ trẻ nhập bọn với hai người. Trong lúc mình vắng, chồng mình có ngồi một mình trước mâm cơm hay không, hay cùng chia sẻ ngọt bùi với nàng Otane? Vả lại, điều đó có liên hệ gì đến nàng đâu?

Từ khi nàng dẫn về nhà cô gái Otane mà chồng nàng rất sủng ái trước đó, Saeko tự chuyên trong mọi việc, mặc dù những người thân của chồng nàng có vẻ ngạc nhiên. Lợi dụng chỗ quen biết của một người cậu có cấp cao trong Hải quân Hoàng gia và có chân trong Hội đồng Hoàng tộc, nàng đã có thể xuất dương trong thời chiến. Nhưng chính lòng quả cảm đã đưa nàng một mình đến tận Tân Gia Ba.

Dưới vẻ bề ngoài dìu dàng hiền淑 của một người vợ gương mẫu, tâm tính thật của nàng đã bộc lộ dần. Và Nobu cũng như già đình cay nghiệt bên nhà chồng, đã không thể triệt hạ được cá tính thực sự của nàng. Nàng đã tự mình làm ra tiền để có thể sử dụng theo ý riêng mình. Và sau cuộc chiến, trong khi già đình và bạn hữu của chồng nàng xuống dốc không ngừng, trong khi họ chứng kiến sản nghiệp của mình tiêu hao theo thuế khóa, già đình họ bị lung lay và chính sự an ninh của họ cũng bị xâm phạm từ bên trong vì những rạn nứt ở ngay trong nền móng của hàng quý tộc, thì chỉ một mình già đình Nobu may mắn thoát nạn nhờ hành động quả cảm của Saeko.

Trong một vùng trời mù mịt, ngôi sao của nàng vẫn tỏa sáng rạng rỡ. Những bà con và anh em của Nobu, vừa ganh ty vừa nịnh hót Saeko và vẫn lặp đi lặp lại mỗi ngày: Nobu thật may mắn có một bà vợ tốt. Họ đang ở trong một tình trạng thật ngặt nghèo và cũng bất



ngờ. Vì họ đã không tự tạo cho mình một địa vị riêng và bám vào nhau để sống, hay nhờ vào các nhà sui gia cũ, hoặc các nơi thân thiết đi lại nhằm mục đích lợi dụng, họ cùng sụp đổ một lượt, như một tòa lâu đài xây trên cát.

Nobu lên tiếng bênh vực cho những người đó:

- Họ đều là những người rất dễ mến.

Người thiếu phụ gật đầu:

- Quả vậy. Họ rất dễ mến, họ sống kiêu xa, trong giới của họ... Họ biết cách để che đậy, giả dối...

Không hiểu tim nàng đã nguội lạnh từ dạo nào? Chính Saeko cũng không biết nữa. Khi nhìn chồng, nàng có cảm tưởng thấy một người xa lạ. Ngồi riêng với nhau, hai người chỉ nói đến những chuyện thường tình. Những ưu điểm trước kia, thời còn trẻ, đã khơi dậy tình yêu của nàng đối với người đàn ông đó, thì nay lại gây ra những tình cảm hoàn toàn trái ngược. Nhận chân được là Nobu chỉ có vẻ đẹp của thể xác mà thiếu hẵn nghị lực, nàng xem ông ta như một kẻ đầu óc trống rỗng trong một thân hình hoàn hảo.

Saeko đã không thay đổi tình cảm trong phút chốc, nhưng đặc biệt là sau khi xảy ra vụ Otane, mắt nàng đã thấy rõ hơn. Thái độ tự mãn của chồng nàng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến bề ngoài, không còn làm tình cảm nàng bị khích động nữa. Vả lại, trong buổi giao thời này giai cấp quý tộc đã mất hết hào quang uy nghi sáng lạn của nó.

Thực ra, vốn là một gã đàn ông ích kỷ, lười biếng, Nobu có cảm tưởng là mình có thể sống nhàn hạ mà không cần bàn tay và xem niềm xác tín đó như là một đức tính tốt. Với cái tính ươn hèn bất trị và cái vẻ phong lưu của ông ta, Nobu khiến Saeko kinh tợn như đang mắc bệnh trĩ.

Nàng cũng không biết nàng đã thấy rõ chồng nàng là một kẻ vô tài bất tướng trong cuộc sống từ lúc nào. Người anh đầu của ông ta Aoyama, một gã đàn ông chải chuốt như Nobu, cũng giống ông ta y hệt. Cũng một thứ phỗng đá không hơn không kém.

“Có lẽ Nobu còn có thể làm mềm lòng những người đàn bà chỉ tìm vẻ đẹp của thân xác và của khuôn mặt”, Saeko tự nhủ và ý nghĩ đó càng làm nàng xa cách hơn.



Sau khi chúc ông ta ngủ ngon, Saeko lên phòng riêng của nàng trên tầng lầu một. Nàng đang ở trước gương và vừa rút trâm cài tóc thì cánh cửa đột nhiên hé mở. Hình ảnh chồng nàng phản chiếu trong tấm kính. Nàng không khỏi giật mình kinh ngạc.

Chồng nàng nói từ ngưỡng cửa:

- Anh vào một lát. Anh có chuyện cần nói với em, nhưng lúc nãy có Otane nêu kẹt. Anh biết là việc này không phải. Thế nhưng...

Khuôn mặt lạnh như tiền của Saeko quay về phía Nobu:

- Đέ tôi khoác chiếc ki-mô-nô đã. Anh sang đợi bên phòng kia.

- Anh xin lỗi, nhưng dù sao thì...

- Thôi! Tôi xin anh, anh qua bên kia đi!

Nàng chỉ mặc một lớp áo lụa mỏng và vì vậy mà bỗng thấy thẹn thùng khiến đôi má ửng hồng. Chồng nàng ngoanh mặt đi nơi khác nhưng không rời phòng. Nàng với tay lấy chiếc thắt lưng lớn trên giường và nói:

- Anh không thể để đến sáng mai rồi bàn chuyện sao?

Ông ta trả lời, vẻ như đang bận rộn.

- Không, ngay đêm nay thì hơn. Điều anh muốn bàn với em là như thế này. Anh đang nghĩ đến việc trả Otane về nhà cô ta. Anh muốn chấm dứt cuộc sống vô vị anh đang sống. Anh muốn hỏi ý kiến em về việc này.

- Điều này không can dự gì đến tôi, lại nữa, cũng tội nghiệp cho Otane. Cô ta đã phục vụ anh rất mực tận tâm cho đến ngày hôm nay.

- Thế nhưng cuộc sống càng ngày càng trở nên khó chịu. Bộ anh phải mãi mãi đèn bù một lối lầm từ thuở còn trẻ hay sao? Ở tuổi anh, thì gánh nặng đó trở nên quá sức người rồi. Dạo đó anh biết là mình làm quấy. Nhưng còn phải nghĩ đến bạn bè nữa chứ, họ cũng làm như vậy cả cơ mà. Dạo đó anh còn trẻ người non dạ, anh đã bị bạn bè lôi cuốn...



- Thôi, anh đừng nỗi hưng bất tử. Ai cũng thấy là anh không có một chút hối hận gì cả. Phải là một con người thực sự mới có thể hối cải được.

Buộc xong dây thắt lưng, Saeko quay lại nhìn chồng:

- Mình qua bên kia đi. Ở đây đồ đạc ngắn lộn xộn quá.

Đôi mắt như tóe lửa, Nobu giận dữ nói lớn:

- Saeko, em vừa thôii chű! Đây là phòng em và anh, người chủ gia đình anh lại không có quyền vào đây hay sao? Anh hết lòng xin lỗi em. Em không biết anh đã đau khổ đến chừng nào trong sáu năm qua, em không hề để trí nghe anh phân giải.

- Nhưng mình đã dàn xếp công việc này rồi kia mà! Nếu đầu hôm đến sáng, anh lại thay đổi ý kiến như thế thì ai mà chịu được? Thôi, xin anh cứ để cửa mở như vậy đi.

- Em tỏ ra lạnh nhạt. Bộ em cứ giận mãi về một câu chuyện không đâu sao chớ?

- Tôi đâu có giận! Tôi chỉ có lý do gì để giận cả.

- Em nói vậy làm anh đau xót.

- Thôi đi!

- Saeko, anh không muốn đề cập đến vấn đề này nhưng dù sao một người vợ vẫn phải chịu toàn trách nhiệm làm vợ.

- Bộ anh muốn chọc giận tôi thực sự sao? Anh muốn tôi phải nói ra những điều tôi không thèm nói sao?

- Em đừng giận. Anh xin em đừng giận. Em không nên giận. Anh chỉ xin em chừng đó thôi.

Sự hèn nhát hiện rõ trên khuôn mặt đẹp đẽ của ông ta. Vừa chán ngấy vừa bức bối, Saeko nói lớn:

- Anh mà còn than vãn cái nỗi gì? Anh đã chà đạp lên những tình cảm của tôi khi tôi còn trẻ. Anh cũng nên xem trọng tình cảm của Otane đôi chút. Cô gái đó khác với tôi



một trời một vực. Cô ta đã được nuôi nấng dạy dỗ để có thể hoàn toàn sung sướng với địa vị hiện tại của cô ta. Anh hãy thương xót cô ta. Dẫm đạp lên niềm tin của một người đàn bà ngây thơ và đang tin ở hạnh phúc mình, quả thật là độc ác! Như vậy là anh lợi dụng nàng một cách thật quá ích kỷ.

- Nhưng nếu em cho cô ta một số tiền kha khá, cô ta sẽ vui lòng về lại với gia đình cô ta.

Saeko không nhịn cười được:

- Tôi sẽ không mất một đồng xu nhỏ để làm chuyện đó. Anh cứ xem như tôi đã dứt khoát từ chối. Cái đề nghị này kể cũng lạ thật. À, mà ai đề ra cái vụ mặc cả này vậy?

- Được, anh sẽ tự xoay ra tiền vậy.

Saeko bĩu môi hỏi:

- Sau khi tống khứ cô Otane rồi, anh định ở trong nhà này với ai?

Nobu hiểu quá rõ những lời đầy ngụ ý của Saeko. Ông ta tái mặt và chết điếng trước vẻ khinh bỉ của Saeko.

- Anh không nên tỏ ra quá tàn nhẫn. Cô gái đó đơn sơ thuần hậu lắm. Đối với cô ta, việc đó là một tiếng sét đánh ngang tai không thể chịu đựng được. Trong tình thế hiện tại, không nên tống người ta ra đường.

- Thì vì vậy mà anh sẽ cho cô ấy tiền.

- Dương sự có đồng ý chưa? Hay đó chỉ là ý của riêng anh mà thôi? Trước kia, tôi đã suy nghĩ và tôi cho rằng nên tha thứ cho anh vì anh thực tâm yêu cô ta. Nhưng giờ đây, tôi đã mở mắt. Anh đã chà đạp danh dự tôi vì tính bốc đồng và bây giờ anh tự cho là đã làm đường. Thật chịu hết nổi anh rồi! Ngay từ đầu, tôi đã để anh tự do và tôi đã êm thầm rút lui rồi.

- Em hoàn toàn nhầm lẫn. Em cứ tin đi. Vả lại, ngay chính em...



- Tôi không hiểu anh muốn nói gì. Những gì đã xảy ra, trách nhiệm là về phần anh. Anh phải gánh chịu. Anh biết là một hành động như vậy sẽ không mang lại điều gì tốt đẹp cả, nhưng anh vẫn bất cần. Tôi, thì tôi đã biết thế nào là lo sợ bị người ta buồn chán, thế nào là pháp phỏng, thấp thỏm vì sợ bị bỏ rơi... Mà thôi, anh cứ nghĩ kỹ đi và hãy ngủ yên. Tôi nghĩ là lúc này anh than vẫn thì có vẻ khôi hài lắm.

Đôi mắt long lanh, Nobu chợt la lớn:

- Saeko, cô đang mết một tên nào phải không?
- Sao?
- Tôi không lầm, tôi tin chắc như vậy.

- Anh cứ tự do tưởng tượng. Tôi không biết rồi sau này sẽ ra sao, nhưng hiện nay thì chẳng có gì cả, thực sự như vậy. Quả là tính tôi hay đam mê. Nếu rủi tôi có yêu ai thật và chỉ làm vợ anh trên danh nghĩa, thì lúc đó tôi sẽ không tiếp tục đòi thọ các phí tổn cho ông chủ và nàng hầu nữa đâu.

Không nói không rằng, Nobu kéo vai nàng về phía mình và tìm cách siết nàng trong vòng tay ông ta. Trước kia ông ta đã từng là vô địch môn đua thuyền và đôi cánh tay vẫn chưa mất hết sức lực. Hai tay chống vào ngực người đàn ông, Saeko cố đẩy y ra và gồng người như một cây cung.

- Saeko, thật ra chính em là người anh vẫn thương nhó.
- Anh đừng dở trò vũ phu. Tôi gọi Otane cho mà xem. Mình hãy sòng phẳng với nhau. Anh hành động đột ngột như vậy chẳng qua là vì anh cần tiền, phải không?
- Saeko, em đừng nói thế.
- Sao không? Tôi biết rõ cả anh lẫn gia đình anh, và cả cái nền giáo dục của anh nữa. Thế giới hiện đại không còn thuận lợi cho các người nữa. Thôi, anh đừng dở trò bỉ ổi đó ra nữa. Như vậy không xứng đáng làm người. Thay vì đưa cho Otane, tại sao anh không đưa khoản phụ cấp ly dị đó cho tôi, rồi mình chia tay nhau một cách sòng phẳng. Anh đưa ra



những lời đề nghị thật quái đản, khiến tôi bỗng nhớ lại là có lẽ tôi có yêu một người. Tôi muốn đến ngay với anh ấy.

Nobu thả lỏng vòng tay và chồi dậy. Y có vẻ vừa thưen thùng vừa đần độn, mồm há hốc, mặt nhăn nhó. Saeko lợi dụng thời cơ liền biến ra ngưỡng cửa và lên tiếng bình thản gọi Otane.

- Anh xin lỗi em, Saeko. Em nên quên chuyện này... Anh không đáng cho em phải đối xử một cách cay nghiệt như vậy.

Anh ta rên rỉ như một con chó con:

- Nếu em muốn, mình vẫn cứ tiếp tục như hiện nay. Em đừng nổi giận... Em không nên nổi nóng. Anh sẽ gắng chịu tất cả.

Otane không dám lâu. Saeko lắng tai nghe, căn nhà chìm trong yên lặng.

- Thôi, anh nên tỏ ra đần ông một chút. Tôi có cảm tưởng là tôi đần ông hơn anh. Chúc anh an giấc.

Nobu vẫn chần chờ chưa chịu ra khỏi phòng. Nhưng vì nàng vượt hẳn anh ta về cương nghị cũng như ý chí, nàng bất cần sự có mặt của chồng, cởi bỏ tấm thắt lưng và nằm xuống giường, trước mặt y. Nàng có thể phô bày sự tràn truồng của mình một cách hờ hững. Về thể xác, nàng đã sống một cuộc sống lành mạnh và da thịt nàng vẫn còn tươi mát, nên nàng có thể soi gương mà không mất niềm tự tin. Sự ngu đần của y làm nàng trở nên độc ác.

Cuối cùng, anh ta vừa bỏ ra khỏi phòng vừa lai nhải xin lỗi và nàng cũng không thèm khóa cửa lại sau đó.

Nàng thở phào. Nàng nằm dài, duỗi thẳng chân tay, thân hình chỉ khoát một chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng. Bên kia khung cửa sổ, nàng nghe bóng đêm êm ả trong khu vườn thuộc được đang nở hoa. Và từng hồi nàng nghe tiếng sóng vỗ trên bãi cát. Lúc đó nàng cảm thấy đêm tối càng tĩnh mịch hơn nữa.

Đôi mắt nhắm nghiền, nàng lắng nghe con tim xao xuyến. Tâm trí nàng vẫn bình lặng ngay cả sau khi xảy ra cuộc tranh luận giữa hai vợ chồng, nhưng nàng cảm thấy xác thịt



nặng nề hơn. Đột nhiên, nhịp tim đập nhanh hơn, nàng nhận thức được điều đó và trở mình. Nhưng trong tư thế mới này, nàng nhận ra đó là tư thế nàng đã có trên giường ngủ, sau khi rời Kyogo đêm đó, tại Tân Gia Ba. Một lần nữa, những cảm giác dồn dập của đêm hôm đó lại tràn ngập người nàng. Nằm yên, bất động, hai mắt nhắm nghiền, nàng thả mình lênh đênh và cảm thấy căn phòng như một bọt biển.

Làm sao một người đàn ông lớn tuổi hơn nàng nhiều lại có thể để lại cho nàng một kỷ niệm sâu đậm như vậy? Nàng nghĩ đến Kyogo một cách say đắm và cảm thấy buồn bát ngát vì phải sống trong nỗi cô đơn nghiệt ngã.

Vào những lúc như lúc này, nàng chẳng còn biết sợ cái gì trên cõi trần ai này. Nhưng những ước mơ này rồi sẽ đưa nàng về đâu? Có lẽ hiện Kyogo Moriya đang căm hận nàng. Nghĩ đến đó, thân xác hầu như lõa lồ của nàng bỗng phát rùng mình.

Nàng thở dài và quay người tắt đèn.



12.

Những con giao động

KHI TOMOKO ĐUA TRẢ VIÊN KIM CƯƠNG, SAEKO ĐÃ ĐUA TAY ĐẦY LUI nói:

- Cô cứ giữ lấy sau này có khi cần đến nó.

Và nàng mỉm cười nói đôi lời về câu chuyện đang làm bận tâm người thiếu nữ.

- Hôm trước, khi cô nói chuyện về cha cô, một giọt nước mắt như một viên kim cương đã úa ra từ mắt cô. Thật là tuyệt diệu. Tôi đã làm cô khóc. Vậy, viên kim cương này là của cô.

Cái lý lẽ kỳ khôi này không thiếu vẻ quyến rũ. Tomoko nói:

- Bà làm tôi thật khó xử.

- Vậy xin cô giữ hộ nó giùm tôi.

Ngay sau đó, Saeko cắt ngang câu chuyện và trao cho cô gái một cái vé Đại Hội Hòatâu.

- Tôi nay, cô đến dự với tôi nhé! Người ta sẽ trình tấu một bản “Tứ huyền khúc” của Tchai-kovsky tôi rất thích. Tôi đã phải nhận mấy chỗ do Onozaki nhường lại.

Một buổi sáng, vào ngày có Đại Hội Hòa tấu, Tomoko đang sắp sửa đến tiệm may thì giáo sư Oki có khách. Nàng phải bưng khay trà lên pha. Nàng thản nhiên vào phòng làm việc của ông Oki và vô cùng kinh ngạc vì chạm trán với Toshiki Okamura đang nói chuyện với ông giáo sư.



Ngẩng đầu lên và nhận ra Tomoko, Toshiki không dám được vẻ ngạc nhiên khi thấy nàng và cúi đầu trịnh trọng chào nàng.

- Xin cảm ơn cô về chuyện hôm trước. Thế cô ở đây à?

Cô gái gần như đứng tim và sắc mặt nàng biến đổi, vì nàng sợ hắn đề cập đến cha nàng, hiện ở Kyoto, trước mặt ông giáo sư. Nàng đáp lễ lấy lệ và ra ngoài hành lang.

Sau khi đã hỏi người khách về lý do cuộc thăm viếng và từ chối thẳng thắn đề nghị của gã, ông Oki đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ chờ anh ta đứng dậy cáo lui.

Đôi kính của ông giáo sư lêch lạc phản chiếu màu xanh của cỏ cây tươi mới trong ngôi vườn. Cuối cùng vì gã thanh niên chưa chịu rút lui, ông nói vào mặt gã, giọng the thé:

- Anh phải hiểu nguyên tắc của tôi là không bao giờ đưa sách cho những nhà xuất bản mới. Vậy anh bỏ dự định đó đi. Vả lại, tôi có giao kèo cùng với nhà xuất bản của tôi. Anh đề nghị việc này với tôi thật uổng công.

Toshiki không có vẻ bị xúc động và, vẫn không lay chuyển, khuôn mặt dịu hiền của gã quay nhìn ông giáo sư:

- Vâng, thưa giáo sư, giáo sư có thể chỉ để cho chúng tôi một tập thôi. Như vậy là giúp giới trẻ trong việc kinh doanh.

- Tôi rất tiếc, anh thật tốn công vô ích. Nếu anh lo về xuất bản chắc anh biết đọc giả Nhật. Số sách bán được có thể thay đổi rất nhiều đối với một tác giả. Điều đó tùy thuộc ở việc nhà xuất bản ấn hành sách của ông ta có được sự tín nhiệm của công chúng hay không. Như vậy chẳng khác gì anh ngang nhiên đề nghị tôi đem con bỏ chợ. Không có cách nào cả, anh đừng nghĩ đến chuyện đó nữa.

Toshiki vẫn hiền từ:

- Tôi xin đề nghị với giáo sư hai chục phần trăm về khoản tác quyền, và nếu tôi xin trao ngay nửa số ngân khoản ngay lúc ký hợp đồng thì giáo sư nghĩ thế nào? Với các nhà khác thì, theo tôi được biết là 15 phần trăm. Thực ra, tôi chỉ mang theo 50.000 yen để làm



tiền ứng trước. Nếu các điều kiện này hợp với giáo sư, thì xin giáo sư vui lòng quyết định cho.

Ông Oki trả lời cách lạnh nhạt:

- Đây không phải vấn đề tiền bạc mà là danh dự của một tác giả. Phải cho xuất bản sách tại một nhà xuất bản có tiếng tăm. Đó là đường lối của tôi.

- Tuy nhiên, chắc là giáo sư có thể...

Rất trầm tĩnh và ngọt ngào, Toshiki vẫn chưa chịu thua, vì gã tin là thế nào rồi gã cũng thành công và niềm tin của gã vẫn chưa bị nao núng một chút nào.

- Đúng như lời giáo sư nói, hiện nay một nhà xuất bản mới không mấy hy vọng có được một tác giả lừng danh và có giá trị. Điều đó thật đáng tiếc, phải không, thưa giáo sư?

- Anh hãy đi gõ cửa khác. Về phần tôi, anh nên thủ phật là hơn.

- Nhưng điều mà chúng tôi đang cần là một tác phẩm của giáo sư. Nếu là một người khác thì tôi đã không van nài như vậy. Tôi mong mỏi có được tên của giáo sư để khai trương một cách oanh liệt. Và như vậy, nhờ tiếng tăm lừng lẫy của giáo sư, nhà xuất bản chúng tôi sẽ được lưu ý, được nổi danh ngay từ lúc khởi đầu. Tôi khẩn khoản yêu cầu giáo sư cho tôi được cái ân huệ đó.

Ông Oki bắt đầu cảm thấy mệt mỏi trước sự kiên trì của người đối thoại bền gan một cách kỳ lạ đó, mặc dù bề ngoài gã có vẻ yếu điệu. Hiếm có những nhà xuất bản chịu ứng ngay một số tiền cả chục ngàn yen trước khi án định tổng số bản quyền và ngay cả đề tài của tác phẩm. Ông Oki cũng có thể chấp thuận dành cho Toshiki một tác phẩm mà thời gian phát hành khá xa xôi, nhưng niềm lo âu về danh tiếng của mình ám ảnh ông như một cơn bệnh và không cho phép ông hành động cách nhẹ dạ và chấp thuận bất cứ lời yêu cầu nào.

- Anh nói là công việc do một số sinh viên muốn kiếm ít tiền để có thể tiếp tục việc học đứng ra chủ trương. Trong trường hợp đó người ta không khỏi tự hỏi làm sao họ có thể có một số tiền sẵn và lớn như vậy.



- Có người cung cấp cho chúng tôi vốn, với sự bảo đảm là những ngân khoản cần thiết sẽ được dùng để hỗ trợ cho một hoạt động có tầm vóc lớn. Do đó mà tôi dám hy vọng là giáo sư sẽ dành cho chúng tôi một cuốn. Tôi tự nhủ là nhất thiết phải có một bản văn chưa án hành của giáo sư Oki để chứng tỏ là giáo sư đã hỗ trợ cho công cuộc của thế hệ mới. Thưa giáo sư, giáo sư nghĩ thế nào? Chỉ có một cuốn thôi!

- Anh làm tôi khó nghĩ quá!

Ông giáo sư yên lặng và quay nhìn ra ngoài vườn. Một lần nữa cặp mắt kiếng trên chiếc mũi hơi cong lại phản chiếu các bóng cây. Ông Oki thường có vẻ lạnh lùng khi mang kính:

- Thật khó có thể có ngoại lệ, lại nữa, tôi đang bận vì nhiều công việc khác. Tuy nhiên, nếu mục đích của anh là giúp sinh viên... Tôi phải nghĩ lại. Có lẽ tôi sẽ thu lượm những bài báo, những bản văn ngắn đã được án hành rải rác trong các tạp chí. Chúng sẽ hợp lại thành một thứ tuyển tập gồm những bài phê bình văn chương khá đơn giản.

Trong thâm tâm, Toshiki reo mừng chiến thắng:

- Ô, thực sự, giáo sư sẽ dành ưu ái đó cho chúng tôi chứ?

- Không thể có được ngay đâu, vì tôi luôn luôn xem lại bài, ngay cả những bài đã được án hành. Như vậy sẽ phải mất một thời gian, và tôi cũng đang bận viết thứ khác. Nếu làm việc trong những lúc rảnh rỗi, thì cũng phải mất từ hai đến ba tháng.

- Như thế cũng hợp với công việc của chúng tôi. Thưa giáo sư tôi hết lòng cảm ơn giáo sư đã dành cho chúng tôi hân hạnh được xuất bản một tác phẩm của giáo sư.

Ông giáo sư mỉm cười đáp:

- Được rồi, cuối cùng thì tôi đã phải thúc thủ. Các điều kiện của anh có vẻ được đấy. Còn về số in, tôi để anh tự do định liệu.

Toshiki lấy chiếc cặp mới đặt lên đầu gối và lấy ra số tiền đã sấp sẵn. Trong lúc ông giáo sư ký vào biên lai, gã thanh niên chợt nói:



- À, phải rồi. Cô Tomoko có hỏi tôi một việc. Cô ấy muốn biết tên khách sạn hiện ông Moriya đang ở tại Kyoto.

- Anh nói ông nào?

Ông giáo sư ngẩng đầu lên nhìn, nhưng vẫn tìm cách che giấu nỗi kinh ngạc của mình. Toshiki có vẻ như rất thỏa mãn, nếu không nói là hân hoan.

- Dạ, ông Moriya cha của cô Tomoko ấy mà. Ông ấy sống ở hải ngoại từ lâu lắm.

Ngòi bút của ông Oki vẫn chỉ lên thịnh không. Những nếp hăn sâu ngang dọc trên đỉnh trán hói của ông. Ông đưa mắt nhìn người đối thoại một hồi lâu; rồi, không hé môi, ông trả lại tờ biên nhận.

Ông nói:

- Hợp đồng đã ký kết rồi đó. Vậy là xong!

Ông giáo sư đưa mảnh giấy cho Toshiki rồi quay nhìn ra cửa sổ. Vẻ nghiêm nghị trên khuôn mặt ông không phù hợp mấy với hoàn cảnh hiện tại. Từ thuở tím bé, ông ta đã tỏ ra có một đầu óc uốn hèn, chật hẹp. Với tuổi tác, ông ta đã tự tạo ra một mặt nạ để che giấu những nhược điểm của mình. Chỉ có đôi mắt cận thị nặng của ông là đôi khi để lộ bản tính thật của ông vì vẻ mặt bình tĩnh của chúng.

Toshiki rút cuốn sổ tay ra, bút một tờ giấy và viết tên địa chỉ của khách sạn Kyogo đang ở bằng bút nguyên tử.

- Dạ, tôi có thể nhờ cô Tomoko lên được không ạ?

Giọng thẻo của ông giáo sư đáp lại:

- Không. Để tôi trao lại cho Tomoko cũng được.

Ông cầm tờ giấy và sau khi đeo kính lên trán, ông vừa đọc vừa nói tiếp:

- Về phía tôi, tôi sẽ cố gắng làm nhanh, nhưng tôi xin anh đừng có thúc giục. Chính Tomoko đã xin anh cái địa chỉ này phải không?



- Vâng. Chính vậy.

- Anh với ông Moriya này có liên hệ gì không?

- Dạ không, nhưng trong gia đình tôi có một sĩ quan Hải quân, và ông ta đã giúp tôi tìm ra địa chỉ này qua trung gian Đè đốc Ushiki.

Giáo sư Oki vốn có ác cảm sâu xa với những người trước đây đã ở trong quân ngũ, nhưng không hề để lộ việc đó.

- Hiện vẫn còn những ông Hải quân sao?

Toshiki ngây thơ hỏi:

- Tôi được nghe nói là trong cuộc chiến tranh, giáo sư cũng đã qua các vùng Hoa Bắc và Hoa Nam, có phải không ạ?

- Người ta đã yêu cầu tôi qua bên đó. Đó là chuyện cũ, chuyện đó liên quan đến vấn đề văn hóa, chứ không dính dáng gì đến chuyện chiến tranh... Đại khái thì công việc không gì khác hơn là đi thưởng thức các món ăn đặc biệt của Bắc Kinh và xem Đại hí trường tại đó.

Toshiki đứng dậy cáo biệt. Ông giáo sư tháp tùng gã đến tận cửa ra vào và, không trở lại ngay phòng làm việc, ông ta hấp tấp đi xuống hành lang dẫn qua ngôi nhà kiều Phù Tang.

Ông gọi:

- Setsuko!

Mẹ Tomoko xuất hiện ngay. Bà từ nhà bếp ra và thấy trên khuôn mặt chồng một vẻ hàn học khủng khiếp.

- Tomoko đi chua?

- Dạ chua. Nhưng nó bảo nó phải đi ngay.

Ông giáo sư ra lệnh:



- Bà vào đây, và đóng cửa lại.

Chỉ liếc qua người ta cũng thấy là lòng ông ta đang ngùn ngụt lửa giận. Ông ta ngồi vào ghế hành và để bà mẹ của Tomoko đứng chờ cho đến lúc quyết định khai khẩu.

Ông nói giọng giận dữ:

- Setsuko, bà có biết Tomoko muốn làm gì không?
- Tomoko ấy à? Có chuyên gì vậy? Tôi hoàn toàn mù mịt.

Ông ta vừa quan sát thần sắc của vợ vừa nói:

- Thật à? Thôi đi, bà phải biết chứ, phải không? Tôi không thể tưởng tượng được là một đứa con gái ngay thẳng như Tomoko lại hành động như vậy mà không cho mẹ hay.

Ông giáo sư phô bày tất cả sự tàn nhẫn của mình. Mới đây, ông ta đã có thói quen làm việc từ sáng sớm để tránh bị phiền nhiễu. Hôm đó, ông vừa viết xong một thiên khảo luận ngắn về tình trạng của gia đình theo bản tân Hiến pháp. Ông đã phân tách về sự tương kính giữa người cha và người mẹ, một điều kiện cơ bản để tạo dựng một nền trật tự mới. Như thường lệ, sau khi viết xong, ông khoan khoái bơi lội trong khung cảnh của nền luân lý diệu vợi. Thường thì ông thích luận đàm về thế giới lý tưởng hơn. Đối với ông, công việc đó thật dễ dàng.

Những lời phảm bình của ông thường đề cập đến các ý tưởng đại cương, trên một bình diện cao xa, ở đó, chỉ có Chân, Thiện, Mỹ. Điều đó khiến các độc giả xa xôi kính trọng ông tuyệt đối. Họ chỉ biết các tác phẩm của ông mà chẳng hề hay biết gì về cuộc đời và tâm tính của ông.

Tuy nhiên, những bài toán thực tế của cuộc sống gia đình không ở trên bình diện lý thuyết. Những hành động đi ngược lại với các nguyên tắc của ông ta không làm giảm sự tôn kính mà các độc giả ở các nơi xa xôi như Nagano và Hiroshima dành cho các tư tưởng của ông. Những người này dần dà đã đồng hóa các lý thuyết với cá nhân của nhà văn.

Ngược lại, cái bản tính thật sự mà ông khéo léo ngụy trang trước mắt xã hội, lại bộc lộ một cách tự do và hung hăng trong cuộc sống gia đình không một chút e dè.



- Hạng người đó ra sao? Tôi không biết, vì chẳng bao giờ được thấy mặt y. Bà xem đây này.

Ông đưa cho vợ tấm giấy sô tay.

- Đúng là Moriya, người cha của Tomoko phải không?

Như bị quát vào mặt bởi một sức mạnh vô hình, mẹ cô gái biến sắc và phải cố gắng hết sức mới đứng vững.

- Đó là kẻ mà bà bảo với tôi là đã chết rồi... Ngày nay y có vẻ đã trở lại quê nhà trước mặt mọi người mà không sợ phiền lụy, mặc dù đã phạm tội nhục nhã. Hiện giờ thì một tên bất lương nào cũng có thể mon men trở lại Nhật được cả. Cái dân tộc khốn khổ này chả có cách gì ngăn cấm chúng. Xứ sở tuy vậy sẽ vẫn tồn tại, tôi hy vọng như vậy. Nhưng còn gia thế mình thì sao? Tôi hỏi bà?

Bằng một cử chỉ vô ý thức, Setsuko bám vào lưng một chiếc ghế dựa. Bà cố gắng chịu đựng không nao núng vẻ hờn học biếu lộ trên khuôn mặt chồng bà, sau cặp kính cận.

Giáo sư Oki cũng thấy là ngôn từ mình dùng không được thanh cao lắm. Tuy nhiên, thay vì nhận cách ăn nói thô bỉ đó về phần mình, ông lại có cảm tưởng là mình bị bó buộc phải sử dụng ngôn ngữ đó và đổ lỗi cho Setsuko.

Kyogo Moriya là chồng cũ của bà, trách nhiệm về biến cố bực bội vừa xảy đến cho gia đình ông phải được quy vào cho một mình bà ta.

- Bà không có gì nói sao?

Ông giáo sư đánh lưỡi một cách bực bội rồi đột nhiên, không còn sức tự chế, ông lớn giọng quát:

- Khỏi cần nói là tôi không có một chút ghen tuông đối với người đàn ông đó. Không phải vì vậy mà tôi đề cập đến chuyện này. Như vậy quá thường tình. Thực sự, bà không biết gì hết sao?

- Không, hoàn toàn không.



- Vậy, chuyện này chỉ liên quan đến Tomoko? Về phía ông ta chắc là Moriya đã tìm cách liên lạc với Tomoko. Tôi không thích nói với nó về chuyện này nhưng tôi phải bảo đảm sự bình an cho gia đình. Bà nghĩ thế nào?

Setsuko lắc đầu. Bà không có ý gì cả.

Một ý tưởng khác lại đánh mạnh vào tâm trí của ông Oki. Ông ta đang muốn ứng cử vào chức Nghị viên trong cuộc bầu cử sắp tới. Ông chuẩn bị công cuộc ứng cử của ông bằng mọi cách ông nghĩ ra và vì cuộc bầu cử cũng sắp đến, nên sự xúc động của ông cũng do đó mà gia tăng.

Nếu có một tờ báo nào biết được người chồng cũ của vợ mình, thủ phạm của một vụ thảm lạm công quỹ, vừa trở về sau khi trốn ra ngoại quốc hàng chục năm trường, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Biến cố đầy tình tiết éo le này sẽ là đầu đề cho một thiên phỏng sự giật gân. Và có thể người ta sẽ đăng hình Tomoko, và cả hình của Setsuko nữa! Thật là phiền phức! Mình sẽ bị người ta nhìn cách soi mói, vì quả thực đây không là một trong những trường hợp ly dị thông thường, được tiếp theo bằng một cuộc tái giá. Các đối thủ của mình sẽ vui cười khoái trá. Họ sẽ lợi dụng vụ này để ngăn chặn cuộc tranh cử của mình. Họ sẽ tung tin về những chuyện nhơ nhuốc đã xảy ra trong gia đình vốn rất đáng kính trọng của giáo sư Oki. Đột nhiên, ông ta cảm thấy như mất hết can đảm và thở ra một cách chua xót. Bà Setsuko rùn mình.

- Tôi sẽ phải bỏ ý định ứng cử vào Hội đồng. Nếu tôi ra ứng cử, người trong giới đó sẽ lợi dụng, để kéo tôi xuống đống bùn. Cứ nghĩ đến những đề phòng, chuẩn bị từ trước tới nay, đề rồi giờ đây...

Tâm hồn hoang mang cay đắng cùng tận, mẹ Tomoko nói không thành tiếng:

- Tôi van ông. Tôi không biết lấy lời gì để xin ông tha thứ.
- Nói vậy cũng chẳng thay đổi được gì cả.

Giáo sư Oki không còn nổi giận, nhưng lại bày ra tất cả sự hèn nhát của mình:

- Tomoko toan tính gì đây. Nó muốn đi theo người đó sao? Nó muốn bỏ rơi bà với tôi sao?



Giọng ông ta trở nên thê hơn:

- Không có vấn đề để cho nó làm một việc thiêu suy xét. Nó phải chu toàn bốn phân của nó.

Tôi đã nuôi nấng nó cho đến ngày nay. Nó phải ý thức được tất cả trách nhiệm của nó đối với mình và không được làm theo sở thích của nó nếu tôi không cho phép. Bà hiểu chưa? Điều này mới là quan trọng hơn hết. Việc đó không thể tha thứ được. Tôi có phải răn dạy nó không, hay bà, mẹ nó, bà phải lo chuyện đó?

Lẽ tất nhiên trách nhiệm đó về phần mẹ Tomoko. Điều đó sẽ rất khó khăn cho bà ta, nhưng khi nghe ông Oki lẩm bẩm là mỗi khi nổi giận là ông cảm thấy mệt trong người, bà cúi đầu nhận và cũng không ngẩng đầu lên nữa.

Đúng lý ra, Tomoko đã ra đi làm từ lâu, nhưng cô gái lưỡng lự. Nàng áy náy vì sự có mặt của Toshiki. Nàng nghe gọi tên mẹ và thấy bà ta vào phòng làm việc ông giáo sư và đóng hẵn cửa lại. Khi đó nàng có cảm tưởng là chuyện không thể tránh được đã xảy ra và nàng ngồi dính trên chiếc ghế đầu trong nhà bếp.

Trong lúc đó, nàng nghe chỗi dậy trong mình một mối tình cảm mới mẻ đối với người cha vẫn còn xa lạ đó. Tâm hồn nặng trĩu, nàng tưởng tượng khuôn mặt và y phục của người đàn ông đó và nhở vạy mà được phần nào an ủi trong phút giây đợi chờ đầy âu lo.

Nàng sung sướng nhớ lại bức hình của viên sĩ quan Hải quân với nụ cười trẻ trung mà nàng có thể gọi bằng anh dễ hơn là bằng cha, niềm hạnh phúc đào dạt trong lòng ngực của nàng là điều mà, theo ý Tomoko, không nên giấu giếm với mẹ. Nhưng đồng thời nàng cũng không muôn kiềm hãm cảm giác say sưa đó. Với tâm tính bồng bột của tuổi trẻ, nỗi hân hoan đó mang một sức mạnh vô song. Trước những lời phiền trách nặng nề mà ông bà Oki có thể nói với nàng, cô gái nghĩ ra những lời đối đáp, những bằng chứng. Và mặc dù lo lắng, nàng cũng không hẳn là mất hết hy vọng.



Cửa phòng nhẹ mở, mẹ nàng từ trong bước ra. Nghe tiếng chân mẹ, Tomoko tự nhiên nhôm dậy, nhưng thoát nhìn vẻ mặt của Setsuko, thần sắc nhợt nhạt, gần như không còn giọt máu, thảm hại và lạnh ngắt như một đồ sứ vào mùa Đông, nàng bị nghẹt thở. Mẹ nàng có vẻ co rúm người lại, nhưng như thể không có chuyện gì xảy ra, bà ta gượng mỉm cười và nói với Tomoko:

- Con chưa đi à?

Bà lấy một cái ly đặt trên tủ trà, đến gần chậu nước, mở vòi lấy nước và uống một hơi. Tay bà run run.

- Nước ngọt thật.

Bà tráng ly, chùi khô cách máy móc và cẩn thận đặt vào chỗ để ly. Bà Setsuko tăng hắng giọng và nói như lầm bầm một mình:

- À, này.

Rồi không buồn đưa mắt nhìn con, bà bước vào phòng riêng.

Giọng nói của bà vẫn còn văng vẳng bên tai Tomoko và những cử chỉ máy móc đó khiến cho tâm hồn nàng bỗng cảm thấy hốt hoảng. Khi nàng còn bé, sự vắng mặt của mẹ nàng làm nàng hoang mang, kinh hãi. Ngay lúc đó, một cảm giác sâu xa đột nhiên bắt Tomoko chạy theo sau mẹ nàng.

Bà đang đứng bất động giữa căn phòng, vẻ xa vắng. Bà ta chợt thấy Tomoko ngoài hiên và giựt mình. Bằng một cử chỉ vô ý thức, người con gái khoanh hai tay trước ngực. Nàng đang cầu nguyện hay nàng đang cúi đầu tôn kính mẹ mình? Không cầm được lòng, cô gái òa khóc nức nở.

Cuối cùng, mẹ nàng dịu dàng bảo:

- Vào đây con, đừng đứng ngoài đó. Lớn rồi, đừng có khóc. Con xem đây này, mẹ có khóc đâu! Thế nhưng, có lẽ mẹ còn buồn hơn bé Tomoko của mẹ nữa đây!

Trước mắt con gái, Setsuko cảm thấy lấy lại được nghị lực. Lời bà nói đó chính là để dứt khoát với những giọt nước mắt đang lầm le tuôn trào. Tai ương, thống khổ, bà đã dần



dà xem chúng như hoàn cảnh bình thường của cuộc sống. Và đến lúc phải từ giã cõi trần ai, bà sẽ nói lời tạ ơn đời, nếu không có ai đứng bên để thay bà dâng lời cảm tạ.

- Böyle giờ, con đã khôn lớn rồi, phải không con?

Bà muốn thêm vào lời nhận xét này một lời dịu ngọt nào đó, nhưng đầu óc bà hiện vẫn còn bị xáo trộn. Mọi việc xảy đến quá nhanh, quá đột ngột. Một cơn gió hung bạo đã quất vào mặt bà và làm bà ngột ngạt. Bà bám víu vào những công việc lặt vặt hằng ngày, lảng xăng đi lại, lượm những khúc chỉ trên những tấm thảm và quần đi quần lại quanh những ngón tay run rẩy của bà.

Bà Setsuko lại nói:

- Con hãy nghĩ đến em Taro. Em con còn nhỏ. Còn con lớn rồi, con đừng hành động cách nhẹ dạ. Con cứ làm như chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Mình cứ tiếp tục sống như thế này có gì phiền đâu. Con đừng theo tính nông nổi riêng. Mẹ xin con. Đừng quá theo ý riêng!

Hai tay vẫn bưng mặt, cô gái gật đầu.

- Böyle giờ mẹ biết nói gì nữa đây? Mẹ không hiểu gì cả. Đột nhiên, câu chuyện xảy ra... không ai có lỗi cả, phải không con? Khi nào lớn khôn rồi con sẽ hiểu. Mẹ đau khổ không thôi, nhưng có cách nào hơn là vẫn thản nhiên đâu? Tomoko con, con sẽ theo mẹ, nghe con!

Tomoko hiểu mơ màng là mình không nên khóc. Nàng ngẩng đầu lên nhìn mẹ. Bà Setsuko đã để rơi các sợi chỉ và không can đảm để đi tìm lại.

- Rồi đây, con sẽ rời cha mẹ để lập thân một mình. Mẹ đã nuôi nấng dạy bảo con để con có thể tự liệu.

Tiếng nói của bà tắt nghẹn trong cổ họng và đột nhiên, mặc dù cổ gắt hết sức đè nén, hai hàng nước mắt cũng trào ra.

- Chính vì vậy mà con biết không, vì vậy mà mẹ đã...



Bà bị nghẹt thở, giọng nói của bà bỗng có vẻ the thé, giống như giọng Tetsuzo, người chồng hiện thời của bà. Bà Setsuko không ý thức chuyện đó. Nếu bà thấy rõ thì quả là một niềm tủi hận lớn lao cho mẹ Tomoko!

Bà lại nói:

- Lúc đó con có thể đi đến bất cứ nơi nào con muốn, gặp bất cứ người nào con muốn gặp. Nhưng hiện giờ, xin con nghĩ đến em Taro và mẹ. Mẹ van con, con thông cảm cho mẹ!
- Thưa mẹ, con chỉ nghĩ đến mẹ!

Cánh cửa phòng làm việc của giáo sư Oki lại mở tung. Ông lại gọi bà Setsuko với giọng the thé của ông.

- Xin chào cô!

Ở cửa phòng hòa tấu, ông họa sĩ lên tiếng chào Tomoko.

- Cô đến thật quý hóa quá. À, tôi xin lỗi cò về chuyện hôm trước nhé. Đúng rồi, tôi nay chắc là Okabe cũng có đến. Cậu con của ông bạn cố tri của tôi vừa được chọn làm tay đệ nhất vĩ cầm. Nó trước kia chơi cũng điệu nghệ lắm, nhưng tôi đâu có biết. Tôi nay là lần ra quân đầu tiên của cậu ta đấy.

Theo lệ thường, ông họa sĩ vẫn tỏ vẻ sảng khoái và hoạt bát:

- Tôi hy vọng bà Saeko cũng có đến. Đáng lý ra bà phải có đó rồi. Bà ta là một nhà đại tư bản, phải chờ chào bà ta mới được.

Trong công viên, trời tranh sáng, tranh tối, làm nổi bật màu xanh tươi của lá cây và các đường nét của thân cây. Đoàn người ăn mặc sang trọng đang cuộn cuộn lên thang lầu.

Ông họa sĩ lại nói, đầy vẻ thiện cảm:



- Okabe quả là một gã con trai đàng hoàng. Y còn khá hơn nữa nếu y thấy được là phải có một linh dược để chữa bệnh bần cùng của dân chúng. Đó là một bước cần thiết để đẩy văn hóa và tiến bộ đi tới. Dù sao thì Okabe là một đứa con trai đứng đắn và có ý chí trong khi phần lớn tựi trẻ dạo này quá ủm mi. Toàn là một lũ đầu óc rỗng tuếch!

Trong một bộ áo đầm trắng, Saeko xuất hiện và bước lên bậc cấp.

Ông họa sĩ uốn thẳng người, hai tay đưa lên trời, kêu lớn:

- Thật là vạn hạnh! Bà hạ cố đến đây thật là quý hóa!

Saeko mỉm cười với Tomoko:

- Hè đến rồi, phải không, Tomoko? Cô chịu khó đến, thật dễ thương. Nào, dạo này cô có bận lắm không?

Vừa nghe những lời nói vô nghĩa đó, những sự việc đã xảy ra buổi sáng tại nhà nàng lại sống dậy, nóng bỏng, trong ký ức Tomoko. Làm sao quên得了? Một đám mây đen nặng nề bao phủ tâm hồn nàng và Tomoko có cảm tưởng đang bị trói gô lại. Ngực áo trắng toát của Saeko điểm một đóa hoàng tâm lan tuyệt đẹp; nhưng cô gái mãi tư lụy nên không chàng lưu ý.

Saeko ân cần hỏi:

- Từ hôm đó, cô em vẫn mạnh khỏe chứ?

Hai người sóng vai nhau bước lên tầng nhất. Trong khi đối đáp trò chuyện, Tomoko có tâm trạng lạ lùng là sự hiện diện của Saeko làm nàng thấy gần gũi với người cha xa lạ của nàng hơn. Và đó cũng là cách thức nàng trả lời sự ngăn cấm của mẹ nàng đã đưa ra hồi sáng. Hình ảnh Saeko trên ngực cài đóa phong lan, thân hình tuyệt mỹ, gợi lên trong trí nàng những tư tưởng vẫn vơ vét về cha nàng. Nàng nghĩ có lẽ là người đàn bà này biết nhiều chi tiết về cha nàng hơn nàng, nên có một thoáng ghen tuông dâng lên trong hồn nàng. Tomoko chạy thoát khỏi cơn mơ để lại chiêm ngắm sắc đẹp của người đàn bà đi bên cạnh mình. Dù ở giữa một đám đông sang trọng, bà cũng nổi bật hơn người.

Saeko nói:



- Chỗc nữa về mình sẽ kiểm một nơi nào giải khát.
- Tôi thích “bia” đông lạnh.

Lắng nghe câu chuyện trao đổi trên đây, – một câu chuyện thường tình trong một đêm nóng bức tại thủ đô – Tomoko ý thức được chỗ đứng của cha nàng, Kyogo, trong tâm hồn nàng và lo âu nhận thấy hình ảnh người mỗi lúc một lớn hơn trong lòng nàng.

Chú tâm theo dõi màn hợp táu, cô gái không thể cầm được nước mắt. Chỉ có sân khấu là được soi sáng, cả hí viện đều tối om, và ngay cả Saeko ngồi ngay cạnh bên nàng, trong bóng tối cũng không hay biết chuyện xảy ra.

Ban nhạc trình táu một bản tứ huyền khúc của Tchaikovsky, nhưng Tomoko không còn theo dõi tiếng nhạc. Thỉnh thoảng khi nỗi buồn quá đè nặng trên tâm hồn, nàng cảm thấy tiếng nhạc du dương như từ rất xa vọng lại. Đầu óc chật hẹp của giáo sư Oki làm thành một bức tường trước mặt nàng. Đầu óc đó, người ta xem nó như là một trí thông minh tuyệt vời, nhưng nếu nàng không đẩy nó ra xa, thì nó sẽ đè bẹp nàng. Nàng cảm thấy bị nghẹt thở. Ngày này qua ngày khác, còn hơn cả Tomoko, bà Setsuko đã khổ công chịu đựng lòng ích kỷ phi nhân của một người chồng mà, xét theo bên ngoài thì quả là đứng đắn không chỗ nào chê trách được. Bà Setsuko vốn là người nhu nhược. Đem theo một đứa con lúc tái giá là một gánh nặng lớn đối với bà, một người đàn bà dịu dàng, ít ỏi.

Nghĩ đến thái độ thảm thương của mẹ sáng nay, Tomoko không cầm được nước mắt và đồng thời cảm thấy bối rối. Chỗc nữa, ban nhạc sẽ ngưng táu, ánh sáng sẽ được bật lên. Làm sao che giấu đôi má ướt sũng. Thái độ của người cha ghê của nàng thật là quái đản. Ông ta đay nghiến vợ mình vì một câu chuyện bà hoàn toàn không hay biết và chỉ nghĩ đến địa vị của mình. Sự nhẫn tâm đó khiến cho nàng cảm thấy khinh bỉ tột độ. Và lúc đó nàng thấy thoáng hiện một nỗi đau khác và âm nhạc lại rời xa tâm trí nàng.

Phần đầu của cuộc trình táu vừa dứt. Đã đến lúc tạm nghỉ. Tomoko theo Saeko xuống phòng khách tiết đầy người chen chúc, cả ông họa sĩ lẫn những người quen biết khác đều chưa thấy đến.

Tomoko đột ngột hỏi:



- Về vấn đề cha tôi...

Saeko ngưng phe phẩy chiếc quạt nhỏ và mùi hương của thân xác nàng quyện lấy cô gái.

- Tôi không biết ông ta có đến thăm chúng tôi tại nhà không. Điều đó sẽ là một tai họa lớn. Tôi có thể gửi cho ông ta một lá thư, và nếu được, đến gặp ông ta tại Kyoto để bàn chuyện.

Saeko nhìn thẳng vào mặt cô gái:

- Cô có làm được việc đó không?

Và, với ánh mắt trìu mến, nàng tiếp:

- Tôi muốn hỏi là cô có đủ can đảm không?

Tomoko điềm nhiên đáp:

- Có, nhưng tôi không muốn gia đình tôi biết việc đó. Tờ báo muốn tôi đi Karuizawa... Nếu tôi nói lý do đó cho gia đình tôi thì tôi sẽ được phép đi.

Hai người thấy ông họa sĩ đang chen chúc tìm đường đến với họ. Từ xa, người ta có thể nhìn thấy ông nhờ đầu tóc bạc phơ.

Saeko đưa quạt lên che miệng. Nụ cười làm gương mặt nàng rạng rỡ. Nàng nói, giọng dịu dàng:

- Cô hãy làm việc đó, để ông ta vui lòng. Tomoko à, tôi sẽ đi với cô.

- Thực vậy à?

- Thực chứ, nhưng phải giấu đừng cho cha cô hay. Tôi sợ ông ta...

Ông họa sĩ vừa đến bên cạnh hai người, mặt đỏ gay. Giọng oang oang, ông nói:

- Trời nóng thật. Hè về, hè về rồi.



Khi người ta hỏi chàng vì sao đến đây, Kyogo Moriya chỉ mỉm cười không đáp. Chàng đến đây lần đầu tiên vào độ anh đào hé nở hoa. Từ đó, mỗi ngày, chàng đến lưu lại khách sạn này hai ngày, thường là vào cuối tuần.

Chàng nghĩ là sẽ gặp nhiều du khách tại đó, bắt đầu từ chiều thứ sáu, nhưng họ không đến. Kyogo đã tuần tự chứng kiến cây cối nảy mầm, các lộc non đậm chồi xanh và cành cây phủ đầy lá. Lúc người ta vẫn tiết trời nóng nực và chạy trốn ngày hè oi bức của Kyoto thì riêng chàng lại tìm đến nơi đó.

Nhân viên khách sạn thấy là ông khách này không đến đây vì việc kinh doanh như những người khác. Ông ta không mời ai đến và chỉ ra ngoài đi bách bộ một mình. Nếu không thì ông ta giam mình trong phòng cả ngày. Căn phòng ngó xuống bờ sông Kamozawa, ông tản ngần đứng nhìn hoàng hôn về. Tuy vậy họ không hề xem ông ta như một người tâm tính bất thường. Lúc trò chuyện, người ta thấy con người ông dễ mến và câu chuyện ông ta rất phong phú. Nói tóm lại, ông ta là một người đứng đắn đang hướng về buổi chiều của cuộc đời.

Ông ấy cho người ta cảm tưởng là đang bình thản chờ đợi việc tái lập các hoạt động xuất cảng từ Kobé qua Trung quốc. Chắc là ông ta từ thành phố đó đến, chính ông ta cũng công nhận như vậy. Tại đó ông đã thuê một căn phòng trong một gia đình Trung Hoa.

- Tôi thích ngắm những gì còn sót lại ở Kyoto hơn là khung cảnh hoang tàn hay những phế tích nám đen của Kobé. Ở đây tôi tìm được sự sáng khoái làm cho trí óc thảnh thoảng.

Ông nói và điểm theo một nụ cười truyền cảm.

Ông thường rời khách sạn, có lẽ là để tản bộ ở vùng ngoại ô và vãng cảnh các ngôi đền cũ. Người ta được biết là ông ta từ ngoại quốc về. Ông không hề đề cập đến gia đình mình và cũng không hề có bạn cùng rong chơi.

Chiến tranh đã gieo rắc tai ương trên biết bao người. Có bà thì cho rằng ông ta là một người góa vợ, vì với con mắt quen đánh giá nhân cách của khách hàng thì đầu tóc bạc của Kyogo không do tuổi tác mà ra, mà còn nổi lên một nỗi cô đơn sâu đậm.



Lúc không đi ra ngoài, Kyogo thường ngồi ngoài lan can của phòng mình, trên một chiếc ghế mây, để đọc sách hoặc ngắm dòng sông lững lờ bên dưới, hay nhìn mé sông bên kia, bờ sông vắng lặng, chẳng có gì để thu hút du khách.

Nếu người ta bảo chàng:

- Ông không thấy ở đây nản lắm sao? Hôm nay ông không đi đâu chơi à?

Chàng trả lời, giọng vô tư như ngụ ý là cách sống như vậy hoàn toàn thích hợp với mình, vì chàng đến Kyoto để nghỉ ngơi:

- Là vì trời nóng quá, nhưng tôi đâu có buồn? Tôi thích ở không, chẳng làm gì cả...

Từ lan can của Kyogo nhìn ra xa, phong cảnh tuyệt đẹp: cảnh núi non và nước chảy xuôi dòng. Trên ngọn Higashi, các cây cao lá rậm che phủ những mái ngói to lớn của các ngôi đền và chùa chiền. Bên kia bờ sông Kamogawa, chàng theo bước chân các con bò kéo xe và bóng người đi xe đạp dọc theo một con đường nhỏ. Khung cảnh đó tạo ra bầu không khí đặc biệt của cố đô Kyoto và chàng ngắm mãi không thấy chán.

Từ ngày chàng lưu lại trong quán trọ này, Kyogo đã biết rung động trước vẻ đẹp liễu rủ của đại lộ chạy dọc theo con sông. Sau vẻ đẹp tươi sáng của các cành lá đang đâm chồi nẩy lộc, chàng đã thấy rũ xuống những chùm lá xanh như những chùm râu vào mùa Hạ. Các tàng lá chồng chất lên nhau vô số, cành xanh um, mảnh mai yếu điệu. Những hình dáng đó làm chàng xúc động. Ở Âu Châu, chàng chưa từng thấy những bóng dáng tương tự, và chàng không ngót nhìn ngắm chúng, nhất là những thân cây cổ thụ mọc sát bờ nước.

Cố đô Kyoto hãnh diện vì những cây liễu cổ kính của mình. Chàng để ý thấy có một thân cây lớn, cành lá tỏa rộng che phủ hoàn toàn mái nhà một người bán rau cải. Những phong cảnh tương tự có lẽ đã biến mất vào thời này nếu các cuộc tàn phá đã không dung tha kinh đô của nước Nhật thuở xưa. Kết lại thành tràng trên đường, dọc theo hai bờ dòng Kamogawa, các bóng liễu điểm nét chấm phá khắp thành phố và cùng nhịp đưa cành lá theo hơi gió thoảng qua. Khi trời mưa bão, những bóng dáng ủ dột và mơ hồ của chúng làm thành một đám đen mù u tối xa xăm.



Đối với các tác giả thời xưa, Kyoto là thành phố của anh đào và liễu rủ. Nhưng vào tiết này, lá anh đào đã trở màu xanh sẫm. Xa xa, các ngọn Higashi và Daimonji đứng sừng sững. Rừng thông trên núi cũng màu lục đậm. Tất cả vẻ huy hoàng tươi vui của trời hạ như tập trung cả vào những lối đi trồng liễu. Ngay dưới chân các cây cổ thụ, lòng sông hẹp lại, nhưng nước rút từ thành phố đổ ra trong vắt, phản chiếu cảnh vật. Hầu như hàng ngày, Kyogo chứng kiến cảnh các người đàn bà trong thành phố bước xuống các bậc cấp thấp bằng đá để đến giặt quần áo dưới bóng cây râm mát. Cảnh họ, mặc dầu là ngay giữa thành phố, lau sậy mọc thành đầm cao ráo.

Những công trình kiến trúc chật hẹp theo kiểu địa phương, làm thành những cửa tiệm dọc theo đường phố, sau lưng dãy cây. Ở trên từng lầu nhất, tất cả những cửa sổ đều có những tấm mành mành phủ kín, dưới những mái ngói cao hình chữ nhật, cùng một kiểu, dù lớn hay nhỏ, và nằm sát bên nhau. Những mái nhà bề thế nhất cũng có vẻ nhẹ nhàng trên các vách gỗ xây cất theo nếp kiến trúc thuần túy Phù Tang.

Trong tất cả các cuộc hành trình miên viễn của mình, Kyogo chưa hề thấy có những kiến trúc đẹp mắt như vậy. Chàng ngắm nhìn chúng, tâm hồn khoan khoái pha lẫn đôi chút triều mến.

Từ ngày bước chân đến Kyoto, những lúc không lang thang quanh quẩn các ngôi đền, đôi khi chàng tản bộ trên các đường phố cổ kính, giữa hai dãy nhà xưa cũ. Tại khu Muraomashi, có những con đường với những cánh cửa sổ được bảo vệ bằng những song gỗ nhô ra ngoài, một số vẫn còn được sơn màu đỏ tươi, được gọi là “cửa khỉ”. Khi đóng lại, chúng không để cho khách qua đường thấy bên trong căn nhà. Những ngôi nhà như vậy, có lẽ không mấy tiện nghi cho những người cư ngụ tại đó. Nhưng chúng để cho thấy một khía cạnh lạ lùng thoải mái và yên tĩnh của khu phố này.

Kyogo cũng thích đường phố, nơi đó người ta đã xây một số miếu nhỏ có vách đất vây quanh. Chàng liếc mắt nhìn vào bên trong qua hai cánh cửa hé mở và tưởng chừng như chúng đã bị bỏ phé. Trong các mảnh vườn trước mặt mấy ngôi miếu, những cây con đâm cành lá tua tua, cho thấy sinh lực của mùa hạ. Đôi nơi, một vài cành hoa cà nổi bật giữa ánh nắng gay gắt, dưới bầu trời rực rỡ.



Qua đền Kodanji, những nhà bán đồ cổ và đồ bằng tre, những cánh cửa của các biệt thự sang trọng và yên tĩnh đứng dọc theo hàng cấp thứ hai và thứ ba, sau đó, người ta đến một con đường nhỏ dẫn đến đền Kyomizu, và đây quả là một lối đi bách bộ xinh xắn.

Trong các cuộc vân du của chàng, ngọn Higashi hùng vĩ với rừng thông thăm thẳm vẫn thường hiện ra trước mặt chàng. Đôi khi chàng nhìn thấy nó từ cuối một ngõ cụt lách mình giữa các ngôi biệt thự.

Cố đô này tự hào là có ba ngàn ngôi đền. Kyogo mỉm cười với ý nghĩ đó và tự nhủ: “Người ta phải nói thêm là tại vì đây là cố đô nên mới có nhiều đền thờ như vậy”. Chàng gấp những ngôi đền bị các biệt thự che khuất ngay cả trong những con hẻm u tối nhất. Chàng đã đến vãng cảnh những ngôi đền danh tiếng nhất để ngắm vẻ đẹp của các khu vườn tại đó. Rồi chàng đi xa hơn, rồi đến viếng các ngôi đền ở Nara và những tượng Phật của chúng.

Chàng cảm nhận được tất cả vẻ đẹp của những pho tượng đó, nhưng sự ngưỡng vọng của chàng không khỏi pha lẫn đôi chút tiếc nuối, vì các ngôi đền cô tịch đó được bao trùm trong một bầu không khí tẻ lạnh và gây cho chàng một cảm giác hoang vắng như trong các bảo tàng viện. Kyogo nhận thấy không có sinh khí tại các nơi đó và nếu chàng hân hoan vì chúng đã thoát được cơn binh lửa, chàng cũng có cảm tưởng là sự sinh tồn của chúng không có ý nghĩa bao nhiêu trong thời đại này. Ngay cả những nơi được chăm sóc chu đáo nhất cũng có vẻ hoang phế.

Chàng đã từng bước vào những ngôi Thánh đường cổ kính nhất ở Pháp và ở Ý. Chúng tiếp nhận sinh khí từ dân chúng. Chàng thường nhận thấy có những người đàn ông và đàn bà quanh vùng đó quỳ trong bóng tối của Thánh đường để cầu nguyện. Dù không có đức tin hay lòng mộ đạo, các du khách cũng tránh làm phiền hà họ. Người ta cất mũ ngay từ cửa vào, và cố gắng đi nhẹ nhàng để khỏi gây thành tiếng động. Chàng đã không thấy tại các ngôi Thánh đường đó những nơi dành riêng để trưng bày những pho tượng được công bố là báu vật quốc gia vì một niềm hân diện quá lố, như người ta đã làm đối với một vài pho tượng Phật giáo. Tại Âu Châu các pho tượng được đặt tại các Thánh đường trong sự thờ kính tôn nghiêm. Nhưng tại Nara và Kyoto thì lại khác. Các ngôi đền càng lừng danh, người ta lại càng thấy ít sự sãi và nhiều hướng dẫn viên. Thế nhưng ngay cả vào giữa mùa hè, người ta vẫn có cảm tưởng đi vào những ngôi nhà rộng rãi, trống trải, bỏ phế, bốc mù



âm thấp và bụi bặm. Sau đó, người ta đứng trên đường phố tân kỳ với những chiếc tàu điện ngang dọc, người ta không thể đặt một mối tương quan giữa các đèn dài người ta vừa mới thăm viếng và cuộc sống huyễn náo ở các vùng lân cận.

Một hôm, vào độ cuối xuân, Kyogo đứng trên một khu đất cao của đèn Kyomizu, chàng thấy lan dần dưới chân núi một đám sa mù màu hoa cà đẹp dị thường, điểm lấm tám vàng dưới những tia nắng ban mai. Cảnh sắc tuyệt diệu làm chàng như ngây ngất. Màu hoa cà này phải chăng là màu người ta vẫn thường thấy trong các bức họa Phù Tang? Loằng dần trong nắng, màu sắc biến dạng, trở nên nhẹ nhàng bàng bạc mà từ trước đến nay, trong các cuộc ván trình đây đó, Kyogo chưa từng được chiêm ngưỡng. Trước kia chàng đã từng kinh ngạc khi nhìn các đám mây muôn hồng ngàn tia của bầu trời Địa Trung hải. Tuy nhiên, các mái đèn rộng lớn và bóng dáng ngát ngưởng của các cao ốc tân thời nhô lên trên biển sa mù vừa rất tươi mát, vừa thâm sâu êm dịu tạo thành những cảnh trí quyến rũ mà mọi người đều đồng ý là chỉ tìm thấy dưới bầu trời Nhật bồn.

Đỉnh ngọn Atago đậm thủng màn sa mù rực rỡ dưới các tia nắng hoàng hôn đang chiếu sáng bầu trời trong xanh, trong khi đêm tối dâng lên từ rừng cây bụi cỏ. Khi đám mây mù chuyển dần sang một màu u tối, thì các ánh đèn thành phố cũng bắt đầu rực sáng, vẽ thành những ô vuông lan rộng ra khắp vùng đồng bằng lân cận. “Chính vì nó có được một cảnh trí bao quát như vậy mà ngôi đèn Kyomizu đã không bị bỏ phế”. Kyogo kết luận sau khi chiêm nghiệm về sự tồn lưu của các ngôi đèn trong xứ chàng.

Ngoài ra còn có các ngôi đèn Rêu và đèn Rồng với những khu vườn có lối thầm mỹ rất kỳ lạ, đặc sắc. Chúng chỉ tồn tại nhờ các khu vườn của chúng. Thi sĩ Verlaine khi làm thơ ca tụng kinh đô Ba Lê mà nhà thơ từng biết, đã mô tả cảnh sa mạc hoang vắng của các phiến đá bơ vơ, lạc lõng. Hồi tưởng lại tú thơ của Verlaine, Kyogo không khỏi thấy Nara và Kyoto qua hình ảnh những sa mạc tịch寥, với những ngôi đèn cổ kính, những phế tích khô cằn, vẫn trơ gan cùng tué nguyệt và chỉ được cứu vớt nhờ vẻ thơ mộng của thiên nhiên.

Tất cả những đèn dài bị quên lãng đó làm tâm hồn chàng xao xuyến. Sau cuộc lưu lạc dài lê thê, và chuyến trở về đột ngột nơi quê hương mà chàng tưởng không có ngày gặp lại, những tàn tích của quá khứ làm sống dậy niềm mến mộ si mê của chàng. Vả lại chỉ có Nara và Kyoto là còn có những di sản đó, vì chỉ có hai nơi này là đã được chiến tranh dung



tha. Các hướng dẫn viên du lịch gọi chúng là “những thành phố lịch sử”. Nhưng Kyogo nhận thấy là “những thành phố lịch sử” đó không có ý nghĩa gì đối với người Nhật hiện nay. Ngày tàn của cuộc chiến cũng đã đánh dấu một biến hóa của cảm quan. Đột nhiên, người ta đồng loạt chứng tỏ là họ thờ ơ đối với các thế kỷ đã qua đi. Trước kia, trong một tình thế ngặt nghèo, kinh tế chật vật, người ta đã bỏ bê việc nghiên cứu quá khứ, viện lẽ rằng đó là một công việc phù phiếm. Người ta đã dần dần đánh mất ý nghĩa của dĩ vãng. Những người trẻ không còn lưu tâm đến lịch sử của dân tộc và xem các cuộc hành hương của Kyogo như là dấu hiệu của khuynh hướng hờn nhàn – Kyogo cũng biết như vậy. Những người trẻ tuổi thích bay bướm trên sàn nhảy hơn là đặt chân lên thảm cỏ rậm rạp của khu vườn đền Saihoji. Có mối tương quan nào mới biết nước Nhật cõi kính đó với tâm hồn của đứa trẻ đang nuôi một ý nghĩ duy nhất là tiến lên, là bộc lộ sự vui sống của họ?

Tuy nhiên, đôi khi Kyogo cũng gặp những thanh niên đi cùng hướng với mình, dọc theo một lối mòn êm ái giữa vùng quê, đến một ngôi đền nào đó. Và chàng muốn gọi họ lại, muốn trò chuyện với họ. Những người Nhật xưa, những tổ tiên chung của chàng và của họ đã xây cất những công trình đó trong những thời đại khác nhau. Con cháu của các vị nghĩ gì khi chiêm ngưỡng những di tích đó? Họ chỉ nhìn chúng dưới khía cạnh thẩm mỹ hay họ vẫn còn giữ được nỗi trùm mén luyến lưu đài với chúng mặc dù con bê dâu khủng khiếp vừa qua? Họ có thấy là cuộc sống huyết thống của họ dính liền với các di tích đó chăng? Chàng ước ao biết rõ được việc ấy.

Kyogo suy nghĩ đến vấn nạn đó trong khi lòng chàng vẫn e ấp một mối nghi ngờ đối với chính bản thân mình. Chàng đã đơn độc phiêu bồng nơi đất khách quê người, đã xóa bỏ trong tâm hồn hình ảnh của tổ tiên, quê hương, lịch sử của dân tộc và tự mình chèo chổng thuyền mình. Đáng lý ra thì chàng phải nhìn với cặp mắt thờ ơ những chứng tích của quá khứ đã thoát khỏi ngọn lửa chiến chinh. Tại sao chúng lại làm chàng rung động? Tại sao chàng lại ưu tư về việc thế hệ mới nghĩ gì về các tàng tích đó?

Chàng không ngờ nơi chàng vẫn còn sót lại những tình cảm đó. Sự ngạc nhiên thật lớn lao, vì chàng vốn là một kẻ không thể nhờ cậy vào một người nào khác và cũng chỉ vừa mới rời khỏi cuộc sống hoàn toàn biệt lập tại hải ngoại. Nếu không có sức mạnh của sự lãnh đạm, chàng đã không thể tồn tại. Và vì vậy, chàng đã tưởng là không còn tha thiết đến tiền đồ của xứ Phù Tang.



Sau đó, Kyogo đi vào các khu vực khác trong thành phố, khắp nơi chàng gặp những nhà bán đồ cổ và những tiệm bán kỷ vật, tại đó chàng tha hồ xem xét các đồ vật cổ kính và mỉm cười một mình. Chàng vẫn chưa hiểu được là, từ bấy lâu nay, nhiều gia đình đã phải bán lại tất cả những gì họ có để có thể tồn tại. Chàng nghĩ nông cạn là con số các tiệm bán đồ cổ tại Kyoto chứng tỏ sự gắn bó của người dân cố đô này đối với dĩ vãng của họ. Ngay cả trong buổi cơ hàn, họ vẫn quyền luyến đối với quá khứ. Bằng theo kinh nghiệm của những cuộc phiêu lưu của chàng tại Âu Châu, Kyogo nhận xét các nước văn minh cao có nhiều nhà bán đồ cổ, trong khi các quốc gia bán khai không có mấy người làm nghề đó.

Chàng mạo hiểm vào các khu phố hẻo lánh. Và đôi khi, gặp những kỷ vật trong những hàng phố này; các kiến trúc được xây cất theo kiểu xưa và tối tăm, đằng sau những bức màn cũ kỹ, những mái hiên thấp lè tè. “Không biết loại khách hàng nào tới nơi này?” Chàng tự hỏi.

Những ngôi nhà bên cạnh chắc hẳn là kho hàng của những gia đình trâm anh thế phiệt. Có lẽ các tiệm nho nhỏ này sống nhờ bán cho dân chúng quanh vùng những đồ đặc vật vĩnh còn có thể dùng được, như lò sưởi, mâm, chén bát. Thực ra thì chúng không đáng gọi là tác phẩm nghệ thuật và có vẻ như vẫn còn được dùng thường ngày.

Vì không có gia đình, Kyogo không thích mua sắm gì, nhưng chàng khoái dùng chân đứng ngắm các đồ vật đó. Chàng chợt thấy xuất hiện ở ngưỡng cửa tiệm, không phải một ông lão đã trút bỏ hết chuyện đời đến qui ẩn nơi đây, mà một gã con trai nước da tái nhợt vì bóng tối đằng sau gian hàng, ngang bụng mang một tấm khăn che bẩn. Thấy Kyogo đưa ngón tay sờ nhẹ vào một cái dĩa bằng sứ, gã dẫn giải cho chàng biết nguồn gốc của nó có từ trước thời Minh trị Thiên hoàng, đề cao giá trị của loại đồ sứ đó và nói: “Nếu ông cần các thứ đồ vật trang hoàng, chúng tôi xin giới thiệu với ông các loại “shionzui”. Dù chẳng có một chút ý niệm nào về các cổ vật, Kyogo cũng đột nhiên được đổi xử như một người sành điệu. Một nụ cười pha lẫn đôi chút ngạc nhiên thấp thoáng trên đôi môi Kyogo khi chàng thấy gã thanh niên bán kỳ vật cẩn trọng cầm lên một thúng nhỏ đựng than hay một cái giỏ đựng lồng ấp làm bằng dây đầm. Chàng nghiệm ra rằng việc dân tộc Nhật vẫn mến chuộng những đồ vật đơn sơ mặc đó dù đang gặp khó khăn trong cuộc sống, là một việc rất quan trọng.



Hiển nhiên là nếp sống cổ truyền có thể tiếp tục tại Kyoto, một thành phố không bị chiến tranh tàn phá. Nhưng có lẽ đối với những kẻ đã bị những vụ hỏa tai tước đoạt tất cả, hay đối với tuổi trẻ đang bị xô đẩy vào cuộc sống xô bồ thì sự quên lãng là tốt hơn hết. Những nạn nhân chiến tranh chỉ có thể sống lại với điều kiện là phải chôn vùi dĩ vãng, hay ngoảnh mặt làm ngoái với quá khứ. Dù sao sự quyền luyến đối với nền thủ công nghệ cổ kính, được lưu truyền trong dân gian cũng làm Kyogo cảm động. Từ bấy lâu nay chàng vốn coi thường khía cạnh này của đời sống xã hội Phù Tang.

Từ ngày chàng Qui Cố Hương, điều làm cho Kyogo ngạc nhiên hơn cả là sự bần hàn. Chàng vốn quen cuộc sống sung túc của người dân Tây phương. Đã hẳn vì cuộc thắt trận, đời sống đã xuống tới một mức thấp đặc biệt, nhưng từ bao thế hệ qua, dân chúng Nhật chưa hề được thấy cảnh sung túc. Sự khốn khổ đó hiển hiện ngay tại các ngôi đền lớn lao oai vệ tại Nara. Những ngôi đền này giống những đền tại Kyoto. Đối với những ai đã từng thấy các đại thánh đường mênh mông của Tây phương thì vẻ đẹp tinh tế của đền Phượng Hoàng tại Uji có vẻ hơi nghèo nàn, và nếu các đền thờ đó tạo cho người Nhật cảm tưởng chúa đầy những kỳ quan tuyệt mỹ, chẳng qua là vì họ không có hy vọng gì làm đẹp hay làm phong phú hơn cuộc sống cá nhân của họ. Với những hào thành bằng đá, các lâu đài phong kiến có vẻ hùng vĩ, nhưng ngược lại cuộc sống của dân chúng tỏ ra vô cùng khốn khổ. Mà chính giai cấp thứ ba đó, dù là dân thị thành hay dân quê bị áp bức, mới là giai cấp đại đa số và là tầng lớp căn bản của xã hội Nhật. Chẳng cần phải đến các khu bình dân mà chỉ cần nhìn vào các ngôi nhà cổ kính ở Kyoto cũng đủ thấy rõ việc đó. Từ ngoài đường nhìn vào, chúng như bị khóa lắp chong chênh và nằm chồng chất lên nhau.

Người Nhật đã nghĩ ra một thế giới có một vẻ đẹp thanh đạm và tinh tế, mà người ta không thể minh giải cho người Tây phương được. Kyogo thấy đó là hậu quả của mối bần hàn của họ. Từ khước mọi ham muốn và mọi sự hoang phí trở thành một thái độ tự nhiên đối với một dân tộc nghèo khổ. Và nhờ vậy, họ khám phá ra những niềm vui trong sự cơ cực của mình. Ngay chính chàng, một người Nhật đã trở thành một khách lạ, cũng không hiểu vì sao mình cảm thấy bị thu hút bởi không khí của một trà thất.

Khu vườn của ngôi đền Sainoji, gồm toàn rêu, hoặc cảnh trí ở đền Rioanji với một phiến đá chơ vơ, nói lên một vẻ đẹp đặc biệt khiến chàng phải chú ý. Nhưng cách bày trí, vẻ tro tro của chúng phải chăng phát minh từ chiêu hướng muôn chấp nhận sự nghèo khổ bằng cách cõi tình gắn bó với cuộc sống khiêm cung của cỏ cây? Chỉ có những kẻ quan



niệm sự xa hoa là một tật xấu và sự bần hàn là một đức tính tốt mới có thể bày ra một nền nghệ thuật tinh khiết và thanh nhã như vậy. Kyogo không khỏi lấy làm ngạc nhiên. Ngoại trừ những kẻ phi thường, người thường không thường thức được các ngôi vườn đó, và ngay chính chàng cũng thích ngắm những công viên sắc sỡ và vui tươi hơn. Người Tây phương thường say sưa chiêm ngưỡng ngôi vườn của Hoàng Kim lâu. Công trình kiến trúc đó có vẻ gần với con người bình thường hơn. Nó không trình bày những đường nét uốn cong của thẩm mỹ quan Phù Tang, nhưng những phòng ốc rộng rãi, sáng sủa và thanh thoát. Cảnh nước trời ở đây có vẻ quân phân cách minh bạch. Hoàng Kim lâu cũng được giát vàng một cách lộng lẫy xa hoa, và đối với một công trình của người Nhật thì quả nó đã vượt quá mức bình thường. Nói tóm lại, nơi nó, người ta không thấy có sự nghèo nàn. Kyogo tự hỏi phải chăng vì nó đã được xây cất từ trước thời các bức tranh thủy mặc, đạo Thiền và các nghi lễ Trà đạo được du nhập vào Nhật Bản?

Chẳng bao lâu nữa, vẻ đẹp tinh tế của các khu vườn đèn Rồng và đèn Rêu sẽ chỉ còn là những cảnh trí kỳ dị đối với lớp người trẻ thờ ơ với các truyền thống tốt đẹp của nước Nhật cổ kính. Và có lẽ họ sẽ đánh mất niềm cảm thông sâu xa trước vẻ đẹp thanh khiết trơ trọi đó. Chính chàng cũng chẳng cảm thấy có phần nào xa cách hay sao? Giới trẻ chỉ lưu tâm đến vỏ bè ngoài. Thay vì khu vườn của Hoàng Kim lâu, họ thích các khu vườn lợp lang thứ tự theo kiểu Tây phương với thảm cỏ, suối nước, những lối đi ngay ngắn có trồng cây.

Tóm lại, sau khi đã đến mức người ta hết chịu nổi, sự nghèo khó không còn được xem như một ân đức, nhưng như nguồn gốc của mọi tệ đoan, và người Nhật không còn tìm thấy nơi đó cái đẹp của ngàn xưa. Làm sao tránh được việc đó? Chẳng bao lâu nữa, sau thời gian cơ cực, những chiềuh hương mới tự do và bộc phát tự nhiên sẽ điền vào chỗ của nền nghệ thuật thời trước.

Kyogo mỉm cười khi hồi tưởng lại cuộc đi dạo của chàng với Ushiki một chiều Xuân trong các ngôi đèn ở Kamakura. Ushiki trầm luân trong đĩ vắng. Đối với anh ta, thế hệ trẻ thuộc vào một thế giới khác. Kyogo ở chính giữa hai thế giới đó. Chàng không ở về phía các người Nhật của một nước Nhật thuở xa xôi cổ kính nhưng cũng không hòa mình vào với những kẻ đang khai sinh một dân tộc Phù Tang mới. Chàng có thể quan sát cả thế giới đó một cách khách quan. Khi đến cư ngụ tại Kyoto chàng không hề tưởng tượng là rồi mình sẽ bị lôi cuốn bởi bầu không khí của cố đô này. Thế nhưng, cũng như những người đồng lứa, chàng vẫn ôm ấp những kỷ niệm của quá khứ, và những gì thuộc về quá khứ mà



chàng gặp được khi trở lại quê nhà đều làm chàng lưu luyến bâng khuâng. Những lúc chàng thích thú lang thang qua các khu phố cổ kính, êm đềm – một cuộc dạo chơi đầy nét quyến rũ – chàng không khỏi mỉm cười chua chát khi nhận thấy là các bà già và các cô gái của cố đô cũng thay đổi với bộ y phục Tây phương của họ.

Bị chi phối bởi sự nghèo khổ, tuổi trẻ không chỉ từ khước quá khứ, nó cũng còn bị sa đọa cách nhanh chóng. Một hôm Kyogo đã nghe được một cuộc thảo luận được ghi âm trên đường phố và phát thanh trên đài. Cuộc thảo luận bàn đến việc dân chủ hóa guồng máy công vụ. Một gã con trai hai mươi tuổi làm việc tại văn phòng hành chánh thị xã đã nói với một giọng gay gắt từ đầu đến cuối, là với một số lương căn bản là 3.000 yen, người ta không thể thi hành công vụ với nụ cười và sự tận tâm được. Ngay chính gã cũng không thể tỏ ra vui vẻ hăng say nếu tình trạng hiện nay không được cải thiện.

Kyogo không làm sao quên được buổi phát thanh đó. Nó chứng minh cho chàng thấy những người đồng hương của mình có thể thô bỉ đến mức nào. Lớp trẻ là thành phần tiên phong của thời đại này và sẽ đến lúc mà người Nhật bị dồn đến chỗ cùng cực, sẽ vùng lên bằng cách bạo động. Người ta không nhận thấy điều đó tại Âu Châu. Vả lại người Nhật không có nhiều cách chọn lựa, tình thế tại nước họ quá khẩn trương. Thực ra gã con trai chàng nghe nói chuyện trên đài phát thanh chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống xã hội hoặc sự trưởng thành của người lớn. Nhưng một gã con trai người Pháp hay người Trung Hoa khi diễn tả những ý nghĩ tương tự, chắc đã biết cách làm cho thính giả bật cười bằng một câu nói khôi hài và có lẽ đã thuyết phục được họ. Gã này trái lại vẫn lê thê lòng thòng trình bày quan điểm mình. Nước Nhật thời hậu chiến quả chẳng khác gì một bãi sa mạc, và lớp người trẻ không còn cảm nhận được các tiểu dị. Người ta có thể chờ đợi gì khác ở một thế hệ bị mất gốc?

Kyogo mãi miết suy nghĩ các vấn đề đó khi chàng nhàn rỗi, đơn cô. Tiếng nước chảy róc rách cùng nhịp với dòng tư tưởng. Chàng nhìn màu xanh liễu rủ ở bờ bên kia và thoáng nghe tiếng bà quản lý khách sạn đang điện thoại ở tầng trệt:

- Cô Harukiku có thể đến bây giờ không ạ? Vâng, cảm ơn, nếu không có gì trớ ngại, xin cô ấy cảm phiền đến ngay ạ!



Cuộc sống chậm chạp, êm á tại Kyoto làm chàng thoái mái và gây nỗi chàng ảo tưởng là cuộc chiến tranh không hề xảy ra. Dù không phải loại người hay mềm lòng, bầu không khí diệu vợi dễ mến của cố đô đang vây chàng và dần dần thâm nhập vào khắp người chàng.

“Thế là mình đã trở lại cố hương” chàng nghĩ, và tâm hồn chàng xúc động kỳ lạ. Chàng không tưởng được là mình có thể bị chinh phục như vậy. Chàng tìm ra được nguồn an ủi cho nỗi bâng khuâng tiếc nuối của mình đối với nước Nhật thời xưa đang xa dần. Chàng lại nghĩ mông lung “quá thực nước Nhật cũng không đến nỗi tệ, nhưng nó thiếu liên tục”.

Lòng buồn man mác Kyogo cảm thấy thương hại cho tuổi trẻ Phù Tang.

Đến Kyoto cùng với Tomoko, Saeko yêu cầu người tớ gái điện thoại để được biết chắc là Kyogo có mặt tại khách sạn, rồi nàng cắt ngang cuộc điện đàm mà không cho biết ai gọi lại. Sự vội vã của nàng không kém sự nóng nảy của cô gái. Hai người lưu lại trong một ngôi biệt thự của một nhà doanh thương ở Osaka, cạnh đèn Nanzenji. Ông này đã xin được phép biến ngôi biệt thự thành khách sạn. Cách bày biện các căn phòng cho thấy vẻ sang trọng của biệt thự này. Mặt trời soi chiếu trên cỏ cây, và tiếng nước chảy âm vang như một cơn mưa mùa hạ trong vườn. Nhờ cách sắp xếp tài tình, từ cuối khu vườn, người ta có thể nhìn thấy ngọn núi của đèn Nanzenji.

Sau khi người tớ gái chuyển lại câu trả lời, Saeko nhắc lại:

- Thế thì người ta bảo là ngày một ông ta sẽ đến phải không?

Nàng mỉm cười với Tomoko như vừa trút được một gánh nặng.

- Một thì cũng tiện cho mình lắm đây nhỉ?

Tomoko gật đầu, vẻ mặt tự lự. Saeko nói tiếp:



- Tôi nghĩ là lần này mình đừng tỏ ra hấp tấp muốn gặp ông ta. Nếu mình nói quá, khách sạn sẽ cho mình địa chỉ của ông ấy tại Kobé, nhưng mình không biết ông ta ở đó trong hoàn cảnh nào. Tốt hơn hết là chờ ở đây, cô nghĩ sao?

Tomoko đồng ý, nhưng nàng chợt nhớ là mình phải vắng mặt ba ngày trong khi mẹ nàng ở nhà làm nàng âu lo.

- Như vậy có làm phiền cô lăm không?

- Dạ, không sao.

Nụ cười sáng trên khuôn mặt Saeko. Tia mắt nàng ngừng lại trên mặt ao trong vườn. Những ánh phản chiếu màu xanh của lá cây thoảng qua trên khuôn mặt trắng tréo của nàng.

Thay vì gặp Kyogo ngay khi vừa xuống tàu, nàng có thể lấy lại bình tĩnh nhờ ở khoảng thời gian trông đợi này. Tim hồi hộp, nàng cố gắng kèm hâm nỗi hân hoan của mình, như thể mục đích của nàng là gặp Kyogo chứ không phải dàn xếp cho chàng gặp con gái. Đã hắn, nàng nghĩ cách để chàng chỉ gặp Tomoko mà thôi, nhưng sự kiện hai người cùng ở Kyoto chẳng có thể dung ruồi một cuộc diện kiến bất thần hay sao? Trong trường hợp đó, nàng sẽ cố gắng không tỏ ra mềm yếu trước người đàn ông đó.

Do đó, Saeko định phủ thác mọi việc cho may rủi, để giấu Kyogo niềm khao khát của mình được gặp chàng. Nàng tự nhiên thở dài.

Đêm đến, nàng không kéo tấm ngăn phòng lại khi đã vào mùng và tắt đèn, Saeko nói với Tomoko trong tiếng nước chảy róc rách triền miên.

- Cô Tomoko, chắc cô cho tôi là một người đàn bà kỳ dị nhỉ?

Từ khu vườn, một tia sáng lách vào trong phòng, chiếu rõ khuôn mặt người thiếu phụ đang nằm ôm gói chiếc.

- Tôi đã làm nhiều chuyện trong cuộc đời của tôi, và cũng đã gặp rất nhiều hạng người. Tuy nhiên, cha cô là người độc nhất đã làm tôi run sợ. Như vậy không phải là không có lý do.



Không quen với tiếng suối reo bên tai, Tomoko nghĩ là mình sẽ không tài nào chợp mắt được. Thường nhật Saeko tỏ ra thông minh lanh lợi, và nàng có cảm tưởng là cuộc sống thân mật với một người như vậy chắc hẳn là không phải dễ. Nhưng giờ đây, nằm trong đêm tối, bên cạnh Saeko, nàng tưởng chừng như đang nằm gần một kẻ khác. Thân xác nồng nàn của Saeko nói lên tất cả sự yếu đuối và đam mê của nữ tính.

Chiếc mùng trắng bay phát phơ trong bóng tối đêm hè.

Saeko lưu ý Tomoko:

- Hình như trời mưa. Đã tới đây rồi lại trốn không gặp cha cô, điều này chắc làm cho cô thắc mắc lắm, phải không Tomoko? Nhưng tôi có những lý do riêng.

Tôi đã vô tình làm hại cha cô mà tôi đã ngẫu nhiên có dịp gặp tại Tân Gia Ba... Ông ta trốn ở nhà một người Tàu. Một số sĩ quan Hải quân biết việc đó. Vì thiếu suy nghĩ và cũng vì không biết những khó khăn có thể xảy ra cho cha cô, tôi đã tiết lộ tin trên. Tin đó đã đến tai Sở Hiến binh. Chuyện xảy ra vào lúc ngặt nghèo, nước Nhật sắp thất trận và cảnh sát trở nên căng thẳng, bỗn bãii.

Cha cô ngang nhiên bày tỏ những tư tưởng chống quân phiệt và vì ông sống với những người Trung Hoa vốn liên kết với kẻ thù của nước Nhật là Anh quốc, nên hoàn cảnh của ông khá bấp bênh. Ông ta đã bị Hiến binh bắt đem đi.

Tôi xúc động và vui sướng tột độ khi hay biết tin ông trở về quê nhà bình an vô sự, nhưng tôi không thể quên được thái độ của tôi đối với ông ta. Mỗi khi nghĩ đến đó, tôi đau khổ đến độ mất ăn mất ngủ. Chiến tranh bắt ép mình có những hành động ác đức, nhưng, giờ đây tôi tự hỏi tại sao lại có thể xảy ra một chuyện đần độn như vậy.

Trong giới đó, cha cô chống lại chiến tranh một cách công khai và đường bê. Ông ta quả là một người siêu phàm! Tôi đã hành động như một người đàn bà vô trí và vì bất cẩn tôi đã gây cho ông ta nhiều sự phiền nhiễu. Làm sao để được thứ tha? Chắc chắn là ông ta căm phẫn lắm mỗi khi nhớ đến tôi. Tôi sẵn sàng gánh chịu mọi sự oán hận của ông ấy, nhưng việc đó cũng không làm cho tôi bớt khổ tâm.



Như vậy cô hiểu sự kinh ngạc của tôi, hôm tôi gặp cô và biết cô là con gái của ông Moriya. Cô thật tình không phải là người xa lạ đối với tôi. Trời đã dung ruỗi cho ta gặp nhau, tôi tin là Trời đã xui khiến cho ta sum họp theo ý hướng nào đó. Chính vì vậy mà tôi mong cô băng lòng lui tới con người ác đức là tôi đây. Ý nghĩ đó ám ảnh tôi. Cô Tomoko, cô thứ lỗi cho tôi nhé!

- Tôi không biết một tí gì về những chuyện đó, tôi không thể tin là bà một người tàn tệ như lời bà nói.

Saeko trùn người qua sát bên người cô gái. Nàng nắm chặt tay cô gái và kéo vào bên trong áo, trên ngực nàng và nói:

- Cô tha thứ cho tôi thực sự nhé! Cô có biết là tôi đau khổ đến độ nào không? Tôi linh cảm là có ngày tôi phải thú nhận với cô việc đó. Chỉ có mình tôi biết việc tôi làm. Không ai nghi ngờ gì cả. Tôi e rằng ngay cả cha cô cũng không tưởng tượng chuyện đó được, nhưng tôi không thể làm thính với cô được, Tomoko à!

Im lặng và bất động, mặt úp vào trong chăn, Saeko có vẻ đang thốn thức. Chiếc Yukata màu lơ đậm khoác trên ngực nàng phập phồng. Nàng vẫn siết chặt bàn tay Tomoko trên cặp vú căng phồng của mình. Tomoko vui lòng lắng nghe nhưng không thực sự cảm thấy cảm động vì những lời tâm tình đó. Sự va chạm thân mật làm nàng nghe hơi ấm của thân xác Saeko chuyển qua người nàng, đồng thời nhịp tim hỗn loạn của bà ta làm nàng bị xao xuyến kích thích và khiến nàng cảm thấy khó chịu. Đột nhiên, nàng vô cớ nghĩ đến viên kim cương. Nỗi ưu tư mà nàng chưa tìm ra căn nguyên, lớn dần và bắt nàng bứt rứt. Nàng tìm cách rút bàn tay của nàng đang nằm giữa hai gò bồng đảo của Saeko, nhưng bà ta đã đan những ngón tay mình vào những ngón tay của Tomoko và không chịu buông tha.

- Cô thông cảm cho tôi. Tôi đã thực sự đau khổ và tôi không thể đứng trước mặt cha cô một lần nữa.

Tomoko tự hỏi không hiểu trong thực tế, Saeko đã làm gì, nhưng dù sao chẳng nǔa, cha nàng cũng đã trở về bình yên vô sự và, nàng nghĩ, tất cả những việc khác có thể được xóa bỏ.

Nàng bày tỏ ý kiến:



- Tại sao lại sợ? Bà đâu phải là hạng người có thể làm một hành động xấu xa?

- Cô tin thật như vậy sao?

- Vâng...

- Cám ơn cô. Tomoko, vậy cô sẽ chối đỡ cho tôi, nếu cha cô vẫn còn giận tôi, hay nếu ông ấy không thứ lỗi cho tôi, nhé!

- Tôi không thấy rõ lắm, nhưng nếu tôi làm được gì cho bà... Ô, mà chắc chắn là cha tôi không còn nghĩ tới chuyện đó đâu.

- Dù sao, cô cứ hứa với tôi đi nhé. Lỗi là do chiến tranh cả. Người ta không sống trong một tâm trạng bình thường. Tôi đã bị đau khổ. Tôi đã trải qua nhiều nỗi gian truân... Một thân, một mình ở nơi đất khách quê người, như một người đàn ông, tôi đã dần dần vào các thế giới của đàn ông và tôi đã chạm trán đến độ phát buồn nôn với tất cả các khía cạnh bỉ ổi, thoái hóa, đốn mạt của bản tính con người.

Sống thật quả là khó khăn. Nhưng có thể tự nhủ là mình đang sống lại là một niềm hạnh phúc lớn lao. Cô thấy không, tôi đã trở thành như một người đàn ông. Tôi không biết sự biến đổi đó xảy ra từ lúc nào, nhưng thực tình trong thâm tâm, tôi đã ước ao là một người đàn bà. Tôi khao khát có lúc mình trở thành ngại ngùng e ấp, rất yếu đuối, nghĩa là một người đàn bà thực sự. Tôi có một ý chí sắt đá, tôi không thích nhân nhượng. Thế nhưng, thử hỏi ai đau khổ nhứt vì tính tình cương quyết, cứng cỏi đó, nếu không phải là chính tôi?

Vì cô là Tomoko nên tôi mới thổ lộ tất cả những nhược điểm của tôi. Tôi bày ra trước mắt cô sự bần hàn của tôi. Cô hãy đi gặp cha cô. Cha cô là một người dễ mến và tốt bụng, thế nhưng tôi sợ ông ấy. Thú thực, tôi phải lấy hết can đảm mới dám theo cô đến đây!

Tomoko yên lặng nghe và lấy làm kinh ngạc khi nghe miệng mình thoát ra những lời này với một giọng ngây thơ:

- Thưadì, dì đừngnên nói nhưvậy. Tốt hơn dì nênđi cùngvới cháu.



- Không được đâu. Dù sao, khi nào con gặp cha con, con cũng đừng nên đề cập đến tên dì. Trong lúc này chưa nên. Con nhớ giữ kín tất cả những việc này, con nhé!

- Trốn tránh như vậy thì kẻ ra cũng lạ thật!

Saeko nói:

- Phải, một ngày nào đó, ở một phương trời nào đó, dì sẽ gặp lại cha con. Dù sao, trước sau gì rồi việc đó cũng sẽ xảy đến. Một ngày nào đó, khi dì đã quyết định dứt khoát được.

Và nàng mỉm cười nói tiếp:

- Mỗi khi nói đến cha con, dì cảm thấy yêu đuối lạ! Lòng can đảm của dì như chùng lại cách thảm hại. Dì quá sợ sệt! Con có hiểu được dì đã tỏ ra ti tiện như thế nào đối với người không?

Bà đã phạm lỗi gì để đến độ bị ám ảnh như vậy? Tomoko chưa hiểu được tự sự, nhưng mối nghi ngờ ngầm dần vào đầu óc nàng.

Bị dồn ép trước những đợt sóng xúc động, tới tấp, Saeko không còn giữ được tự chủ. Thoạt tiên, Tomoko đã nín thở lắng nghe. Nhưng sau đó, chính nỗi hoài nghi đã không để nàng đón nhận câu chuyện một cách ngoan ngoãn. Nàng linh cảm có một sự đối trả nào đó. Bằng sự thâm mật vượt quá mức bình thường, Saeko có vẻ tìm cách che giấu một việc gì đó làm cô gái e ngại.

Nàng nói:

- Làm sao bây giờ?

Liền đó, Saeko quay người lại và trịnh trọng lặp lại với cô bạn trẻ hai mắt tròn xoe vì kinh ngạc.

- Làm sao bây giờ?

Và nàng nói tiếp:

- Xin lỗi Tomoko.



Rồi đột nhiên nàng khoát tay ôm cứng lấy người cô gái, thân xác nàng như bốc lửa, run rẩy, bứt rút.

- Xin lỗi. Dì làm con lo lắng, nhưng chẳng sao. Có lẽ cũng không đến nỗi trầm trọng như dì nói. Thế nhưng, dì đến Kyoto chỉ vì con thôi. Con không nên nói chuyện về dì với cha con. Dì chỉ xin con có bấy nhiêu.

Tomoko không đáp lại.

- Tomoko, con hứa với dì đi.
- Dạ, cháu xin hứa.
- Con bỏ qua giùm dì những lời nói kỳ cục đó nhé. Tomoko hãy xem dì như một người ruột thịt. Con hãy ôm lấy dì, ôm thật chặt, ôm dì đến nghẹt thở đi con.

Cô gái buột miệng nói:

- Dì làm cháu phát sợ!

Từ từ Saeko thả lỏng vòng siết.

- Xin lỗi Tomoko. Con chưa hiểu được nỗi cô đơn đó, phải không? Dì dạn dĩ như một người đàn ông. Đúng vậy. Nhưng đêm nay dì cảm thấy không ở trong trạng thái bình thường.

Hôm sau, khi Tomoko thức dậy trong ánh sáng thanh khiết ban mai, nàng thấy Saeko đã lấy lại vẻ điềm tĩnh, an nhiên thường nhật.



13.

Trong khu vườn cây rậm suối reo

SAU KHI VÀO KHU KIYA CÓ GIÒNG TAKASE CHÁY NGANG, CHIẾC XE TỪ từ tiến dọc theo đại lộ trồng ngô đồng sum xuê cành lá rồi dừng lại.

Trên một chiếc đèn lồng treo trên cánh cổng gỗ, Tomoko đọc thấy tên khách sạn cha nàng ở. Nàng ngập ngừng.

Saeko hỏi gọn:

- Ở đây hả?

Saeko ý thức được mối nguy hiểm có thể bất ngờ chạm mặt Kyogo nhưng, trong cảm giác nhẹ nhõm vì đã tránh được chàng, pha lẫn một thoáng thất vọng.

- Thôi, chúc cô được nhiều may mắn. Nếu được, mình sẽ về chuyến tàu suốt tối nay.

Tomoko đưa mắt nhìn theo chiếc xe đang dần xa. Qua cửa kính sau, nàng thấy Saeko đưa tay vẫy một cách duyên dáng.

Một lần nữa, Tomoko liếc mắt đọc lại những chữ kẽ trên chiếc đèn lồng. Cái sân đăng trước nhà trông chẳng giống sân một quán trọ chút nào cả. Một lối đi lót đá hoa cương rộng chưa đầy một thước dẫn đến cuối sân. Hai bên có những túp lều tranh. Trong một căn phòng đợi trải thảm, một thiếu phụ đang ngồi may. Qua cánh cửa nhỏ của một căn nhà khác, người ta thấy một cái tủ kéo đặt cuối phòng. Lần theo ngõ hẹp đó, nàng đến bên một cái giếng bằng đá. Cạnh đó một chiếc xe con nít trang bị sẵn sàng đang chờ đợi.

Hai bên lối đi, các mái hiên lồi lõm không đều. Nó giống một con hẻm nhỏ hơn là một lối đi riêng. Ở cuối đường như một ngõ cụt người ta thấy có một cánh cửa: cửa của khách sạn.



Khi Tomoko đến nơi đó, tâm hồn nàng đã hết hồi hộp. Bên tay mặt, những người tớ gái đang lảng xăng trong bếp. Cô gái lên tiếng hỏi qua tấm màn mà mành và một người đàn bà khá lớn tuổi, có lẽ là bà quản lý, đến tiếp nàng.

Bà ta nói từng tiếng chậm chạp theo giọng Kyoto.

- Chào cô. Cô hỏi ông Moriya à? Ông ấy vừa mới đi ra ngoài kia. Rồi bằng một giọng trích thượng – đê tỏ uy quyền của mình – bà lên tiếng hỏi về phía nhà bếp:

- Ông Moriya đi đâu vậy? A, đến Hoàng Kim lâu! Ông ta vừa ra khỏi nhà phải không?

Bà mỉm cười quay về phía Tomoko:

- Ông ấy đi một mình, có lẽ là bằng tàu điện. Cô có thể đuổi kịp ông ta dễ dàng bằng tắc-xi. Cô có muốn tôi gọi cho cô một chiếc không?

Tomoko nhận lời. Bà quản lý nhanh nhau tự mình đi điện thoại gọi tắc-xi. Sự vắng mặt của cha nàng khiến cô gái nhẹ hẳn người. Nàng cảm thấy khó chịu khi phải đưa tấm danh thiếp của mình ra tại một nơi không khí hỗn tạp trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với thân phụ mình. Có điều là nơi Hoàng Kim lâu làm sao nàng nhận được ra cha nếu có nhiều người đi vãng cảnh tại đó? Làm sao tìm ra cha giữa đám đông? Nàng chỉ biết cha qua các tấm hình thuở thiếu thời và không tin như vậy là đủ giúp nàng nhận diện được thân phụ. Tuy nhiên, nàng không quá lo âu về việc đó.

Chiếc tắc-xi cũng sắp đến nơi.

- Dạ được, xin đến ngay cho.

Bà quản lý đặt ống nghe xuống.

Tomoko không hoàn toàn ý thức được sự liều lĩnh của mình. Nàng đã đi Kyoto với ý hướng độc nhất là tránh cho mẹ nàng những nỗi khổ tâm mới. Nàng sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho mẹ vui lòng. Sự can trường của nàng phát xuất từ đó.



Qua cửa xe, nàng thấy mình vượt qua một quyền môn bằng đá của ngôi đền Kitano Tenji. Rồi chiếc xe lăn trên mặt nhựa của một đại lộ rộng lớn, và đến gần một khu rừng xinh xắn gọi là “Núi Thông”. Quang cảnh đượm màu thôn dã. Đây đó, người ta thấy những cánh đồng và những ô ruộng. Chiếc xe queo quanh góc một ngôi nhà nhỏ, đi vào một con đường hẹp và cuối cùng dừng lại trước ngõ vào của lầu Hoàng Kim.

Không một bóng người lai vãng, có lẽ vì ánh nắng gay gắt của buổi trưa hè. Bầu không khí lặng lẽ âm thầm bao quanh ngôi đền. Một lối đi trải sỏi chạy ngang qua một lùm cây long não và một số cây khác và đưa đến cửa đền. Tomoko tiến bước dưới bóng cây râm mát. Tiếng ve inh ỏi làm khuấy động sự yên tĩnh trong vùng.

Nàng bước qua chiếc cầu đá hình cung và đi ngang cổng chính. Tomoko phải cúi đầu xuống tránh những cành cong queo của cây thông là đà xuống thấp. Nàng thấy sừng sững trước mặt một tòa nhà kiến trúc lớn, tường quét vôi trắng, có lẽ dùng làm nơi cư ngụ của ông từ. Cảnh vật êm đềm, không một bóng người qua lại. Rêu phong mọc tràn cả ra con đường nhỏ trông thật xinh. Một sợi dây chăn quanh để tránh việc các người đi vãng cảnh giẫm lên lớp rêu cổ kính. Những tấm đá lót đường hướng dẫn bước chân cô gái đến phòng của một người gác cổng. Một ông lão dáng điệu buồn chán, ngồi một mình trong căn phòng chật chội. Nàng lấy một tấm vé vào cửa. Ông lão gác cổng hất hàm nói:

- Đi vào bằng cửa hông kia kia.

“Đã đến lúc rồi đây”, Tomoko nghĩ thầm và lòng cảm thấy nao nao. Chẳng biết cha nàng đã có trong đó hay chưa, hay là vì tàu điện đi chậm, ông sẽ đến Hoàng Kim lâu sau nàng? Nàng thấy mình trầm tĩnh hơn nàng đã tưởng. Khi đứng trước mặt cha, rồi mình sẽ ăn nói làm sao? Cô gái vẫn chưa hình dung ra được việc đó, nhưng nàng không thấy mất tự tin. Hơn thế nữa, nàng cảm thấy như hòa lẫn trong niềm tin có một thoảng thách thức. Tomoko cảm thấy một làn sóng phẫn nộ trào dâng trong tâm hồn mình. Vấn đề không phải chỉ là bảo vệ cho mẹ mình mà thôi, mà còn phải tự bảo vệ nữa. Một người cha mà chỉ làm cha trên danh nghĩa chứ không chu toàn bốn phận mình trong thực tế. Một kẻ vô tình đã từ bỏ vợ con mà không thèm ngoảnh mặt lại. Nàng sẽ quyết liệt vùng dậy trước mặt ông ta.

Tuy nhiên, một tiếng gọi âm thầm quyến rũ của con tim làm nàng xao xuyến. Một sức quyến rũ mà nàng không nên chiều theo. Mọi việc rồi sẽ diễn tiến một cách tốt đẹp nếu



nàng chỉ nghĩ đến việc lên tiếng bênh vực cho mẹ và tình cảnh éo le của bà ta. Mình không nên để cho tình cảm lôi cuốn.

Lá cây rung động trong hơi gió thoảng và lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tomoko tiếp tục đi giữa các bức tường đất và các bờ đậu và đột nhiên đến bên một cái hồ. Trước mặt nàng, bóng dáng thanh tú và êm đềm của ba tầng lầu Hoàng Kim cao vút lên trời xanh. Nàng nhận ra tòa kiến trúc lừng danh này vì đã từng thấy qua các bức tranh và các hình ảnh. Phía sau lưng, cây cối rậm rạp phủ bóng mát lên người nàng. Ngược lại, khu vườn ánh nắng chói chang làm nàng như lóa cả đôi mắt. Ngay cả với những người nhìn một cách thờ ơ và không được chuẩn bị trước, vẻ đẹp của cảnh trí cũng khiến họ phải ngạc nhiên...

Tự nhiên, Tomoko đưa mắt lục lọi trong khung cảnh rực rỡ đó để tìm một hình bóng đàn ông có thể là cha nàng. Ông lão ngồi dưới bóng lầu Hoàng Kim chắc hẳn là hướng dẫn viên du lịch. Ông ta ngồi một mình. Chắc hẳn sức nóng dữ dội trong thành phố đã làm chán nản những khách du ngoạn muốn đi đến các thang cảnh xa.

Lầu Hoàng Kim đứng soi bóng mặt hồ. Các cành cây gọi nắng cũng in hình trên đó. Lá cây phản ánh rõ ràng đến độ người ta có thể đêm tùng lá thông một. Dưới chân Tomoko, nước hồ róc rách chảy vào một đường cát nhỏ. Dừng chân trong bầu không khí yêu lăng này, cô gái như có cảm giác ngọt ngạt. Nàng không ngừng đưa mắt tìm kiếm quanh vùng. Ánh sáng trong khu vườn thật kỳ diệu khó tả.

Nàng lại gần lầu và nhận thấy những tấm lá bằng vàng giắt trên các xà ngang dưới mái thứ hai và trên đỉnh các cây cột, nhưng màu vàng nhạt đến độ người ta có cảm tưởng là một thứ kim loại nào khác.

Ông lão hướng dẫn viên du lịch mặc chiếc quần vần chỗi dậy và đến bên nàng. Ông ta tưởng lầm là nàng đến đây để vãng cảnh đèn.

Ông nói:

- Xin cô vui lòng cởi giày ra, và bước lên.

Và nàng cởi giày và phải lắng nghe những lời dẫn giải của ông về các pho tượng Phật bên trong ngôi đền, đối diện với mặt hồ. Rồi ông vanh vách kể tên từng tảng đá phủ rêu nổi



lên giữa mặt hồ. Hòn Rùa Cò, đảo Bãi Lau, hay Ashiwara, cổ danh của Nhật Bản. Rồi ông ta lại bình phẩm về vị thế và ý nghĩa thẩm mỹ của các phiến đá dùng để bước qua mặt hồ.

Có tiếng gà gáy nơi xa.

Tomoko lắng nghe câu chuyện do người hướng dẫn già nói với giọng đều đặn đặc biệt của những người phải lặp đi lặp lại những lời chỉ dẫn nhảm chán. Nhưng đôi mắt nàng vẫn chú ý tới lối vào, nơi nàng mới vừa đi qua.

Sau khi trình bày xong phần dẫn giải của mình, ông lão hướng dẫn du lịch lè bước trở lại ghế ngồi trong bóng mát. Cô gái vẫn đứng dưới mái hiên, hơi nhô ra trên mặt hồ và phóng tầm mắt quan sát quanh vùng. Nàng thoáng thấy một con cá chép và cúi xuống.

Con cá đen to lớn quay lại, bày ra chiếc bụng vàng óng rồi lại trở mình thong thả bơi đi. Vô số cá chép con đùa lượn trên mặt hồ. Chất cặn dưới đáy hồ bị khuấy động, nổi lên lèn bèn như những bụi vàng. Nước hồ giao động phản chiếu bóng mặt trời, vũng nắng rực rỡ khi co lại, khi dãn rộng, nhấp nhô.

Một tấm ván được đặt theo lan can làm ghế dài. Tomoko lại đưa mắt nhìn về phía ngo vào: vẫn không một bóng người lai vãng. Nàng thẩn thờ nhìn bờ hồ bên kia, rồi lại nhìn các con cá nhỏ. Ánh nước phản chiếu như sóng gợn lên bên trong của mái lầu và trên các xà nhà, đùa giỡn trên mặt và ngực Tomoko. Người hướng dẫn già ngồi lim dim mắt ngủ trong bóng mát, chiếc quạt xếp lại, đặt thẳng trên đầu gối.

Trong xách tay, Tomoko có tấm vé tàu tốc hành buổi tối và nàng bắt đầu thấy lo lắng vì không có người nào đến nơi đây. Nàng nghĩ đến việc để lại khách sạn một lá thư giải thích cho cha mục đích cuộc viếng thăm của nàng rồi trở về ngay. Nhưng, khi nghĩ đến thân phận của mẹ con nàng, một cảm giác cô đơn vô tả như siết chặt lấy cổ họng Tomoko.

Con cá chép đen vẫn cứ đùa bỡn ria rái một mồm đất ngầm dưới nước. Tomoko đột nhiên ngược mắt lên và thấy nơi nàng vừa đứng lúc nãy một người đàn ông mặc bộ áo phục trắng, đầu đội mũ nỉ rộng vành. Ông đứng yên bất động như bị thôi miên bởi cảnh hồ diễm ảo. Người hướng dẫn du lịch già nghe tiếng giày trên sỏi, liền mở choàng đôi mắt. Ông ta đã từng quen mặt Kyogo.



Ông này vui vẻ nói, như để thay lời chào hỏi:

- Trời nóng ghê, cụ nhỉ?

Ông lão hơi nhồm người dậy và nói với giọng Kyoto:

- Khí trời oi bức thật khó chịu.

Lâu nay, người hướng dẫn du lịch không còn làm phiền Kyogo với những lời dẫn giải chuyên nghiệp của mình về các bức tượng trong đền và các tảng đá trên mặt hồ.

Đưa mắt nhìn theo ánh nắng từ mặt hồ phản chiếu lên mái hiên đền, Kyogo liền nhận thấy sự hiện diện của Tomoko, trong chiếc áo đậm tráng, ngồi trên ghế đá của hành lang.

Kyogo liếc mắt quan sát cô gái và mỉm cười tự hỏi:

- “Không biết đây có phải là một cô gái của thành phố Kyoto tân thời ngồi trong bóng mát cạnh những ông Phật vàng cổ kính hay chăng?”

Tomoko cũng xem xét Kyogo, nhưng chạm phải ánh mắt ông ta, cô gái quay mặt về hướng ngôi vườn và ngồi yên như pho tượng. Kyogo dừng chân trong khóm cây, nhưng không cởi giày, cũng không bước lên hành lang như các khách du ngoạn khác. Ông cất mũ và mải miết chiêm ngưỡng cảnh hồ.

Cô gái muốn chối dậy, muốn đến cạnh cha mình. Nhưng nàng cảm thấy bùn rún tay chân và đứng sững một chỗ như trời tròn. Liên đó, sau khi vẫy tay chào ông lão, Kyogo bước đi và những bức tường che khuất hình ảnh trong sáng của ông ta. Do một sự thúc đẩy thầm kín khiến Tomoko phải ngạc nhiên, nàng chạy bay đến chỗ để giày. Nàng vừa rảo bước vào lối đi nhỏ khoảng có những bóng cây thưa thớt, thì thấy Kyogo dừng lại lần nữa để ngắm mặt nước hồ. Nàng đến gần, nhưng mắt hết can đảm. Tim đập hỗn loạn. Nàng vừa đến sau lưng ông mà không dám lên tiếng thì Kyogo nghe tiếng bước chân và quay lại.

Ông nói, giọng dịu dàng:

- Xin cô thứ lỗi cho sự đaporation đột của tôi. Tôi muốn biết vì sao cô thích xem những loại phong cảnh như ở đây?



Kinh ngạc, nàng dừng bước và không đáp lại lời nào, nhìn sững vào Kyogo.

- Ô, tôi muốn nói là ở vào lứa tuổi của cô, ít người thích như vậy. Cô ở Kyoto?

Nàng lắc đầu.

- Cô từ nơi khác đến? Chắc là từ Đông Kinh phải không? Cô đã đi thăm được những nơi nào rồi?

Cha nàng gợi chuyện với nàng như một người xa lạ. Tình thế này có vẻ khôi hài và nàng mỉm cười. Đồng thời, nàng cảm thấy nhẹ nhõm.

Nàng đáp:

- Dạ, cháu chưa xem cảnh nào khác.

- Cô đến viếng thành phố này trong dịp nghỉ hè, phải không?

- Dạ không, cháu không đến đây để du lịch, cháu cũng hết đi học rồi. Cháu đã học xong.

Kyogo nói cách trang trọng, như để chữa lại câu hỏi của mình:

- Thế thì tôi xin lỗi với cô. Tôi không biết đoán tuổi của những người còn trẻ. Tôi cứ ngỡ cô còn là sinh viên.

Hai người im lặng và thong thả tản bộ bên nhau, trên con đường nhỏ dưới tàng lá sum xuê rợp bóng. Cành cây được cắt tỉ mỉ, ngôi vườn thật sáng sủa.

- Xin lỗi, cô năm nay được bao nhiêu tuổi?

Nghe câu trả lời, Kyogo nhìn chòng chọc vào Tomoko, rồi nói:

- Hảm hai à? Thật là... À, thì ra vào tuổi này, một cô gái trông cũng tương tự như cô vậy...

Qua một thoảng trầm ngâm ông ta lại buột miệng nói:



- Tôi thực tình chả hay biết gì về chuyện đó.

Một cách kín đáo, Tomoko thận nhiên dò xét Kyogo. Nàng không còn một chút nghi ngờ nào cả. Nàng đã thử tìm cách hình dung cha mình theo các bức ảnh thời niên thiếu, và do sự thúc đẩy của Saeko, đã gợi ra trong trí mình hình dáng của ông. Đi tản bộ với ông, hầu như vai kề vai, là một việc thật vượt qua sức tưởng tượng của nàng. Và nàng cũng ngạc nhiên không kém vì cha nàng có dáng dấp trẻ trung hơn nàng tưởng. Trước cuộc gặp, Tomoko nghĩ đến cha một cách thoáng qua, mà không tìm thấy một nỗi trùm mền thực sự trong tâm hồn. Giờ đây, tim nàng bị xao xuyến bởi những tâm tình ngồn ngang khiến nàng không thốt lộ một xúc động lớn lao nào. Nhưng tim nàng đồng thời cũng ngập tràn ánh sáng. Vẻ trầm ngâm, bình thản và từ tốn của Kyogo làm tâm hồn nàng cảm thấy thốn thức và nàng vui sướng thấy cha mình đúng như lời Saeko vẫn thường diễn tả: một người đàn ông nhân hậu. Nhưng nàng không thể nói là ông ta gợi lên trong nàng một tâm tình phụ tử.

Ở cuối khu vườn, họ quay lại và đi qua một dòng suối chảy trên một phiến đá phủ đầy rêu phong.

- Người ta bảo là các vị Tướng quân dùng nước này cho lễ trà. Tôi không biết điều đó có đúng không.

Giọng nói của Kyogo thật dịu dàng. Ông nói tiếp:

- Từ ngày ra trường cô làm gì?
- Dạ, cháu làm trong tiệm thời trang phụ nữ. Và cháu cũng cộng tác với một tờ tạp chí.

Kyogo nhìn nàng và thốt:

- Còn trẻ như vậy... Thật tuyệt! Cô thật khác xa các cô gái Nhật tôi thường thấy. Tôi đã sống ở ngoại quốc lâu năm, rồi trở lại quê nhà, như Urashima Taro¹¹. Và tôi không còn nhận ra được gì cả. Mỗi bước đi là một sự ngạc nhiên đến với tôi. Tôi khó thể đoán được ý nghĩ của các cậu và nhất là các cô gái như cô.

Rồi ông ta lại tươi cười hỏi nàng:

¹¹ Urashima Taro, một nhân vật huyền thoại Nhật từng sống 200 năm tại lâu đài của Tứ Hải Long Thần.



- Tôi xin cô thứ lỗi cho, nhưng một cô gái như cô thì gia phong như thế nào nhỉ?
- Bác muốn nói là thuộc gia đình nào phải không ạ?
- Tôi muốn nói địa vị của thân phụ cô.
- Nghề nghiệp của cha tôi?
- Vâng.

- Dạ, trước kia ba tôi ở trong Hải quân.

Kyogo ngược mắt nhìn cô gái:

- Trong Hải quân?

Rồi ông lẩm bẩm:

- Ô, tưởng gì chó cái nghè đó...

Tomoko không hiểu được ý nghĩa của lời nói Kyogo vừa thốt ra, nhưng vẻ trầm buồn và ngụ ý của câu nói không khỏi làm nàng nao nao. Không hiểu cha mình đang cảm nghĩ gì? Ông ta cúi đầu lặng lẽ.

Không khí yên lặng của buổi chiều mùa hè bao trùm lấy hai người. Họ thấy trên các chiếc cọc nhỏ, những bảng tên: Thác Long Môn, Hòn Cá Chép. Từ một đồng đá có một giòng nước chảy ra, chẳng có gì đáng gọi là thác cả.

Hai người đứng dưới những cành phong bóng in rõ trên mặt đất.

Kyogo từ tốn hỏi tiếp:

- Vậy là... cha cô vẫn còn mạnh khỏe chứ?

Tomoko mở rộng hai mắt nhìn khuôn mặt của người đàn ông mà nàng biết chắc là cha mình và gật đầu một cách khẳng khái. Cứ chỉ đó có chủ đích. Còn một bước nữa là đến lúc nàng sẽ phải thú nhận tất cả. Chẳng mấy chốc nữa nàng sẽ không còn chế ngự được những cảm xúc mãnh liệt đang nỗi dậy trong tâm hồn.



Nàng thấy cha có vẻ thật quân bình. Ánh mắt người đầy nét nhân hậu. Khuôn mặt đượm vẻ an nhiên, tự tại. Không biết điều này phát xuất từ nền giáo dục toàn hảo của cha nàng hay vì ông muốn tỏ ra đặc biệt từ tốn với một cô gái còn trẻ?

Kyogo điềm nhiên đáp:

- Tôi sung sướng nghe cô nói cha cô vẫn khỏe mạnh. Đã có quá nhiều chết chóc.

Một nụ cười hồn nhiên không đè nén được nở trên môi Tomoko. Nàng nghe một niềm vui bùng dậy trong lòng mình. Cứ nhìn vẻ dịu dàng của người, Tomoko bắt đầu nhận định về cha mình: một người đàn ông rất đẹp, rất dịu dàng hơi thiếu cá tính và khá hồn nhiên. Nàng há mồm như sắp nói, hai mắt hướng về Kyogo, đầy vẻ tinh nghịch ngây thơ, như mắt một đứa bé đang toan tính một trò đùa lý thú.

- Tôi cũng vậy, trước kia tôi ở trong Hải quân, và tôi có một đứa con gái bằng tuổi cô. Cha cô với tôi chắc cũng xê xích nhau một hai khóa ở trường Hải quân.

Nàng buột miệng kêu:

- “Cha! Con là Tomoko đây!”

Tiếng “Cha” đã phát xuất từ đôi môi nàng một cách tự nhiên.

Kyogo đưa mắt nhìn Tomoko. Ông không thốt ra được lời nào. Cô gái run lên vì cảm xúc. Làm sao đè nén được niềm hân hoan đạt dào dâng lên trong tâm hồn nàng?

Cha nàng ngây người nhìn nàng, trong khi ánh mắt đầy thương cảm của Tomoko bao phủ khắp người cha mình với vẻ ái ngại, như đang nhìn một người mù lòa, bước đi chập chững. Nàng cảm thấy phải cầm tay cha mình để dẫn dắt người. Cuối cùng ông có vẻ như lấy lại bình tĩnh.

Cô gái lặp lại:

- Con là Tomoko. Cha không hiểu sao?



Đôi mắt Kyogo ngắn lẻ, nhưng trong thái độ cũng như trên khuôn mặt của ông, không có gì biểu lộ sự xúc động, hoang mang. Và sự tự chủ đó có vẻ hào hùng trong mắt người con gái.

Ông nói bằng một giọng khoan thai và điềm tĩnh:

- Không nên gây ngạc nhiên cho người ta như vậy.

Kyogo vẫn tiếp tục nhìn cô gái. Gương mặt ông ta có vẻ hơi căng thẳng hơn và đôi môi nhẹ run.

Ông thì thầm:

- Thế mà cha không hay.

Lúc đó, Kyogo bỗng sa sầm nét mặt. Trước khi nhường chỗ cho sự trìu mến tràn ngập, nỗi đau khổ và cô đơn buồn chán của cuộc sống vừa qua như dâng lên trong tâm hồn ông đồng loạt. Kyogo phải nghiên răng để tự chế, để khỏi bị khuất phục trước sự giao động tinh thần mãnh liệt như cơn bão táp.

Ông nghĩ “Mình thật lố bịch trước mặt con”.

Giọng khô khan, Kyogo nói với Tomoko:

- Vì lỗi của cha mà mẹ con con thật tội nghiệp. Quả thực, cha không ngờ. Con hãy nghĩ đến định mệnh khắc nghiệt và thứ lỗi cho cha.

Tomoko lắc đầu một cách quyết liệt, như trong giấc mơ. Ánh sáng như phát ra từ đầu tóc óng ả, uốn lên tự nhiên của nàng. Mặt nàng sáng như gương.

- Thoạt nhìn, con nhận ra cha, con nói thật đây!

Ông ta cắt ngang:

- Mình đi, đi.



Mỗi khi tâm tình dào dạt làm trái tim ông ngốn ngang trǎm môi, Kyogo thấy cần phải hoạt động. Đó là thói quen từ lúc còn ở ngoại quốc, và nó trở lại thật máy móc. Khi cù động như vậy, ông có cảm tưởng trút bỏ được những ám ảnh của mình.

Kyogo hỏi với một thoáng bực tức:

- Cha có vẻ là một người làm cha không?

Cô gái mỉm cười hiền hòa:

- Dạ, có chứ. Ngay giây phút này đây, cha có vẻ là cha của con lắm đây!
- Thực vậy sao?
- Còn cha, cha nghĩ gì về con? Cha đã làm tưởng con là con của một người khác, phải không cha?

Sau một chút do dự, Kyogo đáp:

- Quả vậy. Đó là một việc tự nhiên. Cô bé Tomoko mà cha từng biết chỉ mới có 4 tuổi, và là một cô bé tí teo.

Ông ta nhắm mắt một giây trong khi vẫn tiếp tục bước lên các bậc cấp chật hẹp và thì thầm:

- Con lớn thật.

Sau triền dốc thoai thoả, con đường đi ngang trước ngưỡng cửa một ngôi nhà uống trà mang tên “Quán trọ Hoàng hôn”. Trần nhà được chống đỡ bằng một cột gỗ Nadina quý giá, đây là một trong những nét đặc sắc của Hoàng Kim lâu. Nhưng Kyogo đi ngang qua đó mà không để ý đến, cũng không nghĩ đến việc chỉ cho Tomoko thấy. Hai người vẫn men theo con đường, cùng hướng như lúc nãy và vượt qua cánh cửa nhỏ của khu vườn.

- Con đến từ bao giờ?
- Dạ, ba hôm rồi.

Dù không muốn, Kyogo cũng không khỏi nghĩ đến mẹ Tomoko:



- Con đi một mình sao?

- Dạ, với một bà bạn.

Nghĩ đến Saeko, Tomoko cảm thấy khó chịu. Khi người đàn bà đó nói chuyện về Kyogo, vẻ mặt căng thẳng, thái độ cuồng nhiệt gây sóng gió trong tâm hồn cô gái.

- Khi nào con về?

- Dạ, chiều nay, bằng chuyến xe lửa tốc hành.

- Con làm gì mà gấp thế?

Kyogo không cầm được tiếng thở dài:

- Nếu con đồng ý, mình sẽ đi ăn tối với nhau. Cha có phải mời bà bạn của con không nào?

Tomoko hấp tấp lắc đầu từ chối:

- Dạ không. Bà ta cũng đang bận. Bà ta có nhiều chỗ hẹn.

- Bà ta cùng làm một nơi với con à?

- Vâng, đại khái thì như vậy...

Cha nàng cố gắng để nén một nỗi xúc động thầm kín, nói tiếp:

- Thế thì, con cho cha hay... Con đi làm... đủ sống không?

Niềm hân hoan tràn ngập trong tâm hồn, Tomoko cười tươi:

- Dạ, cũng tạm. Con không đi làm vì miếng cơm manh áo thế nhưng... Mẹ vẫn thường khuyên con nên đi làm.

- Ô, thế thì tốt lắm!

Kyogo rút một điếu thuốc và dừng chân châm lửa:



- Mẹ con mạnh khỏe chứ?

Chiếc máy quẹt bật một tiếng nhẹ và khô khan. Bật lửa, đưa ngọn lửa đến đầu điếu thuốc, mỗi một cử chỉ của cha nàng đều đượm vẻ hào hoa tuyệt vời dưới mắt Tomoko.

Quan sát thái dương của cha, nàng thấy có vài sợi bạc trộn lẫn trong mái tóc phong sương. Kyogo hít một hơi thật dài, nhả khói về hướng khu rừng và đảo mắt nhìn theo.

Ông đột nhiên nói:

- Cha không có quyền nói như vậy, nhưng cha thú nhận rất sung sướng được gặp mặt con. Tuy thế, lý ra thì con không nên đến. Mẹ con có biết chuyện này không?

Ông nhìn thẳng vào mặt Tomoko và cô gái nhận thấy nét nghiêm nghị trong ánh mắt cha mình. Nàng lắc đầu.

- Mẹ con không hay? Như vậy là chỉ có một mình con... Con đã tự mình có ý kiến đó?

Ông ngừng lại trong giây lát rồi nói, giọng thoảng vẻ trách móc:

- Con nghe người ta nói về cha ở đâu?

- Hình như ông Ushiki cho biết tin.

Kyogo nói lớn, giọng sang sảng:

- Ô, quả thực, đồ ngốc!

Tomoko kinh ngạc nghe cha dùng danh từ đó.

- Có sự thê này. Quả đúng là y rồi.

Hai người đến trước một lầu lục giác. Những chiếc đèn lồng dài trên đó có ghi bằng đại tự mär chū “Thạch Phúc Thần” được treo tại đó, không hiểu vì lý do gì. Sự hiện diện lạc lõng của chúng giữa buổi chiều hè vắng vẻ này khiến cảnh trí có vẻ hoang sơ.

Tiếng Kyogo vang lên trong tịch mịch:



- Bác Ushiki và cha đều có một cuộc sống lạ đời. Con chưa nhận thức được điều đó. Cả hai đều trôi nổi bênh bồng, đại khái thì cũng chả khác gì những chiếc đèn lồng này. Khi nhìn lại cho kỹ thì cũng chẳng có gì là đáng ưu sầu, phiền não cả. Ai chịu trách nhiệm về việc đó? Chính mình chứ còn ai nữa, phải, chính mỗi người chúng ta.

Giọng ông trong sáng hơn. Đột nhiên, Kyogo có vẻ hoạt bát vui tươi. Ông cảm thấy tràn đầy nhựa sống, và do đó mặt ông có vẻ như trẻ hơn.

- Cha thú thật, cha là một người rất ích kỷ, một loại lăng tử. Cha đã thử làm quen dần với nỗi cô đơn, đau khổ để khỏi bị dằn vặt. Cha mong con không đoán xét cha với những tiêu chuẩn thông thường. Chắc là con sẽ nghĩ cha nói toàn chuyện kỳ dị. Cha bày tỏ ý mình một cách thành thật. Con cũng nên nghe những lời đó.

Cha đã sống vò vở một thân một mình ở nơi đất khách quê người. Lâu rồi cha cũng quen với nếp sống đó. Cha không còn biết cô đơn là gì. Vả lại, sau khi đã chọn một nếp sống như vậy, cha chỉ có việc tiếp tục duy trì nó. Dù sao, người ta cũng có thể sống trên trần gian này mà không nuôi dưỡng những mối liên hệ với kẻ khác. Vấn đề không phải là thích ứng với kẻ khác. Cha đã sống với niềm xác tin là trước tiên phải tranh đấu với chính bản thân mình. Con thấy không, chính vì vậy mà người ta bảo cha lạnh lùng và lanh đạm. Bằng có là mới gặp con lần đầu mà đã nói với con những chuyện này. Nhưng cha biết làm sao bây giờ. Miết rồi cha dần dần trở nên một người thô sơ, lạnh nhạt như lời người ta nói.

Điều đó thật không phải và cha cảm thấy mình có lỗi. Tuy nhiên, con thấy không, đối với con là đứa con gái đã can đảm đến thăm cha và đối xử với cha như một người cha thật sự, mặc dù cha đã thiếu sót nhiều trong vai trò làm cha, cha có thể làm gì cho con hơn là cho con thấy rõ sự thật? Đến nỗi này cha làm sao giả dối được?

Tomoko vẫn làm thính không nói.

- Con hãy nhìn rõ mặt cha đây. Một người đàn ông đã bỏ phế vợ con một cách vô liêm sỉ. Một người độc ác và lạnh lùng, đã luống tuổi mà vẫn chưa cảm thấy được tình người. Suy đi nghĩ lại, cha vẫn thấy sống cô đơn là hơn.

Mặc dù những lời nói phũ phàng vừa thoát ra, đôi mắt Kyogo vẫn long lanh ngắn lẻ.



Giọng trầm buồn, ông kết luận:

- Đáng lý ra, không nên tới gặp cha. Nhất là con.

Cha nàng nói một cách ôn tồn, bình tĩnh và không tỏ ra bị giao động tâm thần. Thế nhưng, những đợt sóng vô hình dồn dập tràn vào tâm hồn Tomoko. Phong thái của Kyogo vẫn lịch duyệt tuyệt hảo, nhưng một tiềm năng vô song như đột khởi từ thâm tâm của người cha, quét sạch mọi trở ngại.

Tomoko không vì vậy mà cảm thấy xao xuyến lo âu.

Nàng đã dồn hết tâm trí để nghe cha nói, hai mắt nàng mở thao láo, và giờ đây, nàng sung sướng vô cùng vì nhận thấy cha mình là một người đàn ông tràn đầy nghị lực. Vâng, đó chính là cảm tưởng rõ ràng nhất của nàng. Chắc cha hiện cũng đang đau khổ nhiều, nhưng người không để lộ ra bên ngoài. Mặc dù phải nghe những lời nói đắng cay vừa rồi, đôi mắt cô gái vẫn long lanh ngời sáng.

Kyogo lại nói tiếp:

- Cha là một người cha nhẫn tâm. Thế mà con đã đến tận nơi đây để thăm cha. Nhưng khi đến đây con đã có lỗi với mẹ con. Đây là một việc xấu. Đáng lý con nên tránh phạm vào việc đó.

Tomoko không tự bào chữa cũng không tin lời giải thích, nàng chỉ nhè nhẹ lắc đầu.

- Thật ra thì khi vừa về đến nước Nhật, đáng lý ra cha phải đến phủ phục trước mặt mẹ con để xin người tha lỗi. Đáng lý cha phải làm như thế, cha vẫn tin như vậy là đúng. Nhưng điều đó vượt quá sức cha. Con thông cảm cho cha!

- Dạ, con hiểu.

Kyogo nhoẻn miệng cười nói tiếp:

- Người chết không nêu về gây phiền nhiễu cho kẻ còn sống. Con biết không, tên cha đã biến mất khỏi giấy tờ hộ tịch tại Nhật. Kyogo Moriya là một người quá cố! Một người đã biến mất. Trước luật pháp cha đã chết.



Tomoko nói giọng đùa cợt:

- Thưa cha, có cả một ngôi mộ để tên cha nữa đây.

- Phải. Người ta đã cho cha biết. Chính vì vậy mà cha không muốn gặp con, Tomoko à. Con ma nào mà chẳng ngại ngùng khi phải xuất hiện trước một cô gái trong trăng ngây thơ. Vì vậy mà cha đã câm nín và núp trong bóng tối. Trước tiên, đó là một vấn đề xử thế, nhưng cũng có lẽ đó là hình phạt cha phải hứng chịu. Một ngày nào đó, cha sẽ đến nghiêng mình trước mộ cha.

Cha quả là một người cha kỳ lạ! Lúc nãy lần đầu tiên, cha đã gọi tên con. Gọi tên con như vậy có nên chăng? Chính cha cũng không biết nên hay không nữa. Cha cảm thấy nhút nhát khi gọi tên con.

Thật khó tìm ra một người cha xa lạ như cha, phải không con? Vậy mà chính cha đã đặt tên cho con Tomoko: tiểu muội. Vì đối với cha mẹ hồi đó, con sẽ là một người em gái nhỏ của cuộc đời cha mẹ. Con không biết, nhưng hiện giờ con chính là người bạn đường của mẹ. Mẹ con đã nuôi nấng chiều chuộng con. Con phải luôn luôn bên vực mẹ, ở luôn bên mẹ. Cha đã nói với con rồi, cha thích kiếp sống cô đơn. Còn con, con phải luôn luôn dịu dàng trìu mến mẹ con.

Sau khi bước xuống các bậc cấp bằng đá, họ đến con đường chạy ngang qua khu rừng thưa trước cổng đèn. Tomoko gật đầu vâng thuận, nhưng bỗng dung nước mắt ràn rụa chảy mà nàng không tìm cách cầm lại. Nàng không cảm thấy phiền muộn cho bản thân mình, nhưng thương cho số kiếp mẹ mình. Hai tay bung mặt, nàng đứng yên và khóc nức nở thành tiếng như một đứa trẻ.

Kyogo cúi xuống lượm chiếc xách tay mà người con gái đã để tuột rơi xuống trên con đường trải cát. Chiếc xách của cô gái vừa lớn, vừa nặng. Làn da đen bóng lộn. Kyogo tự hỏi trong đó đựng những gì?

Ông nói rõ từng tiếng:

- Con đừng khóc. Con nên nỗi giận thì hơn. Tại sao con khóc? Nếu con nỗi trận lôi đình, nếu con dang tay tát vào mặt cha, thì cha cũng thông cảm. Đó là quyền của con. Thôi,



mình đi, đi. Cho đến khi chia tay tối nay, con hãy xem cha như một người cha. Con phải nghe lời cha. Böyle giờ, con nín đi nào!

Tomoko thốn thức:

- Con đâu có khóc vì buồn, nhưng khi không con cảm thấy thương mẹ quá!

Kyogo cảm thấy xúc động, nhưng vẻ bè ngoài vẫn tĩnh táo. Ông nói:

- Cám ơn con. Cha cảm thấy sung sướng vô cùng khi thấy con tỏ ra hiếu thảo với cha mẹ. Con gái của cha tốt lắm. Cha mong con chỉ nghĩ đến bốn phận mình đối với mẹ. Con hãy thay cha bên cạnh mẹ. Vậy...

Ông ngừng lại một chốc lát:

- Vậy con phải tỏ ra mạnh mẽ. Con thuộc một thời đại khác mẹ con. Trên thế giới đã có những biến chuyển lớn lao. Con đừng giống như những người đàn bà thời trước. Con hãy can đảm nhận trách nhiệm của mình. Như vậy, con sẽ không quá khốn khổ. Biết đâu chừng con sẽ gặp được hạnh phúc trong cuộc sống.

Mẹ con đã lớn lên trong một thời đại không mấy thuận lợi cho nữ giới. Mặt khác, người cũng có cái bất hạnh là làm bạn với người đàn ông nhẫn tâm như cha. Cha không ngọt làm khổ mẹ con. Nhưng cũng nhờ vậy mà mẹ con được trai luyện qua những nỗi gian truân.

Nói như vậy, cha có vẻ hèn nhát chạy tội, nhưng đối với cha thì mẹ con là kẻ độc nhất đã cứu vãn được tình hình. Điều cha vừa nói là sự thật trăm phần trăm.

Trong những cuộc lăng du ở chân trời góc biển, cha đã suy nghĩ nhiều. Không có người đàn bà nào vững vàng bằng người đàn bà Nhật là người đã phải trưởng thành trong thử thách. Với vẻ bè ngoài mảnh dẻ, họ có một sức chịu đựng phi thường. Người đàn ông Nhật có vẻ cường tráng, nhưng, trên một vài bình diện, họ hoàn toàn thiếu can đảm. Sự tương phản này thật kỳ lạ!

Cha không được biết những người đàn bà thời nay, những kẻ đầy vẻ hào nhoáng trên đường phố. Một người đàn ông có thể đặt niềm tin của mình vào các bà vợ thời xưa như



mẹ con. Họ có vẻ yêu ót, nhưng người ta có thể nương tựa vào họ. Dù đi đến đâu trên trái đất này, người ta cũng khó tìm thấy một thứ đàn bà tuyệt diệu như người đàn bà Nhật. Câu kết luận này có vẻ tiện lợi cho một người ích kỷ như cha, cho kẻ chuyên đầy khó khăn qua cho người khác.

Mẹ con quả thật tuyệt diệu. Ngay chính con cũng là một bằng chứng cụ thể. Cha không khen con, cha chỉ nói điều cha nghĩ. Với sự chăm sóc dạy bảo của người, con đã lớn lên và được một nền giáo dục toàn hảo.

Kyogo nói lớn, giọng run run cảm động:

- Đúng ra con không nên đến. Nhưng cha thật sung sướng được thấy con đến đây. Cám ơn con!



14.

Phong cảnh Phù Tang

KYOGO CẢM THẤY TINH THẦN MÌNH THANH THẦN ÊM DỊU. ÔNG TRẦN ngụ các cảm xúc của mình, giữ chúng trong mức hạn thích hợp mà không cần một cõi gắng đặc biệt. Khi đưa Tomoko trở lại khách sạn, ông chỉ nói: “Tôi có khách” và không giới thiệu cô gái là con mình. Nhưng ánh mắt long lanh ngời sáng nói lên lòng trùm mền của ông.

Bỗng gió lạnh lùa về. Ngay sau đó, mây đùn lại, báo hiệu những trận mưa giông vào buổi tối. Ngồi đối diện nhau trên những chiếc ghế mây đặt ngoài bao lớn, hai cha con ngắm nhìn hai bờ sông.

Những lòng đèn Gifu dong đưa trên đầu hai người. Những đám mây màu tro làm xáo trộn khung trời bên trên ngọn núi ở phía đông và những tia chớp lóe lên ở đằng chân trời. Sấm gầm ầm ỹ nơi xa. Ở bên kia dãy núi, mưa đổ thành vệt trăng ngang trời.

Kyogo mãi quan sát sự di chuyển và hướng các đám mây để dẫn giải cho Tomoko.

- Nếu trời mưa, không khí sẽ mát dịu hơn. Cha e rằng mưa chuyển qua hướng núi Eisan. Ngọn bên kia là Hiei-san.

Kyogo đưa tay chỉ cho Tomoko và tựa người vào lan can, ông quay đầu nhìn con gái:

- Có thể con không đồng ý với cha, nhưng cha vẫn ngạc nhiên làm sao có được một ngôi đền vĩ đại như vậy trên ngọn núi chót vót kia. Cứ mỗi lần cha ngồi đây mơ mộng hay suy nghĩ, cha lại cảm thấy khâm phục.

Không khí của cuộc trò chuyện làm Tomoko ngạc nhiên.

Vẽ mặt thản nhiên, Kyogo nói tiếp với một giọng đầy xác tín:



- Ý nghĩa xây dựng những ngôi đền trên đỉnh núi đó làm cha kinh ngạc. Một công trình kiến trúc từ ngàn năm trước, thật là kỳ lạ, con nhỉ? Lẽ tất nhiên, chính tinh thần tôn giáo mãnh liệt đã thúc đẩy con người làm những việc vĩ đại như vậy. Con cứ nhìn người Nhật thời nay xem. Họ không thể tưởng tượng được một kế hoạch vĩ đại như vậy. Thế mà công trình kiến trúc này đã có trước nền văn minh này cả chục thế kỷ. Ngày nay nó có vẻ như là một giấc mơ quá lớn lao, một thứ huyền thoại và sự thực hiện giấc mơ đó làm chúng ta khiếp hãi. Vào thời đó, người ta không có xe hơi, tàu leo núi. Thế mà trên những đỉnh núi cheo leo đó, người ta đã xây những ngôi đền to lớn đến độ ngay cả ở dưới đồng bằng, người ta cũng ít khi thấy những đền dài to lớn như vậy. Hôm nào con thử lên đó xem, con sẽ được một phen kinh ngạc, sững sờ.

Ngọn Hiei có vẻ như bị một lớp vải mỏng màu xám bao quanh nhưng người ta vẫn nhận ra hình dáng uy nghi của nó, rõ ràng hơn các dãy núi chung quanh. Lẽ tất nhiên, người ta không trông thấy các ngôi đền, mà chỉ thấy đỉnh cheo leo trong đám mù xa thăm thẳm.

Tomoko ngoan ngoãn đón nghe những lời dẫn giải của cha mình và đưa mắt chiêm ngưỡng. Trước đây, nàng không hề nghĩ là sẽ có lúc ngồi nói chuyện thoải mái với cha như vậy, thế mà giờ đây, nàng đang ngồi ngắm cảnh với cha, tâm trí cởi mở và đầu óc thanh thản.

Cha nàng kêu lên:

- Đây, chớp ở đằng kia kia! Mưa trên ngọn Yama-shina lớn lắm. Chắc là mưa sẽ chuyển qua ngọn Hiei và vùng Sakamoto. Mình sẽ không bị mưa. Đêm sẽ lại nóng như thường lệ.

Tomoko chợt nhớ là nàng sẽ phải rời Kyoto bằng chuyến tàu đêm. Mục đích chuyến đi đã đạt được, nhưng có một sự trống trải lớn trũng xuống trong tâm hồn nàng, trước mặt người cha từ bao năm xa cách. Nàng không có lời trách móc nào đối với người đàn ông đó: cha nàng có vẻ thảng thắn, bình thản và chân thật.

Giờ đây, mỗi ngâm điệu thuốc, ông đang đưa mắt theo dõi hướng mây. Những tiếng sấm nổ rèn trời, đôi khi khá gần, nhưng mưa vẫn không tới. Hai bờ sông mờ dần trong



bóng tối đang dâng lên. Một người đàn ông mìn Trần đang đứng giữa dòng nước. Mặc cho cơn mưa đang đe dọa trút xuống trên người, ông ta vẫn thản nhiên tung lưới.

Ngay lúc đó, một ý nghĩ ngộ nghĩnh đến trong trí óc Tomoko và nàng không khỏi ngạc nhiên. Kyogo đột nhiên ngừng nói và ngồi hút thuốc. Các ý nghĩ của Tomoko rõ ràng, cụ thể và dạn dĩ hơn. Khi đêm đến, nàng sẽ từ giã cha mình, mọi việc sẽ hoàn tất và như vậy, nàng thấy không được sung mãn. Thay vì khép mình trong sự tiếc nuối, nàng bắt đầu hình dung ra một người cha ít nghị lực hơn, có thể lỗi lầm, và điều đó làm cho nàng bất mãn với chính mình. Nàng vẫn tiếp tục mơ tưởng. Thay vì nói với mình “con hãy trở lại với mẹ”, cha sẽ nói “con hãy ở lại với cha”. Nếu chuyện đó xảy ra, nàng sẽ không dành lòng từ chối. Ý nghĩ đó cũng đủ khiến cho tim nàng hồi hộp. Không biết trong thâm tâm, cha mình có bị ám ảnh bởi ý nghĩ đó không?

Lẽ tất nhiên, nàng khó thể chấp nhận. Nàng còn phải nghĩ đến mẹ. Chính vì mẹ mà nàng đến đây. Nhưng, cũng như những đám mây quái đản đang quay quần trên bầu trời, những ý nghĩ kỳ dị đang dùn lên từ những lần sâu thẳm của tâm trí nàng, và đang cố gắng vươn ra ngoài ánh sáng. Nếu mẹ nàng cũng đến với nàng, bên cạnh cha?

Trước mắt nàng, gió thổi rốc vào các đám mây giông. Những ý nghĩ trong đầu nàng có giống đám mây trời kia chăng? Những đám mây chuyển từ màu trắng đục qua màu đen thẫm, khi thì tan tác, lúc lại dày đặc, và tuy thế toàn khói của chúng có vẻ như bất động. Đôi khi, dù trời không mưa, những tiếng sét khô khan vẫn nổ long trời lở đất. Mải miết theo dõi các ý nghĩ riêng tư của mình, Tomoko đưa mắt nhìn trời mây lộng gió và làm thinh không nói.

Trời không đổ cơn giông.

Các tầng mây tan dần ở dãy núi phía trời Tây, và qua khoảng trống, một tia nắng chiều tà soi vào sườn núi cheo leo ở phương Đông.

Sau mù làm mờ cảnh vật. Các ngọn thông và các mái đèn dài như bồng bènh trôi nổi. Vào lúc cuối ngày, trên con đường dọc theo bờ sông bên kia, số những người công nhân về nhà tăng dần. Có nhiều người đi xe đạp. Đôi với họ, vẻ đẹp của hai hàng liễu rủ bên sông chỉ là cảnh hoàng hôn tầm thường. Họ không trở lại đây như những khách du lịch, nhưng



mỗi ngày vẫn đi đi về về trên quãng đường này một cách máy móc như nàng vẫn thường xuôi ngược trên đường phố Đông Kinh.

Hình ảnh mẹ thoảng qua đầu óc Tomoko, như một bóng dáng sâu muộn. Nàng thấy bà ngồi trong nhà của giáo sư Oki, mải miết mòn trong công việc tề gia nội trợ, trong bốn bức vách của phòng trà hay nhà bếp. Nếp sống đó rồi sẽ kéo dài mãi như vậy sao?

Bà quản lý khách sạn vặn nút điện ở hành lang. Ngọn đèn trong căn phòng cũng được bật sáng.

Kyogo quay lại, mỉm cười nói:

- Rốt cuộc trời không mưa được!

Bà quản lý đã trang điểm xong cho tối đó và đã xuất hiện. Bà ta quỳ xuống ở thảm, nơi hành lang, và ngoảnh cổ nhìn qua mái hiên, bà nói bằng một giọng dịu dàng, nhưng hơi cao và thiếu tự nhiên:

- Vâng, đúng thế!

Tomoko thấy các ngôi nhà đứng thành hàng dài ở bên kia bờ sông bắt đầu lên đèn. Người ta chỉ còn thấy những khách qua đường như những bóng trắng mờ nhòe y phục của họ. Đêm xuống.

Kyogo đề nghị đi thẳng đến nhà ga. Ông nói:

- Cha sẽ đi với con.

Nghĩ đến Saeko đang chờ nàng ở khách sạn, Tomoko tư lự gật đầu.

- Con có thể báo cho bà bạn con. Con xuống tầng dưới và nhòe điện thoại.

Tomoko không muốn rời cha. Nàng chỉ gật đầu cách miễn cưỡng và bước xuống cầu thang. Ở cuối thang lầu, nàng mới chợt nhớ là phải giữ kín sự hiện diện của Saeko.

Saeko nói qua điện thoại:

- Tôi chờ đây. Cô có gặp ông ấy chưa?



Tomoko nói cho bà ta biết sự việc xảy ra mà không khỏi cảm thấy đôi chút ái ngại.

- Cha tôi bảo là ông sẽ đưa tôi thẳng đến nhà ga mà không cần ghé qua khách sạn.
- Cha cô đưa cô ra ga à?
- Vâng!

Một giây yên lặng trôi qua, rồi Saeko gọi lại:

- Tôi hiểu rồi. Mọi chuyện đều đã diễn ra một cách tốt đẹp phải không? Cô có sung sướng không, cô Tomoko, cô chưa nói chuyện về tôi với cha cô chứ?
- Dạ không... chưa ạ.
- Vậy hả? Thế thì tốt lắm. Ông ta có vui vẻ không? Ông ta thật hiền lành phải không?

Tomoko cảm thấy hơi khó chịu, nhưng Saeko có vẻ sảng khoái hơn nàng vẫn thường thấy. Bà ta nhanh nhau nói tiếp:

- Chính tôi, tôi cũng mong gặp ông ta, nhưng không dám. Tôi sợ ông ấy. Tuy nhiên, có lẽ tôi sẽ gặp ông ta tại sân ga, biết đâu chừng...

Tomoko không đáp.

- Không, tốt hơn là nên nhìn ông ta từ xa. Như vậy chắc ăn hơn. Về phần cô cứ tự nhiên, đừng lo cho tôi.

Tomoko bắt đầu cảm thấy câu chuyện bí mật của mình quá nặng nề. Từ khi được nghe câu chuyện của Saeko, nàng thắc mắc không biết nên tin tới mức nào. Nàng vẫn còn nhiều nghi ngại. Chắc hẳn Saeko có ý định xuất hiện trước mặt cha nàng tại sân ga, điều đó rất phù hợp với tâm tính của bà ta. Người thiếu phụ đó khôn ngoan và cương quyết hơn bà ta thường tự nhận. Không những bà biết cách tự kiềm chế mà hình như cuộc du hành này đối với bà có một mục đích rõ ràng, và diễn ra đúng theo một kế hoạch đã định trước. Bà nói là cảm thấy mình cô đơn, nhưng bà chẳng có vẻ gì là một con người lẻ loi cả. Bà cho là bà sợ cha Tomoko. Nhưng bà không có vẻ quá sợ như vậy.



Kyogo ngồi nhấp ly uýt-ki buổi tối trong một phòng khách mát mẻ, ngó ra hành lang có treo đèn lồng Gifu.

- Sao? Con dàn xếp ra sao? Xong rồi hả? Vậy thì tốt lắm. Con ăn nho đi, vẫn còn sóm chán.

Khi đã đến giờ khởi hành, Kyogo lên ngồi bên cạnh con gái trong chiếc xe nhỏ hẹp đưa họ đến sân ga. Ông thầm nghĩ là hai người chưa thật sự nói chuyện gì quan hệ với nhau cả. Lúc sắp sửa lìa nhau, ông không thể hứa hẹn gì với nàng về tương lai. Cây cối dọc đại lộ và ánh đèn của thành phố, chảy lướt qua hai bên cửa kính như dòng nước.

Kyogo buồn rầu nhận xét một mình: “Thật tình mình có biết gì về đứa con gái của mình đâu?”

Tomoko ngồi thẳng người, bất động, hai mắt mở rộng nhìn thẳng trước và chỉ ý thức được một điều trong chiếc xe đang phóng nhanh trên đường phố và điều đó là: thời gian còn được gần cha mỗi lúc một thâu ngắn dần và nàng không còn gì để hy vọng.

Đột nhiên, cha nàng ngã tay và nói:

- Đưa cha xem.

Nàng không biết cha mình muốn xem cái gì. Thì ra chiếc xách tay nàng để trên đầu gối.

- Cha không tưởng tượng được một thiếu nữ cõi con đem theo bên mình những thứ gì. Nếu được, con đưa cha xem thử.

Ông nói với giọng cởi mở, trầm âm khiến trên khuôn mặt Tomoko đang hướng về ông hé nở một nụ cười ngây thơ.

Kyogo lại nói, vẻ bông đùa:

- Cha làm một cuộc điều tra vậy. Những gì mình có biểu lộ tâm tình mình hơn tất cả mọi dấu hiệu khác. Cha đã không dò hỏi con vì làm vậy không đẹp. Ít nữa cha cũng biết con hơn đôi chút nhờ cái xách tay của con.



- Cha làm con ngại ngùng!

- Ấy, không, cha sẽ không nói gì hết. Cha chỉ muốn xem thôi. Một căn nhà cho thấy tính tình của người cư ngụ trong đó. Đối với những gì người ta mang theo mình cũng vậy.

Tomoko không ngần ngại trao xách tay cho cha.

- Chà, nặng thế. Hồi chiều tại Hoàng Kim lâu, khi lượm nó lên, cha đã thấy nó nặng rồi.

- Dạ, vì sách đây!

- À, vậy là con ham đọc sách. Tốt. Như vậy là đã sáng tỏ được một điểm. Cha biết thêm một tí về con.

Kyogo có vẻ vui đùa, nhưng một nỗi cay đắng day nghiến tâm hồn ông.

- Và chẳng cần mở, cha cũng có thể đoán: một bộ đồ trang điểm.

Nàng tươi cười đáp:

- Vâng.

- Lê tất nhiên có tiền.

Nàng gật đầu.

- Thêm vào đó là một chiếc khăn tay bẩn vì chuyến đi. Cha tin chắc thế.

Tomoko vừa cười vừa nghĩ là viên kim cương cũng ở trong xách tay. Cha nàng đưa bàn tay to lớn ra làm bật nắp đậy bằng kim khí và vừa bông đùa vừa mở xách.

Ông nói giọng ôn tồn:

- Con có vẻ không đến nỗi nào. Con thích ngăn nắp. Khăn tay, hộp phấn, son, cuốn sổ tay. Thứ đó cha sẽ không dám động đến, cha sẽ không đọc một chữ. Cái đồ chơi hình con mèo này, bùa hộ mệnh của con đó phải không? Hai cuốn sách. À, cái hộp nữ trang, một chiếc nhẫn chăng?



Chiếc hộp vẫn còn như lúc Tomoko nhận được từ tay Saeko. Kyogo mở tờ giấy bao và bật nắp hộp. Trong trũng vải “saten” màu tím, viên kim cương lấp lánh.

- Viên ngọc đẹp thật!
- Của người ta tặng con đây.
- Ai vậy? Viên đá này sáng giá lắm đây.

Con mắt tinh đời của Kyogo nhận định: viên kim cương khoảng sáu ly. Dù không có ánh đèn, các mặt đá gọt rất khéo của viên kim cương cũng ngời ánh tuyệt đẹp.

Tomoko đột ngột nói:

- Con chả thích mấy thứ đó.

Người cha ngẩng đầu nhìn con.

- Người ta tặng con nhưng con đem theo với ý định trả lại cho bà ta.

Vẻ tự nhiên hoàn toàn chứng tỏ sự thực của cô gái.

- Ai tặng con vậy?
- Tốt hơn con không nói cho cha biết.
- Sao vậy?
- Vì phần con, con sẽ trả lại hột xoàn này... Mặt khác, điều đó sẽ gây tai hại cho người đó.

Thay vì hỏi thêm, Kyogo tỏ vẻ thích thú đào sâu hơn một điểm tâm lý của Tomoko mà nàng đã để lộ qua những lời nàng vừa thốt ra.

- Con bảo là con không thích hột xoàn, con giải thích cho cha biết tại sao?

Cô gái mỉm cười:

- Giữ mấy thứ xa xỉ đó có ích gì đâu?



- Đúng như vậy. Nhưng trong thời buổi khó khăn hiện nay, đôi khi chúng cũng giúp được việc.

Nàng lắc đầu.

- Tự nó, sự xa hoa không phải là một điều xấu.
- Không, con nghĩ những viên kim cương chả có ích gì là vì...

Những lời đó có hoàn toàn thành thực không? Kyogo cảm thấy hoài nghi. Nhưng con gái của ông bày tỏ ý kiến của mình bằng một giọng ngây thơ và ngay thẳng:

- Trong một thế giới mà ai ai cũng có những khó khăn đau khổ, con không thể cho rằng mọi sự đều tốt đẹp nếu riêng con được bình yên vô sự. Con có công ăn việc làm, cho nên con không cần ai cho con quà tặng như vậy, nhất là những viên kim cương. Vào thời buổi này, người ta có thể khỏi cần đến các thứ đó, phải không, thưa cha? Vả lại, nếu mình bắt đầu có những nữ trang loại đó con sợ rằng mình sẽ muôn thêm nữa.

- Vì con sợ nó kéo thêm những ham thích khác cho nên con không muôn nhận nó sao?
- Ý con là như vậy phải không?
- Dạ, con thấy chúng đẹp thật, nhưng con nghĩ không nên có những thứ đó.
- Ai nói cho con như vậy?

Cha nàng đóng hộp nữ trang lại. Tiếng khóa nắp kêu lách cách.

- Cũng mẹ con nữa phải không?

Tomoko mỉm cười đáp lại:

- Dạ, đâu có. Con tự hiểu lấy. Đôi khi con suy nghĩ lấy một mình.

Kyogo gật gù:



- Cha rất hài lòng vì con. Nếu con hỏi ý cha, chắc cha sẽ trả lời như vậy. Thật tình, cha nghĩ là tốt hơn mình không nên bận bịu với những đồ vật vô ích, nếu mình đủ tự tin.

Ông lặp lại:

- Đó là điều cha nghĩ. Từ ngày trở lại quê nhà, tất cả những gì cha chứng kiến đều có vẻ đen tối, xấu xa. Và cuối cùng, cha đã được nghe những lời nói trong sáng, và chúng lại xuất phát từ miệng của con. Tomoko, cha thật sung sướng! Con đã nói lên những lời nói đó trong một thế giới hoang tàn băng hoại. Cứ nhìn nét mặt của thiên hạ, và cha đã nhận chân được rõ ràng sự sụp đổ đó và cha tự hỏi còn lại gì nơi dân tộc Nhật. Trong thời gian dài xa vắng, cha đã sống trong nỗi cô đơn, cha bị hoàn cảnh bắt buộc phải tự lo cho bản thân mình mà không thể nhờ cậy ai khác. Người Nhật cho đến ngày nay đã sống trong sự nhở vả vào một yếu tố hay một ảnh hưởng ngoại lai nào đó và, giờ đây khi cột trụ họ vốn vẫn nương tựa bị sụp đổ, họ cảm thấy thất vọng vì không biết phải quay qua nhở cậy ai đây.

Tomoko con, người ta chỉ có một chủ nhân, đó là chính bản thân mình. Từ nay về sau cha muốn con cũng sống theo nguyên tắc này là con phải vững mạnh. Con nói với cha là mẹ con đã nuôi nấng và dạy dỗ con nhằm chuẩn bị con ra đời làm lụng. Cha không biết làm sao cảm ơn mẹ con cho phai. Con phải biết, cha sẽ ở xa mẹ con con, nhưng điều đó không có nghĩa là cha quên hai mẹ con đâu. Con phải hiểu. Cho đến giờ phút này, những tình cảm cha không hề đổi thay. Mẹ con và con không hề bị xóa nhòa trong ký ức của cha. Dù ở nơi chân trời góc biển, mẹ con và con vẫn có chỗ trong đáy lòng cha.

Kyogo quay mặt đi và nhìn ra cửa xe.

- Hồi còn trẻ, mình có thể phạm những lỗi làm khó thể tưởng tượng được. Cha tình cờ đã phạm một lỗi nặng. Với nhiều người bạn, cha đã thâm lạm quỹ của Bộ Hải quân. Nhưng vì cha thường gặp may trong các canh bạc, cha tin là có thể thu lại số tiền trong một trận đánh độc nhất. Cha đã lấy thêm tiền ở công quỹ cho các bạn và cho cha. Cha đặt tất cả số tiền góp được và đã thua cuộc, mất luôn cả vợ con. Rõ ràng cha đã hành động như một tên ngu ngốc. Cha đã nhận hết trách nhiệm và đã rời Hải quân.

Tất cả các bạn bè của cha đều đã thành công rực rỡ trong binh nghiệp, rồi đã bị nuốt chửng vào lòng Thái Bình Dương trong cuộc chiến vừa qua. Chỉ có một mình cha là người sống sót duy nhứt. Tất cả câu chuyện là vậy. Cha không căm thù một ai cả. Cha cũng



chẳng có lý do làm như vậy. Cha đã hành động với sự mù quáng nồng nỗi của tuổi trẻ. Câu chuyện đó, cha chưa hề kể cho ai nghe. Giờ đây, các bạn hữu của cha đều đã quá vãng, họ không còn miệng để biện giải điều gì, cha cũng phải nhẫn nhục, câm nín. Con là người độc nhất cha kể cho nghe chuyện này.

Ngoảnh lại nhìn Tomoko, ông thấy đôi mắt cô gái biểu lộ một vẻ trùm mền sâu xa. Sự bình an của tâm hồn rạng rõ trên khuôn mặt nàng.

Ông cầm lấy tay con gái siết mạnh:

- Con thứ lỗi cho cha. Dạo đó, cha là một tên khùng, không hơn không kém. Cha quá trẻ để thực sự ý thức được trách nhiệm của mình. Cho đến ngày hôm nay, cha vẫn còn cười mỗi khi nhớ lại chuyện xưa. Cha không còn hối hận, trừ ra đối với con và mẹ con. Cha không biết phải ăn làm sao nói làm sao với con và mẹ con.

Đột nhiên, Kyogo thấy gã tài xế chú ý lắng nghe câu chuyện và đưa tay sửa lại kính chiếu hậu. Ông kêu gã:

- Bác tài, không được nghe ngóng chuyện của khách đây nhé.

Giọng ông có vẻ bông đùa như xem sự hiện diện của gã là vô nghĩa. Và ông tiếp tục:

- Thực ra, đó chỉ là một trực trặc nhỏ. Thế nhưng cả tương lai của cha đã bị hy sinh vì nó.

Kyogo mỉm cười thoải mái và nói thêm:

- Cha bảo là sự việc do tuổi trẻ mà ra. Thực ra vào thời đó những kẻ đồng trang đồng lứa với cha đều có cái ngông nghênh kiểu đó, những người thời nay chắc không hiểu được chuyện ấy. Dạo đó, tuổi trẻ không chấp nhận thái độ quá dễ dãi khôn ngoan, hay quá ti tiện. Đôi khi sau lúc nhậu say, người ta xử thiếu lịch sự với cấp trên hay với bè bạn, nhưng đến sáng hôm sau, mọi người đều mặc nhiên phe lờ chuyện đó, cả người phạm lỗi lẫn nạn nhân. Không xin lỗi, khỏi trách móc. Cái gì xảy ra trong đêm là thuộc về đêm, chuyện gì phải làm ban sáng thuộc về buổi sáng. Người ta nhìn thẳng mặt nhau là xong. Không còn dấu vết thù hận, căm tức.



Kyogo cười vui vẻ khi hồi tưởng lại các kỷ niệm xưa.

- Riêng câu chuyện của cha kết thúc một cách thật đơn giản. Cha có lỗi. Cha chịu nhận hết trách nhiệm. Có thể thôi. Không có một đám mây u ám nào còn lại. Thật là phi lý con nhỉ?

Trước sự kinh ngạc của cha nàng, Tomoko gật đầu tỏ ý tin tưởng.

- Con có thông cảm cho thái độ của cha không?

Tomoko lại gật đầu, biểu đồng tình.

Cha nàng bảo:

- Cám ơn con. Cha thật không ngờ con lại đồng ý với cách xử sự của cha. Cha rất sung sướng về việc này. Con biết không, cha chỉ lo có một việc là hành động của cha làm cho tâm trí con bị ám ảnh. Điều đó làm cho cha áy náy vô cùng.

Tomoko không do dự nói lớn:

- Con vẫn tin chắc cha là một người nhân hậu. Con đã không nhầm.

- Sao không?

Ông thở dài và nhìn ra cửa xe.

- Thôi, mình đến nơi rồi.

Ban đêm, trong những căn phòng bát ngát của nhà ga, dưới ánh sáng khốc liệt của các ngọn đèn, người ta thấy các hành khách vào ra như những bóng đen u tối. Xe tấp vào lè.

Kyogo thâm trầm nhìn con gái:

- Cha không xuống. Cha không ra ga đâu. Không nên để bà bạn con thấy cha. Mình từ giã nhau tại đây vậy.

Cầm tay Tomoko, ông nói tiếp:



- Cha nhắc lại là cha cảm ơn con. Cảm ơn con đã đến tìm cha. Nhưng cha xin con hãy cố gắng săn sóc mẹ. Được vậy, dù xa cách, cha cũng cảm thấy an lòng, và đó sẽ là nguồn vui lớn lao nhất của cha. Con cũng lo giữ gìn sức khỏe.

Tomoko bước xuống xe. Ông tự tay đóng cửa, mỉm cười gật đầu với con gái. Và chiếc xe tắc-xi lại chuyền bánh.

Đến nửa đường, Kyogo xuống xe. Chàng cảm thấy cần tản bộ để làm vơi nỗi buồn. Trong một khu phố yên tĩnh và ít người qua lại ban đêm. Chàng chọn ngay con đường vắng vẻ nhất, trong đó chàng chỉ còn nghe tiếng bước chân cô đơn của mình.

Dưới chân một trụ đèn, chàng đưa tay lên nhìn đồng hồ. Chuyến xe lửa của Tomoko đã khởi hành. Từ hai bên con đường chật hẹp, hai dãy nhà như siết chặt bầu trời. Chàng thấy những vì sao của buổi tối mùa hè này. Các đại lộ chắc hẳn vẫn còn tỏa ra hơi nóng, vì các tinh tú có vẻ như chìm đắm trong một đám sa mù giữa thịnh không.

Chàng thở dài, tự nhủ:

- Thê là hết. Chẳng còn gì nữa.

Chàng nhớ bàn tay mềm mại và ấm áp của Tomoko. Một niềm cảm xúc sâu xa đè nặng trên chàng, như một gánh nặng trên vai. Không có gì có thể làm chàng khuây khỏa.

Kyogo nghĩ: “Đó chính là tiếng gọi của huyết thống”.

Không nên tìm đâu xa vời hơn. Nhưng như vậy thì vì sao có những nỗi niềm ngôn ngữ tröm mối, vừa phức tạp vừa khó kiềm hãm đang vùi dập tâm hồn chàng?

“Con là Tomoko đây!”

Chàng thấy lại trước mắt mình vẻ mặt vừa e áപ vừa đứng đắn và quả quyết của con gái mình, khi nàng xưng tên lần đầu tiên. Rồi suốt ngày chàng cảm thấy con mình gần kề một bên. Chàng nghĩ lần thẩn: không biết bây giờ, ngoại đầu lại, mình có thấy cô gái lèo đẽo sau lưng mình không! Trước kia, mỗi khi chàng nghĩ đến vợ con, chàng chỉ mường tượng ra những bóng dáng mơ màng của Tomoko. Nhưng đột nhiên, nàng xuất hiện trong một



thân xác xinh đẹp, ấm áp; nàng sống động, cười nói vui vẻ. Âm thanh của giọng nàng vẫn còn văng vẳng bên tai.

Như chàng đã bảo với con gái, chàng sung sướng được gặp Tomoko. Nhưng giờ đây, nỗi cô đơn đè nặng trên tâm hồn chàng hơn.

Chàng tưởng đã được trui luyện trong suốt thời gian dài lưu lạc của mình, đủ để có thể dứt bỏ được mọi sự nhung nhớ, bâng khuâng. Bản tính chàng ghét những cảnh khóc than, thương tiếc. Chàng đã chọn con đường của mình, đã theo con đường đó và có ý định không tách rời khỏi nó. Như vậy, nỗi man mác ray rứt này từ đâu đến?

Kyogo thầm nghĩ một cách hưu lý:

“Bây giờ mình đã trở lại Nhật, mình lại cảm thấy yêu đuối”. Cái vỏ bên ngoài khắc khổ chông lại cảm giác cô đơn mà chàng đã tự tạo ra cho mình có vẻ mỗi ngày một mòn dần từ khi chàng trở lại quê nhà. Chàng đã vô tình hòa mình vào cuộc sống của những kẻ chàng chung bụng, vào phong cảnh xung quanh khi chàng đi ngang một khu phố xa lạ. Chàng có thể nhìn vào các căn nhà nhỏ, thấy những kẻ quỳ xuống hay đứng lên dưới ánh đèn. Chàng cảm thông với nỗi vui buồn của họ và với những rung cảm nhẹ nhàng nhất của tâm hồn họ.

Chàng chưa hề cảm thấy những tâm tình tương tự khi dong ruồi trên các nẻo đường tại các nước ở Âu Châu. Nhưng đặt chân lên đất Phù Tang, chàng đã nghe trong mình những rung cảm mới. Chàng muốn sống cô độc, nhưng có lẽ đây là tiếng gọi của tình cốt nhục thâm sâu. Chàng nhận thấy ở những lần sâu thẳm nhất trong người chàng một sự xáo trộn thầm kín mà chàng không thể hiểu được cẩn nguyên.

Kyogo gạt ra ngoài tâm trí mình tất cả những ý nghĩ đó, dù chỉ là những thoảng suy tư chợt đến. Nhưng tâm hồn chàng vẫn trĩu nặng.

Tại Âu Châu, trong những căn phòng vách dày đặc, chàng không hề phải chung bụng với những người xung quanh, và cũng chẳng cần phải lo lắng xem họ là ai. Tại Nhật khác hẳn. Những hàng rào tre, những cánh cửa dày mỏng manh khiến những người ở cùng một đường phố không ngừng chen vai thích cánh nhau. Người ta có cảm tưởng là không có một



chướng ngại nào ngăn cách họ và trong cuộc sống thường nhật, không thể có một nếp sống riêng tư. Người ta can dự vào việc nhà kẻ khác, người ta phụ họa vào những cuộc cãi vã ồn ào của người lối xóm. Trong một cuộc sống như vậy, với sự nghèo khổ đang hoành hành đay nghiến, thật khó có được một bầu không khí hòa hiếu trong nhà, thật khó tránh được những xung đột gay gắt và những liên lụy. Vì, dân chúng thì quá đông đúc, mà đất nước thì quá nhỏ bé.

Lần bước trong bóng đêm mù mịt, Kyogo ngửi thấy mùi nhang phảng phát đâu đây. Chàng gặp thấy ở góc đường một ngôi kiến trúc cổ kính theo hình một chiếc lồng. Đó là Đài Chim Câu.

Chắc là chàng đã vô tình đi vào khu Teramachi, khu phố các đèn thò. Nhiều gian hàng vẫn còn mở cửa và ánh đèn lồng của họ soi sáng đường phố. Chàng nhận thấy có một khoảng sáng rực rõ và đến gần đó. Trước Tòa Thị chính có một khu đất trống. Những người ngoại quốc đang chơi quần vợt trên một sân xi măng. Những vạch trắng trên sàn nỗi bật dưới ánh đèn xối xả. Những tay thể thao gia mặc áo cộc trắng đang giao banh qua lại khiến cho khách nhàn du trên con đường tối tăm có cảm tưởng đang chứng kiến một cảnh tượng thật huy hoàng, lành mạnh và tươi trẻ. Cảm tưởng đó càng sâu đậm hơn nữa khi đưa mắt nhìn quanh, khách nhàn du chỉ thấy toàn bóng đêm dày đặc. Trung tâm của thành phố cổ kính này vì vậy mà có một vẻ tân tiến kỳ lạ. Đêm tối không còn là đêm tối nữa.

Kyogo không khỏi mỉm cười khi ngắm công trình của ý chí con người đó. Cảnh tượng này thật xa lạ với nếp sống đang diễn ra trong các ngôi nhà cổ kính chung quanh. Cả ngàn năm qua, dân chúng không ngót tuyệt đối tôn trọng sự nghỉ ngơi về đêm và không hề nghĩ đến chuyện vi phạm thời gian yên tĩnh đó.

Ngay cả tại Âu Châu, Kyogo cũng chưa từng thấy một cảnh tượng lạ lùng như vậy. Các quốc gia Tây phương cũng phát xuất từ một thế giới xa xăm. Ý nghĩ điên rồ biến đêm thành ngày không hề đến trong tâm trí họ.

Chàng nhìn lối chơi của những người trai trẻ khỏe mạnh đang chạy nhảy như những con thỏ bạch dưới ánh sáng gay gắt. Chàng lắng nghe tiếng dây vợt kêu đánh “phụt” dưới lăn banh, và lần đầu tiên, chàng quên được Tomoko. Tuổi thanh xuân thật tràn trề sinh



lực... Nó tỏa ra từ những người trẻ này. Kyogo cảm thấy hồn mình bớt nặng nề, như được an ủi.

Thế rồi chàng lại bước đi. Đường phố lại tối đen và tĩnh mịch. Sau chuyến đi bộ có vẻ dài lê thê đó, Kyogo về khách sạn và trở vào phòng mình. Một phong thư đã được đặt trên bàn từ hồi nào: từ đạo hồi hương tới nay, Kyogo không hề trao đổi thư từ với ai cả. Ngạc nhiên, chàng lật ra phía sau và đọc được tên giáo sư Oki Tatsuzo.

Chàng nghĩ thầm:

“Lá thư này quả là một chuyện bất ngờ. Mình chưa hề nghĩ đến việc có chuyện với giáo sư Oki”.

Nhưng, chàng vừa mới đưa Tomoko ra sân ga trở về, nên trong tâm trạng, chàng nghĩ là lá thư đề cập đến con gái mình. Ý nghĩ đó làm chàng hấp tấp xé phong bì ra xem.

Về phần Tomoko, nàng vượt qua cầu ga và đến trên sân chờ các chuyến tàu đi Đông Kinh. Các hành khách đang tú tán vội đưa nhau xếp hàng chờ đợi. Loa phóng thanh chỉ địa điểm các toa hạng nhì. Người thiếu nữ đi thẳng về phía chiếc cột trụ được chỉ định. Sân ga đã thoát khỏi các cuộc hỏa tai và có vẻ như vẫn còn nguyên vẹn.

Vừa đi, nàng vừa đưa mắt tìm Saeko. Trong một hàng người nối đuôi nhau, một chàng trai nhận ra nàng và mỉm cười chào. Nàng nghe là anh ta chào một kẻ nào khác và vượt qua mà không nhận diện được anh ta. Chàng thanh niên bỏ chiếc xách tay ở nguyên chỗ mình đứng và chạy theo sau lưng Tomoko.

- Cô ở đâu đến vậy?

Tomoko quay lại và nhận ra khuôn mặt sạm nắng của Yukichi Okabe.

- Ô, anh Okabe!

Yukichi tươi cười nói:

- Thấy cô, tôi quả là ngạc nhiên. Cô đi một mình sao?



- Dạ không, em đi với một người.

Tomoko nhìn quanh quẩn để tìm bóng dáng Saeko.

- Anh Okabe, anh đến viếng Kyoto à?

- Làm gì có chuyện đó. Công tác cho tòa soạn đó. Người ta phái tôi đến nhà của một giáo sư Đại học để lấy bản thảo. Tôi lên xe lửa đi Kyoto tối qua. Vừa mới đến sáng sớm hôm nay, bây giờ lại phải về, đúng như một người đưa thư nhà nghè. Nếu bản thảo chưa xong thì tôi đã có thể lưu lại vài hôm để hỏi thúc tác giả. Khôn thay, ông ta đã hoàn tất xong công việc.

- Vậy là anh không đi xem được gì cả à?

- Thì cũng có đi dạo loanh quanh thành phố.

Rồi anh quay lại hỏi Tomoko:

- Cô đi hạng nhì, phải không?

- Dạ, phải.

- Vậy thì khỏi lo cho tôi. Chỗc nữa khi tàu chạy tôi sẽ đến gấp. Dù sao, nếu không kiém ra chỗ, tôi cũng sẽ phải đứng suốt đêm. Chán thật.

- Tàu đông vậy cơ à?

Chàng vừa trở lại nối đuôi thành hàng với đám hành khách, vừa ngoái cổ lại nói:

- Người ta bảo sẽ không có hành khách đâu. Tôi sẽ bọc toa xe cạnh các toa hạng hai ở đằng kia. Ở đâu thì cũng vậy.

Chàng lấy lại xách tay và đến sóng bước bên cạnh nàng.

- Mình chưa gặp lại nhau kể từ hôm tôi đi với ông Onozaki tại Yokohama, phải không?

- Vâng, đúng vậy.



Nhớ tới buổi trưa đầu hạ đó, nét mặt Tomoko tươi hàn lên.

- Ông họa sĩ vẫn mạnh giỏi chứ, anh?

Chàng ngược mặt lên đáp:

- Tôi nghĩ là ông ấy vẫn bình thường. Chắc là ông vẫn tiếp tục vẽ những kẻ nghèo khổ. Hình như đạo này ông Onozaki vẫn thường lân la đến các sân ga để vẽ các chuyến tàu những người hồi hương từ Nga về. Ông sáng tác mạnh lắm.

- Bà cùng đi với em cũng là bạn thân của ông Onozaki.

Và như vậy, Tomoko đã ngầm thông báo cho Yuikichi biết là Saeko sắp đến và nàng sẽ phải giới thiệu cho chàng.

- Đáng lý ra bà ta phải tới nơi rồi. Không biết bà có bị chuyện gì không?

Thời gian trôi qua và Tomoko bắt đầu cảm thấy lo âu. Có thể Saeko không đi chuyến tàu này và trở lại Đông Kinh một mình.

Lòng Tomoko vẫn còn nao nao vì mới vừa từ biệt cha. Đứng một mình cô quạnh, chắc nàng đã bị ám ảnh vì việc đó. Vẽ mặt nàng vô tình hàn lên nét tư lự. Sự xuất hiện bất ngờ và tươi trẻ của chàng sinh viên mới từ ngoại quốc về đem lại cho nàng một sức mạnh chống lại nỗi buồn đang lôi cuốn tâm trí. Tomoko đã từng cảm mến tính cương nghị và dễ thương của chàng.

- A, toa hạng nhì đây rồi. Còn tôi ở toa bên kia.

Yuikichi nối đuôi sau lưng một hành khách khác, đặt chiếc xách tay xuống đất và trở lại với cô gái.

Anh cười, nói với Tomoko:

- Người ta nói coi chừng ăn cắp, nhưng đúng đây trông chừng, mình khỏi lo. Đáng lý tôi đã có thể đi một cách thảnh thoái, tay chân không bị bận bịu với chiếc xách tay kệch xù đó... Nhưng bây giờ thì tôi cất bản thảo người ta vừa trao cho tôi trong đó, và nếu có ai cuỗm đi mất thì thật là phiền.



- Còn chín phút nữa thôi à?
- Vâng, chắc là tàu cũng sắp đến rồi.

Tomoko tư lự nói:

- Bà ta không đến rồi.

Chiếc xe cát hàng làm hai người không thấy được bậc thang lên toa xe. Vào giờ này các hành khách đã xếp thành hàng và không thấy có người đến nối đuôi thêm.

- Chắc bà ta sẽ đến đúng lúc khởi hành. Chắc cũng chậm năm ba phút tàu mới đi. Khi cô lên xe rồi, bà ta cũng còn thì giờ...

Rồi Yuikichi hỏi:

- Chắc cô cũng có công việc ở Kyoto.
- Vâng, cũng chẳng có gì lầm.

Chàng nói bằng một giọng thán phục:

- Kể ra thì thành phố cổ kính này đẹp thật. Tôi có đến các nhà bán sách cũ, họ có đủ thứ, làm tôi cũng phải ngạc nhiên. Giá cả cũng làm tôi ngạc nhiên không kém. Tại Đông Kinh, tôi đi lục lạo tìm kiếm thứ mình muốn mãi mà không gặp. Ngoài mấy quán sách ra, thả hồn đi lang thang trong các đường phố cũng thú đáo đẽ. Ở giữa các khu phố cổ kính vẫn còn đứng vững, những ngôi nhà tân thời làm người ta chướng mắt. Tôi nghĩ là phải hạn chế bớt. Thành phố này phải được liệt ra ngoài, xem nó như một quốc gia công sản. Nếu người ta thành lập các trà định, túru quán, ôn áo náo nhiệt chẳng hạn, thì cái không khí của thành phố sẽ bị hư mất. Ước gì Kyoto vẫn mãi mãi như vậy, mãi mãi là Kyoto. Và mỗi khi dân chúng muốn trở lại kính viếng nước Nhật cổ kính, họ có thể đến đây từ khắp nơi trong nước. Tốt hơn là không nên đập phá gì cả.

Thốt nhiên, các loa phóng thanh báo tin tàu đến. Từ trong bóng đêm sâu thẳm, hai ngọn đèn của nó, giống như cặp mắt đỏ ngầu, tiến tới, càng lúc càng to dần. Tomoko quay lại đưa mắt tìm Saeko. Nàng cảm thấy những chấn động phát xuất từ con tàu chuyển qua sân đợi.



Toa xe lửa hạng nhì trống trải. Nàng kiêm chỗ ngồi dễ dàng và khôi sơ Saeko thiêu chõ, ngay cả khi bà ta đến trễ. Đầu ngóng nhìn qua các cửa sổ mở rộng, nàng đang nóng lòng chờ thì tiếng còi khởi hành rú lên. Chỉ còn vài người đến tiễn đưa, vẫn lưu lại trong sân ga.

Yuikichi từ một toa xe khác chạy đến:

- Bà ta chưa đến sao?

Vừa lúc đó, đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh. Khi tàu đi vào hầm, dưới chân núi phía Đông, Yuikichi giúp Tomoko lẹ làng quay cửa kính lên, nhưng khói tàu vẫn len lỏi vào trong toa và cô gái đưa khăn lên che mũi và miệng. Yuikichi không làm theo nàng, nhưng vì tiếng còi xe lửa àm vang nên chàng đứng lặng yên nhìn trân. Khi tàu ra khỏi hầm, hành khách đỗ xô tới hạ cửa kính xuống và hô hấp khí trời trong mát.

- Chắc bà ta trễ chuyến này rồi. Bà ta có vé không nhỉ?

Tomoko nhận thấy các sự đề phòng cẩn thận quá mức của Saeko nhằm tránh mặt cha nàng là kỳ lạ và khó hiểu. Khi Yuikichi tỏ vẻ áy náy, Tomoko chỉ trả lời đại khái mà không giải thích cặn kẽ. Nếu Saeko có mặt thì nàng cũng sẽ đáp lấy lệ như vậy.

Tới vùng ngoại ô Yamashiwa, ánh đèn của các ngôi nhà chạy lướt qua bên cửa kính, như bị cuốn theo dòng đêm tối, khiến hai người thấy vui mắt. Những khói đèn hắc ám, có lẽ là những lùm tre rậm rạp, thoảng hiện trong bóng đêm.

Yuikichi nhận xét:

- Ở đây trời vừa mưa.

Qua cánh cửa sổ, Tomoko thấy mặt đất, những lá cây rũ ướt sũng, con đường trải nhựa lấp lánh dưới ánh đèn pha. Nàng hồi tưởng cảnh hoàng hôn ở Kyoto và trận mưa giông không chịu trút xuống thành phố cổ kính.

Nàng thấy lại mồn một hình bóng người cha đứng trước mặt nàng. Thế là mình đã gặp được cha, nhưng cuộc hội ngộ rồi sẽ chẳng đem lại một kết quả nào cả và sẽ là một biến cố vô tiền khoáng hậu trong đời nàng. Làm sao tin được điều đó? Dù đang trong cơn sầu



muộn nàng cũng cảm thấy cơn giận bốc lên và đôi mắt đanh thép của nàng nhìn sâu vào bóng đêm hun hút sau cửa kính.

“Con cứ nỗi giận, nhưng con đừng nên khóc”.

Nàng nhớ rõ từng lời cha bảo trong khuôn viên Hoàng Kim Lâu.

Một lần nữa, con tàu lại đi vào một đường hầm dài vô tận và bận này, khói tàu còn nồng nặc hơn lần trước, đến độ Yuikichi cũng không chịu nổi phải kéo khăn tay ra che.

Toàn thể hành khách đều nghĩ:

“Không biết sắp qua chua?”

Nhưng đoàn tàu vẫn chưa ra khỏi hầm và các luồng khí ngột ngạt đang tràn vào trong xe làm cho cổ họng họ cháy rát. Cuối cùng, khi đoàn xe ngừng bánh ít lâu sau đó tại ga Otsu, mọi người đều cảm thấy nhẹ nhõm.

Hành khách đột ngột mở toang cửa chính và cửa sổ. Gió lùa vào và thổi khắp trong toa xe. Cả hai ngẩng đầu lên, như vừa tỉnh giấc. Đột nhiên, cửa toa mở ra và họ thấy Saeko bước vào. Bà mặc một bộ Ki-mo-no khiến Tomoko trố mắt kinh ngạc. Bộ y phục mùa hè của bà trông thật tươi mát và đầy vẻ quyến rũ dưới ánh đèn đêm.

- Xin lỗi Tomoko nhé, chắc cô lo lắng phải không? Tàu cứ qua hầm mãi nên tôi không thể đến nhanh được.

- Thế mà bà cũng tới kịp kia à?

- Vâng, tôi leo lên được toa hạng ba ở tuốt gần đầu máy, ngay lúc tàu chuyển bánh.

Bà cười và ánh đèn lướt trên khuôn mặt đẹp, trát phấn và có vẻ rắn rỏi của bà.

- Suýt chút nữa, tôi bị nhỡ tàu.

Tomoko không biết Saeko đã mang theo một bộ y phục Phù Tang và, hai mắt ngây thơ tròn xoe vì kinh ngạc, nàng ngắm chiếc áo Ki-mo-no bằng lụa màu chàm trên đó có những đường sọc óng ánh xuông như thác nước. Chiếc thắt lưng rất vừa vặn.



- Bà mặc chiếc áo này thật vừa. Bà đẹp thật!

Suýt chút nữa cô gái đã nói thêm: “Hơn ngày thường nhiều”. Nhìn kỹ hơn, Tomoko thấy Saeko đã thay đổi kiểu tóc không biết từ lúc nào.

- Đồ đầm hợp với cuộc du hành bằng xe lửa hơn, nhưng tính tôi hay bốc đồng. Vả lại, với bộ Ki-mo-no tha hồ cho muỗi vào trong toa, tôi khỏi phải lo... Vì thế cho nên...

Nhìn nét mặt Saeko, Tomoko hiểu bà ta muốn nói chuyện về cha nàng và nàng vội giới thiệu Yuikichi.

- Ô,... cậu là bạn của ông Onozaki?

Vẻ mặt bà sáng lên.

- Từ lâu nay, tôi chưa gặp lại ông ấy. Ở dưới phương Nam, chúng tôi quen thân với nhau lắm. Ông ta nói chuyện rất có duyên và vui tính.

Thấy Yuikichi vẫn đứng, bà nói tiếp:

- Ấy chết! Xin mời cậu ngồi.

- Không, tôi mua vé hạng ba, đã có bà đây rồi, vậy tôi xin cáo lui.

Saeko quay qua nhìn nhanh vào mặt Tomoko.

- Ông ta có đến sân ga không?

Cô gái lắc đầu:

- Dạ, chỉ đến trước ga thôi.

- Ô!

Vẻ mặt kinh ngạc, bà nói tiếp mà không mang sự hiện diện của Yuikichi.

- Cô có thấy ông ta là một người cha hiền lành khả ái không? Tôi cũng muốn gặp ông ấy lắm, nhưng tôi không hiểu phải làm cách nào. Tôi ngập ngừng mãi mà không dám quyết



định dứt khoát được. Đi đến được nửa đường, tôi lại thôi lui... Vậy là cho đến phút chót, cha cô và cô vẫn không nói gì về tôi chứ?

Tomoko lắc đầu ra dấu không. Một thoáng thất vọng lướt qua trên nét mặt Saeko và người thiếu nữ sinh nghi là các lời dặn dò giữ kín lặp đi lặp lại chẳng qua chỉ là một sự ngụy tạo. Một cảm giác khó chịu làm nàng băn khoăn. Saeko ngó mắt xuống và lơ đãng lấy trong thất lung ra một chiếc quạt nhỏ. Bà không mở ra mà đặt trên đầu gối. Rồi đột nhiên bà đổi sắc mặt và tỏ ra hoạt bát vui vẻ:

- Dù sao đi nữa, nếu cô được như ý thì chuyến đi này của tôi xem như thành công.

Tomoko tự nhủ thầm:

“Có lý do gì để bà xem như được toại nguyện nhỉ?”

Tuy nhiên, nàng mở miệng đáp:

- Tôi thật sự mang ơn bà quá nhiều!

Saeko xòe quạt, mở rộng ra một phong cảnh mùa thu long lanh giọt sương buỗi sớm. Nàng đưa quạt lên ngực, nhẹ nhàng phe phẩy với một cử chỉ đẹp như cả một bài thơ.

Tomoko mãi ngắm bà, trong lòng không khỏi hoang mang lo lắng. Một sắc đẹp hoa nhường nguyệt thận như vậy mà có thể che đậy những man trá một cách quá tài tình! Một sự giả dối mà đối với nàng thật hoàn toàn xa lạ! Người đàn bà xinh đẹp tuyệt trần này chẳng khác nào một đóa hoa nhân tạo rất vi diệu.

“Bà ta trang hoàng lộng lẫy để gặp cha mình”.

Cô gái nghĩ thầm, và không khỏi hổ thẹn vì ý nghĩ của mình.

Saeko rất thoái mái và vẻ duyên dáng quyến rũ như thường lệ, trò chuyện với Yuikichi. Cậu có thăm viếng Kyoto à? Thành phố thật dễ thương và yên tĩnh! Nó đã không bị ném bom, thật là may!... Điều là những chuyện thường tình ở tầm tay mọi người.

Tomoko không chen vào câu chuyện. Dưới bề ngoài đẹp đẽ của Saeko, nàng vạch trần sự giả dối và không thể gạt khỏi tâm trí mỗi hoài nghi của mình. Có lẽ lên án bà ta giả dối



là một việc không phải, nhưng rõ ràng bà ta không ngừng bịa chuyện và khi bà ta đề cập đến cha nàng, Tomoko linh cảm có một bí mật gì đó.

Đột nhiên, nàng nghĩ đến viên kim cương nàng đem theo. Lần này nàng tưởng đã tìm ra cách để hoàn trả nó. Không phải đương không mà người ta lại đem tặng một món quà quý giá như vậy. Nhưng làm sao hoàn trả lại nó mà không làm tổn thương tự ái lớn lao của người đàn bà đã tặng nó cho nàng?

- Hiện thì những người trẻ như chúng tôi không thích sống tại Kyoto. Khi nào về già có thể người ta sẽ dõi ý.

Yuikichi nói với vẻ bình thản như thường lệ, nhưng sự chú ý của Tomoko đột nhiên bị lôi cuốn.

- Thành phố đó yên tĩnh quá, xinh đẹp quá!

Chàng lắc đầu, miệng nhoẻn một nụ cười thật chua chát đối với một chàng trai trẻ trung.

- Người ta tự hỏi là chiến tranh có thực sự xảy ra hay không? Vẻ quyến rũ của Kyoto ngày nay xuất phát từ đó. Nhưng có lẽ vì tôi đã từng là một người lính, tôi tự thấy có bốn phận không được quyền quên. Tự cho là đã rút bỏ được một cuộc chiến tranh ngay khi nó vừa chấm dứt là một điều lố bịch. Tại Đông Kinh với tất cả những dấu vết hoang tàn đổ nát, tất cả sự vật đều nhắc nhở ta đến thời đại này. Tại đó, dù phải vất vả chạy đôn chạy đáo, cuộc sống thật đáng sống. Ngay cả đối với nước Nhật, tốt hơn là mình nên có cảm tưởng làm lại từ khói thủy. Dân mình hiện nay thật không còn mạnh chiểu!

Saeko lắng nghe mà không biểu đồng tình cũng không phản đối, và trong trạng thái lưỡng lự đó, bà ta ngược mắt mỉm cười nhìn Tomoko như cầu viện...

- Về vấn đề đó... Đúng thế, nước Nhật quả đã trở thành một nước nghèo.

Yuikichi nói:

- Về phần lớp trẻ chúng tôi, chúng tôi đang tìm hướng đi. Tại Nhật các thế kỷ chồng chất đang đè nặng trên đầu trên cổ chúng tôi. Giờ đây, nếu chúng tôi trút được gánh nặng



đó và tiến lên một cách thảnh thoái, mà không bị truyền thống kiềm hãm, người ta sẽ thấy phát sinh ra nhiều cái mới. Đó là ý kiến mà cũng là niềm hy vọng của tôi, và cũng là lý do tại sao tôi thỏa chí với cảnh sống tại Đông Kinh.

“Người Nhật đã mất tất cả. Họ không còn những phong tục khả ái mà họ rất thích trước đây. Nhưng chính trong sự thực tế phủ phàng đó, Đông Kinh đã hấp thụ được sinh lực của nó hiện nay. Không bao giờ người ta có thể tái lập lại những gì đã biến mất. Một ngày nào đó, dân chúng sẽ ước ao thiết kế những công trình tân kỳ và chúng ta sẽ tìm thấy nơi đó một lý tưởng và một nguồn vui sống mới. Kyoto làm cho ta được an ủi, nhưng sẽ không có gì mới mẻ诞生 ra từ đó. Với những phê tích cháy nám của nó, Đông Kinh không khiến người ta có can đảm và dám mơ mong hay sao?”

Người ta đọc thấy tất cả sự thành khẩn trên nét mặt của chàng. Tomoko biết rõ là chàng bộc lộ tư tưởng mình một cách chân thật. Chàng đâu có ngờ Saeko ghét những câu chuyện kiểu này và xem chàng là một kẻ ăn nói vô vị.

Sau khi Yuikichi chỗi dậy về toa bên kia, Saeko hỏi:

- Cậu ấy làm gì vậy?
- Anh ấy vẫn còn theo học Đại học, nhưng anh cũng giúp cho tờ báo.

Saeko mỉm cười và nhún vai nói tiếp:

- Anh chàng coi bộ cũng chũng chạc lắm! Nhưng thay vì những lời lý luận của anh ta, tôi nóng lòng được nghe câu chuyện của cô, Tomoko à. Cô với cha cô đã nói với nhau những gì nào? Cô kể cho tôi nghe với nhé!

Tomoko cảm thấy e dè.

- Chúng tôi chả nói chuyện gì cả.
- Sao vậy?

Bà ta hỏi, giọng thản nhiên, và đưa mắt chăm chặp nhìn vào cô gái. Sự bứt rứt của cô gái đã trở thành đau đớn xót xa.



- Cha tôi bảo là đáng lý tôi không nên đến...

- Đúng lý là cô không nên... ông ta bảo như vậy à?

Người thiếu nữ chỉ biết gật đầu. Nàng cương quyết không để cho ai thấy nàng khóc. Những điều nàng không nói ra được, những gì nàng không nên nói ra đều xuất phát từ một lý do. Lý do khiến nàng không muốn nói ra chính là Saeko. Quyết định của nàng mỗi lúc một vững mạnh hơn.

- Sao lại vậy? Cô đã bỏ công đi xa như vậy để làm gì?

- Sau khi nghe cha tôi nói, tôi tin là ông có lý, tôi không nên đến Kyoto.

Giọng trầm buồn, Saeko hỏi lại:

- Tôi chưa hiểu tại sao vậy?

Trầm tĩnh và hai mắt mờ thao lão, Tomoko nhìn thẳng thẳng trước mặt như bị thôi miên bởi một uy lực vô hình.

- Được gặp cô, ông ta không vui mừng sao?

- Cha tôi đã rầy la tôi.

Tomoko cảm thấy nghẹn ngào. Chỉ có đôi bàn tay run rẩy của nàng trên đầu gối biểu lộ mối giao động trong tâm hồn nàng. Sau khung cửa kính, trong đêm tối thăm thẳm, vũng sáng của một ngôi làng chạy xa dần.

- Tôi đến vì nghĩ đến tình cảnh của mẹ tôi và ngược đời thay, tôi đã bị quả trách vì hành động có thể gây khó khăn cho bà ta.

Saeko thở dài nói thầm:

- Ông ta can đảm thật. Tuy vậy, cô thấy không, như thế có nghĩa là ngay bây giờ, cha cô vẫn còn thương cô và mẹ cô... Rõ ràng ông ta vẫn chưa quên vợ và con mình. Hai người vẫn sống trong tâm trí ông.



Tomoko quay lại nhìn thẳng vào mặt Saeko và lặng lẽ gật đầu bằng một cử chỉ đột ngột.

Nàng chỉ nói:

- Tôi biết.

Rồi nàng cúi mặt xuống, im lặng.

Saeko đưa mắt quan sát cô gái và dịu dàng hỏi:

- Thế cô không nói gì về tôi với cha cô sao?

Tomoko lại lắc đầu, và như vừa ra khỏi một giấc mơ, nàng vừa đưa tay mở xách vừa nói lớn:

- Cha tôi bảo là không nên nhận viên kim cương đó.

Saeko đứng thử người, da mặt tái nhợt như một pho tượng và vẻ mặt đanh lại.

Cuối cùng bà nói, mắt nhìn Tomoko một cách nghiêm nghị:

- Vậy là cô nói với ông ta về tôi chứ?

- Dạ không.

Thái độ ngây thơ của cô gái chứng tỏ sự chân chất thuần lương của nàng. Nàng cũng có vẻ như trút được một gánh nặng. Theo lời nàng bảo, họ đã không đề cập đến Saeko. Moriya đã khám phá ra hột xoàn lúc vô tình mở xách tay của cô gái để xem chơi. Và vì ông đã nhận xét là người ta không nên nhận những quà tặng như vậy nên nàng trả lại nó.

Saeko có vẻ như không tin nổi lời nàng. Bà ta lầm bẩm:

- Thật kỳ lạ, cô hiểu không? Tôi tự hỏi là không biết ông ta có biết là tôi tặng cô không?

- Dạ chắc chắn không đâu. Tôi không hé môi về chuyện đó.



- Thật vậy sao? Không, chắc là cha cô đã hiểu!

Saeko cắt ngang lời Tomoko. Rồi bà nói tiếp, giọng thâm trầm:

- Vậy là cha cô vẫn còn hận tôi.

- Dạ, không đâu. Cha tôi đã hỏi là ai đã tặng nó cho tôi. Và tôi trả lời là tôi không thể cho ông biết.

- Không, không, chắc chắn là ông ta hiểu là chính tôi chứ không phải ai khác.

Không tài nào giải thích cho bà là chuyện đó là không có được.

Saeko đã quyết đoán như vậy, và tiếp tục nuôi dưỡng nỗi lo âu của mình bằng những suy tưởng viễn vông.

Bà nói, vẻ tự lự:

- Người ta nói không cần kể lể cho ông ta. Bằng cách này hay cách khác, ông ta tự mình khám phá ra. Thật là một con người đáng sợ! Cứ nhìn thấy viên kim cương là thế nào ông cũng nghĩ ra lập tức! Ông ta không nói gì với cô sao, Tomoko?

Cô gái đáp:

- Dạ tuyệt nhiên không nói gì cả. Tôi xin lỗi đã nói ngược với ý bà, nhưng thực tình, thưa bà, cha tôi đã không có lời nào tỏ ra có ý đó.

Saeko lặng thinh không đáp. Nét mặt bà biểu lộ một nỗi khắc khoải vô tận. Tomoko đứng yên, không dám thở mạnh.

- Tôi xin bà tin là tôi không hề đề cập đến bà. Dù chỉ xa xôi mà thôi.

- Thôi, bỏ chuyện đó đi.

Đột nhiên, một nụ cười làm giảm vẻ căng thẳng trên gương mặt lạnh như tiền của bà.

- Việc gì đã qua, thì cho như đã qua. Dù có thế nào thì tính tôi vẫn vậy, tôi luôn luôn chấp nhận sự đã rồi. Tuy nhiên, cha cô đã hiểu là chính tôi đã tặng cô. Nếu ông ta không



hiểu ngay lúc đó thì ông sẽ nghĩ ra sau đó. Có lẽ cha cô sẽ bất bình đến độ tới nhà tôi để trách mắng. Nhưng thôi, thây kệ. Trước sau gì rồi thì tôi cũng đụng đầu với ông ta. Cô khỏi lo chuyện đó.

Giọng Saeko trong vắt và đôi mắt bà ta long lanh. Người ta có cảm tưởng là một ánh lửa đã tắt bỗng bốc lên. Trong thoáng chốc Saeko lại lấy lại được một sinh khí mới và dáng điệu bà biểu lộ tiềm lực mãnh liệt của con người đa cảm trong bà.



15.

Sao mù trong đêm

KYOGO ĐẾN ĐÔNG KINH CÙNG VỚI MÙA THU.

Chàng rời nhà ga qua cửa Yoesu và đứng chờ tàu điện. Dọc con lô, các hào thành bên ngoài đang được lắp dở, trong đó vẫn còn những vũng nước đọng, bày ra một quang cảnh thê lương dưới ánh trăng thanh hạ tuần.

Chàng nhớ lại một cuốn tiểu thuyết của Henri de Réguier mà chàng đã từng đọc trước đây. Sau suốt một đời làm công chức tại Tòa Thị chính hay tại Ngân hàng buồn tẻ và tầm thường, vai chánh của câu chuyện, một người đàn ông cũng tầm thường không kém đã tậu được một căn nhà vùng ngoại ô vào lúc tuổi già, nhờ ở số tiền dành dụm được và phụ cấp hưu bỗng. Lần đầu tiên trong đời, ông hưởng được một thứ hạnh phúc hợp với sở thích của mình. Loại người trung hậu, và vô-vị-lợi, tự mãn nguyện với một kiếp sống thanh đạm kiểu đó khá phổ thông tại Pháp. Ông ta chỉ mong được sống an lành, không rầy rà ai, mà cũng không muốn bị ai rầy rà. Khi đã dọn đến nhà mới, ông lão hưu trí khám phá ra một cây cổ thụ, trên con đường mình ở, một cây keo to lớn, tốt tươi. Ông nhìn ngắm những cành lá sum xuê tỏa rộng của nó, và cây keo dần dà trở thành người bạn khiêm tốn của ông lão. Ông cảm nhận một niềm vui sâu xa mỗi khi ngắm cây cổ thụ đó, trong khi người đời chỉ làm ông chán ngấy. Và nhờ cây keo, ông thấy mãn nguyện với những ngày tháng qua lại.

Mỗi sáng, khi vừa thức dậy, ông đến mở cửa sổ. Sự hiện diện của cây keo làm ông cảm động. Ông chiêm ngưỡng ánh nắng ban mai nô đùa trong cành lá, ông ngửi mùi thơm của hoa, ông đem ghế ra ngồi dưới bóng mát để ăn uống hay đọc sách, một công việc đã trở thành thói quen thường nhật của ông. Giữa ông và cây keo già cỗi, những sợi dây vô hình nhưng chằng chịt đã ràng buộc, đến độ chính cuộc sống của ông như dính liền vào gốc cổ thụ. Nó trở thành một người bạn tâm tình của ông già hưu trí. Và như vậy, con người mang nặng tuổi tác biểu lộ tình cảm thâm trầm của mình.



Nhưng một buổi sáng nọ, đang nằm trong giường, ông lão bỗng nghe những tiếng động khác thường. Ông lật đật chỗi dậy đến mở cửa sổ và thấy những nhân viên công chánh đang đốn hạ thân cây keo sau khi đã cưa bớt các cành lá. Họ nói: “Cây này làm trở ngại lưu thông, người ta phải cho đốn đi”.

Quang cảnh thê thảm của hào thành làm Kyogo hồi tưởng lại câu chuyện đó. Người ta sẽ xây cất những gì trên đó sau khi đã lấp nó? Sao người ta không nghĩ là những hồ nước đó làm mát mẻ cảnh trí của một số khu phố trong thủ đô. Tại Nhật, lúc nào cũng vậy, người ta chỉ chú tâm đến mục tiêu của mình. Các hào thành chẳng có công dụng nào cả, vậy chúng chỉ có việc biến đi. Nếu cái bến này mang tên của John Austen, một người ngoại quốc đã từng đặt chân lên đất Nhật vào thời phong kiến, khi đất nước này vẫn còn bế quan tỏa cảng, thì đã sao? Mà cho dù các hào thành đó vây quanh Hoàng Cung, một kiến trúc cổ kính, đã từng lừng danh từ thời nó còn là Cung Chiyoda thì cũng đã có gì quan trọng? Từng đoàn xe chở đầy các loại xà bần phát xuất từ các vùng bị thiêu hủy hay oanh tạc thay nhau trút xuống những đồng gạch đá hỗn độn chúng mang theo mà không chút tiếc thương, chôn vùi dĩ vãng dưới những lớp đồ phế thải.

Kyogo bốc giận, bụng nghĩ thầm: “Tại Paris, dân chúng chắc hẳn đã không cho phép làm một việc tương tự. Tại thủ đô đó, công luận luôn đưa ra những phản đối quyết liệt khi người ta tỏ ý muốn chỉnh trang các thành quách xưa hay các khu phố có tính cách lịch sử. Người dân Paris rất yêu quý những dấu tích khả kính của các đường phố và sẵn sàng chấp nhận những sự bất tiện nhỏ vì mối thân tình đó”.

Kyogo quay đầu đi để khỏi phải nhìn những vũng nước dưới lòng hào thành. Tàu điện cũng vừa đến. Chàng kèm hâm bót nỗi cay đắng đang dâng lên, vì những ý nghĩ đó chẳng đưa đến đâu. Từ khắp nơi trong nước, thiên hạ đổ xô về Đông Kinh, nhưng họ không xem đó là quê hương của họ, và tỏ ra lãnh đạm đối với các biến đổi mà thành phố đang phải hứng chịu. Nhất là các công chức; họ đang bận tâm vì các vấn đề thực tế hàng ngày, nên làm thành một nhóm hoàn toàn vô tri vô giác.



Kyogo đến Hitotsubashi và dừng lại trước phòng Kyoritsu để đọc bảng thông cáo về các cuộc diễn thuyết trong ngày. Tên của diễn giả được in đậm nên nổi bật. Chàng đọc thấy tên của ông Tatsuzo Oki; cuộc nói chuyện của ông ta được thông báo với đề tài “Luân lý học và nền văn minh mới”.

Cuộc diễn thuyết đã khởi sự từ lâu, không một bóng người trong hành lang cổng chính. Kyogo hỏi tại văn phòng căn phòng giải lao kế cận phòng diễn thuyết và được chỉ cho biết là phải ra lại đường và vào cửa nhỏ một bên. Ánh sáng chiều thu đổ xuống trên các cây cối um tùm làm các ngọn lá vàng ánh lên rực rỡ.

Chàng mở cửa bước vào. Qua máy vi âm, giọng nói đang thao thao bất tuyệt có một âm hưởng sắc bén như kim loại và vang dội trong hành lang. Trên ngưỡng cửa phòng giải lao rộng rãi bên phía trái, Kyogo nhận thấy ba, bốn người đàn ông đang ngồi hút thuốc quanh một cái bàn, và có vẻ đang say sưa thảo luận. Không một ai chồi dậy để chào hỏi chàng.

Kyogo quay qua hỏi một người đàn bà trung niên đang loay hoay pha trà trong một góc phòng:

- Ông Oki có đó không ạ?
- Tôi không được rõ lắm... Ông ta là một diễn giả?

Một thanh niên ngồi xoay ngược vào lưng ghế ở phía cuối phòng quay lại và nhìn đồng hồ đeo tay đáp:

- Giáo sư Oki đang bận diễn thuyết. Còn mười phút nữa ông mới xong.
- Tôi muốn gặp ông ta. Tôi có thể chờ ở đây không?
- Xin ông cứ tự tiện, chẳng sao đâu.

Cạnh cửa sổ, có đặt một cái sập vải bọc đà sòn. Người ta nghe tiếng diễn giả vang lại từ hành lang. Dù đã lớn tuổi, ông Oki có một âm điệu trẻ trung, và hơi the thé. Kyogo muốn đến gần nơi hội họp để nghe ông nói. Chàng nhớ đã từng thấy ảnh của ông ta trên



một tờ tuần báo, nhưng chàng chưa hề nhìn thấy ông ta bằng xương bằng thịt. Vả lại, chàng chẳng bao giờ nảy ra ý muốn nhìn tận mặt ông ta.

Trong lá thư chàng nhận được có viết:

“Khi nào có dịp viếng thăm thủ đô, xin mời ông vui lòng đến chơi, để tôi hân hạnh được tiếp chuyện”.

Lá thư không giải thích gì thêm, và Kyogo cũng đã không phúc đáp vì không thấy hấp dẫn bởi viễn cảnh một cuộc gặp gỡ với Oki. Chàng nghĩ chắc là về vấn đề Tomoko, và cảm thấy không an tâm lắm. Kyogo có cảm tưởng bị trói gô lại, và tâm hồn chàng nặng trĩu. Dù sao rồi một ngày nào đó, chàng cũng phải chịu khó thực hiện cuộc viếng thăm.

Những tràng pháo tay nổ giòn. Sáu bảy người xuất hiện ở ngoài hành lang. Người đầu tiên mặc lẽ phục Phù Tang vừa trang trọng tiến lên vừa lấy khăn tay thấm mồ hôi trên mặt. Kyogo nhận ra ngay chiếc trán hói, cặp kính gọng dày, những đường nét đặc biệt chàng đã thấy trên tấm ảnh. Vị chủ tọa cuộc diễn thuyết, hay một nhân viên của ủy ban, mặc lẽ phục kiểu Tây phương, cùng với những sinh viên vây quanh ông giáo sư và bước theo ông ta. Ngay lúc họ bước vào, căn phòng trở nên huyễn náo.

Vẻ mặt hân hoan, Tatsuzo nói trống không:

- Trời đạo này còn nực quá, chưa tổ chức diễn thuyết được.
- Thế nhưng hôm nay, thính giả đã tỏ ra rất chăm chú và hăng say đấy, thưa giáo sư.

Những người ngồi trò chuyện quanh chiếc bàn chõi dậy. Có người đưa tới một chiếc ghế, Tatsuzo điềm nhiên ngồi xuống đó. Người mặc lẽ phục Tây phương đứng thẳng người lên, bước tới trước một bước và nói lời cảm tạ:

- Chúng tôi vô cùng biết ơn giáo sư đã chịu khó đến đây hôm nay. Bài diễn văn của giáo sư thật hấp dẫn và Ủy ban chúng tôi vẫn còn cảm thấy thật xúc động sâu xa. Cử tọa rất hân hạnh được nghe bài thuyết trình của giáo sư. Cuộc họp này là một thành công vượt bậc.

- Dạ, có gì đâu.



Tatsuzo chỉ ngồi yên lắc đầu, và điều đó cho thấy tâm địa kiêu căng của ông ta. Rồi ông đưa mắt nhìn một người trong đám đang vây quanh:

- Anh báo tin cho tòa báo rồi chứ?

- Vâng ạ, cuộc thuyết trình và tranh luận bắt đầu lúc 6 giờ. Minh vẫn còn thời giờ, và xe cũng đã sẵn.

Một người nói, như để bày tỏ sự cảm tạ của mình:

- Giáo sư thật bê bộn công việc.

- Vâng, cũng không nhiều lắm.

Tatsuzo vì bận bịu nên uống trà một cách hasty. Một gã sinh viên trình ra một tác phẩm của ông và xin ông một lời đề tặng. Ông giáo sư lấy bút một cách máy móc và ký. Kyogo vẫn chưa có cơ hội lên tiếng với ông ta. Chàng ngồi trên sập và quan sát Tatsuzo Oki.

Chàng thầm nghĩ “Ông ta bận rộn thật!”.

- Thưa giáo sư, tôi được nghe là giáo sư định ra ứng cử vào Thượng viện.

- Ô, chỉ mới có báo chí là đã đưa ra vụ ứng cử đó. Nhiều bạn bè và sinh viên thúc đẩy tôi, có lẽ vì vậy mà có tin đồn. Nhưng hiện nay thì tôi chưa nghĩ đến việc đó.

- Thế nhưng, thưa giáo sư, nếu một người có uy tín như giáo sư mà ra ứng cử thì cái không khí chính trị này cũng trong sạch hơn. Điều đó thật là cần thiết.

- Nếu tôi ra ứng cử, cuộc vận động của tôi sẽ diễn ra một cách chính nhân quân tử. Tôi sẽ không buơn bỉ hoạt động. Tôi sẽ ở yên và sẽ trông chờ vào quý vị. Và nếu tôi thất cử thì tôi sẽ xem như đó là bài học đích đáng. Cho đến nay, các cuộc bầu cử chỉ khuấy thêm bùn dơ và bụi bặm. Người ta làm thật ồn ào trong khi thực ra chẳng có gì quan trọng. Đó là một điều thật bỉ ổi.

- Thưa giáo sư, tên tuổi của giáo sư được nhiều người trong nước biết đến. Sự đặc cử coi như cầm chắc trong tay. Thực tình chúng tôi xin giáo sư vui lòng ra ứng cử.



Tatsuzo nói giọng dứt khoát:

- Tôi sẽ xét lại việc đó.

Rồi ông nói tiếp:

- Nếu có xe thì mình nên đi ngay, dù có sớm đôi chút. Ngoài cuộc họp ra thì tôi cần gặp một người.

Người ta phủ lên vai ông một mảnh áo khoác và ông đội mũ lén đầu. Ông ta sắp bước ra hành lang thì Kyogo lại gần và tự giới thiệu:

- Tôi là Moriya. Tôi đã nhận được thư của ông tại Kyoto.
- Moriya?

Ông giáo sư nhìn sững vào chàng và có vẻ ngạc nhiên:

- À, thì ra là ông đây!
- Đúng lý ra tôi đến sớm hơn, nhưng tôi không thể vắng mặt được.

Tatsuzo đáp, xăng giọng:

- Đến bất chợt như vậy kể ra cũng bức...

Nhưng nhận thấy ánh mắt những người ngưỡng mộ ông đang đứng chung quanh, ông dịu giọng, nói:

- Xin mời ông theo tôi, mình vào xe rồi nói chuyện.

Với vẻ kiêu căng, ông giáo sư bước ra hành lang. Đôi với ông, việc Kyogo ngồi gót theo ông vào xe là một sự tất nhiên.

Đôi vai gầy của ông dãn ra dưới lèn áo khoác. Thân hình gầy còm của ông nói lên cuộc sống của một nhà thông thái sống tù hãm trong phòng sách.



Hai người leo lên chiếc xe đang đợi và, không hé môi, giáo sư Oki bước lên trước tiên. Một chàng thanh niên mặc áo “vét”, có lẽ là một người hướng dẫn hay một sinh viên tháp tùng ông giáo sư, quay lại nhìn Kyogo cách nhũn nhặn và nhường chỗ cho chàng.

Anh ta nói:

- Xin mời ông.

Kyogo đáp:

- Xin lỗi.

Kyogo lên ngồi cạnh Tatsuzo. Người thanh niên đóng cửa xe và vào ngồi bên ông tài xế. Lúc chiếc xe chuyển bánh, ông giáo sư cúi xuống nhìn mặt các người tiễn chân ông qua cửa kính.

Ông nói với người trẻ tuổi cạnh ông tài xế.

- Anh Ono, cuộc thuyết trình bắt đầu lúc 6 giờ phải không?

- Dạ, vâng.

- Nếu vậy, khi nào đến tòa soạn, anh gắng kiêm cho tôi một nơi yên tĩnh để đàm đạo nhé!

Gã thanh niên hình như được nhà báo phái đến đón ông giáo sư. Anh ta gật đầu.

- Dạ, phòng khách tiết có được không ạ?

- Được lắm!

Hai chữ “được lắm” được nói với một giọng trang trọng, sau đó, ông giáo sư đưa mắt nhìn ra ngoài cửa xe và ngồi yên bất động. Hoàng hôn xuống nhanh. Trên con đường chạy dọc theo hào thành, bóng các bộ hành và các thân cây dài ra.

- Tôi nghĩ là đến gặp ông đột ngột như vậy là một điều không phải nhưng lúc đọc báo thấy tin ông diễn thuyết, tôi chợt có ý nghĩ là nếu đến đó, chắc là có thể sẽ gặp được ông. Do đó mà tôi đã đến một cách bất chợt như vậy.



Tatsuzo cắt ngang:

- Ô, có gì đâu.

Câu nói của ông giáo sư thật vô nghĩa, nhưng lại có tác dụng chặn đứng câu chuyện.
Ông nói tiếp:

- Minh sẽ nói chuyện tại tòa báo. Ông không phản đối chứ?
- Đúng vào lúc ông đang bận rộn như vậy thật tình...

Trong đầu óc chàng, Kyogo không thể tưởng tượng được là giữa người đàn ông đang ngồi bên chàng và người vợ trước kia của mình có mối liên hệ với nhau. Tâm hồn chàng như mang một nỗi hoài nghi, bất định. Nhưng chàng biết thực tế là như vậy, và không thể chối cãi được nó.

Ông giáo sư hiện đang nổi tiếng như còn trong giới trí thức, đó là cảm tưởng của chàng khi vừa mới gặp ông ta. Nhưng Kyogo không có mấy may mắn liên hệ với thế giới đó. Tatsuzo có vẻ rất tự tin, và muốn làm kẻ khác phải kiêng nể. Tuy nhiên, dưới mắt của người khách đến thăm ông ta thì uy tín của ông Oki quả rất hạn chế.

Ngay cả khi ông ta nín lặng, cái tâm địa cao ngạo của ông cũng phát ra ngoài. Ý thức được địa vị cao trọng của mình, ông ta không muốn biểu dương uy quyền ra đối với Kyogo, nhưng trước một người xa lạ với giới mình, ông giáo sư không ngừng có một thái độ trich thượng. Tính ông ta không cho phép ông làm khác. Kyogo cũng không vì vậy mà buồn lòng. Những hiện tượng tương tự không phải là chuyện hiếm. Tại Nhật, mặc dù trên lý thuyết họ không còn nữa, giới võ biền vẫn còn nặng mùi lính, và giới thầy chùa mùi đèn nhang.

Kyogo nghĩ rằng nguyên do là bởi bệnh nghèo mà ra. Nếu Tatsuzo Oki cảm thấy cần phải bày tỏ quyền uy của mình bên ngoài các giới văn học, thì người ta chỉ có việc ngả nón chào và để cho ông ta xéo đi. Và lòng người ta cũng không khỏi trắc ẩn trước một thái độ khô khan cằn cỗi của tâm hồn như vậy. Nhưng sau cái bề ngoài khắc khổ, đanh đá đó, chắc hẳn vẫn còn đôi chút tình người. Tình người vốn là một thực tế uyển chuyển và có thể thích ứng với mọi tâm tính.



Trong căn phòng khánh tiết trống trải của tờ báo, sau khi tự xưng tên họ với nhau và chào hỏi theo thông lệ, hai người ngồi vào một chiếc bàn, đối diện nhau. Trên mặt bàn có đặt một cái gạt tàn thuốc bằng sứ xáu xí. Tiếng máy in chạy vang rền các bức tường và dưới sàn gỗ.

Giáo sư Oki có những cách thức ăn nói khác, tùy trường hợp có hay không có cử tọa. Vẻ mặt thoái mái, gần như tươi cười, ông ta quay qua Kyogo:

- Tôi muốn nói chuyện với ông về Tomoko.

Chàng không có gì để phản đối nên gật đầu lãnh ý:

- Tôi chỉ biết xin lỗi. Thái độ của tôi thật khó thể chấp nhận.
- Ý ông thế nào? Ông định sao?

Tatsuzo châm một điếu thuốc và ngừng lại một chút.

- Lẽ tất nhiên, tôi chắc là ông định gặp cô ấy chứ?

Kyogo ngạc nhiên. Tatsuzo có vẻ vẫn chưa biết chuyện viếng thăm của Tomoko tại Kyoto. Bởi rồi, Kyogo chỉ còn nghĩ đến cách giữ bí mật cho con gái.

- Tôi chẳng có gì để nói cả. Tôi chẳng có quyền gì đối với cô ta. Từ lâu lắm, đối với cô ta tôi chẳng là gì cả.

- Ông không định gặp Tomoko?

Ông ta nhìn chằm chặp vào mặt Kyogo từ sau cặp mắt kính:

- Tôi nghĩ là đã đến lúc tôi giao phó cô ta lại cho ông, nếu ông và cô ta muốn.

Ngạc nhiên vì mối xúc động mãnh liệt đang bùng lên trong tâm hồn chàng theo những lời Oki vừa thốt ra, Kyogo ngồi chung hứng trong phút chốc.

- Tôi chưa hề nghĩ đến chuyện đó.
- Sao? Ông là cha của cô ta kia mà? Thái độ của ông thật không tưởng tượng được.



- Tôi không tự xem là cha của cô ấy. Và tôi nghĩ là cô Tomoko cũng có một thái độ tương tự đối với tôi. Như ông biết, trên mặt pháp lý, trường hợp của tôi không được rõ ràng lắm. Cứ theo giấy tờ chính thức mà nói thì tôi cũng xem như đã chết rồi. Việc tránh trốn này đối với ông có lẽ là một sự hèn nhát, nhưng riêng tôi thì tin là niềm hạnh phúc của Tomoko là muốn được ở lại bên cạnh mẹ nàng, như từ trước đến nay.

Tatsuzo nói bằng một giọng ồm ờ:

- Về việc đó...

Rồi ông ngừng bắt, và ánh mắt ông không rời khỏi khung cửa sổ:

- Tôi đã thương yêu, chìu chuộng Tomoko trong nhiều năm. Nhưng trong tình thế hiện nay, tôi nghĩ là phải giao cô ta lại cho ông. Tôi không biết cô ta có muốn như vậy không. Nhưng bây giờ ông đã trở lại Nhật, tôi sợ người ta sẽ đàm tiếu nếu cô ấy ở trong nhà tôi.

- Tôi nghĩ là giáo sư không nên bận tâm về việc đó.

Tatsuzo đáp bằng một giọng lạnh lùng, nghe đến khó chịu:

- Tại sao không? Thưa ông Moriya, với tư cách là một nhà giáo tôi không muốn nuôi mầm mống những vụ tai tiếng trong nhà tôi. Lẽ tất nhiên, nếu ông ở xa thì chuyện lại khác. Lúc đó, tôi sẽ chăm sóc cho một kẻ khốn khổ bơ vơ tôi đón về nuôi. Nhưng vì ông rõ ràng ở đây, vấn đề khác đi nhiều, phải thế không?

Mặt Kyogo vẫn không biến sắc. Chàng thấy rõ hơn hậu ý của kẻ đối diện. Sau câu nói sỉ nhục như một vết roi quất vào mặt, chàng ngồi bất động, đầu ngẩng cao. Sự sỉ nhục làm cho chàng cảm thấy vững mạnh hơn. Chàng làm chủ được cảm xúc và ngôn từ của mình.

Tatsuzo vẫn thản nhiên mỉm cười:

- Thưa ông, chính đó mới là điều quan trọng.

Bị chạm tự ái, Kyogo tự nhủ “mình xin lỗi chàng?” nhưng chàng lại cúi đầu làm ra vẻ ăn năn hối cải.

- Chắc giáo sư có lý. Riêng về phần tôi, tôi chẳng có gì để nói cả.



- Nhưng rồi ông nghĩ ông sẽ trốn tránh trách nhiệm đến lúc nào? Tôi thấy ông thật phi lý. Nếu ông thương vợ con ông thì ông đã không trở về. Bộ ông không xét đến khía cạnh đó của vấn đề sao? Tôi thì tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Ngay cả khi thèm muốn đến điên lên tôi cũng không trở về.

Giọng nói của Tatsuzo tự nhiên trở nên gắt gỏng và có vẻ trích thượng hơn khi đề cập đến các vấn đề nghiên cứu thuộc lãnh vực của mình ông vẫn thường hay lén giọng kiểu đó.

- Quả thực, từ ngày thất trận, kẻ lưu vong nào cũng có thể vênh váo trở lại quê nhà mà không ai có quyền ngăn cấm. Ít nữa những tên Cộng sản và những người phản chiến vì lương tâm không chấp nhận giết chóc còn có những lý tưởng của họ. Tôi thấy còn có thể chấp nhận sự trở về của họ, nhưng còn ông... Ông bảo ông xem mình như là một người đã chết rồi. Dù chiến tranh đã chấm dứt, thì điều đó cũng đâu có đem lại một đât ân gì cho ông đâu.

- Ông Oki!

Mặt Kyogo tái nhợt, nhưng chàng vẫn giữ được tự chủ. Cuối cùng chàng mở miệng nói:

- Giáo sư nói rất phải, tình hình thật đúng như vậy.
- Vậy ý định ông thế nào? Trong tình thế hiện tại của Nhật, ông có về để góp phần phục hưng quốc gia chăng?

Ý hướng hạ nhục thật quá hiển nhiên.

- Giáo sư dạy quá lời! Tôi đâu dám tự cao tự đại như vậy. Như ông nói, tôi là một kẻ vô dụng. Điều đó đã hẳn. Đây không chỉ là vấn đề tình tự dân tộc. Dù ở đâu thì cũng chẳng có ai đau khổ vì sự vắng mặt của tôi. Đó là sự thật, sự thật tuyệt đối. Những lời chỉ giáo của giáo sư đã làm tôi sáng mắt. Tôi đã tỏ ra thiếu suy xét. Ông ngầm ý bảo là tôi không nên làm tồn hại đến uy tín của ông... Tôi đã không nghĩ đến việc đó. Thì ra tôi còn là một kẻ nguy hiểm nữa... Thế mà, tôi đâu có ý định gây khó khăn cho một ai bao giờ! Tôi ghét ánh nắng mặt trời. Tôi sẽ tránh xuất đầu lộ diện giữa thanh thiên bạch nhật. Nhất là trước



mặt những kẻ đã từng quen biết tôi. Giáo sư đã không nhầm khi ngỏ ý tin cậy tôi ở điểm này.

- Thế nhưng...

Moriya cắt ngang, chàng cảm thấy mỗi lúc một quyết liệt hơn:

- Không, quả tôi đã chết thật rồi. Ai lại gần một xác chết sẽ bị nhiễm tử khí. Đó là một thứ thuốc độc. Ông biết như vậy mà ông vẫn giao Tomoko cho tôi? Ông không biết là như vậy rất tai hại cho cô ta sao?

Tatsuzo lạnh lùng đáp:

- Cô ta không phải là con gái ông sao?

Kyogo vẫn thản nhiên như không. Kẻ đối thoại với ông đã vứt bỏ mặt nạ giả dối của mình. Oki không thương gì Tomoko. Câu nói chót của ông ta không có nghĩa gì khác hơn. Vì ông ta chỉ là cha ghê, thái độ của ông có thể giải thích được phần nào, nhưng, ở hoàn cảnh ông ta Kyogo sẽ không làm như vậy. Vì quá khứ dị thường của mình, Kyogo chưa hề thực sự có những tâm tình của một người cha. Chàng cũng không có cảm tưởng Tomoko là con gái mình thực sự. Nhưng, lúc gợi lại những chuyện xa xưa, và trước tình cảnh phũ phàng này, chàng bỗng thấy nảy sinh mối phụ tử thân tình đối với Tomoko. Chàng tìm cách tự chế, nhưng vẫn còn thấy nao nao trong lòng.

Chàng cố gắng nói một cách bình tĩnh:

- Chắc là mẹ cô ta không chịu rời cô ta đâu. Ông đã có hội ý với bà trước khi nói chuyện với tôi không?

Tatsuzo bức bối nói cộc lốc:

- Không.

- Vậy là, chỉ một mình ông...

- Lê tất nhiên, tôi trình bày ý kiến riêng của tôi. Tuy nhiên tôi chắc là nhà tôi cũng không có ý kiến gì khác hơn.



- Nhưng...

- Không có “nhưng” mà gì cả. Tôi nghĩ như vậy. Dù tôi không ra gì, nhưng tôi cũng đang giữ một vai trò hướng dẫn đạo đức. Từ ngày rời khỏi chức vụ giảng huấn, trách vụ của tôi vào buổi chiều của cuộc đời là giáo huấn xã hội.

Kyogo đột ngột phản công:

- Tôi hiểu, thưa giáo sư. Nhưng Tomoko không can dự gì vào việc đó. Với vẻ ngây thơ của cô ta, cô ta...

- Moriya! Bộ ông chưa hề có những kẻ khả nghi đến viếng thăm sao? Ông cho là ông xông ra mùi tử khí. Ông không hiểu là có những người chỉ rình rập cơ hội để phao đồn tin này ra sao?

- Không.

- Ông là một đế tài tuyệt hảo cho một thiên phóng sự giựt gân. Một viên sĩ quan đã thụt két và trốn ra ngoại quốc để chạy tội nay lại trở về Nhật sau nhiều năm nhờ cuộc bại trận.

Tên phóng viên nào vớ được câu chuyện về viên sĩ quan đó để đăng vào trang sinh hoạt xã hội chắc là sẽ tạo được một tiếng vang không nhỏ. Vừa đây, có một gã đến tìm tôi. Y nói với tôi “Hình như ông ta trở về rồi thì phải, ông ta hiện ở đâu?” Những tờ báo đó, tôi có thể chặn lại được. Nhưng nếu chỉ là những tờ lá cải chỉ mong gây tiếng vang với bất cứ giá nào, thì tôi đành phải bó tay chứ biết sao. Có một ngày nào, mọi chuyện sẽ bị phanh phui, ai mà biết chắc được! Nếu tôi lỡ một lời, nếu người ta khám phá ra là kẻ đang đàm đạo với tôi chính là ông, thì báo chí chắc chắn sẽ không buông tha ông.

Về mặt báo chí nhà nghề, ông quả hội đủ các điều kiện của một nhân vật thời sự. Không phải chỉ có giai đoạn làm sĩ quan Hải quân của ông mà thôi đâu, mặc dù nó cũng khá đặc sắc! Người ta còn dành những bài viết về ý kiến của ông về chiến tranh, về lập trường chủ hoà của ông, về những tư tưởng chống quân phiệt... Dù nói sai thì cũng chả sao. Bài báo sẽ làm nhiều người thích thú. Thật là cả một sự đần độn, đáng tiếc, nhưng nước Nhật hiện nay là vậy đó. Người ta sẽ đẩy ông ra trước khán đài, và trên đó, Kyogo Moriya, một người lưu vong trở về sẽ biến thành một thú anh hùng thời đại.



Sau khi nói một hơi dài không nghỉ, Tatsuzo đột nhiên quay mặt đi và tuyên bố:

- Tất cả những chuyện đó sẽ làm khó khăn và gây trở ngại nhiều cho tôi.

Kyogo làm ra vẻ nhẫn nhục, nói:

- Tôi hiểu.

Nhưng, trái với lời nói của mình, ánh mắt sắc sảo của chàng dán thẳng vào mặt kẻ đối thoại và tỏ ra dạn dĩ hơn.

Tatsuzo đã buột miệng nói lời cuối một cách thiếu đắn đo. Kyogo đã muốn nhếch mép cười chê giễu: “Tôi... tôi” ông giáo sư chỉ đề cập đến mình. Tên ích kỷ này chỉ nghĩ đến những bất tiện do sự hiện diện của Kyogo gây ra cho mình. Và y muốn được trút bỏ mối cực tri đó. Cả Tomoko lẫn Satsuko đều không làm y bận tâm.

Kyogo hỏi:

- Tôi nói tiếng như vậy sao? Xin ông đừng đùa dai...

Phản ứng một cách nóng nảy, Tatsuzo lập tức tấn công:

- Vậy ông bảo tôi nói láo sao?

- Đâu có.

Ông giáo sư dần dần bị khích động. Như ông vẫn thường làm trong các bài báo của ông, Oki nhảy từ ý này sang ý khác, hoàn toàn khác lạ và trong cuộc tranh luận, ông ta bày vẽ ra mối nguy của báo chí. Một khi đã nóng máy, ông ta nói riết cho đến khi phải kết luận. Vả lại, những mối nguy hiểm viễn vông đó dần dần biến thành một sự đe dọa cấp bách trong trí ông.

- Nhiều lần, người ta đến tìm tôi. Tôi lấy làm lạ là chưa ai đến tìm ông cả.

- Nếu có những hạng người như vậy đến, họ chẳng khai thác điều gì nơi tôi đâu.

Kyogo nói một cách bình thản và đột nhiên chàng cất giọng cười.



- Nói chuyện với tôi về chiến tranh và hoà bình, quả là chuyện khôi hài.
- Nhưng tôi xin đoán chắc là như vậy cũng đủ làm một bài báo. Nó sẽ được viết với nhiều hảo ý, để cứu vớt hoàn cảnh ngặt nghèo của ông.
- Ông bảo sao? Với nhiều hảo ý à? Đâu dễ vậy, tôi đâu có đủ dại để nghe theo những trò đó.
- Dù vậy...
- Xin ông chờ quá bận tâm. Không, chẳng có lý gì phải bận tâm cả. Tôi xin hứa với ông như vậy, đây là vấn đề danh dự. Cho đến hôm nay tôi vẫn không xuất đầu lò diện. Tôi không hề đi đây đi đó.
- Như vậy là ông quá xem nhẹ các nhà báo.
- Ông muốn nói là mình phải luôn luôn đề phòng bọn họ. Thế nhưng...

Một nụ cười chế nhạo như phát xuất từ thâm tâm Kyogo. Chàng nói tiếp:

- Tôi sẵn sàng gặp họ mà không chút ngại ngùng.

Kyogo không cảm thấy một mảy may lo sợ. Kẻ run sợ, kẻ khiếp đảm chính là giáo sư Oki. Trong bầu không khí xã hội Nhật đóng kín như hiện nay, nỗi lo sợ này thật dễ hiểu. Ông giáo sư chỉ có thể đạt được thanh danh trong một xã hội như vậy bằng cách có được sự thuận ý của kẻ khác và bày ra sự quang minh chính đại của mình trước mặt mọi người.

Kyogo ngẩng đầu dậy. Được trui luyện trong cuộc sống lang thang vô định, chàng không e sợ một ai ngoài chính bản thân mình. Nhưng điều làm chàng ngạc nhiên là cuộc sống đơn độc của chàng có thể bị đe dọa. Còn có Tomoko và cả Satsuko. Chàng có ý định sống riêng rẽ, nhưng chàng cũng phải nghĩ đến những ảnh hưởng do sự hiện diện của chàng gây ra cho kẻ khác. Đôi cánh bằng của chàng như bay yếu hơn chỉ vì một việc là chàng đã trở lại trong bầu không khí Phù Tang.

Ông Oki chỉ muốn bảo vệ uy tín của ông ta. Sự bực bội của ông chứng tỏ ông là một người nhỏ nhen, hẹp hòi và cẩn cõi, một kẻ đối thoại thảm hại, mặc dù ông đã khiến chàng phải suy nghĩ và nói chung thì ông đã chiếm thế thượng phong.



Kyogo bình thản nói:

- Tôi sẽ chịu theo ý ông. Nhưng tôi thiết nghĩ là cũng nên nghe lời người mẹ. Những sợi dây liên hệ gia đình của Tomoko với ông và tôi đều không nghĩa lý gì. Chỉ với bà ta mới quan trọng. Tôi nghĩ là mình không thể bỏ qua quan điểm của bà. Oki, ông nghĩ sao?

Tatsuzo không đáp lại. Cho đến lúc này ông đã tỏ ra cương quyết với Kyogo. Nhưng ông cảm thấy mỏi mệt. Vẻ bần tiện, ngơ ngác và sự uốn hèn như hiện rõ trên nét mặt của ông, khiến cho Kyogo không khỏi ngạc nhiên. Tatsuzo đã không chuẩn bị để chống đỡ, ông đã định tấn công vào nhược điểm của Kyogo để đẩy lui chàng. Kyogo thoảng nhận thấy là cuộc nói chuyện chỉ đề cập đến vấn đề thể diện, dư luận, những vấn đề hoàn toàn viễn vông, xa thực tế.

Kyogo bước ra. Màn đêm đã buông xuống, đường phố nhuộm màu đen tối. Sa mù như một đám mây phủ xuống đại lộ rậm rạp. Dưới các thân cây, trời tối như mực.

Kyogo nghĩ đến các khu phố hẻo lánh, hướng về các đại lộ khu Ginza. Chàng đi một mình trên con đường lốc đá, nhưng, như lúc đi từ ga về, chàng cảm thấy sự hiện diện dịu dàng và ấm áp bên cạnh. Không phải chỉ có Tomoko, cả Satsuko cũng theo gót chàng. Chàng tưởng tượng bà vẫn còn trẻ như hồi hai người còn là vợ chồng. Nỗi buồn tủi của chàng dâng lên. Nếu chàng quay lại, có lẽ bóng dáng của hai người sẽ biến mất... Với đôi vai và thân hình cân đối của nàng Tomoko sẽ tan biến như khói mây. Tâm trí chàng vẫn in đậm nét hình ảnh của đứa con gái thân yêu.

Trong đám mù, chàng nhận thấy ở ngã tư, ánh đèn đỏ thành một vùng của chiếc tàu điện đang chạy ở得很 xa, khi ẩn khi hiện. Chàng có cảm tưởng như đó là biểu tượng cho nếp sống và nỗi buồn đơn côi của chàng.

“Mình cũng chẳng biết tính sao, nói sao?”

Chàng có gắng căm hận giáo sư Oki, nhưng vô ích. Cái lão già gấp thời đó, cái thứ người Nhật mới phát đó quả thật hèn mạt, nhỏ nhen. Chàng bỗng lưu ý số khách qua đường đông đảo hơn, khiến chàng không thể đi thẳng đường như trước. Chàng nghĩ thêm



“cả người với người, đâu cũng toàn là người cả! Thật là đông đúc!” Chàng đi vào một đường ngang để tránh thiên hạ. Ở cửa vào từng hầm của một ngôi nhà lớn, chàng thấy có treo bảng tên một quán rượu. Không chút do dự chàng bước vào và xuống thang gác. Ở quầy hàng vắng vẻ có một nữ chiêu đãi viên, hình như một cô gái còn trẻ măng. Thiếu nữ ngược mắt nhìn chàng đến gần.

Kyogo nói:

- Uýt-ki!

Rồi nhận thấy có một máy điện thoại đặt trên bàn, chàng hỏi:

- Cô có cuốn niêm giám không?

Cuốn niêm giám đã trở thành một của hiếm sau cuộc chiến.

- Dạ có chứ!

Cô ta lấy cuốn sách từ phía sau quầy hàng và đặt trước mặt chàng. Kyogo lần dở các trang tìm tên giáo sư Oki. Ông ta chắc còn đang ở tại văn phòng tờ báo để dự cuộc tranh luận. Kyogo quyết định điện thoại cho con gái mình, hy vọng là nàng có mặt tại nhà. Cô gái chiêu đãi chỉ cho chàng cách quay mặt số.

- A-lô! A-lô!

Trong ống điện thoại chàng nghe giọng lí nhí của một người đàn bà. Kyogo nhận ra tiếng nói không thay đổi của Setsuko. Mặt chàng bỗng sa sầm.

- Cô Tomoko có đó không à? Tôi là Ono ở tòa soạn. Xin bà cho tôi nói chuyện với cô Tomoko.

Ông nghe lặng ngắt. Kyogo cảm thấy mồ hôi vã ra như tắm. Nhưng chàng cố gắng tự chủ. Chàng nghe tiếng Tomoko từ đàng xa và sau đó là tiếng ống nghe lách cách.

- A-lô! A-lô! Tomoko nghe đây. Ai đây à?

- Cha đây, con hiểu chó?



Kyogo nói một cách bình tĩnh:

- Cha đây.

Cô gái không đáp lại, nhưng ông nghe tiếng “ò” đầy vẻ ngạc nhiên của cô gái. Nàng vẫn làm thính ở đầu dây đằng kia.

- Cha có việc cần hỏi con gấp. Ông Oki không biết con có đến Kyoto phải không?

Giọng nói Tomoko như phải cố gắng lắm mới ra khỏi cổ họng:

- Dạ không.

Chàng có cảm tưởng là Satsuko đang đứng tại đó và đang nhìn con gái.

- Không có gì thay đổi cả, phải không? Không có gì đặc biệt xảy ra chứ?

- Dạ không.

- Mọi sự vẫn bình thường phải không?

- Dạ, cũng gần như vậy.

Kyogo nghiêm giọng nói:

- Vậy thì tốt lắm. Cha lo không biết có gây khó khăn gì cho con không, nên mới điện thoại cho con đây. Nếu không có gì bất thường vậy là cha yên chí. Cha đến Đông Kinh ít lâu và cha sắp đi ngay.

Chàng không nghe thấy lời đáp lại.

- Con nhớ lời cha dặn ở Kyoto nhé. Về phần cha vẫn mạnh khỏe. Thôi, chào con.

Kyogo đặt máy xuống và nhận thấy cô gái có khuôn mặt trẻ măng nhìn chàng cười chê giễu!

Chàng gay gắt hỏi:

- Chuyện gì vậy?



Tựa người vào quầy hàng, giọng đong đưa thô tục:

- Bồ ruột của anh đó phải không? Anh vừa mới điện thoại cho cô nàng phải không?

Kyogo ồm ờ đáp:

- Ồ... phải.

- Nay, phải nộp phạt đây nhé!

- Thật sao?

- Anh với cô bồ ruột đi du hí ở Kyoto, phải không? Anh còn chối nữa không?

Cô gái lặp đi lặp lại nhiều lần.

- Lần sau, anh đem em đi, em phục vụ hết mình cho coi!

- Cô mấy tuổi?

Cô gái cười nói:

- Hăm mốt. Thật ra em mới mười tám tuổi. Em sinh ngày đầu tháng tư.

Kyogo uống uýt-ky không pha, hết ly này đến ly khác. Rồi chàng trở lên cầu thang và ra đi. Cỗ họng khô cháy và chàng còn muôn uống một trận say vùi. Trong đầu óc chàng người con gái làm nghè chuốc rượu hợp với tất cả những kẻ cùng khốn khổ làm thành một lũ người cơ hàn đáng thương khiến chàng động lòng trắc ẩn sâu xa. Khi lang thang ở ngoại quốc, Kyogo quan sát thái độ thiên hạ mà không bỏ mắt thái độ của một khán giả vô tư và có thể tự nhủ: “Con người là thế, không hơn không kém”. Chàng không căm tức hay tìm cách biện minh cho nó. Nhưng từ sau cuộc chiến, chàng đã được chứng kiến tại Malacca cảnh tượng những lữ đoàn Phù Tang bại trận và giờ đây, ngay tại Đông Kinh, đi giữa lòng khu Ginza, chàng có cảm tưởng vẫn còn nhìn thấy họ. Tại sao? Một hình ảnh trôi giạt lại trong tâm khảm của chàng, hình ảnh chiếc ba-lô bỏ lại trên cành cây trong đồn điền cao su với mảnh giấy có đè mấy chữ bằng bút chì: “Muối còn sạch”.



“Muối còn sạch”, chàng lặp đi lặp lại mấy chữ đó một cách vô ý. Một người đàn ông vượt qua mặt chàng. Kyogo có ý nghĩ là ông ta đã nghe chàng lầm bẩm một mình. Y sững sốt nhìn chàng, rồi đột nhiên ôm chầm lấy chàng một cách vui vẻ như giữa cơn say.

-Ê! Cậu đây hả?

Hai mắt người kia sáng lên:

- Kyogo!

- Cậu dạo này ra sao?

- Ra sao thì đã làm sao? Thế còn mày thì sao? Mạnh khỏe luôn chứ?

Giọng ông ta thiết tha trùm mền. Kyogo siết chặt tay Ushiki.

Từ ngày trở lại quê hương, chỉ có Ushiki là người Nhật độc nhất chàng có thể đàm đạo tâm tình một cách cởi mở.

- Vợ cậu vẫn mạnh chó?

Ushiki nói giọng nặng nề chẳng khác gì lúc trước.

- Thì cũng vậy. Này, mày biết không, đồ ăn hại, tao nghe lời mày rồi đó. Tao dạo này đi làm rồi.

Tay Kyogo siết chặt tay bạn. Giọng chàng lên cao hơn và cũng rộn rã hơn:

- Ha! Ha! Lại có tin vui rồi! Cậu làm như vậy là phải lầm!

- Tao cóc biết là phải hay trái.

- Thế cậu làm việc ở đâu?

- Trong hang xà phòng.

Ushiki cười nhẹ và nói tiếp:



- Tao giữ chức chủ sự đặc trách phân phôi. Chủ sự là vì người ta thương hại tao, có lẽ là như vậy. Ngày nào cũng phải đứng trông coi người ta chất xà phòng lên xe vận tải. Tao mà ngửa tay ra lãnh đồng lương... Tao có cảm tưởng mình không đáng lãnh...

- Cậu lạ thực. Tại sao không?

- Tại sao à? Đồ ngu! Những người lính giải ngũ vừa được hồi hương, họ tràn trề, đói khát thì lại không có công ăn việc làm. Ai cũng hắt hủi họ, còn tao, tao là...

Kyogo cắt ngang một cách khảng khái:

- Cậu đừng nói thế. Cậu cũng có quyền sống chứ. Thôi, mình đi kiếm chỗ nào nhậu đi! Tớ khao cậu một chầu! Cậu vẫn đi đi về về giữa Đông Kinh và Kamakura à?

- Ủ, công ty nằm gần ngay đây.

Tâm hồn Kyogo nao nao:

- Một hăng xà phòng, kể cũng kỳ!

- Chắc là vì thương hại, họ đã nhận tao vào làm, tao cũng chả khác gì một đồ phế thải...

- Không hẵn như vậy đâu. Dù người ta trao cậu nhiệm vụ gì nữa, người ta cũng chắc chắn là cậu sẽ làm một cách đúng đắn. Với bề ngoài khó tánh của cậu, cậu là một người trong sạch không ai bằng. Những thứ người như cậu thời này hiếm lắm. Cảnh tượng Ushiki Toshisada bốc dỡ xà phòng không phải tệ lắm đâu.

Những vết nhăn hằn sâu làm dịu bớt nét khắc khổ nghiêm nghị của viên cựu Đại tá. Người mặc một chiếc áo vét-tông cũ và một chiếc mũ nỉ, ông ta không còn vẻ kiêu ngạo của thời trước, nhưng đi đứng vẫn thẳng hàng như đạo nào.

- Tớ không biết đường. Mình đi đâu đây?

Ushiki nhoẻn miệng cười buồn:

- Mày không nên hỏi tao câu đó. Tao cũng vậy, tao cảm thấy lạc lõng tại đây. Trước kia cũng vậy.... và bây giờ còn hơn thế nữa... Tụi mình có cảm tưởng như đang đi trong một xứ lạ.

Kyogo để lộ mối xúc động sâu xa trong hồn, chàng đáp:

- Đôi với tú, tại một nước lạ, tâm trí mình cảm thấy thảnh thoảng hơn. Tại nước này, đi đâu, mình cũng có cảm tưởng cung đình vào những bức vách.

- Thì tao cũng vậy. Đây nhé! Đôi khi tao có cảm tưởng là tao đang lắc lư trên con tàu. Ước gì tao lại được ra khơi lại như xưa!

- Coi bộ đạo này cậu xuống lầm!

- Ha! Ha! Tao hết thuốc chữa rồi!

Giọng nói của Ushiki chứng tỏ một tâm trạng bất cần đòn tuyệt đối. Toshisada Ushiki đạo này giống như một lão già vui tính bình thường. Ngày trước, ông ta thật nghiêm khắc và có vẻ cứng rắn như thép nguội.

- Mày biết không, bánh xà phòng mày thấy trong phòng tắm thì chả có gì là đặc biệt cả, phải không? Nhưng cả một kho chất đầy xà phòng thì thật là quái gở và kinh tởm!

Ushiki cười khô khan, nói tiếp:

- Tao nghĩ là thứ quái gở mà chất đồng quá nhiều thì cũng gây ra một cảm giác tương tự. Dù sao tao cũng không hề ngờ là có ngày mình sẽ sống nhờ xà phòng!

- Thì bọt xà phòng làm cậu mơ bọt sóng biển, như vậy cũng đỡ ghiền, chứ sao? Nhưng cái điều hay nhất cậu đã làm được là cậu đã gạt ra được hình ảnh chết chóc đã từng ám ảnh cậu trước đây. Đó mới là điều hiển hách nhất của cậu!

Ushiki nói:

- Ủ, tao đã muốn sống, sống càng già càng tốt, sống để xem thử thế sự nó xoay vòng ra sao. Phải chứng kiến những phiên tòa xử các người mình đã từng quen biết là cả một cục hình, nhưng tao đã thay đổi nhiều vì tao đã thờ ơ khi nghe các phán quyết của toà. Có lần



tao nghĩ tới việc đến dự phiên xử. Tao có cảm tưởng là trong mình cũng có nhiều thứ mà phải dùng dao mổ lấy phăng đi. Minh không nên tránh né. Chỉ nên cầu xin sao một cuộc giải phẫu như vậy làm cho nước Nhật trở nên lành mạnh hơn, và tạ ơn trên vì có được chuyện đó.

Bây giờ mà còn loay hoay lý luận là nước Nhật đáng lý đã có thể tự mình giải quyết các vấn đề mà không cần phải đút đầu vào cuộc chiến là một sự tiếc nuối vô bờ. Sự việc đành rành ra đó! Minh cứ nằm dài xuống bàn mổ, chẳng cần phải vùng vẫy lôi thôi. Hôm trước, một câu thơ của Tào Nguyên Minh mà tao quá là một gã thợ không đáng đụng đến, đã làm tao sáng mắt:

Bóng ai lặng, cảnh lao xao ngừng bắt.

Đúng là “cảnh lao xao”. Nước Nhật quả đã sống như vậy, cảnh sống riêng rẽ thật hiếm hoi.

Kyogo sung sướng thấy bạn mình giờ đây có một quan điểm cởi mở hơn trước nhiều. Chàng nói:

- Thế nhưng hiện nay vẫn còn có những phong trào quần chúng theo đuôi nhau như trước. Nay cả sau khi bại trận, những khuynh hướng đó vẫn không biến mất. Đôi khi tờ bắt nghĩ là không hiểu ở Nhật có người nào hành động theo sở kiến và một cách can trường hay không?

Kyogo hồi tưởng lại vẻ mặt của ông giáo sư Oki.

- Nước mình thì nhỏ, mà dân lại nghèo. Thật tội nghiệp! Trong hoàn cảnh này, người ta không còn một khoảng cách nào để mơ mộng, giải thoát. Người ta chỉ nghĩ cách lừa đảo nhau để kiếm sống. Quả là khốn nạn. Trong một thời gian, người ta phải chịu khó nói trăng ra những cố tật của người Nhật. Phải làm một cuộc giải phẫu. Nếu nửa chừng, người ta bỏ dở cuộc giải phẫu, cái “cảnh lao xao” đó vẫn tiếp tục mãi. Ai cũng biết là một nhà bác học Nhật đã tìm ra chất trung tử và cách phân hạch nguyên tử, là căn bản của bom nguyên tử. Giới khoa học gia Nhật như vậy có thể, có thể làm nảy sinh ra những thiên tài, mặc dù đó không phải là một tiêu chuẩn chung đối với người Nhật... Ít người Nhật chịu đâm rẽ sâu vào lòng đất mẹ, và đó mới chính là việc phải làm lúc khởi thủy “cảnh lao xao”, vâng, tất



cả đều là một sự lao xao. Và lèn bèn. Những dây cỏ mất gốc trôi lèn bèn và bay lè tê theo chiều gió cuốn...

Một thoảng buồn man mác đi qua trên nét mặt Kyogo:

- Trong cuộc chiến, giới quân sự đã ép buộc người Nhật đóng góp vào nỗ lực của họ. Người ta nói như vậy, và đó là một sự thực. Nhưng dùng nó để tự bào chữa sau khi bại trận, thì quả là hèn nhát. Người ta đã để mình cuốn theo một trận cuồng phong điên rồ, chỉ có thể! Nếu họ thấy rõ là họ đã cung cúc vâng lời một cách đốn mạt như thế nào. Nhưng mà không, ngay bây giờ, người ta lại vẫn thấy cái cảnh lao xao lèn bèn đó. Thiên hạ vẫn chưa đâm sâu bén rẽ vào lòng đất.

- Chà! Đúng là cơn phẫn nộ của một lão ái quốc!

Kyogo mỉm cười như châm biếm chính mình.

- Có lẽ khi đã trở lại bầu khí Phù Tang, người ta có khuynh hướng dễ xúc động. Chắc hẳn sự phẫn nộ của tôi là một bằng cớ. Càng lâu tôi càng muốn trở ra ngoại quốc trong một khí hậu khô khan hơn. Ở bên đó tôi thật sự cảm thấy cô độc. Buồn bã, vâng! Nhưng luôn luôn tự chủ, dù ở đâu cũng vậy. Tôi cảm thấy thoải mái trong một thế giới mà sự phân cách giữa mình và kẻ khác thật rõ ràng, phân minh.

Hai người vào đại một phòng trà ca nhạc, ngồi vào một chiếc bàn trong góc, họ kêu lava ra đồi âm. Trong số các khách khứa tạp nhạp có nhiều người trẻ. Họ gọi saké, nhưng không biết thưởng thức và mỗi lúc một tỏ vẻ ôn ào náo nhiệt. Một dàn nhạc đang trình diễn trên một chiếc sàn nhỏ. Ít lâu sau, một nhạc sĩ đi vòng quanh các bàn để nhận các bản nhạc do khách yêu cầu. Một cô ca sĩ kiêm vũ công bắt đầu hát một bản nhạc nổi tiếng của Đông Kinh, cả hai người bạn đều chứng kiến loại diễn xuất kiểu này lần đầu tiên trong đời.

Kyogo quan sát Toshisada Ushiki. Ông ta giống như một nhà sư mặc dù bộ Âu phục đang mặc. Ông ta sững sốt ngồi nghe khi các cô ca sĩ đồng thanh ré lên: "Hey! Hey!". Ông ta bây giờ là một lão già tàn tạ, các đường nét trên khuôn mặt đã biến đổi và có vẻ dịu dàng hơn. Bộ mặt này chắc chắn còn thích hợp mấy với bộ quân phục. Ngay chính chàng cũng đang khêu lại những nỗi tái tê ê chè mà cuộc gặp gỡ ông giáo sư Oki đã làm sống dậy



trong tâm hồn chàng. Tomoko và mẹ nàng đã vạch ra một lối đi vào con tim chàng, mà chàng không thể kháng cự lại, và chàng cảm thấy một nỗi bâng khuâng ray rứt.

Khi hai người bước ra, sương mù đã dày đặc.

- À này, thế còn mày đạo này làm gì?

Chàng ngẩng người đáp:

- Tớ cũng vừa mới tự hỏi đây... Cái kiếp sống của tớ hiện nay chẳng khác gì kiếp sống của một bóng ma. Thế nhưng tớ bằng lòng với nó. Tớ không có giấy tờ gì cả. Tại Nhật, tớ sẽ không tìm ra được một nơi nào để trú ngụ, và sau đó...

Trong màn sa mù, chàng ngược mặt lên, vẻ u buồn ảm đạm:

- Khi người ta còn sống, người ta hoạt động, làm lụng không phải cho mình, nhưng cho một kẻ khác, cho vợ, cho con, cho người thân... Tớ chả còn ai cả... Nghĩ kỹ lại, tớ nhận thấy là cho đến hôm nay tớ chỉ sống cho bản thân mình. Thật đúng, tớ chỉ là một bóng ma! Tớ không còn ao ước gì cả.

Giọng chàng như nghẹn ngào. Đèn pha của một chiếc xe đèn gầm sau lưng hai người chiếu lên màn sa mù, bóng đen của Kyogo đang múa máy trước mặt họ. Đêm đã khuya. Không còn một bóng người qua lại trong khu phố này. Kyogo như sực tỉnh. Chàng đã giữ một căn phòng trong một quán trọ ở Hakone. Chàng nói với bạn là đạo này rùng phong chưa nhuộm màu quan san, nhưng nếu Ushiki muốn đến đó tiêu dao thì chàng sẽ vui sướng biết bao.

Chàng đưa cho Ushiki địa chỉ của mình.



16.

Đêm khuya thân gái dặm trường

TẠI HAKONE, KYOGO Ở KHU GINZA, TRONG MỘT BIỆT THỰ ĐƯỢC CHỈNH trang làm quán trọ vì thời buổi khó khăn. Cách sắp xếp trong nhà không phù hợp với lối sử dụng mới này, nhưng cũng vì vậy mà căn nhà có vẻ rộng rãi hơn. Tuy nhiên, cả nhà chỉ có một phòng tắm.

Trong phòng rửa mặt kế cận, Kyogo cạo râu trước một tấm gương. Chàng nghe những người khách khác đang tắm rất rõ ràng vì hai bên chỉ cách nhau một tấm cửa ngắn. Những người tắm hôm đó hình như đang trầm mình vì không có tiếng nước róc rách chảy pha lẫn vào tiếng chuyện trò của họ.

- Vẫn chưa tới mùa phong nỉ?

Giọng một gã con trai trẻ hơn đáp:

- Dù sao thì các cây cối rậm rạp này cũng đẹp tuyệt! Nói gì thì nói, tôi vẫn thấy quê hương mình đẹp. Chả bù với mấy ngọn núi trọc lóc. Lúc chờ xe lửa, tôi đã phải nằm suốt năm giờ trên chiếc cáng, ngay dưới sàn đất trong nhà ga. Tôi nằm quấn trong một chiếc chăn, tôi yếu kinh khủng, đến độ chỉ biết mơ màng những sự vật ở chung quanh. Tôi cũng không cảm thấy lạnh nữa, nhưng lâu lâu, tôi lại mở mắt, tôi thấy trời trong xanh, thế mà tuyêt vẫn rơi, hạt tuyết mịn như bột.

Phong cảnh thì toàn những núi trọc, hay mặt đất trống trơn. Tôi tự nhủ “Mình vẫn còn ở trên đất Tàu và mình sắp chết tại đây” và lúc đó tôi lịm ngất đi. Nhưng ngay khi đó những hình ảnh nước Nhật hiện ra với tôi như trong một giấc mơ, và tôi cảm thấy sung sướng vô tả. Tuy vậy, khi hồi tưởng lại, thì đó chỉ là những hình ảnh rất tầm thường, những quang cảnh mình vẫn thường thấy.



Người ta nghe có tiếng àm ì và tiếng nước dao động. Hình như một trong hai người vừa chối dậy.

- Những cảnh đó chỉ là cảnh đồng quê của Nhật, với cỏ xanh và cây cối. Đầu tiên là vào mùa Xuân, nhưng rồi trong cơn mê sảng, lá cây ngả qua màu vàng, màu đỏ. Rồi cảnh thác đổ vào mùa Thu. Sau đó nó giống noi tôi thường đến bắt ve ve, khuôn viên của một ngôi đền vào mùa Hạ.

Nhiều lần tôi lai tỉnh, nhưng tôi cố gắng không để cho các hình ảnh đó xoá mờ đi, tôi cố bám víu vào cảnh sắc của quê hương mình, nếu không, tôi sẽ không thể chịu đựng được những giờ chờ đợi lê thê. Không hiểu phải còn chờ con tàu đến bao giờ? Những ảo giác miên viễn đó làm khuây khoả tâm trí tôi. Lạ một điều là tôi không hề nghĩ đến cha tôi, hay em tôi. Không phải vì nhớ họ làm tôi đau xót, không, tôi không nghĩ đến họ, mà chỉ nghĩ đến phong cảnh của nơi chôn nhau cắt rốn, với tất cả tấm lòng thành khẩn của mình lúc bấy giờ. Tôi cũng lấy làm lạ vì chuyện đó, nhưng sự thế xảy ra đúng như vậy. Có lẽ khi người ta chết thì cũng như vậy nhỉ?

- Ô, tôi chẳng biết.

- Thoạt tiên, mình quên hết thiêng hạ. Có lẽ thiên nhiên, phong cảnh là những gì còn sót lại trong đầu óc. Đáng lý ra mình phải nghĩ đến cha mẹ, anh em chú. Tôi thì ngược lại.

Tiếng một bể tắm bằng gỗ chạm vào sàn nhà vang dội trong phòng tắm.

- Tôi tắm đủ rồi. Thôi, mình ra đi.

Sau bữa ăn tối, mỗi đêm trước khi đi ngủ, Kyogo ngồi một mình nhâm nháp một ly cognac. Đối với chàng, thứ rượu màu vàng ám áp này vẫn là một liều thuốc chữa bệnh cô đơn.

Chàng nghe tiếng suối trong vườn chảy. Quỳ trên các tấm thảm dưới ánh đèn, chàng có cảm tưởng an nghỉ trong tiếng reo êm đềm của suối nước.



Từ khách sạn của chàng ở Kyoto, chàng cũng nghe tiếng dòng sông Kamogawa. Thông thường, chàng vẫn say mê tiếng nhạc êm ái này trong các khu vườn của cố đô. Tiếng suối reo làm cho cảnh trí chung quanh yên tĩnh hơn. Đôi khi đó chỉ là tiếng rả rích của một ống tre cũ kỹ, rêu phong trong cuộc sống của các xứ khác, chàng chưa hề thấy có hình ảnh nào giống như vậy. Chắc hẳn người Nhật thuở trước phải thích tiếng nước chảy lấp mờ làm cho nó reo êm luôn cả trong những giờ suy nghĩ hay những lúc nghỉ ngơi?

Sở thích đó thật đặc biệt. Không phải là tiếng nước chảy ra sao cũng được, không ai chịu được tiếng nước trong vòi tuôn ra. Phải là tiếng như ta vẫn thường nghe trong cảnh thiên nhiên – hay gần như vậy. Dù người Nhật tìm cách làm tiếng suối reo với những phương tiện nhân tạo, họ vẫn tìm cách làm cho có vẻ tự nhiên.

Nó không giống như tiếng thác hay suối nước chảy trên các khối hình điêu khắc bằng cẩm thạch hay bằng đồng. Dù người ta ước muốn đem nước đến bao nhiêu chặng nữa, thì cũng không nên bộc lộ niềm ao ước đó một cách quá sốt sắng. Đây cũng là một điểm đặc biệt của người Nhật. Họ đều đồng ý là các con suối trong các công viên tân thời đều thiếu thẩm mỹ. Phải công nhận là cách sắp xếp và kiến trúc không được đẹp lấp, nhưng còn hơn thế nữa.

Cứ cho người Nhật xem các suối nước tại Ba Lê, được xây dựng với rất nhiều tài năng mỹ thuật. Họ sẽ phải công nhận cái vẻ đẹp hào nhoáng, nhưng không chịu là chúng có một vẻ quyến rũ kín đáo. Trái lại họ sẽ vui lòng dùng chân lắng nghe tiếng róc rách của một giếng phun lên từ trong lòng đất. Điều họ ghét nhất là bộc lộ các khát vọng của mình một cách trần truồng. Có lẽ họ đã quen hấp thụ được những khoái cảm thầm kín vì có một nếp sống hạn hẹp bởi cảnh nghèo. Họ đã phải chấp nhận những thói tục đơn sơ mộc mạc. Nhưng người ta cũng có thể suy đoán là sở thích này phát xuất từ một điểm dị thường của tâm tính con người Phù Tang và được di truyền theo huyết thống từ các tổ tiên qua các thế hệ nối tiếp nhau. Để cho tâm tính đặc biệt nhất trần ai này không cạn dần thật là một mất mát lớn lao! Vẻ đẹp tinh túy thầm trầm đó, làm cách nào để tái sinh nó sau này?

Kyogo miên man suy nghĩ trong khi nghe tiếng nước reo âm. Trần nhà phản chiếu ánh sáng, vách tường sẫm màu, tất cả đều nói lên khiếu thẩm mỹ tinh tế đó. Những lời của người thanh niên vừa giải ngũ mà chàng đã nghe trong lúc cao râu hồi chiều về lại trong tâm trí chàng. Thật là một sự mặc khải kỳ lạ. Một người thương binh trẻ đang chờ chuyến



xe lửa đưa đến bàn mổ, đã không tưởng nhớ đến bà con họ hàng đang chờ đón. Những ảo giác của cơn sốt chỉ đem đến cho anh ta những cảnh trí bình dị của quê hương Phù Tang.

Câu chuyện thê thảm đó đã làm cho chàng xúc động đến độ, đối diện với tấm gương soi, Kyogo cảm thấy mắt mình rung rung. Kyogo vừa sưởi ấm ly rượu trong lòng bàn tay, vừa hồi tưởng lại câu chuyện và cảm thấy đồng ý với người lính trẻ. Vâng, huyết thống đã lên tiếng, dòng máu đáng thương cắn cỗi của dân Nhật, dòng máu đang chảy trong huyết quản của chàng. Gọi lại hình ảnh của con người chỉ mang lại đau đớn xót xa. Người ta chỉ tìm thấy bình yên bên cạnh thiên nhiên Chàng phải bôn ba khắp thế giới để rồi rốt cuộc thủ phận với cái triết lý sống này sao?

Kyogo cảm thấy có người hiện diện ở phòng bên, nhưng nghĩ rằng đó là người tớ gái đến để làm giường, chàng không quay lại. Saeko quỳ trên các tấm nệm trong phòng, chìm đắm trong tiếng nhạc tươi mát của con suối, nàng quỳ yên lặng nhìn Kyogo. Thời gian trôi qua. Kyogo ngắm cảnh vườn về đêm, những phiến đá rêu phong và những tảng cây rậm lá.

Nhưng khi chàng nhận ra nàng, chàng ngạc nhiên, sắc mặt biến đổi. Dưới ánh sáng ngọn đèn, trong chiếc áo Ki-mô-nô, nàng giống như một đoá hoa mẫu đơn rực rỡ. Khi ánh mắt nàng gặp tia nhìn của Kyogo, đang đè nặng trên nàng, Saeko không lảng tránh, không chớp mắt.

Giọng thảnh thoát, nàng nói:

- Cuối cùng, em đã đến.

Nhưng nàng cảm thấy toàn thân như run lên. Một cảm giác ấm áp lướt trên da thịt nàng, như thể cặp mắt u trâm của Kyogo đã truyền một dòng điện qua thân xác nàng. Saeko có vẻ nhũn người, rã rời, và đặt tay lên tấm thảm trước mặt như để chống người lên.

Kyogo dịu dàng nói, như nói với chính mình:

- Cô làm sao vậy? Cô ở đây sao?

Nàng trả lời, không tìm cách che đậy:

- Dạ, từ hôm qua, và hôm nay em đến với anh.



- Cô ở ngay trong nhà này?
- Dạ, em ở trong quán trọ trên kia.

Kyogo cười nói:

- Tôi tưởng đâu cô là một bóng yêu tinh. Nhân lúc cô đơn, nhàn rỗi, tôi đã vui lòng đón tiếp một cô gái liêu trai. Dù sao thì cô cũng là một sự xuất hiện kỳ lạ. Ngọn quái phong nào đã đưa cô đến đây? À, phải rồi, chắc cô đã biết được qua Ushiki... Tôi muốn thết cô với một tiệc rượu cognac. Để tôi nhờ người hầu lấy thêm một ly.

Chàng vỗ tay và quỳ lặng lẽ, nét mặt căng thẳng, hai bàn tay trái úp xuồng bàn, chàng đợi trả lời. Nhưng chàng không thể dập tắt được nụ cười đang nở trên môi mình.

- Thật là như nằm mơ. Nước Nhật quả là nhỏ bé. Cô đến đây một cách đột ngột vào đúng lúc tôi sắp sửa ra đi.

- Anh lại đi nữa sao? Anh đi Kobé phải không?

Chàng ngược mắt lên:

- Cô biết rõ ghê nhỉ?

Kyogo cười nhẹ.

- Đầu tiên, tôi sẽ đi Kobé, và từ đó tôi sẽ đi tới những vùng đất xa xôi hơn, tôi không biết nơi nào. Nhưng trước tiên, tôi sẽ đi Hương Cảng hay có lẽ Thượng Hải. Trễ một ngày là cô đã không gặp tôi.

- Anh đi ra ngoại quốc?
- Vâng, tôi có cảm tưởng là đường tôi đã vạch sẵn.
- Vừa mới về đã lại ra đi, sao vậy anh?

Kyogo đáp, giọng dỗng dạc:



- Thưa cô, trái đất quá nhỏ hẹp. Như tôi đã nói với cô một hôm ở Tân Gia Ba, tính tôi hợp với lối sống ở ngoại quốc. Tôi khô khan, ít tình người, tôi dễ dàng chấp nhận nếp sống cô đơn. Tôi đã trở về vì nước Nhật, vì ao ước nhìn lại quê hương yêu dấu, nơi chôn nhau cất rún, nhưng tôi chỉ là một khách du tại đó. Thật nǎo lòng, nhưng đối với một hạng người như tôi thì cũng chẳng sao.

Chàng quay đầu đi và nét mặt khẩn trương như đang cố chống trả với sự cô đơn. Bề ngoài bình thản của chàng vẫn không lay chuyển. Chàng đã chẳng trở nên hoàn toàn xa lạ với chính dĩ vãng của mình rồi hay sao?

Saeko đã phải khắc phục nỗi lo sợ của mình trước khi đến đây. Nàng thấy thái độ của chàng thật quái lạ, khó hiểu, làm nàng phải hoang mang. Giờ đây, Kyogo quan sát nàng một cách lạ lùng, với ánh mắt thâm trầm, nhưng không một mảy may thù hận. Chàng đã quên thật chàng? Hay chàng vẫn không biết là mình đã bị giam cầm vì những lời tố cáo của Saeko?

Đột nhiên, Kyogo nói một cách vu vơ:

- Thưa cô, tôi đã được gặp con gái tôi.

Chàng thở dài mà không màng giấu giếm. Mặc dù thái độ của Kyogo vẫn bình tĩnh, đôi mắt chàng sáng lên:

- Đó là tất cả những gì tôi nhận được khi trở lại Nhật. Nhưng tặng phẩm đó cũng to tát lắm rồi. Có thể nhờ nó mà tôi lại có can đảm để vượt cõi chết. Tôi không biết làm sao để bày tỏ được điều đó. Tất cả những gì được biểu hiện qua một đứa con... Các tình cảm đó không thể chuyển đạt qua cho một kẻ khác. Tôi không bận tâm gì đến vợ tôi, điều đó thật là lạ, nhưng đứa con gái của tôi... Một nỗi trùm mền lớn lao... tôi thật ngạc nhiên.

Saeko đã muốn đáp lại, nhưng nàng chỉ có những ý nghĩ tầm thường. Bị dao động trước những cảm xúc mãnh liệt của Kyogo, nàng quỳ yên không phản ứng.

Kyogo trầm giọng nói tiếp:

- Giờ đây, tôi có thể lên tàu đi lại mà không luyến tiếc. Tôi sẽ trở lại một thế giới, ở đó tôi chỉ gặp toàn những con người xa lạ. Buổi sáng, khi bừng mắt dậy, tôi thấy mình đơn



độc. Ra ngoài đường phố tôi sẽ đi một cách đơn độc. Và buổi tối, tôi sẽ trở lại trong căn phòng một mình để vào ngủ trong một chiếc giường cô đơn lạnh lẽo. Tuy nhiên, lần này tôi sẽ không thể quên đứa con gái của tôi. Tôi sẽ nhớ mãi là nó đã lớn lên một cách can đảm. Và rồi, biết đâu chừng, có một ngày nào đó, nếu có hoàn cảnh thuận lợi, tôi sẽ tha hồ chăm sóc cho nó. Từ đây tôi sẽ nuôi mãi ý nghĩ đó khi kéo lê kiếp sống của mình. Tôi không có mấy thời giờ để viếng thăm nước Nhật, nhưng ít nữa là tôi đã nhận được cái ân huệ đó. Và như vậy cũng đủ lắm. Và bây giờ một lần nữa, lại ra đi.

Chàng đã uống khá nhiều. Khi người ta đem lại cho chàng một cái ly, chàng rót rượu cho Saeko và cho chàng, và nốc cạn một hơi. Tỷ lệ lượng của chàng vẫn không kém xưa.

- Nghĩ đến con làm tâm hồn người ta thanh sạch. Thưa cô, những người làm cha mẹ là như vậy đó.

Giọng nói khoan thai của chàng dù sao cũng không che giấu được nỗi xúc động mãnh liệt trong tim chàng. Kyogo lặng im như đang mãi lắng nghe tiếng suối reo, tay chàng sưởi ấm ly rượu nhưng rồi chàng ngẩng mặt tươi cười và lẩm bẩm:

- Nhưng ở đây, trong cái xứ sở này, người đồng lúc nhúc, thật là đủ hạng người! Và cô, cô muốn gì?

Đôi mắt chàng mở rộng như chợt tỉnh giấc. Chàng nhìn sững vào Saeko và qua ánh mắt đó, nàng nhận ra người đàn ông thuở trước.

- Thật tình, cô quả là một người đàn bà kỳ dị!

Những lời đó làm khuôn mặt êm dịu của nàng nở ra một nụ cười tương tự như một đoá hoa. Trong hơi gió, mùi hương từ người nàng toả bay. Nàng đã trang điểm rất cẩn thận cho đêm nay. Từ phòng tắm bước ra, làn da nàng người sáng.

Nàng nói không chút e thẹn:

- Em đã lấy hết can đảm để đến đây. Xin anh hành động theo ý anh, em xin chấp nhận.

- Ô, mối hận của tôi ấy à? Chúng ta sẽ đề cập đến nó trong chốc lát. Tôi phải chúc tụng cô mới phải. Dù sao thì cô vẫn xinh đẹp. Cô vẫn không thay đổi.



- Xin anh đừng chế giễu.

- Bộ cô không đồng ý về chuyện đó sao? Thôi đi, cô đừng khách sáo, đừng khiêm tốn kiểu cách của người Nhật. Cô sống tại Nhật nhưng cô không có tâm tính của người Nhật.

Cũng như lúc chàng gọi đến chuyện mua bán hột xoàn của nàng, Saeko làm ra vẻ không hiểu. Chính sự giả dối làm cho sắc đẹp nàng cao giá hơn.

- Cô thật là lạ lùng. Một người đàn bà chuyên sống bằng cách xoay xở. Đối với người Nhật thì quá là hiềm hoi. Nói vậy chứ cô cũng không có vẻ đau đớn lâm vì phải cô đơn, phải không cô?

- Ô, làm sao anh có thể nói như vậy!

- Không, cô đâu có cảm thấy cô độc. Cô hoàn toàn vô cảm xúc. Đó là một biệt lệ đối với người đàn bà Nhật. Tôi tin là cô cứng hơn tôi là một người đàn ông. Tôi đã bị giam trong phòng kín hơn một năm, tại khám lớn ở Malacca. Ba mặt là tường đá, mặt còn lại là một cánh cửa sắt dày. Tôi nghĩ là chẳng bao lâu nữa chiến tranh sẽ chấm dứt, nhưng tôi không biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra ngay sau đó. Vì vậy, để tự khích lệ mình, tôi chỉ nghĩ đến quá khứ, nghiền ngẫm nó từng li, từng tí trong đầu óc tôi. Tôi đã oán hận cô đến độ tôi nghĩ, vào lúc đó, là giết cô mà thôi thì chưa đủ thấm vào đâu. Tuy nhiên, điều lạ là rồi tôi cũng phát kinh nể cô. Tôi thè là tôi sẽ rửa hận một khi sống sót và ra khỏi nơi đó. Hiển nhiên là tôi đã có quá nhiều thì giờ để suy nghĩ. Qua cửa sổ vò để lọt ánh sáng vào ở trên cao, tôi chỉ thấy được vài tàu lá dừa lơ thơ. Ngoài ra, chỉ có nền và vách bằng bê-tông chứ chẳng có gì khác ngày này qua ngày khác. Trong hoàn cảnh đó, người ta không khỏi không nhai đi nhai lại đủ thứ ý nghĩ. Từ sáng sớm đến chiều tối tôi đeo đuổi theo hình ảnh những giấc mơ phiêu diêu mông lung của tôi trên các bức vách. Đôi khi tôi tưởng chừng như mình phát điên đi mất. Tôi đã tìm được sự giải thoát trong nỗi căm thù nầm sâu trong tâm can. Hận thù làm cho người ta tinh trí. Nếu mình ra khỏi tù, làm cách nào để trùng trị xứng đáng kẻ mình đã căm hận? Tôi nghĩ ra cả ngàn cách và nhờ đó tôi tìm được một nguồn an ủi. Đây, con quỉ hận thù nó hành hiệp như vậy đây. Cứ giam con người trong bốn bức vách, nó sẽ trở thành độc ác một cách không thể tưởng tượng được.

Mặt Saeko tái mét, nàng nói:



- Em không tìm cách trốn chạy. Em đây.

- Vâng, tự ý cô, cô đến đây.

- Vâng, em không thể không đến. Buổi tối, em nghĩ đến anh, đến độ mất ngủ. Khi ra đường phố, em sợ bị anh bắt gặp. Em thật vô cùng khốn khổ và bây giờ em cảm thấy nhẹ nhõm. Em không còn sợ gì nữa.

Kyogo nhìn thẳng vào mặt nàng và cười nói:

- Cô đến vào ngày trước hôm tôi ra đi.

Saeko cúi đầu. Nàng ngẩng dậy, nhưng lại đưa hai tay bưng lấy mặt. Giọng hơi khàn, biểu lộ sức đam mê mãnh liệt trong người nàng, Saeko nói như rên rỉ:

- Tại Tân Gia Ba, nhiều lần anh đã nói với em: “Tôi có thể ôm em được không?” Xin anh nói lại với em một lần nữa đi anh.

Kyogo ngược mắt nhìn nàng, một tia nhìn cương quyết, tàn nhẫn. Saeko lại cúi đầu xuống, hai tay vẫn ôm mặt. Càn cổ, phía sau gáy trắng muốt, đầy vẻ khiêu khích. Nhịp tim hỗn loạn làm nó phơn phót hồng.

Chàng cười nói, giọng pha lẫn châm biếm:

- Ấy, tôi sợ lắm!

Saeko lắc đầu tỏ ý van nài. Da thịt nàng đang nóng nảy chờ đợi vòng tay của chàng.

Kyogo vừa chối dậy vừa nói:

- Phải thú nhận, một trong hai người chúng ta chắc phải có máu lạnh. Tôi xin cô thứ lỗi, tôi phải đi tắm để ấm người tôi đôi chút. Nói trắng ra chính tôi là kẻ đang có máu lạnh, trong huyết quản. Dù vậy, tôi xin báo cho cô biết là tôi đã nghiên ngẫm một cách phục hận nhằm lột trần con người cô!



Saeko lắng nghe tiếng bước chân rời các tấm thảm, băng qua hành lang rồi đi xa dần về phía phòng tắm. Và nàng lấy từ trong chiếc thắt lưng một hộp phấn và trang điểm lại sắc đẹp. Nàng nghe tim đập dồn dập da mặt nàng hồng lên trong cảm giác đắm say.

Nàng nghe tiếng nước chảy và lắng tai. Tiếng nước réo vui du nàng vào những mộng ảo đê mê. Nàng sẽ mang hết tài năng quyến rũ để giữ Kyogo lại và không cho chàng cất bước tang bồng. Nàng có cảm tưởng như nắm chắc trong tay phần thắng.

Thoát chốc, Kyogo lại xuất hiện. Như bị thôi miên, nàng đưa mắt theo dõi chàng. Niềm tin ở sức lôi cuốn của mình làm tăng vẻ kiều diễm của Saeko. Một ánh hào quang như phát ra từ tận đáy tâm hồn nàng và tỏa ra khắp thân xác óng ả, mềm mại. Làn da nàng dịu dàng, sáng mướt. Suối tóc đen huyền cũng ngời sáng. Lửa yêu đương trong người ngùn ngụt, khiến đôi môi nàng rực rỡ thắm và ánh mắt nàng long lanh.

Kyogo đứng trước gương chải tóc. Hai vai đầy các bắp thịt cuồn cuộn khiến chàng có một vẻ đẹp khôi vĩ, cường tráng. Thái độ lạnh nhạt của chàng, chẳng những không thô kệch, mà còn gây cảm giác một tiềm lực uy dũng.

- Cô có khi nào thử mấy trò may rủi chưa?

Saeko nghiêng đầu không đáp.

- Chắc cô phải có nhiều may mắn lắm. Thói thường, đàn bà vẫn được thần tài chiếu cố hơn đàn ông. Mà trong số tất cả những người đàn bà tôi biết thì cô quả là người từng trải nhút và cô đã không ngót thành công trên đường đời.

- Em chỉ thua có mình anh.

Kyogo đáp:

- Cô cả gan nói vậy sao? Thật ra thì tôi không chối cãi là tôi không phải là tay mơ trong sòng bạc. Cũng chính vì vậy mà tôi đã phải rời bỏ Hải quân. Đối với tôi, đó là cả một tai nạn đau thương. Và sau đó, tôi đã tự hỏi mình sẽ làm gì để sống qua ngày trong suốt cuộc đời còn lại. Từ đó, tôi đã phải đương đầu với đủ loại may rủi. Nó đã trở thành công việc chính của đời tôi. Để đương đầu với thần tài, người ta không được quá nhạy cảm. Vẫn đề là tính toán một cách lạnh lùng. Không mất bình tĩnh chờ đến lúc thời mình đến. Tôi có



cảm tưởng là thần tài rất công bình. Nếu mình kiên tâm chờ đợi, thế nào ông ta cũng đến với mình. Nhưng thưa cô, tối nay mình không phải đợi ông ta. Chúng ta sẽ chỉ đánh cuộc một lần thôi. Dù cô thắng hay tôi thắng thì mình cũng nên chấp nhận quyết định của thần số mạng.

Saeko thấy Kyogo lấy một cỗ bài trên tủ kéo. Nàng mỉm cười duyên dáng nhẹ bước đến bên chàng.

- Mình đặt gì đây, anh?

Chàng nhìn các con bài.

- Tất cả những gì mình có, tất cả tài sản mình, anh đồng ý không?

- Thế vẫn còn ít.

Kyogo ngược mắt lên quan sát Saeko. Chàng nói với vẻ bình thản thường lệ:

- Xin cô hiểu cho. Kẻ nào thua cuộc sẽ phải từ bỏ tất cả. Trò chơi thật đơn giản. Mình sẽ đặt theo màu đỏ hoặc màu đen. Thưa cô, tôi xin dành cho cô màu đỏ, nước “rô”, nghĩa là kim cương, vì cô là nữ hoàng kim cương. Cô xóc bài và chia bài. Nếu con đầm “rô” ra trước thì cô thắng. Lá bài của tôi là đầm “bích”.

Như tôi vừa nói với cô, tôi là dân nhà nghề. Nếu chơi những lối dài dòng phức tạp, tôi chắc chắn sẽ thắng cuộc. Chính vì quyền lợi của cô nên tôi chọn một trò may rủi trẻ con như vậy.

- Anh không đùa chứ?

Saeko cảm thấy khó chịu. Điều khiến nàng lo ngại là Kyogo không có vẻ bông đùa, và tỏ ra thật trầm tĩnh.

- Nếu em được, em sẽ được tất cả những gì anh có?

- Đã hẵn. Trong khám đường ở Malacca tôi chỉ nghĩ đến cuộc phục thù này. Tôi mong ước được lột sạch tất cả những gì quý báu nhất nơi cô, những thứ cần thiết nhất. Nhưng vì



cô là một người đàn bà, do đó, tôi đã chọn trò chơi này, vừa công bằng, vừa đơn giản hơn cả. Phần tôi, tôi sẽ không đụng vào cô bài.

Saeko tái mặt và lặng thính một hồi lâu, rồi đột nhiên nàng cất tiếng cười lanh lảnh:

- Thế mà em vẫn mơ sáp nhập hai gia nghiệp mình làm một.

Kyogo lại nói:

- Chỉ có tiền thôi, phải không cô? Điều quan trọng là thân xác vẫn không bị hao mòn khi sử dụng. Nó vẫn còn đó. Tiền tài hay của cải thì biến mất tăm. Mất mát những gì không tìm lại được mới là điều thiêng hạ lấy làm đau khổ. Cô hiểu không? Cô có can đảm không? Hay giờ đây cô muốn trốn chạy?

- Anh nghĩ ra một trò chơi thật ác độc!

- Không, may rủi hai bên ngang nhau. Có thể tôi sẽ tha.

- Em không muốn nói như vậy.

Cơn gió thoảng qua làm đồng than hồng rực lên, nét mặt của Saeko cũng trở nên sống động hơn. Nàng cười duyên dáng.

- Anh Moriya, em đã yêu anh, yêu anh hơn cả mọi người trên đời này. Đến độ tình yêu đã trở thành một nỗi thống khổ. Và vì vậy mà em đến với anh.

- Xin cô đừng làm tôi mất bình tĩnh!

Cho đến phút chót Kyogo vẫn giữ vẻ điềm tĩnh.

- Các hành động của ta dù là những hành động vô nghĩa nhất, cũng theo ta đến chết. Đó là điều đã xảy đến với tôi, các hành động của tôi vẫn mãi đeo đuổi tôi. Tôi muốn cô cũng hiểu cái nghĩa lý đó. Thưa cô, cô đã hành động như một bà hoàng hậu nước Pháp trước kia. Bà bắt ép người đàn ông nào lọt vào mắt xanh của bà phải chung chăn chung gối với bà một đêm. Và sáng sớm hôm sau cầm binh của bà hoàng bỏ người tình một đêm của bà vào trong một cái bao và ném y xuống dòng sông Seine. Đoá hoa tuyệt mỹ đó có gai. Tôi muốn cô không châm chích nữa. Cô hay là nữ hoàng kim cương và trút hết thù hận lên đầu tôi.



Cô hãy lột sạch người tôi. Như vậy chắc là vừa lòng cô chứ? Cô là một người đàn bà đâm lược có thừa mà!

- Anh không chịu tha thứ cho em sao, anh? Anh không thể tưởng tượng được em ân hận đến chừng nào?

- Đối với tôi, không còn vấn đề tha thứ hay thù hận. Điều đó không còn làm tôi bận tâm nữa. Hiện nay tôi lại có ý nghĩ là cô đã tỏ ra là một người có nghị lực đáng kính phục. Những hành tung của cô vượt lên mức trung bình của người Nhật. Chính vì vậy mà tôi đã chọn lối chơi này, một lối chơi ít lợi cho tôi hơn. Một trò chơi trong đó sự may rủi của hai bên đều ngang nhau. Cô có tin là cô sẽ thua không?

- Được thua gì em cũng chả thiệt.

- Người ta bảo là nếu mình không sợ thua cũng là chuyện bực mình, phải không cô? Không phải chỉ cho tôi mà thôi, cả cho cô nữa. Một người đàn bà khí khái như cô đâu thèm hèn nhát. Cho nên tôi đã thích thú nhiều khi gặp được cô. Từ đây tôi sẽ khó lòng quên được cô. Cô hãy cố gắng tỏ ra xứng đáng với chính mình. Ngày mai tôi sẽ lên tàu. Đêm nay là đêm chia tay của chúng mình.

- Ô, vậy là thật tình anh muốn ra đi nữa sao? Em hiểu... Anh “cúp” đi...

Đột nhiên, Saeko cảm thấy ghét cay ghét đắng Kyogo, ghét tận xương tủy. Vâng, nàng sẽ thắng với trò đánh bài đơn giản này. Và quyết tâm thắng cuộc làm mặt nàng ửng hồng.

Chính nàng “cúp” bài và đặt xuống bàn.

- Nếu đâm “rô” ra trước thì em thắng phải không?

- Vâng, thưa cô, đúng thế!

- Để hên xui quyết định!

- Vâng, chỉ có may rủi.



Saeko ưỡn người dậy và đưa bàn tay nõn nà ra cầm cổ bài. Bàn tay nàng chuyển động êm ái, nhịp nhàng, không tỏ ra một chút lo âu hay run rẩy. Bàn tay nàng tươi mát như một đoá hoa diễm ảo.

Nàng rút các lá bài, lật ngược và ném xuống bàn.

- Con đâm “cơ” không chịu ra.
- Nó sẽ ra, cô ạ. Tôi tin là cô sẽ thắng.

Khi con đâm “bích” xuất hiện một màu đen thê lương và khủng khiếp, Saeko buột miệng kêu lên!

Kyogo nói:

- Tôi thắng rồi sao? Đêm nay cô thiếu may mắn rồi!

Chàng cũng biết là những việc như vậy vẫn thường xảy ra. Chàng không tỏ vẻ ngạc nhiên, và cũng không chia buồn với Saeko.

- Mai tôi phải dậy sớm. Xin cô thứ lỗi cho tôi đêm nay.

Sáng sớm hôm sau, Saeko đến tìm thì Kyogo đã lấy xe hơi, theo lời chàng nói, đi chuyển tốc hành buổi sáng đến Odaware.

Trên núi rừng nhuộm màu thu vàng úa, ánh nắng ban mai chiếu sáng cây cối khu vườn. Cành lá toả ra, lung linh giọt sương sớm.

Kyogo đã để lại khách sạn một phong bì bên trong có một ngân phiếu lạnh tại ngân hàng “Thượng Hải và Hương Cảng”, và một lá thư yêu cầu Saeko trích một số tiền tương đương với số chàng đã ghi trên ngân phiếu để tặng cô nhi hay nạn nhân chiến cuộc.

Chàng ký tên người Do Thái lang thang Ahasvérus.

- HẾT -

